

Văn học hiện đại nước ngoài
----0----

Marc Levy

VÀ NẾU NHƯ CHUYỆN NÀY LÀ CÓ THẬT...

Tiểu thuyết

Lê Ngọc Mai dịch

*Dịch theo nguyên bản tiếng Pháp “Et si c’était vrai...”
NXB Robert Laffont. SA. Paris, 2000*

NXB Văn học
Hà Nội 2002

Mục lục

Lời giới thiệu.....	3
Chương 1.....	4
Chương 2.....	8
Chương 3.....	17
Chương 4.....	20
Chương 5.....	32
Chương 6.....	49
Chương 7.....	53
Chương 8.....	63
Chương 9.....	84
Chương 10.....	96
Chương 11.....	106
Chương 12.....	120
Chương 13.....	139
Chương 14.....	147
Chương 15.....	156
Chương kết.....	163

Lời giới thiệu

Marc Levy (sinh năm 1961) vốn không phải là nhà văn chuyên nghiệp. Là một kiến trúc sư người Pháp, anh lãnh đạo một công ty kiến trúc và làm việc ở hai nơi: Paris và New York. Thời gian của Marc Levy do vậy cũng được chia sẻ giữa hai thành phố lớn này.

“*Và nếu như chuyện này là có thật...*” là cuốn tiểu thuyết đầu tay của Marc Levy. Lúc đầu anh hoàn toàn không có ý định viết tiểu thuyết. Anh định viết cho con trai đọc khi cậu bé trở thành người lớn, chứ không phải cho cậu bé mười tuổi vào thời điểm anh đang viết. Mục đích viết là để cho con trai hiểu hơn về bố, về những suy nghĩ đối với tất cả những gì bố cho là quan trọng. Bản thảo rơi vào tay em gái của Levy vốn làm việc trong lĩnh vực xuất bản, cô lập tức thuyết phục Levy đưa in, anh theo lời cô dù trong thâm tâm rất hoài nghi. Kết quả đã vượt xa sự chờ đợi của Levy. Bản thảo viết xong năm 1999 đã được nhà xuất bản Robert Laffont in ngay trong năm 2000. Suốt một năm trời, “*Và nếu như chuyện này là có thật...*” được xếp trong danh sách “best seller” ở Pháp. Cuốn sách lập tức được dịch ra ở hơn hai mươi nước, và đạo diễn Mỹ Steven Spielberg đã dựng cuốn tiểu thuyết này thành phim. Năm 2004, 5293 độc giả Pháp đã bỏ phiếu qua Internet để bầu “*Và nếu như chuyện này là có thật...*” là cuốn sách hay nhất, và giải thưởng “Internet” về sách đã được trao cho Marc Levy.

Câu chuyện bắt đầu từ một tai nạn ô tô đã bất ngờ đẩy Lauren, nữ sinh viên y khoa nội trú tại bệnh viện San Francisco, vào một cơn hôn mê kéo dài. Nhận thức được tất cả nhưng không thể nào giao tiếp được với thế giới bên ngoài, cô trở thành một cái xác sống, bất động và mất ý thức dưới mắt tất cả mọi người. Khát khao trở lại với cuộc sống bình thường đã khiến cho hồn cô đột nhiên tách ra khỏi cơ thể bất lực và đi lang thang khắp nơi. Trở về ngôi nhà cũ của mình, hồn Lauren đã gặp tại đây Arthur, người thuê nhà mới – một kiến trúc sư trẻ. Anh trở thành người duy nhất nhận biết được sự có mặt của Lauren và giao tiếp được với cô – nói đúng hơn là với hồn cô. Từ chỗ nghi ngờ ban đầu đi đến chỗ bị thuyết phục và thương cảm, Arthur đã tìm mọi cách để giúp Lauren thoát ra khỏi tình trạng phân ly hồn xác thương tâm này và trở lại với cuộc sống bình thường. Mỗi tình kỳ lạ giữa một người trần mắt thịt và một hồn ma đã nảy sinh như vậy, cảm động, hấp dẫn mà không hề quái dị, giật gân. Để đi được đến kết thúc có hậu, cặp tình nhân đã phải trải qua biết bao thăng trầm, nhiều khi tưởng như hoàn toàn tuyệt vọng. Đó là một câu chuyện cổ tích của thời hiện đại, được viết bằng một văn phong trong sáng và thấm đượm tình người.

Người dịch

Chương 1

Mùa hè 1996

Trên chiếc bàn đầu giường làm bằng gỗ màu sáng, cái đồng hồ báo thức nhỏ vừa mới reo lên. Năm giờ rưỡi sáng, căn phòng tràn ngập một ánh sáng vàng óng ả mà chỉ những buổi bình minh ở San Francisco mới có.

Cả nhà đang ngủ, con chó Kali nằm trên tấm thảm to, Lauren cuộn tròn trong chăn bông trên chiếc giường rộng.

Về âm áp dịu dàng lan toả làm cho căn hộ của Lauren đẹp một cách bất ngờ. Nằm trên tầng cao nhất của một ngôi nhà xây kiểu thời Victoria ở Green Street, căn hộ có một phòng khách liền bếp kiểu Mỹ, một phòng thay quần áo, một phòng ngủ rộng và một buồng tắm thânh thang có cửa sổ. Sàn nhà lát bằng những phiến gỗ to màu vàng, sàn trong phòng tắm thì được sơn trắng kẻ ô đen. Những bức tường trắng được trang hoàng bằng các bức hoạ cũ mua ở các galerie Union Street, trần nhà viền một đường kẻ chỉ bằng gỗ chạm trổ rất thanh thoát bởi bàn tay của một người thợ mộc tài năng hồi đầu thế kỷ và được Lauren sơn lại thành màu caramen.

Vài tấm thảm dứa bện sợi đay đặt quanh mấy góc phòng khách, phòng ăn và cạnh lò sưởi. Đối diện lò sưởi một chiếc divăng to dùng bọc vải mộc như mời mọc ngồi vào nghỉ ngơi. Trên tủ tường, giá sách có đặt mấy chiếc đèn xinh xắn với những chụp đèn xếp nếp, những đồ được mua trong vòng ba năm qua.

Đêm trôi qua thật nhanh. Là sinh viên y khoa nội trú tại bệnh viện Memorial San Francisco, Lauren đã phải kéo dài ca trực của cô lâu hơn hẳn hai mươi tư giờ thường lệ, do lúc đêm khuya có các nạn nhân của một đám cháy lớn được đưa đến. Những chiếc xe cứu thương đầu tiên lao vào khu cấp cứu mười phút trước lúc đổi ca và cô đã lập tức tiến hành phân loại để chuyển những nạn nhân trước nhất vào các phòng khác nhau, trong khi những người cùng ê kíp với cô nhìn nhau chán nản. Bằng một phương pháp điều luyện, cô khám mỗi bệnh nhân mất có vài phút rồi phát cho họ những mảnh giấy thay đổi màu sắc tùy theo tình trạng trầm trọng hay ít hay nhiều của họ, sơ thảo chẩn đoán bệnh trạng, viết đơn cho họ đi làm những xét nghiệm ban đầu và hướng dẫn các hộ lý đưa bệnh nhân vào những phòng thích hợp. Công việc phân loại mười sáu người nhập viện từ mười hai giờ đêm đến mười hai giờ mười lăm kết thúc vào đúng mười hai giờ rưỡi đêm, và các bác sĩ phẫu thuật, được gọi đến khẩn cấp, đã có thể tiến hành những ca mổ đầu của cái đêm dài này từ lúc một giờ kém mười lăm.

Lauren làm phụ tá cho bác sĩ Fernstein trong hai ca mổ liên tiếp, cô chỉ chịu về nhà khi bác sĩ ra lệnh dứt khoát bằng cách cảnh cáo cô rằng sự mệt mỏi có thể làm cô làm lẫn và điều đó rất nguy hiểm cho người bệnh.

Nửa đêm, cô ngồi vào sau tay lái của chiếc xe Triumph, rời bãi đậu xe của bệnh viện, phóng như bay về nhà qua những đường phố vắng tanh, vắng ngắt. “Mình quá mệt và mình phóng quá nhanh”, chốc chốc cô lại tự nhủ như vậy để chống lại cơn buồn ngủ, nhưng chỉ cần nghĩ đến chuyện trở lại khoa cấp cứu giữa những phòng bệnh ồn ào là cô lại thấy người tỉnh táo.

Cô bấm điều khiển từ xa để mở cửa gara, cất chiếc xe ô tô cũ vào đó. Đi xuyên qua hành lang bên trong, cô nhảy bốn bậc lên cầu thang chính và bước vào nhà, thở phào nhẹ nhõm.

Kim đồng hồ quả lắc phía trên lò sưởi chỉ hai giờ rưỡi. Lauren cởi bỏ quần áo ngay giữa phòng khách. Không mặc gì trên người, cô vào bếp pha một cốc chè. Những chiếc lọ đặt trên giá đựng đủ loại chè khác nhau, như thể mỗi một thời điểm trong ngày phải có một hương vị riêng của nó. Cô đặt chén chè lên chiếc bàn đầu giường, chui vào trong chăn và ngủ thiếp đi ngay. Ngày mới qua quá dài, và ngày sắp tới lại có việc cần dậy sớm. Lợi dụng hai ngày được nghỉ tình cờ rơi vào đúng cuối tuần, cô đã nhận lời mời đến chơi chỗ mấy người bạn ở Carmel. Mặc dù sự mệt mỏi tích tụ cho cô cái quyền hết sức chính đáng được dậy trưa, nhưng không điều gì có thể làm cô bỏ thói quen dậy sớm. Lauren rất mê những buổi bình minh ở nơi này, trên con đường chạy ven biển Thái Bình Dương và nhìn San Francisco với vịnh Monterey. Nửa thức nửa ngủ, cô quờ tay ấn nút tắt chuông đồng hồ báo thức. Đưa cả hai tay nắm chặt lên giụi mắt, cô nhìn con chó Kali đang nằm trên tấm thảm.

- Đừng có nhìn tao như thế, tao không còn là người hành tinh này nữa đâu.

Nghe thấy giọng nói của cô, con chó vội vã chạy lảng vảng quanh giường rồi đặt đầu lên bụng cô chủ. “Này con gái, tao bỏ rơi mày hai ngày nhé. Quãng mười một giờ mẹ tao sẽ ghé qua đón mày. Dịch ra nào, tao dậy đây, tao sẽ cho mày ăn”.

Lauren duỗi chân, vươn tay, ngáp rõ dài rồi chụm nhảy bật dậy.

Vừa lấy tay vuốt tóc, cô vừa đi vào bếp, mở tủ lạnh, ngáp cái nữa rồi lấy ra bơ, mứt, bánh mì, hộp đồ ăn cho chó, một gói giăm bông Parme đã mở sẵn, một miếng phomát Hà Lan, một hộp mứt quả táo, hai hộp sữa chua, một ít ngũ cốc rang giòn, nửa quả bưởi; nửa quả còn lại thì để ở ngăn dưới của giá đựng đồ ăn. Kali vừa nhìn cô chủ vừa lắc đầu nhiều lần. Lauren trợn mắt dọa con chó và kêu lên:

- Tao đói!

Như thường lệ, cô bắt đầu bằng việc chuẩn bị bữa sáng cho con vật cưng trong một cái gamen to bằng đất nung.

Sau đó, cô xếp đồ ăn cho mình vào một cái khay rồi mang ra bàn làm việc. Từ chỗ này, cô có thể khẽ quay đầu để ngắm nhìn Saussalito và những ngôi nhà mọc trên những quả đồi của nó, cầu Golden Gate kéo dài như một vạch nối giữa hai phía của vịnh, cảng đánh cá Tiburon và những mái nhà nối tiếp nhau như những bậc thang ra đến tận khu Marina. Cô mở toang cửa sổ, thành phố yên tĩnh tuyệt đối. Chỉ có tiếng còi u u của những chiếc tàu lớn chờ hàng đi Trung Quốc hoà với tiếng kêu của lũ hải âu là đệm nhịp cho không khí mơ màng uể oải của buổi sáng này. Lauren vươn vai lần nữa rồi tấn công vào bữa sáng ngồn ngộn đồ ăn với vẻ ngon miệng hết sức. Hôm qua cô không ăn tối do không có thời gian. Tranh thủ mấy phút giữa ba đợt tiếp nhận bệnh nhân, cô đã định ăn vội một miếng xăng đuych, nhưng lần nào cái máy nhắn tin của cô cũng réo lên gọi cô đến một ca cấp cứu mới. Chả thế mà mỗi lần có người hỏi Lauren về nghề nghiệp của cô, bao giờ cô cũng trả lời bằng đúng một câu: “cấp tốc”. Ngón ngấu xong gần hết bữa đại tiệc của mình; cô đặt cái khay rửa bát rồi đi vào buồng tắm.

Cô lấy ngón tay vuốt lên những chớp cửa để khép lại, cởi chiếc sơ mi vải bông trắng ra rồi đứng vào dưới vòi hoa sen. Tia nước ấm phun mạnh làm cô tỉnh hẳn ngủ.

Tắm xong, cô lấy một chiếc khăn bông cuộn quanh mình, để hở đùi và ngực.

Đứng trước gương, cô bĩu môi, quyết định chỉ trang điểm nhẹ nhàng, mặc vào người một cái quần bò, áo polo, rồi cởi quần bò ra, mặc váy ngắn, cởi váy ngắn, mặc lại quần bò. Cô mở tủ lấy ra một cái túi bằng vải bạt, ném vào đó vài thứ lặt vặt, những đồ vệ sinh cá nhân, và cảm thấy đã hoàn toàn sẵn sàng cho chuyến đi chơi cuối tuần. Quay người lại, cô nhìn quang cảnh bữa bộn trong nhà, quần áo vứt trên sàn, khăn tắm quăng mỗi nơi một cái, bát đĩa bẩn trong bồn rửa bát, chăn đệm lộn xộn; bằng một vẻ hết sức dứt khoát, cô hướng về tất cả những đồ vật này, cất tiếng nói to, đồng dục:

- Không ý kiến, không than phiền gì hết, ngày mai ta sẽ về sớm và sẽ dọn dẹp đâu ra đấy!

Rồi cô chộp lấy một cái bút chì và một mảnh giấy, thảo ra mẫu thư sau rồi dính nó lên trên cửa tủ lạnh bằng một cục nam châm to hình con ếch:

“Mẹ giữ hộ con chó nhé, nhớ đừng có dọn dẹp gì đấy, khi nào về con sẽ làm tất.

Con sẽ đi thẳng đến chỗ mẹ để đón Kali vào quãng 5 giờ ngày chủ nhật. Yêu mẹ, cô bác sĩ cưng của mẹ.”

Cô khoác áo măng tô, dịu dàng xoa đầu con chó, thơm lên trán nó rồi dập cửa khoá nhà lại.

Cô bước xuống những bậc cầu thang to, đi ra phía ngoài để ra gara, và gần như nhảy phóc vào cỗ xe cũ kỹ của mình.

- Đi rồi, thế là đi được rồi đây. – Cô lặp đi lặp lại. – Thật không thể tin được, cứ như có phép màu, bây giờ chỉ cần cái xe này nó vui lòng khởi động cho thôi. Nếu mày lại giờ trò ho khụ lên một tiếng rồi tắt ngấm thì tao sẽ tưới xi rô vào động cơ của mày rồi ném mày ra đồng sắt vụn, tao sẽ thay mày bằng một cái ô tô mới chạy hoàn toàn bằng điện, không cần bộ phận khởi động và không nhõng nhẽo lúc sáng sớm trời lạnh, hi vọng là mày hiểu rồi chứ? Nổ máy.

Rõ ràng là những lời của cô chủ đã gây ấn tượng rất mạnh cho chiếc xe Ănglê cũ kỹ, bởi vì động cơ của nó nổ vang ngay lập tức. Một ngày tốt đẹp hứa hẹn bắt đầu.

Chương 2

Lauren bắt đầu lái xe đi chậm chậm để khỏi làm hàng xóm thức giấc. Green Street là một phố xinh xắn có cây cối và những ngôi nhà nhỏ hai bên đường. Ở đây, mọi người quen biết nhau như trong một cái làng. Qua sáu ngã tư rồi ra tới Van Nees, một trong hai trục đường lớn chạy xuyên qua thành phố, cô chuyển sang tốc độ cao hơn. Ánh sáng ban mai nhợt nhạt mỗi lúc lại hồng lên làm lộ ra dần dần cảnh sắc rực rỡ của thành phố. Chiếc xe lao đi vun vút trên những đường phố vắng tanh. Lauren nhắm nháp cảm giác say ngây ngất của khoảnh khắc này. Những con đường dốc của San Francisco tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho cái cảm giác chóng mặt ấy.

Một chỗ rẽ ngoặt gấp khúc ở Sutter Street. Có tiếng két lên rồi những tiếng lạch cạch trong bộ lái. Đường dốc đứng xuống phía Union Square. Lúc đó là 6 giờ rưỡi, đài ô tô bật lên một điệu nhạc đinh tai nhức óc. Lauren cảm thấy hạnh phúc, lâu lắm rồi không hạnh phúc được như vậy. Hết stress, hết bệnh viện, hết cả mọi nghĩa vụ. Một cuối tuần hoàn toàn thuộc về cô đang bắt đầu và không nên bỏ phí một phút nào. Union Square tĩnh lặng. Vài tiếng đồng hồ nữa thì các vỉa hè sẽ đầy những người du lịch và những người dân thành phố đi mua sắm trong những cửa hàng lớn nằm dọc bên quảng trường. Những chiếc cable-car sẽ nối đuôi nhau; những tủ kính sẽ sáng rực, những chiếc ô tô sẽ xếp hàng dài ở lối vào bãi đậu xe ngầm phía dưới những khu vườn, nơi mà các ban nhạc rong thường đổi vài nốt nhạc, dăm ba điệp khúc lấy mấy đồng tiền.

Trong lúc chờ đợi, vào cái khoảnh khắc tỉnh mơ này sự yên tĩnh ngự trị. Các cửa hàng tối om, vài người vô gia cư đang ngủ trên những chiếc ghế băng. Người gác bãi đậu xe ngủ gà ngủ gật trong chòi gác. Chiếc xe Triumph ngón đường theo nhịp điệu giật cục của cái cần sang số. Các ngã tư toàn đèn xanh, Lauren giảm tốc độ xuống số hai để chuẩn bị rẽ sang Polk Street, một trong bốn phố bao quanh quảng trường. Người lằng lằng, đầu quấn một chiếc khăn như một dải băng để giữ tóc, cô bắt đầu rẽ ngoặt trước mặt tiền rộng mênh mông của toà nhà Macy's. Một đường cong hoàn hảo, bánh xe khê kêu kèn kẹt, một tiếng động lạ tai, những tiếng lạch cạch lạch cạch, tất cả diễn ra rất nhanh, những tiếng lạch cạch hoà vào nhau, lẫn lộn, rồi lại đối chọi nhau.

Một cú va đập đột ngột! Thời gian ngưng lại. Hoàn toàn không còn đối thoại giữa bộ lái và các bánh xe nữa, sự liên lạc bị đứt đoạn hẳn. Chiếc ô tô đi vẹo sang một bên và trượt dài trên mặt đường hãy còn ẩm ướt. Mặt Lauren nhăn nhúm lại. Hai tay cô bám chặt lấy cái tay lái đã trở nên dễ sai khiến, chấp nhận quay không ngừng vào một khoảng trống khủng khiếp

cho đến hết ngày. Chiếc xe Triumph tiếp tục trượt, thời gian dường như bỗng trở nên thanh thản và thư giãn như trong một cái ngáp dài. Đầu óc Lauren quay cuồng, đúng ra là khung cảnh quay cuồng xung quanh cô với một tốc độ ghê người. Chiếc ô tô biến thành một con quay. Bánh xe húc mạnh vào vỉa hè, phần trước xe bật tung lên, ôm lấy cái ống nước chữa cháy. Mui xe tiếp tục lao về phía trời cao. Bằng một nỗ lực cuối cùng, chiếc xe xoay tròn, hất tung ra ngoài người lái xe đã trở nên quá nặng đối với cái con quay bất chấp luật sức hút này. Người Lauren bị ném lên không trung rồi rơi đập vào mặt trước của một cửa hàng lớn. Tấm kính to của cửa hàng vỡ tung và toé ra thành một tấm thảm thủy tinh vụn. Lốp thủy tinh ấy đón nhận vào nó cô gái trẻ đang lăn dưới đất rồi dừng lại bất động, mái tóc xoã xươi giữa những mảnh vỡ, trong lúc chiếc xe Triumph cũ kỹ đang kết thúc cuộc chạy đua và sự nghiệp của nó, nằm chổng ngược, một nửa xe ghéch lên vỉa hè. Một làn khói mỏng thoát ra từ trong lòng chiếc xe và nó trút hơi thở cuối cùng, chấm dứt trò đồng đánh cuối cùng của “bà lão Anglê”.

Lauren nằm bất động. Trông cô như đang nghỉ ngơi, bình thản. Nét mặt cô thư thái, hơi thở chậm chậm và đều đặn. Miệng hơi hé mở như khẽ cười, mắt nhắm lại, cô có vẻ đang ngủ. Mái tóc dài viền quanh khuôn mặt cô, tay phải cô đặt trên bụng.

Trong chòi gác, người gác bãi đỗ xe chớp mắt, anh ta nhìn thấy hết, “hết như trong phim”, nhưng đây “rõ ràng là thật”, sau này anh kể lại như vậy. Anh đứng dậy, chạy ra ngoài rồi thay đổi ý kiến và quay trở lại. Run lên như trong cơn sốt, anh nhấc máy điện thoại, bấm số 911. Anh gọi cấp cứu, và đội cấp cứu lên đường.

Nhà ăn của bệnh viện San Francisco là một gian phòng rộng lát đá hoa trắng, tường quét vôi vàng. Một lô bàn hình chữ nhật làm bằng formica được xếp rải rác dọc hai bên của một lối đi chính dẫn đến chỗ đặt các máy bán đồ ăn thức uống tự động. Bác sĩ Philip Stern nằm ngủ gà ngủ gật bên một chiếc bàn, tay cầm một chén cà phê nguội. Cách đó một chút, người cùng êkip với anh đang lác lác trên một chiếc ghế, mắt mơ màng nhìn vào chỗ trống. Máy nhắn tin chợt réo lên trong túi áo của bác sĩ. Anh mở mắt, vừa nhìn đồng hồ vừa cầu nhàu; chỉ mười lăm phút nữa thôi là anh hết phiên trực. “Sao lại thế được nhỉ, mình đúng là chẳng may tí nào cả; Frank, gọi cho tổng đài hộ cái xem.” Frank chớp lấy cái máy điện thoại treo trên tường ngay cạnh đó, nghe thông tin mà trong máy truyền đạt lại cho anh, đặt lại điện thoại rồi quay về phía Stern. “Đứng dậy thôi ông bạn, có việc cho chúng mình rồi, ở Union Square, hình như trầm trọng đấy...” Hai bác sĩ nội trú thuộc đội cấp cứu của San Francisco đứng dậy đi về phía có chiếc xe cấp cứu đang đợi họ, động cơ lập tức nổ vang, đèn pha sáng chói. Còi xe hú lên hai hồi ngắn gọn, báo hiệu đội cấp cứu số 2 lên đường. Lúc đó là bảy giờ kém mười lăm, Mark Street vắng tanh vắng ngắt, chiếc xe cấp cứu phóng như bay trong buổi sáng tinh mơ.

- Khi thật, thế mà hôm nay lại đẹp trời cơ chứ.
- Việc gì mà cậu cứ ca cẩm thế?
- Tại vì mình hết hơi rồi, mình sẽ lăn ra ngủ và chẳng hưởng thụ được cái ngày đẹp trời thế này
- Rẽ trái thôi, mình đi ngược chiều.

Frank thực hiện, chiếc xe cấp cứu rẽ vào Polk Street, đi về phía Union Square. “Đây rồi, phóng nhanh lên, mình nhìn thấy rồi đây.” Đến nơi, hai bác sĩ nhận thấy trước hết là bộ khung của chiếc xe Triumph cũ kỹ, nằm rúm ró bên ống nước chữa cháy. Frank ngắt còi xe cấp cứu.

- Này, cũng chẳng phải vừa đâu. – Stern vừa nhảy từ trên xe xuống vừa nhận xét. Hai cảnh sát đã có mặt tại chỗ, một người vẫy Philip về phía cửa kính vỡ.

- Nạn nhân đâu? – Bác sĩ hỏi viên cảnh sát.

- Đây, ngay trước mặt anh, đó là một phụ nữ, cô ấy là bác sĩ, hình như ở khoa cấp cứu thì phải. Có lẽ anh biết cô ấy chứ?

Quỳ xuống bên cạnh thân thể Lauren, Stern hét lên gọi người bạn cùng êkíp chạy đến. Dùng kéo, anh rạch chiếc quần bò và cái áo chui cổ của cô gái, để phơi ra làn da. Dọc theo bên đùi trái có một chỗ biến dạng rõ rệt, máu đọng thâm quầng bên trong, dấu hiệu bị gãy xương. Phần còn lại của cơ thể bên ngoài không có chỗ nào có vẻ bị giập nát.

- Chuẩn bị làm điện tim và truyền thuốc đi, mạch yếu lắm, chưa đo được huyết áp, nhịp thở 48, vết thương ở đầu, gãy xương đùi kèm chảy máu bên trong, cậu chuẩn bị cho mình hai quylô (đơn vị truyền thuốc hoặc truyền máu). Bọn mình có biết cô này không nhỉ? Cô ấy có làm việc ở chỗ mình không?

- Mình đã từng gặp cô ấy, cô ấy là bác sĩ nội trú ở khoa cấp cứu, làm việc với ông Fernstein. Chỉ có cô ấy là dám trái ý ông ta.

Philip không đáp lại nhận xét này. Frank đặt bảy cái núm nhỏ lên trên ngực cô gái, nối từng núm một với máy điện tim; mỗi núm được nối bằng một sợi dây điện có màu khác nhau, sau đó anh bật máy. Màn hình sáng lên ngay tức khắc.

- Điện tâm đồ trông thế nào? Anh hỏi người bạn cùng êkíp.

- Không có gì khả quan cả, cô ấy đang xiu đi. Huyết áp 8/6, mạch 140, môi tím nhợt, mình chuẩn bị cho cậu một ống thuốc endotracheal 7, chúng mình sẽ đặt nội khí quản cho cô ấy.

Bác sĩ Stern vừa mới nối được xong ống thông, anh đưa chai huyết thanh cho một viên cảnh sát.

- Cẩn thận hộ tôi, tôi cần rảnh cả hai tay.

Quay lại phía người bạn, anh yêu cầu bạn tiêm vào ống truyền thuốc 5mg adrenaline, 125mg solu-medrol và chuẩn bị ngay tức khắc máy sốc điện. Đúng lúc đó, nhiệt độ Lauren hạ xuống đột ngột, trong khi điện tâm đồ trở nên dao động thất thường. Phía dưới chiếc màn hình màu xanh lá cây, cái đèn đỏ hình trái tim bắt đầu nhấp nháy, báo hiệu sắp có một cơn rung thất.

- Nào, cô gái, cố lên nào! Cô ấy có lẽ bị chảy máu dữ lắm ở bên trong người. Bụng cô ấy ra sao?

- Bụng mềm, chắc chảy máu phía trong ở đùi thôi. Cậu sẵn sàng để đặt nội khí quản chưa?

Chưa đầy một phút, Lauren đã được đặt nội khí quản và cái ống được nối vào một máy hô hấp. Stern hỏi các hằng số tình trạng nạn nhân. Frank trả lời là nhịp thở ổn định, huyết áp hạ xuống còn có 5. Anh chưa kịp nói xong thì tiếng bip bip đều đều ở máy đã chuyển thành một tiếng rít chói tai.

- Rung thất rồi, cậu nạp cho mình 300 jun.

Philip cọ cọ hai tay cầm của máy sốc điện vào nhau.

- Được rồi, có điện rồi đây – Frank kêu lên.

- Tránh ra, mình làm sốc điện đây!

Do tác dụng của máy sốc điện, cơ thể nạn nhân bật cong lên đột ngột, bụng oằn lên rồi lại rơi phịch xuống.

- Không, chưa được.

- Thử để ở 360 xem, làm lần nữa nào.

- 360 rồi, làm đi.

- Tránh ra!

Tâm thân nhảy dựng lên rồi lại rơi xuống bất động. “Cho mình 5mg adrenaline và nạp lại ở 360. Tránh ra!”. Điện lại phóng ra, cơ thể nạn nhân nảy lên lần nữa. “Vẫn cứ rung thất! Hồng mắt rồi, tiêm vào ống truyền một đơn vị lidocaine và nạp lại máy sốc điện. Tránh ra!”. Tâm thân lại nảy lên. “Tiêm 500mg beryllium và nạp lại ngay 380!”

Lauren được làm sốc điện thêm một lần nữa, quả tim cô dường như có chịu tác dụng của những loại thuốc được truyền vào, nó bắt đầu đập lại với nhịp điệu ổn định, nhưng chỉ được chốc lát: tiếng rít lên ở máy chỉ bật đi vài giây rồi lại vang lên to hơn... “Tim ngừng đập” Frank thốt lên.

Ngay lập tức Philip tiến hành thao tác mát xa tim mạch - hô hấp với vẻ kiên quyết khác thường. Vừa cố sức để cứu sống cô gái, anh vừa nói khẩn thiết với cô: “Đừng có ngốc nghếch thế, hôm nay trời đẹp lắm, trở lại

đi, đừng làm như vậy”. Rồi anh ra lệnh cho bạn chuẩn bị máy sốc điện một lần nữa. Frank thử làm cho bạn bình tĩnh lại: “Thôi nào, Philip, không ích gì nữa đâu.” Nhưng Stern không chịu thôi, anh hét lên, đòi chuẩn bị máy sốc điện. Frank thực hiện. Philip lại yêu cầu mọi người tránh ra; không biết là lần thứ bao nhiêu rồi. Cơ thể nạn nhân uốn cong lên lần nữa, nhưng điện tâm đồ vẫn là một đường thẳng. Philip lại làm mát xa, trán anh đã lấm tấm mồ hôi. Về mặt mỗi làm lộ rõ nỗi tuyệt vọng của người bác sĩ trẻ trước sự bất lực của mình. Frank hiểu rằng Philip đã không còn tỉnh táo nữa. Lẽ ra Philip đã phải ngừng cấp cứu nạn nhân từ nãy để tuyên bố thời điểm nạn nhân qua đời, vậy mà anh lại cứ tiếp tục làm mát xa tim.

- Truyền thêm nửa mg adrenaline và tăng máy sốc điện lên thành 400.

- Philip, thôi đi, thật là vô nghĩa, cô ấy chết rồi. Cậu làm gì vớ vẩn thế?

- Im mồm và làm ngay đi!

Viên cảnh sát ném một cái nhìn dò hỏi về phía người bác sĩ trẻ đang quỳ bên Lauren, nhưng anh chẳng mấy may chú ý đến điều đó. Frank nhún vai, tiêm thêm một liều thuốc nữa vào ống truyền, nạp điện lại vào máy sốc điện. Anh thông báo là dòng điện đã đạt đến 400mA. Stern chẳng buồn yêu cầu mọi người tránh ra nữa, anh làm sốc điện ngay. Lồng ngực nạn nhân bị dòng điện với cường độ cao hất tung lên khỏi mặt đất. Điện tâm đồ vẫn cứ thẳng băng một cách tuyệt vọng. Philip không nhìn điện tâm đồ, anh đã đoán được trước kết quả từ khi chưa làm sốc điện lần cuối này. Anh đập tay vào ngực Lauren. “Mẹ kiếp, mẹ kiếp!”. Frank túm lấy vai bạn, xiết chặt.

- Thôi nào, Philip, cậu mất tự chủ rồi, bình tĩnh lại đi! Cậu tuyên bố nạn nhân tắt thở rồi chúng mình chuẩn. Cậu đang suy sụp rồi, đi nghỉ thôi.

Philip đầm đìa mồ hôi, mắt nhìn đờ đẫn. Frank cao giọng thêm và dùng hai tay kéo đầu bạn, bắt bạn nhìn thẳng vào mình.

Anh ra lệnh cho Philip phải bình tĩnh lại, và không thấy Philip có bất cứ phản ứng gì, anh bèn tát cho bạn một cái. Philip tiếp nhận cái tát. Giọng nói của Frank bèn trở nên dịu lại: “Trở lại với mình đi, Philip, tỉnh trí lại nào.” Rồi kiệt sức, anh buông bạn ra, đứng dậy, cũng vô hồn như thế. Mấy viên cảnh sát sững sờ nhìn hai bác sĩ. Frank đi đi lại lại, vẻ hoang mang ra mặt. Philip vẫn quỳ trên nền đất, người rúm lại, từ từ ngẩng đầu lên, há miệng nói bằng một giọng trầm trầm: “Bảy giờ mười, tắt thở”. Và quay về phía viên cảnh sát vẫn cầm chai huyết thanh một cách hết sức thận trọng, anh nói: “Các anh đưa cô ấy đi, thế là hết rồi, chúng tôi không còn làm gì cho cô ấy được nữa.” Anh đứng dậy, nắm vai Frank và kéo bạn đi về phía xe cứu thương. “Đi về thôi.” Hai viên cảnh sát đưa mắt nhìn theo họ khi họ

trèo lên xe cứu thương. “Hai ông đốc này có vẻ kỳ quặc nhỉ!”, một người cảnh sát nói. Người kia chăm chú nhìn vào mặt bạn đồng nghiệp.

- Cậu đã bao giờ tham dự một phi vụ trong đó người quân ta bị giết chưa?

- Chưa.

- Thế thì cậu không hiểu được cái mà hai bác sĩ kia vừa trải qua. Nào, giúp tôi một tay, ta nhắc cô ấy lên rồi đặt vào băng ca trong khoang xe.

Chiếc xe cứu thương đã rẽ vào chỗ ngoặt cuối phố. Hai viên cảnh sát nâng tấm thân bất động của Lauren dậy, đặt lên băng ca rồi lấy một cái chăn phủ lên. Vài người xem hiếu kỳ cũng bỏ đi vì chẳng còn gì mà xem nữa. Bên trong xe cứu thương, hai bác sĩ ngồi lặng thinh từ lúc xe lăn bánh. Frank phá vỡ sự im lặng.

- Lúc này cậu bị cái gì ám thể Philip?

- Cô ấy chưa đến 30 tuổi, là bác sĩ, quá đẹp để mà chết.

- Đúng vậy, thế nhưng đó lại chính là cái mà cô ấy làm đấy! Cô ấy đẹp và là bác sĩ thì có khác gì? Cô ấy có thể xấu và làm việc trong một siêu thị. Đó là số phận, cậu chẳng có thể làm được gì hết, đó là giờ của cô ấy. Bây giờ chúng mình về nhà, cậu đi ngủ và cố quên hết tất cả những chuyện đó.

Đi sau họ một quãng, chiếc ô tô cảnh sát đến một ngã tư đứng vào lúc một chiếc xe taxi vượt qua đường, khi đèn hiệu đã chuyển sang màu đỏ. Viên cảnh sát tức giận phanh kết lại và cho còi cảnh sát rú lên, người lái taxi “Limo Service” dừng xe lại và xin lỗi rồi rút. Thân thể của Lauren vì cú phanh này nên bị rơi khỏi băng ca. Hai người cảnh sát trèo ra phía sau, người trẻ nâng chân Lauren, người đứng tuổi hơn thì kéo hai cánh tay cô. Mặt ông đỏ ra khi ông nhìn vào ngực cô gái.

- Cô ấy thở!

- Cái gì?

- Cô ấy thở, ngồi ngay vào tay lái rồi phóng về phía bệnh viện đi.

- Anh đã thấy chưa! Dù thế nào đi nữa thì hai ông đốc này cũng có vẻ kỳ quặc sao đó.

- Im đi và phóng nhanh lên. Tôi không hiểu gì cả, nhưng bọn này sẽ phải nghe nói đến tôi.

Chiếc xe cảnh sát bất thần vượt qua xe cứu thương và lao đi vun vút dưới con mắt sững sốt của hai bác sĩ. Đó chính là xe cảnh sát “của họ”. Philip muốn để còi cứu thương rồi phóng theo xe cảnh sát, nhưng Frank không chịu, anh đã kiệt sức rồi.

- Tại sao họ lại phóng như thế kia?

- Mình không biết gì hết, mà chưa chắc đó đã là họ. Cảnh sát thì ai cũng giống nhau.

Mười phút sau, họ đỗ xe bên cạnh chiếc xe cảnh sát, các cửa xe vẫn để mở. Philip xuống xe và đi vào khu cấp cứu. Anh bước về phía thường trực, mỗi bước một vội vã hơn. Không kịp chào cô thường trực, anh hỏi cô luôn:

- Cô ấy ở phòng nào?

- Ai cơ hả bác sĩ Stern? – cô y tá trực hỏi.

- Cô gái vừa được đưa đến ấy.

- Cô ấy ở phòng mổ số 3, Fernstein đã vào đó rồi. Hình như cô này làm việc trong ê kíp của ông ấy.

Từ phía sau lưng Stern, viên cảnh sát đứng tuổi khẽ đập vào vai anh.

- Đầu óc ông thế nào đây, ông bác sĩ?

- Xin lỗi ông.

Xin lỗi, cứ tưởng xin lỗi là xong à. Làm sao anh ta lại có thể tuyên bố là một cô gái trẻ đã chết khi cô ấy còn thở trong thùng xe? “Anh có hiểu được là không có tôi thì cô gái đã bị ướp sống trong nhà lạnh không?” Anh ta sẽ phải nghe nói đến viên cảnh sát này.

Đúng lúc đó bác sĩ Fernstein đi ra khỏi phòng mổ, làm ra vẻ không hề chú ý đến viên cảnh sát, ông hướng thẳng về phía anh bác sĩ trẻ: “Stern, anh truyền cho nạn nhân bao nhiêu adrenaline?” “Bốn lần, mỗi lần 5 mg” Stern trả lời. Ngay lập tức, giáo sư Fernstein quở trách Stern rằng cung cách cứu chữa nạn nhân của anh thật là dai dẳng thái quá. Sau đó quay về phía viên cảnh sát, ông khẳng định rằng Lauren đã chết từ trước lúc bác sĩ Stern tuyên bố giờ cô tắt thở.

Giáo sư nói thêm rằng lỗi của đội cấp cứu hẳn là đã quá cố gắng kéo dài những biện pháp vô ích để cứu trái tim của nạn nhân này, mà tất cả phí tổn cho chuyện ấy thì đổ lên đầu những người đóng bảo hiểm. Để chấm dứt mọi tranh luận, ông giải thích rằng lượng thuốc truyền vào đã ứ đọng lại xung quanh màng ngoài tim: “Khi các ông phanh ô tô lại một cách đột ngột thì lượng thuốc ấy chuyển vào quả tim. Quả tim liền phản ứng một cách thuần túy hoá học và bắt đầu đập lại. Chuyện ấy đáng buồn là chẳng thay đổi được gì đối với việc bộ óc của nạn nhân đã chết. Còn về quả tim thì khi nào thuốc tiêu hết nó cũng ngừng đập ngay thôi, chưa biết chừng nó đã ngừng đập chính vào lúc tôi nói chuyện với các ông đây”. Giáo sư đề nghị viên cảnh sát xin lỗi bác sĩ Stern về sự bức tức hoàn toàn không chính đáng đối với bác sĩ, và yêu cầu Stern trước khi về thì rẽ qua phòng của giáo sư.

Viên cảnh sát quay về phía Philip, giọng gắt gỏng: “Tôi thấy rõ là ngành cảnh sát chúng tôi không giữ độc quyền về chủ nghĩa nghiệp đoàn. Tôi không chúc ông một ngày tốt đẹp đâu”. Ông ta quay gót rời bệnh viện. Mặc dù hai cánh cửa bệnh viện đã khép lại sau khi ông ta đi qua, người ta vẫn còn nghe rõ tiếng đập đánh ỳnh một cái cửa xe ô tô cảnh sát.

Stern đứng lặng, hai tay vẫn đặt trên quầy thường trực, mắt nheo lại bắn khoắn nhìn cô ý tá trực. “Nhưng mà tất cả câu chuyện này có nghĩa là gì?” Cô ý tá nhún vai và nhắc anh rằng giáo sư Fernstein đang đợi anh.

Anh gõ vào cánh cửa có móc khoá xích ở bên trong nơi thủ trưởng của Lauren làm việc. Giáo sư mời anh vào. Đứng ở phía sau bàn làm việc, ông quay lưng nhìn qua cửa sổ, rõ ràng đang đợi Stern nói trước, anh bèn cất tiếng luôn. Anh thú nhận với ông là anh không hiểu những điều nói với viên cảnh sát. Fernstein ngắt lời anh một cách khô khan.

- Nghe kỹ tôi nói đây, Stern, điều mà tôi nói với viên sĩ quan ấy là cái đơn giản nhất có thể giải thích cho ông ta để ông ta khỏi làm một báo cáo về anh và làm tiêu sự nghiệp của anh. Cách cư xử của anh thật không chấp nhận được đối với một người có kinh nghiệm như anh. Cần phải biết chấp nhận cái chết khi ta không còn cách nào khác. Chúng ta không phải thánh thần và không chịu trách nhiệm về số phận. Cô gái này đã chết khi anh đến, và sự ngoan cố của anh suýt nữa đã làm anh phải trả giá đắt đây.

- Nhưng giáo sư giải thích thế nào về việc cô ấy lại thở?

- Tôi không giải thích và tôi không việc gì phải giải thích. Chúng ta không biết hết tất cả mọi điều. Cô ấy đã chết, bác sĩ Stern. Anh không thích điều đó là một chuyện, nhưng cô ấy quả thực đã từ giã cuộc đời. Tôi chẳng cần chuyện là phổi cô ấy phập phồng và tim cô ấy tự đập, điện não đồ của cô ấy thẳng băng. Bộ não cô ấy chết hẳn rồi. Chúng ta sẽ đợi những bộ phận còn lại chết theo rồi đưa cô ấy xuống nhà xác. Chấm hết.

- Nhưng giáo sư không thể làm một chuyện như vậy được, không thể khi có bao nhiêu điều hiển nhiên như thế!

Fernstein biểu lộ sự bức bối của ông bằng một cái lắc đầu và nói cao giọng hơn. Ông không việc gì phải nghe dạy dỗ cả. Stern có biết giá tiền phải trả cho một ngày làm hồi sức cấp cứu không? Anh tưởng bệnh viện sẽ giữ riêng một giường bệnh để duy trì cuộc sống nhân tạo cho một “cây rau” à? Ông hết sức yêu cầu anh trưởng thành lên một chút.

Ông từ chối việc buộc cả gia đình phải trải qua hàng tuần lễ liên bên giường bệnh của một người bất động và mất trí, chỉ còn sống nhờ máy móc. Ông từ chối chịu trách nhiệm về cái loại quyết định chỉ cốt để thoả mãn cái tôi của bác sĩ như thế này.

Ông ra lệnh cho Stern đi tắm cho tỉnh người và biến đi cho khuất mắt ông. Người bác sĩ trẻ vẫn đứng ì ra trước mặt giáo sư, anh tiếp tục lập luận mỗi lúc một hùng biện hơn. Khi anh tuyên bố là cô ấy đã chết, người bệnh này của anh đã ở trong trạng thái ngừng tim mạch- hô hấp được mười phút rồi. Tim cô và phổi cô đã ngừng hoạt động. Đúng là anh có cố sức dai dẳng một cách thái quá thật, bởi vì lần đầu tiên trong đời làm bác sĩ của anh, anh cảm thấy rằng cô gái này không hề muốn chết. Anh kể cho giáo sư nghe qua đôi mắt hé mở của cô gái, anh cảm thấy cô chống chọi và không chịu để bị cuốn chìm đi.

Vì vậy, anh đã cùng với cô chống chọi quá mức bình thường, và thể là mười phút sau, trái với mọi logic, ngược lại tất cả những điều mà anh đã học, trái tim cô bắt đầu đập lại và phổi cô lại hít thở khí trời, hít thở nguồn sống. “Giáo sư có lý khi nói rằng chúng ta chỉ là bác sĩ và không phải cái gì cũng biết – anh tiếp tục – Cô gái này cũng là bác sĩ”. Anh van xin giáo sư cho cô gái một cơ hội. Người ta đã nhìn thấy những bệnh nhân chìm trong hôn mê đến hơn sáu tháng trời rồi bỗng nhiên tỉnh lại mà chẳng ai hiểu được là vì sao. Điều vừa xảy ra với cô gái chưa từng xảy ra với người nào cả, vậy thì nếu phải tốn tiền để cứu cô ấy cũng có sao đâu. “Đừng để cô ấy chết, cô ấy không muốn, đó là điều cô ấy nói với chúng ta”. Giáo sư im lặng một chút rồi trả lời anh:

- Bác sĩ Stern, Lauren là học trò tôi, tính cách không phải dễ nhưng rất có tài. Tôi rất quý mến cô ấy và đã hi vọng nhiều về sự nghiệp của cô ấy, cũng như tôi hi vọng nhiều về sự nghiệp của anh; cuộc nói chuyện này kết thúc ở đây.

Stern bước ra khỏi phòng làm việc của giáo sư mà không khép cửa lại. Frank đứng đợi anh trong hành lang.

- Cậu đứng đây làm gì?

- Đầu óc cậu làm sao thế Philip, cậu có biết cậu vừa nói bằng cái giọng như thế với ai không?

- Thế thì sao?

- Người mà cậu nói chuyện là giáo sư của cô gái ấy, ông ta biết rõ cô ấy và làm việc cùng với cô ấy suốt mười lăm tháng nay, ông ta đã cứu sống nhiều người hơn là cậu có thể làm trong suốt cuộc đời bác sĩ của cậu. Cậu cần phải học cách tự chủ, quả thực là đôi khi cậu nói năng rất nhảm nhí.

- Để cho mình yên, Frank, hôm nay mình nghe giảng đạo đức thế là đủ rồi.

Chương 3

Bác sĩ Fernstein đi ra khép lại cửa phòng, ông nhắc máy điện thoại, lưỡng lự đặt máy xuống, bước vài bước về phía cửa sổ, rồi lại đột ngột nhắc điện thoại lên. Ông yêu cầu cho ông nói chuyện với phòng mổ. Ngay lập tức có một giọng máy trả lời ở đầu máy bên kia.

- Fernstein đây, các anh chuẩn bị đi, mười phút nữa ta có một ca mổ, tôi sẽ bảo mang bệnh án đến cho các anh.

Ông nhẹ nhàng đặt máy điện thoại xuống, lắc đầu, và đi ra khỏi phòng làm việc. Vừa bước ra, ông xô ngay phải giáo sư Williams.

- Tình hình anh thế nào? – Giáo sư Williams hỏi. – Đi uống chén cà phê với tôi nhé?

- Không, tôi không đi được đâu.

- Anh có việc gì thế?

- Một việc ngớ ngẩn, tôi đang chuẩn bị làm một việc ngớ ngẩn. Tôi phải đi ngay đây, tôi sẽ gọi điện cho anh sau.

Fernstein bước vào phòng mổ, người khoác chiếc áo blu màu xanh lá cây có dây buộc lại ở thắt lưng. Một cô y tá đeo vào cho ông đôi găng tay đã khử trùng. Căn phòng rộng mênh mông, kíp mổ đã đứng bao quanh chỗ Lauren nằm. Phía sau đầu cô gái có một cái máy dao động theo nhịp thở và nhịp tim đập của cô.

- Các hằng số thế nào? – Fernstein hỏi bác sĩ gây mê.

- Ổn định, ổn định không ngờ. Sáu mươi năm và 12/8. Cô ấy đang ngủ thiếp đi, huyết khí bình thường, giáo sư có thể tiến hành.

- Phải, anh nói đúng, cô ấy đang ngủ thiếp đi.

Lưỡi dao mổ rạch một đường dài dọc theo vết thương đùi. Vừa bắt đầu tách những lớp cơ ra, giáo sư vừa nói với cả kíp mổ. Gọi họ là “các bạn đồng nghiệp thân mến”, ông giải thích cho họ rằng họ sắp chứng kiến một giáo sư phẫu thuật với hai mươi năm kinh nghiệm thực hiện một ca mổ chỉ đáng để cho sinh viên y nội trú năm thứ năm làm: nắn lại xương đùi.

- Các anh chị có biết vì sao tôi lại làm không?

Đó là bởi vì không có một sinh viên nội trú năm thứ năm nào sẽ chấp nhận nắn lại xương đùi cho một người mà bộ não đã chết được hơn hai tiếng đồng hồ. Ông cũng đề nghị đừng ai hỏi ông gì hết, họ chỉ có mười lăm phút là cùng thôi và ông cảm ơn tất cả đã sẵn sàng vào cuộc. Nhưng

Lauren là học trò của giáo sư nên tất cả mọi người có mặt trong phòng đều hiểu ông và đồng tình với ông thực hiện ca mổ. Một bác sĩ điện quang bước vào và chiếu cho mọi người xem mấy tấm phim. Trên phim thấy hiện rõ một bọc máu ở thủy xương chẩm. Quyết định được đưa ra là phải chọc hút để giải phóng sức ép. Một lỗ chọc được thực hiện phía sau đầu, một chiếc kim mảnh được luồn qua đó rồi xuyên qua màng não, dưới sự giám sát bằng màn hình. Chiếc kim được bác sĩ phẫu thuật điều khiển đến tận nơi có bọc máu. Bản thân bộ não thì dường như không bị ảnh hưởng gì. Một dòng máu chảy qua ống thông. Gần như ngay lập tức, sức ép trong sọ giảm đi. Bác sĩ gây mê lập tức tăng lưu lượng ôxy truyền vào não bằng con đường đặt nội khí quản. Được giải phóng khỏi sức ép, các tế bào lấy lại được sự chuyển hoá bình thường, loại dần đi những độc tố tích tụ. dần dần từng phút một, ca mổ thay đổi trạng thái tinh thần. Cả êkíp phẫu thuật quên đi là họ đang mổ cho một người đã chết lâm sàng. Mọi người bị cuốn hút vào cuộc, những thao tác điều luyện nối tiếp nhau. Chụp X quang xương sọ, khôi phục lại những đoạn xương gãy, chọc hút màng phổi... Ca mổ được thực hiện rất có phương pháp và chuẩn xác. Năm tiếng đồng hồ sau, giáo sư Fernstein tháo găng tay ra đập khế vào nhau. Ông yêu cầu kíp mổ làm nốt việc khâu lại vết mổ rồi chuyển bệnh nhân vào phòng hồi sức. Ông ra lệnh tháo hết các máy móc trợ giúp hô hấp ngay khi thuốc mê hết hiệu lực.

Một lần nữa, ông cảm ơn kíp mổ về sự có mặt của họ và về việc họ sẽ kín tiếng sau này. Trước khi rời khỏi phòng mổ, ông yêu cầu một cô y tá, Betty, khi nào tháo các máy móc ra khỏi người Lauren thì báo ngay cho ông biết. Ông đi ra khỏi phòng mổ và bước nhanh về phía thang máy. Đi ngang qua tổng đài, ông gọi điện hỏi cô thường trực và muốn biết xem bác sĩ Stern có còn ở trong bệnh viện hay không. Cô gái trả lời là không, anh ấy đã đi về rồi, về mặt mệt mỏi lắm. Giáo sư cảm ơn cô gái và nói là ông đi nghỉ, nếu có ai hỏi thì nói là ông ở trong phòng làm việc của ông.

Từ phòng mổ, Lauren được đưa vào phòng hồi sức. Betty lắp máy kiểm tra tim, máy điện não và một ống thông nối vào máy thở nhân tạo. Được trang bị như vậy, trông Lauren lúc này không khác gì một phi công vũ trụ. Cô y tá trích một ít máu của Lauren để xét nghiệm rồi rời khỏi căn phòng. Lauren nằm ngủ yên, trên mi mắt như hiện lên bóng dáng của một xứ sở khác trong giấc ngủ dịu dàng và sâu thẳm. Nửa tiếng đồng hồ trôi qua, Betty gọi điện cho giáo sư Fernstein. Cô báo cho giáo sư là thuốc gây mê đã hết tác dụng đối với Lauren. Ông bèn hỏi cô về các hằng số cơ bản. Cô xác nhận với ông điều mà ông đang chờ đợi, các hằng số vẫn ổn định như trước. Cô xin ông khẳng định lại việc phải làm tiếp theo.

- Cô tháo máy hô hấp ra đi. Lát nữa tôi sẽ đến.

Nói rồi giáo sư đập máy. Betty đi vào phòng, cô tháo ống thông ra khỏi máy, thử để cho bệnh nhân tự thở. Một lát sau cô rút hẳn ống thông ra

khỏi bệnh nhân, giải phóng cho khí quản khỏi vướng víu. Cô vuốt lại một mảng tóc của Lauren về phía sau, âu yếm nhìn cô gái rồi tắt đèn, và đi ra khỏi phòng. Căn phòng chìm trong ánh sáng màu xanh lá cây phát ra từ máy điện não. Biểu đồ trên máy vẫn thẳng băng. Lúa đó là gần 21h30 phút, xung quanh tĩnh lặng.

Gần một giờ sáng, tín hiệu ở máy hiện sóng bắt đầu dao động, lúc đầu chỉ rất khẽ khàng. Đột nhiên, điểm cuối biểu đồ bỗng nhảy vọt lên, vạch thành một đỉnh khá cao, sau đó lại nhào đến chóng mặt xuống phía dưới rồi lại trở về thành một đường kẻ ngang.

Không ai chứng kiến sự bất thường này. Điều ngẫu nhiên đã xảy ra như vậy, phải một tiếng đồng hồ sau đó, Betty mới trở lại căn phòng. Cô đến lấy những chỉ số của Lauren, mở xem băng giấy in biểu đồ tuôn ra từ máy, phát hiện ra cái đỉnh cao bất thường, cô nhướn lông mày và tiếp tục đọc thêm vài cm nữa. Nhận thấy đoạn biểu đồ tiếp theo vẫn là một đường thẳng, cô ném tờ giấy đi mà không đặt thêm câu hỏi nào khác. Cô nhắc máy điện thoại treo ở tường lên và gọi điện cho giáo sư Fernstein.

- Tôi đây, thưa giáo sư, bệnh nhân chìm sâu trong hôn mê với những hăng số ổn định. Tôi làm gì tiếp bây giờ?

- Cô tìm một giường bệnh ở tầng năm, cảm ơn Betty.

Fernstein dập máy.

Chương 4

Mùa đông 1996

Arthur dùng điều khiển từ xa để mở cửa gara và đỗ xe ô tô vào đó. Anh đi theo lối cầu thang trong vào căn hộ mới của mình. Anh dùng chân đạp cửa lại, đặt túi xuống, cởi áo măng tô và ngồi phịch vào đi văng. Giữa phòng khách, chừng hai chục thùng các tông vút ngổn ngang nhắc anh nhớ đến những công việc phải làm. Anh cởi bỏ bộ comlê ra, mặc vào cái quần bò và miệt mài tháo dỡ những thùng đồ, xếp những quyển sách trong các thùng lên giá sách. Sàn gỗ kêu ken két dưới bước chân anh. Đến lúc rất khuya, khi đã xếp xong tất cả, anh bèn gập bỏ những vỏ hộp các tông lại, cho chạy máy hút bụi và dọn nốt cái bếp. Xong xuôi, anh ngắm nghía tổ ấm mới của mình. “Mình phải xả cho nguội bớt người đi một chút mới được”, anh tự nhủ. Đi vào buồng tắm, anh do dự không biết nên dùng vòi hoa sen hay dùng bồn tắm. Quyết định dùng bồn tắm, anh vặn vòi nước, bật cái đài nhỏ trên lò sưởi gần tủ quần áo đựng quần áo bằng gỗ, cởi quần áo ra và bước vào bồn tắm, thở dài nhẹ nhõm.

Trong khi Peggy Lee hát bài Fever trên làn sóng 101.3FM, Arthur nhúng đầu nhiều lần vào nước. Điều làm anh ngạc nhiên trước hết là chất lượng âm thanh của bài hát mà anh đang nghe, sau đó là tính chất stereo thực đến kinh ngạc, nhất là lại phát ra từ một cái đài được coi là mono. Nghe kỹ, anh cảm thấy hình như từ chiếc tủ quần áo vọng ra tiếng ngón tay đánh nhịp theo giai điệu của bài hát. Óc tò mò bị kích thích, anh bước ra khỏi buồng tắm, đi rón rén về phía tủ để nghe rõ hơn. Tiếng động mỗi lúc một rõ lên. Anh do dự, hít một hơi dài rồi bất thần mở tung cánh cửa tủ. Trố mắt ra, anh khẽ lùi lại.

Giữa những chiếc mắc quần áo có một cô gái, mắt nhắm lại, vẻ như bị điệu nhạc quyến rũ, vừa búng ngón tay trở và ngón tay cái vào nhau để đánh nhịp, vừa khe khẽ hát.

- Cô là ai? Cô làm gì ở đây? – Anh hỏi.

Cô gái giật nảy mình và mở tròn xoe mắt.

- Anh nhìn thấy tôi à?

- Tất nhiên là tôi nhìn thấy cô.

Cô gái dường như vô cùng sửng sốt về việc anh nhìn thấy cô. Arthur liền nhắc cô rằng anh không mù cũng chẳng điếc, rồi anh đặt lại câu hỏi lần nữa: cô làm gì ở đây? Đáp lại mọi câu hỏi, cô gái nói với anh rằng cô thấy điều này thật tuyệt vời. Arthur chẳng thấy có gì là “tuyệt vời” trong tình

huống này cả, và bằng một giọng khó chịu hơn, anh hỏi lại cô lần thứ ba: cô làm gì trong phòng tắm của anh vào giữa lúc đêm khuya như thế? “Tôi cho là anh chưa hiểu ra vấn đề, – cô gái nói, – anh thử chạm vào cánh tay tôi đi!” Anh ngẩn người ra sững sờ, cô gái nài nỉ:

- Nào, anh làm ơn chạm vào cánh tay tôi đi.

- Không, tôi không chạm vào cánh tay cô đâu, có chuyện gì xảy ra ở đây?

Cô gái cầm lấy cổ tay Arthur rồi hỏi anh có cảm thấy là cô chạm vào anh không. Về bức tức, anh quả quyết xác nhận rằng anh có cảm thấy là cô chạm vào anh, rằng anh nhìn thấy cô hết sức rõ ràng. Lần thứ tư, anh hỏi cô là ai và làm gì trong tủ đựng quần áo ở phòng tắm của anh. Cô gái lơ hửng đi trong câu hỏi của anh và hân hoan nhắc lại rằng thật là “kỳ diệu” vì anh nhìn thấy cô, nghe thấy cô và có thể chạm được vào cô. Sau một ngày làm việc một mõi, Arthur có tâm trạng không lấy gì làm vui.

- Này cô, đủ rồi đây. Đây là trò đùa của ông bạn hợp doanh của tôi phải không? Cô là ai? Một gái gọi dùng để làm quà mừng nhà mới à?

- Lúc nào anh cũng thô lỗ như vậy hay sao? Trông tôi có giống gái điếm không?

Arthur thở dài.

- Không, trông cô không giống gái điếm, có điều là cô lại nấp trong buồng tắm nhà tôi vào lúc gần nửa đêm.

- Hiện thời anh là người đang trần truồng chứ không phải tôi!

Arthur giật nảy mình, chớp vội một cái khăn tắm quấn ngang bụng và cố lấy lại vẻ bình thường. Sau đó anh cao giọng:

- Thôi được, bây giờ ta chấm dứt cái trò này. Cô ra khỏi đây, đi về nhà cô và nói với Paul rằng đây là một trò rất tầm thường, rất rất tầm thường.

Cô không quen biết Paul và yêu cầu anh hãy hạ giọng xuống. Dù sao thì cô cũng có điếm đâu, chỉ có những người khác là không nghe thấy cô, chứ cô thì nghe rất rõ. Anh mệt mõi và không hiểu gì cả về tình huống này. Cô gái có vẻ rất xáo động, anh thì vừa mới chuyển nhà xong và chỉ muốn được yên tĩnh.

- Làm ơn cầm lấy các thứ của cô rồi về nhà cô đi, và nhất là ra khỏi cái tủ này đi chứ.

- Từ từ nào, việc này đâu có dễ như vậy, tôi không thể chính xác hoàn toàn được, cho dù vài ngày nay cũng đã khá hơn rồi.

- Cái gì khá hơn từ vài ngày nay?

- Nhắm mắt lại đi, tôi thử đây.

- Cô thử làm gì?

- Ra khỏi tủ chứ còn gì nữa, đó là điều anh muốn, phải không nào? Vậy thì nhắm mắt lại đi, tôi cần phải tập trung tư tưởng, và anh im đi cho hai phút.

- Cô thật điên rồ quá mức!

-Ồ! Khó chịu đến thế là đủ rồi, xin anh im đi và nhắm mắt lại cho, ta sẽ không đứng cả đêm ở đây.

Bối rối, Arthur bèn phục tùng. Hai giây sau anh nghe một giọng nói từ phòng khách vọng đến.

- Không đến nỗi nào, chỉ đến được cạnh đi vắng thôi, nhưng vậy là cũng không đến nỗi.

Anh vội đi ra khỏi buồng tắm và nhìn thấy cô gái đang ngồi trên sàn nhà ở chính giữa phòng. Cô làm như không hề có chuyện gì xảy ra cả.

- Anh giữ lại các tấm thảm thế này tôi rất thích, nhưng tôi ghét cái tranh treo trên tường kia.

- Tôi treo những tấm tranh tôi thích ở chỗ mà tôi thích, và tôi muốn đi ngủ đây, vậy nên nếu cô không muốn nói cô là ai thì cũng không sao cả, nhưng đi ra ngoài ngay! Về nhà cô đi!

- Tôi đang ở nhà tôi! Tức là, hồi trước đây là nhà tôi. Tất cả câu chuyện này sao mà nản quá.

Arthur lắc đầu, anh thuê căn hộ này cách đây mười hôm và báo cho cô biết rằng anh đang ở nhà anh.

- Vâng, tôi biết, anh là người thuê nhà của tôi sau khi tôi chết, tình huống này quả thật cũng khá nực cười.

- Cô nói vớ vẩn, chủ nhà này là một bà quăng bảy chục tuổi. Còn cái chuyện thuê nhà sau khi cô chết có nghĩa là gì vậy?

- Bà ấy sẽ rất hài lòng nếu được nghe anh nói đấy, bà ấy sáu mươi hai tuổi, đó là mẹ tôi và là người giám hộ hợp pháp của tôi trong hoàn cảnh hiện thời. Tôi mới thực là chủ nhà.

- Cô có một người giám hộ hợp pháp à?

- Đúng vậy, chiếu theo hoàn cảnh, đối với tôi lúc này mà phải ký giấy tờ thì thật khó đến phát điên lên được.

- Cô đang điều trị trong một bệnh viện à?

- Đúng thế, nói một cách nhẹ nhàng nhất thì là như vậy.

- Ở đó chắc mọi người đang lo lắng lắm. Bệnh viện nào vậy, tôi sẽ đưa cô đến.

- Này anh, anh đang nghĩ tôi là một mụ điên rồ đấy à?

- Không phải thế đâu...

- Sau chuyện gái điếm mà còn thêm thế nữa thì quá nhiều đối với lần gặp đầu đây.

Anh cóc cần biết cô là một gái gọi hay một người điên kỳ quái, anh mệt rũ ra rồi và chỉ muốn đi ngủ thôi. Cô gái không đáp lại mà cứ tiếp tục theo đà suy nghĩ của mình.

- Anh thấy tôi thế nào? – Cô lại hỏi.

- Tôi không hiểu câu hỏi của cô.

- Trông tôi thế nào, tôi không nhìn thấy mình trong gương được, trông tôi thế nào?

- Xáo động, cô có vẻ rất xáo động – Anh thản nhiên nói.

- Tôi muốn hỏi về mặt hình thức cơ.

Arthur do dự, anh miêu tả cô là một cô gái cao lớn, mắt rất to, miệng xinh, gương mặt dịu dàng trái ngược hẳn với cách xử sự của cô, anh nói rằng cô có những ngón tay dài với những cử chỉ duyên dáng.

- Nếu tôi nhờ anh chỉ cho một ga tàu điện ngầm thì chắc hẳn anh sẽ cho biết hết tất cả những cách có thể di chuyển đến đó phải không?

- Xin lỗi, tôi không hiểu.

- Thế anh không tự hỏi làm sao tôi có thể vào đây một cách chính xác như thế à?

- Làm sao cô vào đây được, cô có chìa khoá khác à?

- Tôi không cần chìa khoá. Thật khó tin là anh lại nhìn thấy tôi.

Cô lại nhấn mạnh rằng đối với cô việc được người khác nhìn thấy đúng là một phép màu. Cô nói với anh rằng cô thấy cách anh miêu tả cô thật dễ thương. Và cô mời anh ngồi xuống cạnh cô. “Điều mà tôi sắp nói với anh đây sẽ không dễ nghe và thật khó chấp nhận, nhưng nếu anh vui lòng nghe câu chuyện của tôi, nếu anh vui lòng dành cho tôi sự tin cậy thì có thể cuối cùng anh sẽ tin tôi và điều đó rất quan trọng, bởi vì dù anh không hề ngờ tới, anh là người duy nhất trên đời mà tôi có thể chia sẻ bí mật này.”

Arthur hiểu rằng không còn cách nào khác, anh sẽ phải nghe điều mà cô gái này muốn nói với anh, và mặc dù mong muốn duy nhất của anh lúc này là được ngủ, anh vẫn ngồi xuống bên cô và nghe câu chuyện khó tin nhất mà anh từng được nghe trong đời.

Cô tên là Lauren Kline, cô nói rằng mình là sinh viên y nội trú và sáu tháng trước đã bị tai nạn ô tô, một tai nạn trầm trọng do gãy bộ lái. “Từ đó tôi bị hôn mê. Không, anh đừng nghĩ gì vội, để tôi giải thích cho anh”. Cô không nhớ gì về tai nạn nữa cả. Cô lấy lại được ý thức lúc ở phòng hồi sức, sau ca mổ. Khắp người có những cảm giác rất kỳ lạ, cô nghe thấy tất cả những điều người ta nói xung quanh cô, nhưng cô không thể cử động mà cũng chẳng nói được. Lúc đầu cô cho rằng đó là do thuốc gây mê. “Nhưng tôi đã làm, nhiều tiếng đồng hồ trôi qua mà tôi vẫn không sao tỉnh dậy được về mặt thể chất.” Cô tiếp tục nhận thức được tất cả, nhưng không thể giao tiếp được với thế giới bên ngoài. Trong đời chưa bao giờ cô sợ đến thế, vì suốt bao nhiêu ngày cứ nghĩ rằng mình bị liệt toàn thân. “Anh không thể tưởng tượng được cái mà tôi trải qua đâu. Suốt đời bị cầm tù bởi chính thân thể mình.”

Cô hết sức muốn chết đi cho xong, nhưng mà khó lòng làm được điều đó khi mà đến giờ ngón tay lên cũng chẳng được. Mẹ cô ở bên giường bệnh của cô. Bằng ý nghĩ, cô van xin mẹ dùng gối làm cho cô nghẹt thở. Rồi có một bác sĩ bước vào phòng, cô nhận ra giọng của ông, đó là giọng nói của giáo sư của cô. Bà Kline hỏi giáo sư liệu con gái bà có nghe được khi mọi người nói với cô không. Fernstein trả lời là ông không biết gì về chuyện đó cả, nhưng các công trình nghiên cứu cho phép nghĩ rằng những người trong tình trạng như cô nhận thức được tín hiệu của thế giới bên ngoài, vì vậy cần phải thận trọng khi nói bên cạnh cô. “Mẹ tôi muốn biết liệu có ngày tôi tỉnh lại được không.” Giáo sư trả lời bằng một giọng trầm tĩnh rằng ông vẫn không biết gì hết, rằng cần phải giữ một chút hi vọng, rằng người đã thấy có bệnh nhân hồi tỉnh sau nhiều tháng, rằng điều đó rất hiếm nhưng đã từng xảy ra. “Tất cả đều có thể, ông nói, chúng ta không phải là thánh thần, chúng ta không biết hết mọi điều.” Ông nói thêm: “Cơ hôn mê kéo dài là một điều bí ẩn đối với y học.” Thật kỳ lạ, điều đó làm cô nhẹ cả người, cơ thể cô hoá ra còn nguyên vẹn. Sự chẩn đoán này không làm an lòng hơn, nhưng ít nhất cũng không phải là vĩnh viễn. “Liệt toàn thân thì vô phương cứu chữa. Trong các trường hợp hôn mê kéo dài thì bao giờ cũng còn hi vọng, dù rằng rất nhỏ”, Lauren nói thêm. Các tuần lễ chậm chạp trôi qua, dài lê thê, mỗi ngày một dài hơn. Cô sống trong những kỷ niệm của mình và nghĩ đến những nơi khác. Một đêm, khi mơ về cuộc sống ở phía bên kia cánh cửa phòng, cô tưởng tượng ra cái hành lang với những cô y tá qua lại, tay ôm đầy hồ sơ bệnh án hay đẩy xe lăn, các đồng nghiệp của cô, đi từ phòng này sang phòng khác...

- Và lần đầu tiên điều đó xảy ra: tôi thấy mình ở giữa cái hành lang mà tôi đang hết sức nghĩ đến. Đầu tiên, tôi nghĩ là trí tưởng tượng của tôi đã chơi khăm tôi một vố, tôi biết rõ những nơi này, đó là bệnh viện mà tôi làm việc. Nhưng khung cảnh trông hiện thực đến rùng cả người. Tôi nhìn thấy các nhân viên bệnh viện xung quanh tôi, Betty mở tủ lấy ra những

miếng gạch rồi đóng tủ lại, Stephen đi qua, tay vò đầu. Anh ta bị một tật về thần kinh, lúc nào anh ta cũng làm như vậy.

Cô nghe thấy tiếng ồn ào từ cửa thang máy, cô ngửi thấy mùi toả ra ở những món ăn được đem đến cho các nhân viên đang phiên trực. Không ai nhìn thấy cô cả, mọi người đi lại xung quanh cô, thậm chí chẳng buồn tìm cách tránh cô, hoàn toàn không biết đến sự có mặt của cô. Cô cảm thấy mệt mỏi, cô nhập lại vào cơ thể mình.

Những ngày tiếp theo, cô học cách di chuyển trong bệnh viện. Cô nghĩ đến nhà ăn và có mặt ở đó, nghĩ đến phòng cấp cứu và “hấp”, cô ở đó ngay. Sau ba tháng luyện tập, cô đã đi xa được ra ngoài bệnh viện. Bằng cách ấy cô đã tham dự bữa ăn tối với một cặp người Pháp trong một khách sạn yêu thích của cô, xem nửa bộ phim trong một rạp chiếu bóng, đến ở nhà mẹ cô vài tiếng đồng hồ. “Tôi không lặp lại thử nghiệm này lần nào nữa, tôi thấy quá khổ tâm khi ở ngay bên mẹ mà không thể giao tiếp với mẹ được.” Con chó Kali cảm nhận được sự có mặt của cô, nó vừa đi quanh quẩn vừa rên ư ử, điều đó làm cho cô phát điên lên được. Rồi cô trở lại đây vì dù sao đây cũng là nhà cô, và đây vẫn là nơi cô cảm thấy dễ chịu nhất. “Tôi sống trong sự cô đơn tuyệt đối. Anh không thể nào tưởng tượng được cái sự không thể nói với ai cả, trở nên vô hình, không tồn tại trong cuộc sống một người nào nữa. Vì thế anh sẽ hiểu nổi bất ngờ và sự kích động của tôi khi anh nói với tôi tối nay, lúc tôi ở trong tủ và khi tôi nhận rõ là anh nhìn thấy tôi. Tôi không hiểu tại sao lại thế, miễn là điều đó kéo dài, tôi có thể nói với anh hàng giờ được, tôi có đến hàng trăm câu nói đang tồn kho.” Những lời nói đầy cảm xúc mãnh liệt nhường chỗ cho một khoảnh khắc yên lặng. Nước mắt trào ra lóng lánh ở khoé mắt cô. Cô nhìn Arthur, lấy tay vuốt lên mặt. “Chắc anh cho là tôi điên?” Arthur lặng đi, mũi lòng trước cảm xúc của cô gái, choáng ngợp bởi câu chuyện kỳ quặc mà anh vừa được nghe.

- Không, tất cả những chuyện đó, nói thế nào nhỉ, thật lạ thường, gây hoang mang, sửng sốt. Tôi thật không biết nói sao. Tôi muốn giúp cô, nhưng không biết phải làm gì.

- Cho tôi ở lại đây, tôi sẽ thu mình thật nhỏ, tôi sẽ không làm phiền anh đâu.

- Cô có thật sự tin vào tất cả những điều cô vừa kể cho tôi không?

- Anh không tin tí nào cả à? Anh đang tự nhủ rằng trước mặt anh là một cô gái hoàn toàn mất thăng bằng phải không? Dù sao thì tôi cũng chẳng có cơ may nào cả.

Anh đề nghị cô thử đặt mình vào vị trí của anh. Nếu như vào lúc nửa đêm cô bắt gặp trong tủ quần áo ở buồng tắm nhà cô một người đàn ông hơi bị kích động, anh ta cố giải thích cho cô rằng anh ta là một loại ma đang bị hôn mê, khi ấy cô sẽ nghĩ gì và phản ứng tức khắc của cô sẽ ra sao?

Nét mặt Lauren giãn ra, giữa làn nước mắt thoáng hiện một nụ cười. Cuối cùng cô thú nhận với anh rằng “tức khắc” hẳn là cô sẽ rú lên, và cô đồng ý rằng có thể châm chước cho anh được. Arthur bèn cảm ơn cô về điều này.

- Arthur, anh phải tin tôi, tôi van anh đấy. Không ai có thể bịa ra được một câu chuyện như thế.

- Có chứ, có chứ, anh bạn hợp doanh của tôi có thể tưởng tượng được ra một trò đùa tầm cỡ này.

- Quên ông bạn hợp doanh của anh đi! Ông ta chẳng dính dáng gì vào đây cả, đây không phải là trò đùa.

Khi anh hỏi cô làm sao biết được tên anh, cô trả lời rằng cô ở đây từ trước khi anh chuyển đến. Do vậy cô thấy anh đến xem căn hộ và ký hợp đồng thuê nhà trên bàn trong bếp với nhân viên của hãng bất động sản. Cô cũng ở đây khi những thùng đồ bằng các tông của anh được chuyển đến và khi anh làm gãy cái makét máy bay của anh trong lúc tháo dỡ nó ra. Thành thực mà nói, tuy rằng cô lấy làm tiếc cho anh, cô cũng rất buồn cười về sự tức giận của anh lúc đó. Cô cũng nhìn thấy anh treo cái tranh nhật thực này trên đầu giường anh.

- Anh cũng hơi gàn đấy, chuyển đi chuyển lại cái đi vắng đến hai chục lần để rồi cuối cùng lại đặt nó vào chỗ duy nhất hợp với nó. Tôi rất muốn nhắc anh là cái chỗ ấy trông hiển nhiên đến thế cơ mà. Tất cả mọi lúc.

- Cô cũng có mặt khi tôi tắm hay lúc nằm trong giường à?

- Tôi không phải người thích nhìn trộm. Nói cho cùng thì anh có thân hình cũng cân đối đấy, chỉ cần chú ý để khỏi bị mỡ ở thành bụng thôi, còn thì trông anh hoàn toàn không đến nỗi nào.

Arthur nhướn lông mày. Cô nói năng rất có sức thuyết phục hay đúng hơn là rất tự tin, nhưng anh có cảm giác như đang bị sa lầy, câu chuyện của cô gái này thật là vô nghĩa. Nếu cô muốn tin thì đó là việc của cô, anh chả có lý do gì để phải chứng minh cho cô là chuyện đó không có thật, anh có phải là bác sĩ tâm thần của cô đâu. Anh muốn ngủ và để cho xong việc anh bèn đề nghị cô ở lại đây một đêm, anh sẽ ngủ trên cái đi vắng mà anh “phải khó nhọc lắm mới đặt được đúng chỗ” và nhường cho cô phòng ngủ của anh. Ngày mai cô sẽ về nhà cô hay về bệnh viện, chỗ nào mà cô muốn, và họ sẽ mỗi người một ngả. Nhưng Lauren không đồng ý, cô đứng ra trước mặt anh, vẻ cau có, quyết làm cho anh phải nghe cô. Hít một hơi dài, cô tuôn ra một loạt những bằng chứng kinh hoàng về các việc anh làm trong mấy ngày gần đây. Cô thuật lại cuộc nói chuyện điện thoại giữa anh và Carol-Ann lúc quãng mười một giờ tối hôm kia. Cô ấy đập phất máy điện thoại trước mũi anh ngay sau khi anh lên lớp đạo đức cho cô ấy, mà lại

khá là long trọng nữa chứ, về những lý do khiến anh không còn muốn nghe nói đến chuyện anh và cô ấy nữa. “Tin tôi đi!” Cô nhắc lại với anh về hai cái chén mà anh đánh vỡ khi đổ đồ đạc, “Tin tôi đi!”, về chuyện anh ngủ dậy muộn và bị bỏng vì vòi nước nóng lúc tắm hoa sen, “Tin tôi đi!”, về cả chuyện anh mất bao nhiêu thời gian vừa đi tìm chìa khoá xe ô tô vừa cầu kinh. “Tin tôi đi chứ, giờ à!” Thêm vào đó, cô cho là anh rất đãng trí, chìa khoá của anh đặt ngay trên cái bàn nhỏ ở lối đi vào chứ đâu. Hôm thứ ba thì có hãng điện thoại đến đây, họ bắt anh đợi mất nửa tiếng đồng hồ. Và anh đã ăn bánh mì với pastrami, anh làm giầy ra áo khoác và anh đã thay áo trước khi đi khỏi nhà.

- Bây giờ thì anh tin tôi rồi chứ?
- Cô theo dõi tôi nhiều ngày nay, tại sao thế?
- Nhưng làm sao mà tôi lại theo dõi anh được chứ, đây có phải là Watergate đâu! Làm gì có máy quay phim và máy ghi âm đặt ở mọi chỗ.
- Sao lại không nhỉ? Như vậy còn hợp lý hơn là câu chuyện của cô, phải không?
- Cầm lấy chìa khoá xe ô tô của anh đi!
- Để đi đâu?
- Đến bệnh viện, tôi đưa anh đi xem tôi.
- Tất nhiên rồi! Đã gần một giờ sáng, tôi sẽ đâm đầu đến một bệnh viện ở đầu kia thành phố và yêu cầu y tá trực vui lòng đưa tôi hết sức cấp tốc đến phòng bệnh của một cô gái mà tôi không quen biết vì hồn ma của cô ấy đang ở trong nhà tôi, tôi thì rất muốn ngủ mà cô ấy lại rất bướng bỉnh nên đó là cái cách duy nhất để cô ấy cho tôi được yên.
- Thế anh có thấy một cái khác không?
- Một cái gì khác?
- Một cái cách khác, nào, anh có dám nói với tôi là anh sẽ ngủ được không?
- Nhưng mà tôi đã làm gì Chúa trời để đến nông nỗi này?
- Anh có tin Chúa đâu, anh đã nói qua điện thoại với ông bạn hợp doanh của anh về một hợp đồng: “Paul, tao không tin vào Chúa, nếu bọn mình được vụ này thì đó là do bọn mình khá nhất, còn nếu không được thì phải rút ra những kết luận và tự xem lại mình”. Vậy thì, tự xem lại anh năm phút đi, tôi chỉ yêu cầu anh có thể thôi. Tin tôi đi! Tôi cần anh, anh là người duy nhất....

Arthur nhắc máy điện thoại và bấm số máy người bạn hợp doanh của anh.

- Tao có đánh thức mày không?
- Không đâu, mới có một giờ sáng thôi và tao đang đợi mày gọi điện thoại để còn đi ngủ – Paul trả lời.
- Tại sao? Tao cần phải gọi điện cho mày à?
- Không, mày không cần phải gọi cho tao, nhưng mà đúng là mày đã đánh thức tao rồi đấy. Mày muốn gì vào cái giờ này?
- Muốn cho mày nói chuyện với một người và nói với mày là những trò đùa của mày ngày càng ngu ngốc hơn.

Arthur đưa ống nghe cho Lauren và yêu cầu cô nói chuyện với bạn anh. Cô không cầm máy điện thoại được, cô giải thích cho anh là cô không cầm được bất kỳ vật nào. Đầu dây bên kia dây nói Paul sốt ruột hỏi Arthur đang nói với ai. Arthur mỉm cười đắc thắng và ấn nút bật micro ở máy điện thoại.

- Mày nghe thấy tao không, Paul?
- Có, tao nghe thấy mày. Nói đi, mày giờ trò gì thế? Tao muốn ngủ.
- Tao cũng muốn ngủ, mày im đi cho một giây. Nói với hắn đi, Lauren, nói đi nào!

Cô gái nhún vai.

- Nếu anh muốn. Chào Paul, chắc chắn là bạn anh không nghe thấy tôi đâu, nhưng cả bạn anh anh cũng chẳng chịu nghe nốt.
- Thôi được, Arthur, nếu mày gọi tao để chẳng nói gì hết thì quả thật là rất muộn rồi đấy.
- Trả lời đi.
- Trả lời ai?
- Người vừa nói với mày ấy.
- Thì chính mày vừa nói với tao và tao đã trả lời mày rồi.
- Mày không nghe thấy ai khác à?
- Đây, người hùng, mày bị lên cơn do lao lực quá hay sao?

Lauren nhìn anh với vẻ rất thương cảm.

Arthur lắc đầu; dù sao thì nếu như hai này người thông đồng với nhau, hẳn ta cũng không đời nào chịu lời đùa dễ dàng như vậy được. Qua micro họ nghe thấy Paul hỏi lại xem Arthur nói với ai. Arthur yêu cầu bạn quên hết những chuyện này đi và xin lỗi vì đã gọi điện muộn như thế. Paul lo lắng muốn biết xem liệu mọi việc có ổn cả không, có cần anh ghé qua không. Arthur trấn an bạn ngay lập tức, mọi việc đều ổn cả và anh cảm ơn bạn.

- Nào, có gì đâu, ông bạn, mà cứ việc đánh thức tao khi nào mà muốn vì những trò ngớ ngẩn của mày, không việc gì mà phải ngại cả, bọn mình hợp doanh với nhau trong cả cái tốt lẫn cái xấu cơ mà. Vậy nên khi nào mà gặp chuyện gì xấu như thế này thì cứ đánh thức tao dậy, ta cùng hưởng. Thế nhé, ta ngủ lại được chưa hay mày còn chuyện gì khác?

- Chúc mày ngủ ngon, Paul.

Và họ đập máy điện thoại.

- Đi với tôi đến bệnh viện đi, lẽ ra ta đã ở đó rồi.

- Không, tôi không đi với cô đâu, đi như vậy là gia cố lòng tin cho câu chuyện kỳ cục này. Tôi mệt rồi cô ạ, và tôi muốn đi ngủ, vậy cô vào phòng ngủ còn tôi nằm đi vắng hoặc là cô biến đi. Đó là đề nghị cuối cùng của tôi.

- Thế đấy, mình đã tìm được một kẻ còn cứng đầu hơn mình nữa chứ. Đi vào phòng ngủ của anh đi, tôi không cần giường.

- Vậy cô làm gì?

- Điều đó thì ảnh hưởng gì đến anh?

- Điều đó ảnh hưởng đến tôi, vậy thôi.

- Tôi sẽ ở lại trong phòng khách.

- Cho đến sáng mai, sau đó thì...

- Vâng cho đến sáng mai, cảm ơn lòng hiếu khách quý hoá của anh.

- Cô không vào phòng ngủ của tôi để theo dõi tôi chứ?

- Anh cứ việc khoá cửa phòng anh lại vì anh có tin tôi đâu, với lại nếu đó là do anh ngủ không mặc quần áo thì việc gì, tôi đã nhìn thấy cả người anh rồi, anh biết đấy!

- Tôi tưởng là cô không thích nhìn trộm cơ mà?

Cô lưu ý anh rằng lúc này trong buồng tắm, không cần phải thích nhìn trộm, mà phải mù cơ. Anh đỏ mặt lên và chúc cô ngủ ngon. “Đúng vậy, chúc anh ngủ ngon, Arthur, chúc anh có những giấc mơ đẹp”. Arthur đi vào phòng ngủ và đập cửa lại. “Đúng là một mụ điên – anh lầm bầm – Thật là một câu chuyện điên rồ”. Anh nằm phịch vào giường. Những chữ số màu xanh trên chiếc đài báo thức chỉ một giờ rưỡi. Anh nhìn những chữ số thay đổi cho đến lúc thành hai giờ mười một phút. Anh nhảy chồm dậy, mặc vào người một chiếc áo pull rộng thùng thình, quần bò, đi tất và đi ra khỏi phòng khách một cách đột ngột. Lauren đang ở đó, ngồi xếp bằng tròn trên bệ cửa sổ. Khi anh bước vào, cô nói với anh đầu không quay lại:

- Tôi thích khung cảnh này, anh có vậy không? Đó chính là cái khiến tôi mê căn hộ này. Tôi thích ngắm cây cầu, mùa hè tôi thích mở cửa sổ ra

để nghe tiếng còi tàu thủy. Tôi luôn luôn muốn đếm những con sóng bị tan ra khi đập vào mũi tàu thủy trước khi những con tàu này vượt ra khỏi Golden Gate.

- Nào, ta đi thôi – anh nói với cô thay câu trả lời.
- Thật chứ, tại sao đột nhiên anh lại quyết định thế?
- Cô làm toi mất đêm nay của tôi rồi, thôi thì đã hỏng cho hỏng luôn, miễn sao giải quyết được vấn đề trong hôm nay, ngày mai tôi còn phải làm việc. Tôi có một cuộc gặp mặt quan trọng lúc trưa mai, và tôi phải cố ngủ ít nhất hai tiếng, vậy nên ta đi ngay bây giờ. Cô khăn trương lên chứ?
- Anh đi đi, tôi sẽ đi đến gặp anh.
- Cô đến gặp tôi ở đâu?
- Tôi sẽ đến gặp anh, tôi nói vậy rồi, tin tôi hai phút đi.

Anh cho rằng đối với tình huống hiện tại thì anh dành cho cô như vậy đã quá nhiều lòng tin. Trước khi đi ra, anh hỏi lại họ cô. Cô nói cho anh họ của mình và chỉ dẫn thêm cả số phòng lẫn số tầng mà cô đang nằm điều trị, tầng năm và phòng 505. Cô nói thêm là để nhớ thôi, toàn số năm cả mà. Anh thì thấy những cái đang chờ đợi mình chẳng có gì là dễ cả. Anh đóng cửa nhà, xuống cầu thang, đi vào chỗ đỗ xe. Lauren đã ở trong ô tô, ngồi ở hàng ghế sau.

- Tôi không biết bằng cách nào mà cô làm được như vậy, nhưng quá thật tài quá. Cô chắc làm cùng với Houdini.
- Ai vậy?
- Houdini, một nhà ảo thuật.
- Anh có những nguồn thật hết ý.
- Xin cô ngồi lên phía trước cho, tôi không có mũ an toàn đâu.
- Xin anh độ lượng cho một tí, tôi đã nói với anh là tôi chưa thật chính xác được, ngồi vào ghế sau thì đâu có đến nỗi tôi, tôi còn có thể đậu lên nắp đậy xe được ấy chứ. Tuy rằng tôi đã rất tập trung tư tưởng vào bên trong xe. Tôi đảm bảo với anh là tôi tiến bộ ngày càng nhanh chóng hơn.

Lauren ngồi vào cạnh anh. Sự yên lặng ngượng ngùng, cô gái nhìn qua cửa sổ. Arthur phóng vun vút trong đêm. Anh hỏi cô nên làm thế nào khi đã vào bệnh viện. Cô đề nghị anh giả vờ làm một người anh họ của cô ở Mêhicô vừa mới nhận được tin đã phải đi mất một ngày một đêm để đến đây. Sáng sớm mai anh ta lại phải đi máy bay sang Anh và sáu tháng nữa mới quay lại, do vậy hết sức cần thiết phải vì phạm nội quy và cho phép anh ta được vào thăm cô em họ yêu quý, mặc dù đã khuya lắm rồi. Thành thực mà nói anh không tự thấy mình giống một gã Nam Mỹ, và lòng trước là câu chuyện bịa của cô sẽ không trót lọt.

Cô cho là anh thật bi quan và gợi ý rằng nếu đúng như thế thì ngày mai họ sẽ quay lại đây. Anh không nên lo lắng. Nhưng thực ra thì trí tưởng tượng của cô mới là cái làm anh lo lắng hơn. Chiếc Saab chui vào trong khu vực của bệnh viện. Cô bảo anh rẽ trái, sau đó đi đường thứ hai bên tay phải và khuyên anh đỗ xe ở ngay sau cây thông màu bạc. Đỗ xe xong, cô khẽ chỉ cho anh cái chuông để bấm ban đêm, nhắc anh là đừng bấm lâu quá kéo người ta khó chịu đấy. “Ai cơ?” Anh hỏi. “Những cô y tá đi từ cuối hành lang đi ra mở cửa chứ ai, họ không thể di chuyển bằng điều khiển từ xa được, anh tỉnh ngủ đi nào...” “Tôi cũng muốn lắm.” Anh nói.

Chương 5

Arthur ra khỏi ô tô và bấm hai hồi chuông ngắn gọn. Một phụ nữ nhỏ bé, cặp mắt đóng khung trong cái kính gọng đồi mồi ra mở cửa cho anh. Cô ta hé cửa và hỏi anh muốn gì. Anh xoay xở bằng mức tốt nhất mà anh có thể với câu chuyện của mình. Cô y tá cho anh biết rằng ở đây có nội quy thì hẳn để thi hành nó, anh chỉ có việc trở lại đây ngày mai thôi, và hoãn chuyến đi của anh lại.

Arthur van xin, viện cớ là ngoại lệ cũng cố cho nguyên tắc. Đến lúc anh đã sẵn sàng đầu hàng, trong lòng ngán ngẩm, thì thấy cô y tá có vẻ nao núng, nhìn đồng hồ rồi rút cục nói với anh. “Tôi phải đi một vòng thăm bệnh nhân đây, anh đi theo tôi, tuyệt đối không làm ồn, không đụng chạm vào đâu hết và mười lăm phút sau thì anh đi khỏi đây”. Anh cầm tay cô y tá lên hôn để tỏ lòng cảm ơn. “Ồ Mêhicô, tất cả các anh đều như vậy à?”, cô y tá hỏi, miệng thoáng một nụ cười. Cô để cho anh vào bên trong và bảo anh đi theo cô. Họ ra thang máy và đi thẳng lên tầng năm.

- Tôi đưa anh vào phòng, tôi tiếp tục đi thăm bệnh nhân rồi sẽ qua đây đón anh. Anh đừng động vào gì hết.

Cô y tá đẩy cửa phòng số 505, căn phòng mờ mờ tối. Một phụ nữ nằm trên giường, người được rọi sáng bằng một ngọn đèn đêm, có vẻ như đang chìm trong một giấc ngủ sâu. Từ cửa ra vào, Arthur không thể nào phân biệt được những đường nét trên khuôn mặt đang ngủ ấy. Cô y tá hạ giọng:

- Tôi để cửa mở, anh vào đi, cô ấy không tỉnh dậy đâu, nhưng phải chú ý đối với những điều nói bên cạnh cô ấy đấy, người ta không bao giờ biết rõ về những bệnh nhân hôn mê cả. Ít ra thì đó là điều mà các bác sĩ nói, tôi thì tôi nói khác cơ.

Arthur rón rén đi vào, Lauren đã đứng cạnh cửa sổ và yêu cầu anh đi lại chỗ cô: “Lại đây nào, tôi không cần anh đâu”. Anh không ngừng tự hỏi không biết mình làm gì ở đây. Anh đến gần bên giường và hạ mắt xuống. Sự giống nhau trông thật đến bàng hoàng. Cô gái nằm bất động nhợt nhạt hơn cái phiên bản đang mỉm cười với anh, nhưng ngoài chi tiết này ra thì các đường nét của họ y hệt nhau. Anh bèn lùi lại một bước.

- Không thể như thế được, cô là chị em sinh đôi với người này à?

- Anh làm tôi nản quá! Tôi làm gì có chị với em. Chính tôi đang nằm đó, chỉ là tôi thôi, anh hãy giúp tôi và hãy cố chấp nhận điều không thể chấp nhận nổi. Không có cái gì là giả mạo ở đây và anh cũng không mê ngủ đâu. Arthur, tôi chỉ có mỗi anh, anh phải tin tôi, anh không thể quay lưng

lại với tôi được. Tôi cần sự giúp đỡ của anh, anh là người duy nhất trên trái đất này mà tôi có thể nói chuyện cùng kể từ sáu tháng nay, là người duy nhất cảm thấy được sự hiện diện của tôi, nghe được tôi nói.

- Tại sao lại là tôi?

- Làm sao tôi biết được, chính tôi cũng cảm thấy chẳng có chút gì là logic trong tất cả câu chuyện này.

- “Tất cả câu chuyện này” thật khá là ghê rợn.

- Anh tưởng là tôi không sợ hay sao?

Gì chứ nỗi sợ thì cô có thừa. Cô nhìn thấy chính cơ thể mình nằm đó như cây rau héo hắt đi từng ngày một, cô thấy mình nằm đó, nổi với ống thoát tiểu và ống truyền thức ăn. Cô không có một câu trả lời nào cho những câu hỏi đặt ra và ngày nào cô cũng tự hỏi suốt từ lúc bị tai nạn đến giờ. “Tôi đặt ra những câu hỏi mà anh không thể ngờ được đâu”. Mắt nhìn buồn bã, cô chia sẻ với anh những điều ngờ vực và những nỗi khiếp sợ của cô: điều bí ẩn này sẽ kéo dài bao lâu? Cô có thể sống lại dù chỉ vài ngày cuộc sống của một phụ nữ bình thường, tự đi được bằng đôi chân của mình, ôm trong vòng tay mình những người mà mình yêu thương? Cô đã dành bao nhiêu năm học y để làm gì nếu như mọi chuyện lại kết thúc như thế này? Còn bao nhiêu ngày nữa thì tim cô thôi đập? Cô nhìn thấy mình chết và sợ đến lạnh người. “Tôi là một người-ma, Arthur.” Anh hạ mắt xuống để tránh cặp mắt cô.

- Để chết thì cần phải ra đi, thế nhưng cô vẫn ở đây cơ mà. Lại đây, ta về thôi, tôi mệt rồi và cô cũng vậy. Tôi đưa cô về.

Anh quàng tay lên vai cô và kéo cô sát lại người mình như để an ủi. Khi quay lại, anh thấy cô y tá đứng ngay trước mặt, nhìn anh chòng chọc, vẻ sững sờ.

- Anh bị chuột rút à?

- Không, sao vậy?

- Cánh tay anh giờ lơ lửng lên cao, bàn tay thì nắm chặt, không phải là chuột rút à?

Arthur rút phắt tay khỏi vai Lauren và để lại như thường.

- Chị không thấy cô ấy à? – anh hỏi cô y tá.

- Tôi không thấy ai cơ?

- Không ai cả!

- Anh có muốn nghỉ ngơi một chút trước khi đi khỏi đây không, tôi thấy anh tự nhiên có vẻ là lạ thế nào ấy.

Cô y tá muốn trấn an anh, những chuyện thế này bao giờ cũng làm cho người ta bị sốc, “điều đó bình thường thôi”, “rồi sẽ qua thôi”. Arthur nói rất chậm để trả lời cứ như là anh đã bị mất tiếng và đang tìm lại cách nói: “Không, mọi chuyện ổn cả mà, tôi đi đây.” Cô y tá ngại hỏi liệu anh có tìm được đường ra khỏi đây không. Lấy lại được tinh thần, anh nói cô cứ yên tâm, lối ra ngay đầu hành lang thôi mà.

- Vậy tôi để anh lại đây nhé, tôi còn có việc ở phòng bên cạnh, tôi phải thay đồ trải giường, có một sự cố nhỏ.

Arthur chào cô y tá rồi đi ra hành lang. Cô y tá nhìn thấy anh giơ tay lên để ngang và nói lầm bầm: “Tôi tin cô, Lauren, tôi tin cô.” Cô y tá nhướn lông mày rồi quay vào phòng bên cạnh. “Ồi trời! Vẫn có những người như vậy, họ bị chấn động thôi, có gì đáng nói đâu”. Hai người biến vào trong buồng thang máy. Arthur hạ mắt nhìn xuống dưới. Anh không nói gì, cô gái cũng vậy. Một đợt gió từ phía bắc thổi vào vịnh đem theo cơn mưa nhỏ và giá buốt, trời lạnh như cửa vào da thịt. Anh nâng cổ áo măng tô lên che gáy và mở cửa xe cho Lauren. “Ta tạm ngưng trò đi xuyên tường một chút là lập lại trật tự, xin cô vui lòng cho!” Cô vào xe ô tô một cách bình thường và mỉm cười với anh.

Đường về không ai nói một câu nào. Arthur tập trung vào việc nhìn đường, Lauren thì nhìn mây qua cửa sổ. Chỉ đến lúc về đến sát nhà cô mới bắt đầu lên tiếng, mắt không rời khỏi bầu trời:

- Tôi rất thích ban đêm, sự tĩnh mịch của nó, những dáng hình không in bóng của nó, những cách nhìn mà ta không thể có được ban ngày. Cứ như thể hai thế giới chung với nhau một thành phố mà không quen biết nhau, không hình dung ra mối liên quan giữa sự tồn tại của mình với cái kia. Vô khối người xuất hiện lúc hoàng hôn và biến mất lúc bình minh. Chẳng biết được họ đi đâu. Chỉ có những người ở bệnh viện như chúng tôi là biết đến họ.

- Dù sao đây cũng là một câu chuyện điên rồ. Cô thừa nhận đi. Thật khó mà chấp nhận được.

- Đúng vậy, nhưng ta sẽ không dừng lại ở đây chỉ vì thế, và mất cả phần đêm còn lại để lặp đi lặp lại điều này.

- Nếu mà nó còn lại được chút gì chứ, cái đêm của tôi!

- Đạp xe ô tô lại đi, tôi đợi anh trên kia.

Arthur đạp xe ở bên ngoài để khỏi làm hàng xóm thức giấc vì tiếng ồn khi mở cửa gara. Anh lên cầu thang và vào nhà. Lauren ngồi xếp bằng tròn ở giữa phòng khách.

- Cô nhắm vào cái đi vắng phải không?

- Không, tôi nhắm vào tấm thảm và tôi rơi đúng vào đây.

- Nói dối, tôi dám chắc là cô nhắm vào đi vắng.
- Tôi thì tôi nói với anh là tôi nhắm vào tâm thần.
- Cô đóng kịch kém lắm.
- Tôi muốn pha cho anh một chén trà nhưng... Anh phải đi ngủ thôi, anh chỉ còn rất ít thời gian để ngủ.

Anh hỏi cô về hoàn cảnh mà cô gặp tai nạn, cô kể cho anh nghe về sự thất thường của “mụ già Ănglê”, cái xe Triumph yêu quý của cô, về kỳ nghỉ cuối tuần đầu mùa hè năm ngoái, dự định ở Carmel và kết thúc ở Union Square. Cô không biết điều gì đã xảy ra.

- Thế bồ của cô thì sao?
- Bồ của tôi cái gì?
- Lúc ấy cô đi để gặp anh ta phải không?
- Đặt lại câu hỏi của anh đi – Lauren vừa nói vừa mỉm cười – Câu hỏi của anh là: “Cô có bồ không?”
- Hồi trước cô có bồ không? – Arthur nói theo.
- Cảm ơn về thời quá khứ nhé, còn chuyện ấy thì tôi cũng đã từng có rồi.
- Cô chưa trả lời hẳn vào câu hỏi.
- Thế điều đó có liên quan đến anh à?
- Không, nói cho cùng thì tôi cũng chả hiểu tại sao tôi lại xen vào đây làm gì.

Arthur quay gót đi về phía phòng ngủ, anh lại mời Lauren vào ngủ trong giường, còn để phần anh phòng khách.

Cô cảm ơn anh đã tỏ ra ga lăng, nhưng cô cảm thấy rất thoải mái ở đi vắng. Anh đi ngủ, quá mệt mỏi để có thể suy nghĩ về tất cả những điều mà buổi tối hôm nay gây ra, ngày mai họ sẽ nói lại chuyện đó sau. Trước khi khép lại cửa phòng anh chúc cô ngủ ngon, cô xin anh một đặc ân cuối cùng: “Anh có vui lòng hôn vào má tôi không?” Arthur nghiêng đầu, vẻ dò hỏi. “Trông anh như một cậu bé mười tuổi ấy, tôi chỉ đề nghị anh hôn vào má tôi chứ có gì đâu. Đã sáu tháng rồi chẳng có ai hôn tôi cả.” Anh quay lại, đến gần cô, ôm vai cô và hôn lên hai má cô. Cô dựa đầu vào ngực anh. Arthur cảm thấy mình lóng ngóng và bối rối. Anh vụng về khép hai cánh tay lại quanh vòng hông thon thả của cô. Cô dụi má vào vai anh.

- Cảm ơn, Arthur, cảm ơn anh về tất cả. Anh đi ngủ đi, anh sẽ kiệt sức mất thôi. Lát nữa tôi sẽ đánh thức anh dậy.

Anh đi vào phòng, cởi áo pull và áo sơ mi ra, ném cái quần dài lên một cái ghế rồi chui vào trong chăn. Chỉ vài phút sau giấc ngủ đã ập đến

với anh. Khi anh đã ngủ rất say, Lauren đang từ chỗ ngồi ở phòng khách bèn nhắm mắt lại, tập trung tư tưởng rồi đầu xuống ngồi một cách chệnh vênh trên tay vịn của chiếc ghế bành đối diện giường. Cô nhìn anh ngủ. Gương mặt Arthur thanh thản, cô nhận thấy cả một nụ cười như của trẻ sinh thấp thoáng trên môi anh. Cô ngắm anh nhiều phút dài, cho tới khi đến lượt cô bị giấc ngủ cuốn đi. Đó là lần đầu tiên mà cô ngủ kể từ khi bị tai nạn.

Khi cô tỉnh dậy, vào quãng mười giờ sáng, anh còn ngủ rất say sưa. “Thôi chết rồi!”, cô la lên; cô ngồi sát vào cạnh giường và lay anh thật mạnh. “Dậy đi, muộn lắm rồi.” Anh quay lại và làu bàu.

- Carol-Ann, đừng lay mạnh thế.

- Niềm nở thật, niềm nở thật, dậy thôi nào, không phải Carol-Ann đâu, và đã mười giờ năm rồi.

Thoạt đầu Arthur mở mắt từ từ, rồi đột nhiên giương to mắt và ngồi phắt dậy trên giường.

- Cô ở đây à, vậy ra không phải là mơ?

- Lẽ ra anh đã có thể tránh để không nói điều này, thật là một câu nói đáng được mong đợi quá. Anh phải nhanh lên đi, đã hơn mười giờ rồi.

- Cái gì? - đến lượt Arthur kêu lên. – Cô phải đánh thức tôi dậy cơ mà.

- Tôi không điếc đâu, Carol-Ann thì có điếc không? Tôi rất tiếc, tôi ngủ quên đi mất, từ khi tôi nằm bệnh viện chưa bao giờ tôi ngủ như vậy cả, tôi đã tưởng là có thể ăn mừng sự kiện đó cùng anh nhưng tôi thấy là anh không còn lòng dạ nào nữa, anh đi chuẩn bị thôi.

- Nay, cô đừng mất công nói bằng cái giọng chế giễu ấy nhé, cô đã làm toi của tôi một đêm rồi, giờ cô lại còn định tiếp tục buổi sáng nữa sao, xin cô thôi cho.

- Sáng ra anh niềm nở gớm nhỉ, khi anh ngủ tôi thấy thích anh hơn.

- Cô định cãi nhau với tôi đấy à?

- Đừng có mà mơ, đi mặc áo quần đi, không lại thành lỗi của tôi nữa đấy.

- Tất nhiên đó là lỗi của cô rồi, nếu cô đi ra ngoài cho thì thật là tử tế vì dưới lớp chăn này tôi không mặc quần áo gì cả.

- Bây giờ anh lại kín đáo thế à?

Anh yêu cầu cô miễn cho cái trò cãi cọ trong nhà ngay khi vừa ngủ dậy và đại mồm kết thúc câu nói của mình bằng “nếu không thì...” “‘Nếu không thì’ thường bao giờ cũng là một câu thừa!”, cô đáp lại ngay lập tức. Bằng một giọng chua chát cô chúc anh một ngày tốt lành rồi đột ngột biến

mất. Arthur nhìn xung quanh, do dự một lát, rồi gọi: “Lauren! Đủ rồi, tôi biết cô ở đây mà. Cô quả là có một tính cách tệ quá. Chui ra đi thôi, như vậy thật ngu ngốc.” Người trần truồng, hoa chân múa tay ở giữa phòng khách, anh chợt bắt gặp cái nhìn của ông hàng xóm nhà đối diện, ông ta nhìn qua cửa sổ cái cảnh này với vẻ rõ ràng là sùng sốt. Anh vội ngồi xuống đi văng, chộp lấy cái chăn, quần ngang lưng và vừa đi về phía buồng tắm vừa lẩm bẩm: “Mình ở trần như nhộng, đứng giữa phòng khách, chưa bao giờ bị muộn như vậy và lại còn tự nói một mình nữa chứ, sao lại có chuyện điên rồ như thế này!”

Bước vào buồng tắm, anh mở cửa tủ quần áo và hỏi rất nhẹ nhàng: “Lauren, cô có ở đây không?” Không có tiếng trả lời nào. Arthur thất vọng. Anh bèn tắm hoa sen thật nhanh. Tắm xong, anh chạy vào phòng ngủ, lặp lại câu hỏi ở tủ quần áo lúc này, và khi không thấy có một phản ứng nào, anh bèn mặc vào người bộ com lê. Phải thất đi thất đi thất đi thất lại ca vát đến ba lần mới xong, anh càu nhàu: “Sáng nay sao tay mình lóng ngóng thế!” Mặc quần áo xong, anh vào bếp, lục tủ tìm chìa khoá, hóa ra nó lại ở trong túi quần của anh. Anh vội vã đi ra khỏi nhà, đột nhiên dừng lại, đi ngược trở vào và lại mở cửa ra: “Lauren, vẫn không ở đó à?” Vài giây yên lặng, anh khoá lại cửa bằng hai lần khoá. Đi thẳng xuống chỗ đỗ xe bằng cầu thang trong, anh đi tìm xe ô tô của mình rồi nhớ ra là mình đậu xe ở ngoài, anh lại chạy xuyên qua hành lang và cuối cùng thì cũng ra được ngoài đường. Ngược mắt lên, anh lại nhận thấy ông hàng xóm đang nhìn mình chòng chọc, vẻ bối rối. Anh bèn mỉm cười gượng gạo với ông ta, lóng ngóng cho chìa khoá vào ổ khoá ở cửa xe ô tô, ngồi vào tay lái và tức khắc nổ máy. Khi anh đến cơ quan, anh bạn hợp doanh của anh đang ở trong đại sảnh, nhìn thấy anh, anh ta bèn lắc đầu mấy cái và bữu môi rồi nói với anh:

- Có lẽ mày nên đi nghỉ vài ngày thôi.
- Mày đi nghỉ thì có và đừng có quấy nhiễu tao sáng nay.
- Niềm nở thật, mày niềm nở quá đấy.
- Mày cũng lại giờ cái giọng ấy ra à?
- Mày nói lại với Carol-Ann rồi hay sao?
- Không, tao không nói lại với Carol-Ann, chấm dứt với Carol-Ann rồi, mày biết rõ quá còn gì.
- Để cho mày đến nông nổi này thì chỉ có hai cách thôi, hoặc Carol-Ann, hoặc lại có một cô mới.
- Không, chả có cô nào mới cả, tránh ra, tao đã bị khá muộn rồi.
- Không đùa đấy chứ, mới mười một giờ kém mười lăm chứ mấy. Tên cô ta là gì?
- Tên ai?

- Mày có nhìn thấy cái mặt mày không?
- Mặt tao làm sao?
- Mày có vẻ đã qua đêm với một chiếc xe tăng xung kích chứ chả chơi, kể tao nghe với nào!
- Tao chả có gì để kể hết.
- Thế cú điện thoại nửa đêm của mày, với những trò ngớ ngẩn ở máy điện thoại, ai đấy?

Arthur nhìn chằm chằm vào anh bạn.

- Nghe đây, tối qua tao ngốn phải một cái của khỉ gì đó, tao bị một cơn ác mộng, tao ngủ được ít lắm. Thôi mày làm ơn, tao thật không còn tâm trạng đâu, để tao đi qua nào, tao đã bị muộn thật rồi.

Paul tránh ra. Khi Arthur đi qua trước mặt anh, anh bèn vỗ vào vai bạn: “Tao là bạn của mày, phải không nào?” Arthur quay lại, Paul nói thêm:

- Nếu mày gặp chuyện gì không hay thì mày nói với tao chứ?
- Nhưng mày làm sao thế? Tao chỉ bị mất ngủ đêm qua, vậy thôi, đừng có làm to chuyện.
- Được rồi, được rồi. Cuộc họp là vào lúc một giờ, mình hẹn gặp họ ở Hyatt Embarcadero, nếu mày muốn thì bọn mình cùng đi đến đó, sau đó tao lại về cơ quan.
- Không, tao sẽ đi xe của tao, sau đó tao còn hẹn một chỗ khác.
- Tuỳ mày thôi.

Arthur đi vào phòng làm việc của mình, đặt túi và ngồi xuống, anh gọi điện cho cô trợ lý, yêu cầu cô ta mang đến một tách cà phê, anh làm quay cái ghế xoay về phía đối diện cửa sổ, ngả ghế về phía sau và bắt đầu suy nghĩ. Một lát sau, Maureen gõ cửa, một tay cầm tập tài liệu, tay kia cầm tách cà phê, một chiếc bánh rán đặt bên mép đĩa. Cô đặt cái tách nóng bỏng xuống góc bàn.

- Tôi pha thêm sữa vào cho anh đấy, tôi nghĩ đây là tách cà phê sáng đầu tiên của anh.

- Cảm ơn. Maureen, mặt mũi tôi trông thế nào?
- Mặt anh có vẻ “tôi chưa uống tách cà phê sáng đầu tiên của tôi.”
- Tôi chưa uống tách cà phê sáng đầu tiên của tôi.
- Anh có tin nhắn lại ở điện thoại đấy, cứ ăn sáng thông thả đi, không có gì gấp cả đâu, tôi để lại giấy tờ cho anh ký. Anh vẫn khỏe chứ?

- Ủ, tôi vẫn khỏe, tôi chỉ mệt một chút thôi mà.

Đúng lúc đó, Lauren xuất hiện, rơi chệch ra ngoài góc bàn một tí. Cô lập tức biến khỏi tầm nhìn của Arthur và rơi phịch lại xuống tấm thảm. Arthur đứng phắt dậy:

- Cô có bị đau không?

- Không, không, không sao cả.

- Tại sao tôi lại bị đau cơ chứ? – Maureen hỏi.

- Không, không phải cô. – Arthur trả lời.

Maureen đưa mắt nhìn khắp phòng.

- Ở đây có nhiều người đâu.

- Tôi nói to ý nghĩ của mình lên đây mà.

- Anh nghĩ là tôi bị đau, và anh nói to lên như thế?

- Không đâu, tôi nghĩ đến một người khác và tôi diễn đạt thành lời nói, chuyện đó không bao giờ xảy ra với cô à?

Lauren ngồi khoanh chân ở góc bàn và quyết định chất vấn Arthur:

- Anh không bị bắt buộc phải so sánh tôi với một cơn ác mộng đâu! – cô nói với anh.

- Nhưng tôi đâu có gọi cô là cơn ác mộng.

- Đấy, chỉ còn thiếu nước ấy thôi, rồi anh sẽ tìm được những cơn ác mộng để sai pha cà phê cho anh. – Maureen trả lời.

- Maureen, tôi có nói với cô đâu!

- Trong phòng này có ma hay tôi bị mù một phần nên không nhìn thấy cái gì chắc?

- Thử lỗi cho tôi, Maureen, thật là lố bịch, tôi thật lố bịch, tôi mệt quá và tôi nói to những điều mình nghĩ, đầu óc tôi hoàn toàn cứ ở đâu đâu ấy.

Maureen hỏi anh đã từng nghe đến chứng trầm uất do lao lực chưa? “Anh có biết là phải chữa chạy ngay khi có những dấu hiệu đầu tiên không, để lâu hơn thì có khi phải mất hàng tháng mới hồi phục được đấy.”

- Maureen, tôi không bị trầm uất do lao lực, tôi vừa qua một đêm xấu, thế thôi.

Lauren tiếp luôn:

- A! Anh thấy chưa, một đêm xấu, cơn ác mộng...

- Thôi nào, xin cô, không thể thế được, cho tôi một phút nào.

- Nhưng tôi có nói gì đâu – Maureen thốt lên.

- Maureen, cô cho tôi ngồi yên một mình, tôi cần tập trung tư tưởng, tôi sẽ làm vài động tác thư giãn, rồi đâu sẽ vào đấy thôi.

- Anh sẽ tập thư giãn à? Anh làm tôi rất lo lắng đấy.

- Không đâu, mọi chuyện ổn cả mà.

Anh yêu cầu Maureen để anh một mình và đừng chuyển cho anh bất cứ cú điện thoại nào cả, anh cần yên tĩnh. Maureen miễn cưỡng đi ra và khép lại cửa phòng. Ra đến hành lang, cô thấy Paul, cô bèn xin anh cho gặp riêng một lát.

Còn lại một mình trong phòng, Arthur nhìn Lauren chăm chú.

- Cô không thể xuất hiện bất ngờ như thế này được, cô sẽ đặt tôi vào những tình huống khó xử.

- Tôi muốn xin lỗi về buổi sáng nay, tôi đã rất khó tính.

- Đó là lỗi của tôi, tâm trạng của tôi lúc đó thật tồi tệ.

- Đừng mất cả buổi sáng để xin lỗi nhau làm gì, tôi muốn nói chuyện với anh.

Paul bước vào mà không gõ cửa.

- Tao có thể nói chuyện với mày một câu được không?

- Thì mày đang nói đấy thôi.

- Tao vừa nói chuyện với Maureen xong, mày làm sao thế?

- Để cho tao yên thân đi, không phải chỉ vì có một lần tao đến muộn và mệt mỏi mà cần phải tuyên bố tức khắc là tao mắc chứng trầm uất.

- Tao không bảo là mày mắc chứng trầm uất.

- Không, nhưng đó là điều mà Maureen gợi ý với tao, như thể là sáng nay tao có một cái mặt giống ma ám.

- Không phải là giống ma ám, mà là bị ma ám.

- Tao bị ma ám đấy, ông bạn ạ.

- Tại sao? Mày đã gặp ai à?

Arthur dang hai tay ra và gật đầu thừa nhận, mắt ánh lên vẻ ranh mãnh.

- A, mày thấy chưa, mày không thể giấu tao cái gì được, tao biết chắc mà. Tao có biết cô ta không?

- Không, mày không thể biết được.

- Mày kể tao nghe được không? Ai thế? Khi nào thì tao gặp cô ta được?

- Cái này thì phức tạp đấy, đó là một bóng ma. Nhà tao bị ma ám, tối hôm qua tao tình cờ phát hiện ra điều này. Đó là một ma nữ, sống trong tủ quần áo ở buồng tắm nhà tao. Tao đã qua đêm với cô ta, nhưng nói thật ra, cô ta rất đẹp dưới dạng ma, không như... (anh làm vẻ mặt xấu như quỷ)... quả thật là không như vậy, đó là một hồn ma rất đẹp hiện về, cô ta vẫn ở trong phạm trù những kẻ còn lưu lại dương gian, điều này giải thích mọi chuyện. Bây giờ thì mày đã thấy rõ hơn rồi chứ?

Paul nhìn bạn chăm chăm, vẻ thương cảm.

- Được rồi, tao sẽ đưa mày đến một bác sĩ.

- Thôi đi, Paul, tao rất mạnh khỏe.

Và anh nói với Lauren:

- Chuyện này thật không phải dễ đâu.

- Cái gì không phải dễ? – Paul hỏi.

- Tao không nói với mày.

- Vậy mày nói với con ma, nó ở trong phòng này à?

Arthur nhắc bạn rằng đó là một phụ nữ, và báo cho Paul biết là cô ta đang ngồi ngay cạnh anh trên góc bàn. Paul nhìn bạn nghi ngờ, và lấy lòng bàn tay vuốt rất chậm lên mặt bàn làm việc của Arthur.

- Nay, tao biết là tao thường hay giở những trò vớ vẩn ra lừa mày, nhưng mà bây giờ thì mày làm tao sợ đấy, Arthur, mày không nhìn thấy cái mặt mày sáng nay, trông mày như sắp nổ tung ra đến nơi.

- Tao mệt, tao ngủ ít và hần là tao có vẻ mặt kinh lắm, nhưng ở bên trong thì tao hoàn toàn khỏe mạnh.

- Bên trong mày khỏe mạnh à? Bên ngoài thì có vẻ ọp ẹp lắm, còn các phía khác ra sao?

- Paul, để yên cho tao làm việc, mày là bạn tao, không phải bác sĩ tâm thần của tao, mà tao cũng chẳng cần bác sĩ tâm thần. Tao hoàn toàn không cần.

Paul đề nghị Arthur đừng đến cuộc gặp gỡ để ký kết sắp tới nữa. Anh có thể làm cho họ lỡ mất cái hợp đồng này. “Tao cho rằng mày không ý thức được rõ về tình trạng của mày, trông mày phát sợ.” Arthur cúi tiết đứng dậy, chộp lấy cái túi và đi ra cửa.

- Đồng ý, tao trông phát sợ, tao có cái mặt bị ma ám, vậy thì tao sẽ đi về nhà, xê ra cho tao đi. Lại đây, Lauren, ta đi thôi.

- Mày thật thiên tài, Arthur, vợ của mày búa bổ quá.

- Tao không diễn vở với mày, Paul, mày có một đầu óc quá là, nói thế nào nhỉ, quá là tuân thủ lệ thường để có thể tưởng tượng được những điều mà tao trải qua. Nhớ là tao không giận mày đâu, bản thân tao cũng đã tiến triển rất nhiều kể từ tối hôm qua.

- Tuy vậy mày cũng đã nghe câu chuyện của chính mày rồi đấy chứ, thật vĩ đại!

- Ủ, mày đã nói vậy rồi mà, này, đừng có lo lắng gì hết, mày đã đề nghị để tự mày đảm nhiệm một mình việc ký kết này, như vậy tốt lắm, tao quả thật rất thiếu ngủ, tao sẽ đi nghỉ đây, cảm ơn mày, ngày mai tao sẽ đến, mọi việc sẽ tốt hơn nhiều.

Paul bảo bạn cứ nghỉ ngơi vài ngày, ít nhất là đến cuối tuần; chuyên đến nhà mới bao giờ cũng hết hơi lắm. Anh sẽ giúp bạn trong dịp cuối tuần, nếu như Arthur cần gì đó. Arthur cảm ơn một cách mỉa mai, rời phòng và chạy xuống cầu thang. Anh đi ra khỏi toà nhà và tìm Lauren trên vỉa hè.

- Cô có ở đây không?

Lauren xuất hiện, ngồi trên mui xe ô tô.

- Tôi gây cho anh bao nhiêu là vấn đề, tôi thực sự rất tiếc.

- Không, cô không việc gì mà phải tiếc cả. Rốt cục, đã lâu lắm rồi tôi không làm cái trò này,

- Làm gì cơ?

- Bỏ học đi bụi. Suốt cả một ngày đi bụi.

Paul đứng ở cửa sổ, trán nhăn lại, nhìn bạn nói một mình ngoài đường, mở cửa xe phía bên kia một cách vô có và đóng lại ngay lập tức, đi vòng quanh xe, và ngồi vào sau tay lái. Anh tin chắc rằng người bạn thân nhất của anh đã mắc chứng trầm uất do lao lực hoặc là bị một tai biến não. Ngồi trên ghế ô tô, Arthur đặt tay lên tay lái và thở dài. Anh nhìn Lauren chăm chú, mỉm cười lặng lẽ. Ngượng ngịu, cô mỉm cười đáp lại anh.

- Thật bực mình khi bị coi là điên, phải không? Đó là anh ta còn chưa bảo anh là “đều” đấy nhé!

- Tại sao? Cách giải thích của tôi rồi rắm lắm à?

- Không, chẳng rồi rắm tí nào cả. Ta đi đâu?

- Đi ăn một bữa sáng thật no, và cô sẽ kể hết cho tôi nghe, thật chi tiết.

Từ cửa sổ phòng làm việc của anh, Paul tiếp tục theo dõi bạn mình đang đậu xe phái dưới trước cửa toà nhà. Khi anh nhìn thấy bạn nói một mình trong ô tô với một người vô hình và tưởng tượng, anh quyết định gọi điện cho bạn theo số máy đi động. Arthur vừa nhắc điện thoại, Paul liền

yêu cầu bạn đừng nổ máy ô tô, anh xuống ngay lập tức, anh có điều cần nói với bạn.

- Về chuyện gì?

- Chính về chuyện ấy mà tao xuống đây.

Paul chạy xuống cầu thang, đi qua sân, đến trước chiếc xe Saab, anh mở cửa xe phía tay lái và ngồi xuống gần như vào đùi người bạn thân nhất của mình.

- Xê ra nào!

- Nhưng mày vào cửa bên kia chứ, trời ạ!

- Tao lái xe thì mày không bức mình chứ?

- Tao không hiểu, ta nói chuyện hay là ta lái xe đi?

- Cả hai, nào, ngồi sang ghế bên kia!

Paul đẩy Arthur ra và ngồi vào sau tay lái, anh vặn chìa khoá để nổ máy và chiếc xe rời chỗ đậu. Đến ngã tư đầu tiên anh phanh lại đột ngột.

- Hồi một câu trước đã: Bóng ma của mày hiện có mặt trong xe ô tô với bọn mình không?

- Có, cô ấy ngồi ghế phía sau, do cái cách vào xe số sàn của mày.

Paul bèn mở cửa, đi ra khỏi xe, gấp ghế ngồi của anh lại, và nói với Arthur:

- Mày làm ơn đề nghị Casper ra khỏi đây để bọn mình riêng với nhau. Tao cần nói chuyện riêng với mày. Bọn mày gặp lại nhau ở nhà mày ấy!

Lauren xuất hiện ở phía cửa xe không có tay lái.

- Tìm tôi ở North-Point nhé, – cô nói, – tôi sẽ đi dạo ở đó. Anh biết đấy, nếu phức tạp quá thì anh không nhất thiết phải nói sự thật với anh ta, tôi không muốn đặt anh vào một tình huống khó xử.

- Anh ấy là người hợp doanh với tôi và là bạn tôi, tôi không thể nói dối anh ấy được.

- Mày cứ việc nói về tao với cái hộp đựng găng tay! – Paul tiếp tục. – Tao ấy à, mày biết không, tối qua tao mở tủ lạnh ra, đèn sáng lên, tao thò đầu vào, và tao nói về mày với miếng bơ và mớ xa lát đến nửa tiếng đồng hồ.

- Tao không nói về mày với cái hộp đựng găng tay, mà là nói với cô ấy.

- Được rồi, thế thì mày bảo công nương Casper đi ủi lại tấm vải choàng của cô ta đi để ta có thể nói chuyện một tí!

Lauren biến mất.

- Hắn đi rồi à? – Paul hỏi, vẻ hơi cáu kỉnh.

- CÔ TA, chứ không phải HẮN! Ủ, cô ấy đi rồi, mà thật thô lỗ quá! Nào, mà định giờ trò gì?

- Tao định giờ trò gì à? – Paul vừa hỏi vừa bấu môi.

Anh cho xe nổ máy.

- Không, tao chỉ muốn bọn mình ngồi riêng với nhau, tao muốn nói với mày những chuyện có tính chất riêng tư.

- Về cái gì?

- Về những hiệu ứng phụ đôi khi xảy ra nhiều tháng sau một cuộc chia tay.

Paul bắt đầu xô ra tràng giang đại hải, Carol-Ann không phải là người dành cho Arthur, anh nghĩ là cô ta làm cho Arthur đau khổ nhiều vì những chuyện không đâu và cô ta không đáng để phải mất công. Tóm lại, người phụ nữ ấy là một kẻ tàn phế về phương diện hạnh phúc. Anh kêu gọi Arthur hãy trung thực với chính mình, cô ta thật không xứng đáng để anh phải rơi vào tình trạng mà anh đã trải qua từ khi hai người chia tay nhau. Sau Karine, Arthur chưa bao giờ suy sụp như vậy cả. Mà Karine thì Paul còn hiểu được, chứ Carol-Ann thì, nói thật ra là...

Arthur lưu ý là vào cái thời với cô Karine nổi tiếng ấy thì anh mới có mười chín tuổi thôi, thêm vào đó anh cũng chưa bao giờ tán tỉnh cô ta cả. Hai mươi năm rồi Paul cứ nói đi nói lại mãi chuyện đó, mà chỉ vì Arthur là người nhìn thấy cô ta đầu tiên! Paul chối phắt việc anh đã từng gọi đến chuyện này. “Ít nhất là hai đến ba lần mỗi năm đấy!” Arthur đáp lại “Đừng một cái, cô ta lại được lôi từ hộp đựng đồ lưu niệm ra. Tao thì thậm chí chẳng nhớ nổi mặt mũi cô ta thế nào nữa!” Paul bất chợt tỏ ra bức bối, anh bắt đầu hoa chân múa tay.

- Nhưng tại sao không bao giờ mày muốn nói thật với tao về chuyện cô ta? Mẹ kiếp, thì cứ thú nhận là mày đã đi chơi với cô ta, vì đã hai mươi năm rồi như mày nói đấy, bây giờ có nói ra cũng chẳng tội tình gì!

- Mày làm tao phát cáu, Paul, mày chạy từ phòng làm việc xuống và bọn mình đang lái xe từ đầu này đến đầu kia thành phố không phải bỗng nhiên mày muốn nói với tao về Karine Lowenski đấy chứ? Mà ta đang đi đâu vậy?

- Mày không nhớ mặt mũi Karine, nhưng dù sao thì mày cũng không quên họ cô ta!

- Đó là chuyện rất quan trọng của mày đấy hả?

- Không, tao đang nói với mày về Carol-Ann chứ.

- Tại sao mày lại nói với tao về cô ta? Từ sáng đến giờ là ba lần rồi. Tao không gặp lại cô ta và bọn tao không ai gọi điện cho ai cả. Nếu mày lo lắng về chuyện đó thì thật là không đáng để bọn mình mất công lái xe ô tô của tao xuống tận Los Angeles, bởi vì bọn mình vừa đi xuyên qua cảng và hiện đã ở South-Market rồi đây. Mày có chuyện gì vậy, cô ta mời mày đi ăn tối à?

- Sao mày có thể tưởng tượng ra là tao muốn ăn tối với Carol-Ann được? Cái hồi chúng mày còn cùng nhau tao đã khó mà có thể làm được chuyện đó rồi, ấy là còn có mày ngồi cùng bàn đấy nhé.

- Vậy thì có chuyện gì nào, mày bắt tao đi qua đến nầu thành phố để làm gì?

- Chẳng làm gì cả, đề nói chuyện với mày, để nghe mày nói thôi.

- Nói về gì?

- Về mày!

Paul rẽ sang tay trái và lái chiếc xe Saab vào chỗ đậu xe của một toà nhà bốn tầng có mặt ngoài ốp sành trắng.

- Paul, tao biết rằng đối với mày chuyện này thật là điên rồ, nhưng tao đã gặp ma thật đấy!

- Arthur, tao biết rằng chuyện này thật là điên rồ, nhưng tao đưa mày đi khám sức khoẻ thật đấy!

Arthur đang nhìn bạn bỗng quay ngoắt lại, dán mắt vào hàng chữ ở mặt trước của toà nhà.

- Mày đem tao đến bệnh viện à? Mày có nghiêm túc không đây? Mày không tin tao à?

- Có chứ, tao tin mày! Và tao sẽ còn tin mày hơn nữa sau khi mày được chụp quét.

- Mày muốn tao được chụp quét?

- Nghe kỹ tao nói đây, hươu cao cổ! Nếu có một ngày tao đến cơ quan với vẻ mặt của một gã bị mắc kẹt trên cầu thang di động suốt một tháng trời, rồi tao nổi cáu bỏ đi trong khi trước đó tao chưa hề mất bình tĩnh bao giờ cả, rồi qua cửa sổ mày nhìn thấy tao đi trên vỉa hè với cánh tay giơ ngang một góc chín mươi độ, sau đó tao mở cửa xe ô tô của tao cho một người đi cùng không hề tồn tại, rồi còn chưa hài lòng với những ấn tượng đã gây ra, tao tiếp tục vừa nói vừa hoa chân múa tay trong ô tô, y như là tao nói với ai đó, nhưng mà chẳng có ai, hoàn toàn không có ai cả, và rồi để giải thích tao chỉ biết nói với mày rằng tao vừa gặp một hồn ma, khi ấy tao hi vọng rằng mày cũng sẽ lo lắng cho tao như tao lo lắng cho mày lúc này đây.

Arthur thoáng mỉm cười.

- Khi tao gặp cô ấy trong tủ quần áo của tao, tao lại cứ tưởng là mày bày trò đùa tao.

- Mày đi theo tao, tao sẽ được trấn an ngay bây giờ!

Arthur để cho bạn kéo tay lôi đi vào tận trong phòng đón tiếp của bệnh viện. Cô thường trực đưa mắt nhìn theo họ. Paul ấn Arthur ngồi xuống và ra lệnh cho bạn không được nhúc nhích. Anh cư xử với bạn như cách mà người ta cư xử với một đứa trẻ không được ngoan mà người ta lo rằng trong nháy mắt nó có thể biến khỏi tầm nhìn của mình được. Sau đó anh đi lại bàn thường trực, nói to để gọi cô gái:

- Có ca khẩn cấp đây!

- Ca nào? – cô gái trả lời đốp lại, với một giọng khá là thông dong, trong khi giọng nói của Paul lộ rõ vẻ sốt ruột và căng thẳng.

- Người ngồi trên ghế đằng kia kìa!

- Không, tôi hỏi anh là ca này thuộc loại bệnh gì cơ?

- Chấn thương sọ não!

- Tai nạn xảy ra như thế nào?

- Tình yêu là mù quáng và anh ta tiêu thời gian bằng việc giờ đầu cho cái gậy dò đường của người mù nện lên, do vậy kết cục là nó bị hỏng!

Cô gái bảo rằng câu trả lời hài hước lắm, tuy vậy cô không chắc đã hiểu được ẩn ý. Không có hẹn trước và không có đơn bác sĩ thì cô không thể làm gì cho anh được, cô rất lấy làm tiếc! “Cô đợi một chút rồi hãy tiếc!”. Cô sẽ tiếc khi anh nói xong cái đã, anh tuyên bố rồi hỏi bằng một giọng đầy uy quyền rằng bệnh viện này đúng là của bác sĩ Bresnik đấy chứ? Cô thường trực gật đầu công nhận. Anh liền giải thích cho cô ta bằng một giọng gay gắt rằng bệnh viện này là nơi mà hàng năm sáu chục nhân viên trong công ty kiến trúc của anh đến để kiểm tra sức khỏe, để sinh con, để đưa con họ đi tiêm chủng hay là chữa bệnh cảm cúm, viêm họng và các thứ bệnh lặt vặt khác.

Anh nói một lèo không nghỉ lấy hơi và giải thích cho cô gái rằng tất cả số bệnh nhân tử tế ấy, tức là những khách hàng của bệnh viện này, là ở dưới quyền của cái thằng điên trước mặt cô đây, và cả của cái ông đang ngồi bối rối ở chiếc ghế bành đối diện kia nữa.

- Vậy nên, cô ạ, hoặc là bác sĩ Bresnik quan tâm đến ông bạn tôi ngay bây giờ, hoặc là tôi đảm bảo với cô là không một nhân viên nào của tôi còn đến giẫm vào thảm chùi chân ở cái bệnh viện lộng lẫy này của quý vị nữa, thậm chí để dán một miếng cao cũng không!

Một giờ sau Arthur, có Paul đi cùng, bắt đầu chịu một loạt xét nghiệm để làm một bản tổng kết sức khỏe toàn diện. Sau khi làm điện tâm đồ trong một trạng thái hoạt động mạnh (người ta bắt anh ngồi lên một chiếc xe đạp dùng để tập thể dục trong nhà và đạp hai mươi phút với một đồng điện cực dán trên ngực), người ta lấy máu của anh (Paul không được ở lại trong phòng). Sau đó một bác sĩ tiến hành với anh một loạt phép thử phản ứng thần kinh (bác sĩ yêu cầu anh giơ một chân lên, một mắt mở, một mắt nhắm, bác sĩ lấy một cái búa nhỏ gõ vào đầu gối, vào cẳng chân, rồi lại còn lấy một cái kim cào cào vào lòng bàn chân anh). Cuối cùng, do sức ép của Paul người ta nhận chụp quét cho anh. Phòng xét nghiệm được ngăn đôi bằng một bức tường kính rộng. Một bên đặt chính mình một cái máy hình trụ đồ sộ rỗng ở bên trong để bệnh nhân có thể chui cả người vào đó (vì thế người ta thường so sánh cái máy này với một cỗ quan tài to), nửa gian bên kia là phòng kỹ thuật linh kính những bảng, những máy nối vào chùm dây điện đen. Arthur nằm dài người trên một cái khuôn hẹp phủ vải trắng, đầu và ngang hông bị buộc chặt, bác sĩ ấn nút để đưa người anh dịch chuyển vào bên trong máy. Khoảng cách giữa người anh và hai bên thành ống chỉ có vài centimét, anh hoàn toàn không thể cựa quậy được nữa. Anh được báo trước rằng anh có thể gặp phải cảm giác rất dữ dội của chứng bệnh claustrophobie (chứng bệnh sợ nơi kín mít). Anh sẽ phải nằm trong đó một mình suốt thời gian xét nghiệm, nhưng anh có thể giao tiếp với Paul và bác sĩ ở phía bên kia bức tường kính lúc nào cũng được. Trong cái khoang, nơi anh bị nhốt, có gắn hai cái loa nhỏ. Mọi người có thể nói chuyện với anh từ gian điều khiển. Khi anh ấn vào quả lê nhỏ bằng nhựa mà người ta đưa anh cầm lúc trước, micro sẽ hoạt động và anh có thể nói chuyện được với bên ngoài. Cánh cửa khép lại và cỗ máy bắt đầu phát ra một loạt âm thanh chói tai.

- Cái mà anh ấy đang phải chịu đựng có kinh lắm không? – Paul hỏi với vẻ thú vị.

Người điều khiển máy giải thích rằng điều đó khá là khó chịu. Nhiều bệnh nhân mắc chứng claustrophobie không thể chịu được cuộc xét nghiệm này và bác sĩ buộc phải dừng lại giữa chừng.

- Hoàn toàn không có gì đau cả đâu, nhưng việc bị giam kín và tiếng ồn làm cho khó chịu về mặt thần kinh.

- Có thể nói chuyện với anh ấy được không? – Paul hỏi tiếp.

Paul có thể nói chuyện với bạn mình bằng cách ấn vào cái nút vàng ở ngay bên cạnh. Người điều khiển máy nói thêm rằng tốt nhất là nên nói chuyện khi cái máy không phát ra âm thanh, nếu không những cử động hàm miệng của Arthur khi anh trả lời sẽ làm cho ảnh chụp bị mờ đi.

- Thế ở đây anh nhìn thấy rõ được bên trong não của anh ấy à?

- Đúng vậy.
- Người ta có thể phát hiện ra được những gì?
- Tất cả mọi thứ bất bình thường, một chỗ phình mạch chẳng hạn...

Điện thoại reo lên và bác sĩ nhắc máy. Sau vài phút nói chuyện, bác sĩ xin lỗi Paul. Ông phải vắng mặt một tí. Ông yêu cầu anh không đừng vào gì hết, tất cả ở đây đều là tự động và mấy phút sau ông sẽ quay lại.

Khi bác sĩ rời khỏi phòng, Paul nhìn bạn mình qua lớp kính. Một nụ cười là lạ hiện trên môi anh. Mắt anh hướng về cái nút vàng của micro. Anh do dự một chút rồi ấn nút:

- Arthur, tao đây! Bác sĩ phải vắng mặt rồi, nhưng mày đừng lo, có tao ở đây để giám sát cho mọi việc tiến hành tốt đẹp. Ở phía này sao nhiều nút khiếp lên được. Cứ như là mình đang ở trong buồng lái máy bay ấy. Và tao là người lái đây, phi công nhảy dù mất rồi! Này, ông bạn, bây giờ thì mày khai hết ra chứ? Thế nào, mày không đi chơi với Karine, nhưng dù sao thì mày cũng có ngủ với cô ta phải không?

Khi họ đi ra bãi đậu xe của bệnh viện, Arthur kẹp dưới nách đến chục cái phong bì đựng các kết quả hoàn toàn bình thường.

- Bây giờ thì mày tin tao rồi chứ? – Arthur hỏi.
- Mày chờ tao về cơ quan rồi mày về nhà mày nghỉ như dự định đi.
- Mày lờ câu hỏi của tao. Bây giờ thì mày biết tao không bị u trong đầu rồi thì mày tin tao chưa?
- Này, đi nghỉ đi, tất cả những chuyện đó có thể là do mày làm việc quá sức.
- Paul, tao đã chơi trò khám sức khỏe của mày rồi thì mày cũng phải chơi trò của tao đi.
- Tao không chắc là cái trò của mày làm tao thích được! Ta sẽ nói lại chuyện đó sau, tao phóng thẳng đến nơi hẹn gặp đây, tao sẽ đi taxi thôi. Tao sẽ gọi điện cho mày sau, trong ngày hôm nay.

Paul để bạn ngồi lại một mình trong chiếc xe Saab. Arthur lái xe rời chỗ và đi về hướng North-Point. Trong thâm tâm, anh đã bắt đầu thích câu chuyện này, nữ nhân vật của nó, và những tình huống mà cô gái không bỏ lỡ dịp gây ra.

Chương 6

Tiệm ăn dành cho khách du lịch nằm trên vách đá chia ra biển Thái Bình Dương. Trong phòng gần như đã chật kín hết chỗ ngồi và phía trên quầy rượu có đặt hai chiếc ti vi để khách ăn có thể theo dõi hai trận đấu bóng chày. Các cuộc cá cược đang diễn ra hồi hả. Họ ngồi vào bàn phía sau khoang cửa kính.

Anh đang định đặt một ly rượu cabernet-sauvignon thì bất chợt cảm thấy rung mình, anh nhận thấy cô đang dùng bàn chân trần cọ khẽ vào anh, nụ cười đắc thắng trên môi, cặp mắt tinh nghịch. Giật nảy mình, anh chớp lấy mắt cá chân cô, và vuốt lên đến tận đùi cô:

- Tôi cũng cảm thấy cô đấy!
- Tôi muốn kiểm tra cho chắc.
- Cô có thể chắc được rồi.

Cô hầu bàn đang đợi anh đặt món bèn vừa hỏi anh vừa bấu môi vẻ nghi hoặc.

- Anh cảm thấy cái gì?
- Không, tôi chẳng cảm thấy gì cả.
- Anh vừa mới nói với tôi “Tôi cũng cảm thấy cô đấy.”

Hướng về phía Lauren đang cười tươi rói, anh nói:

- Dễ thật, tôi có thể làm cho mình bị nhốt lại bằng cách này đây.
- Anh rất có thể làm được như vậy đấy. – Cô hầu bàn nhún vai trả lời và quay gót đi.
- Tôi có thể đặt món ăn được không? – Anh kêu lên.
- Tôi sẽ bảo Bob ra chỗ anh, để xem anh có cảm thấy anh ấy không.

Vài phút sau Bob xuất hiện, trông anh ta lại còn có vẻ nữ tính hơn cô bạn đồng nghiệp của mình. Arthur đặt món trứng với cá hồi và một cốc nước ép cà chua có gia vị. Lần này, anh đợi cho người hầu bàn đi khỏi mới bắt đầu hỏi Lauren về sự cô đơn của cô trong sáu tháng vừa qua.

Bob dừng lại ở giữa gian phòng, bàng hoàng nhìn Arthur đang nói chuyện một mình. Câu chuyện vừa mới bắt đầu, Lauren ngắt lời anh nửa chừng và hỏi anh có mang theo điện thoại di động không. Không hiểu chuyện đó có liên quan gì, anh gật đầu xác nhận. “Anh bấm điện thoại và làm ra vẻ nói vào trong đó đi, nếu không người ta sẽ nhốt anh lại thật đấy.” Arthur quay lại và nhận thấy rằng nhiều người trong phòng đang nhìn anh

chăm chú, một số người gần như không ăn uống thoải mái được vì cái nhân vật cứ một mình nói vào chỗ trống này. Arthur bèn cầm máy di động của anh lên, làm ra vẻ bấm một số máy và cất tiếng “Alô!” rất to. Mọi người tiếp tục nhìn anh vài giây nữa rồi mọi việc trở lại gần như bình thường, ai nấy lại tiếp tục bữa ăn của họ. Arthur đặt lại câu hỏi của anh cho Lauren vào trong máy. Những ngày đầu tiên việc mình trở thành vô hình cũng tiêu khiển được cho cô. Cô miêu tả cho anh cảm giác tự do tuyệt đối của mình khi cuộc phiêu lưu mới bắt đầu. Không cần phải suy nghĩ gì nữa về cách ăn mặc, về kiểu tóc, về mặt mũi, dáng vóc của mình, có ai nhìn mình nữa đâu. Không còn có gì là bắt buộc nữa, không còn giới hạn, không phải xếp hàng, cứ việc chen lấn lên trước mà chẳng phiền đến ai, chẳng ai chê trách thái độ của mình cả. Chẳng cần phải làm ra vẻ kín đáo nữa, ta có thể nghe người này người kia nói chuyện với nhau, nhìn cái lúc thường không nhìn được, thấy cái lúc thường không thấy được, có mặt nơi ta không có quyền đến, chẳng ai nghe thấy được ta.

- Tôi có thể đến yên vị trong một góc phòng Nhà Trắng và nghe tất cả những chuyện mật của Nhà nước, có thể ngồi lên đùi Richard Gere hay tắm hoa sen cùng với Tom Cruise.

Tất cả hay gần như tất cả đối với cô đều có thể: thăm các viện bảo tàng khi những nơi này đã đóng cửa, vào rạp xem phim không mua vé, ngủ trong những khách sạn hạng sang, trèo lên một máy bay, tham dự những cuộc phẫu thuật tinh vi nhất, bí mật tham quan những phòng thí nghiệm nghiên cứu, bước trên đỉnh cột trụ cầu Golden Gate. Dán chặt tai vào điện thoại di động, Arthur tò mò muốn biết xem cô đã thử ít nhất một trong những điều vừa nói chưa.

- Không, tôi hay chóng mặt, tôi sợ máy bay, Washington thì quá xa, tôi không biết di chuyển những khoảng cách lớn như vậy, tôi mới ngủ lần đầu tiên hôm qua, vì vậy những khách sạn hạng sang tôi chẳng cần làm gì, còn về các cửa hàng thì có ích lợi gì đâu nếu như tôi không thể đựng vào bất cứ cái gì hết.

- Thế Richard Gere hay Tom Cruise thì sao?

- Thì cũng như đối với các cửa hàng thôi!

Cô giải thích cho anh một cách rất chân thành rằng làm một bóng ma thật chẳng có gì là buồn cười cả. Cô thấy chuyện đó đáng thương thì đúng hơn. Tất cả đều trong tầm tay, nhưng tất cả đều không thể được. Cô cảm thấy thiếu những người mà cô yêu quý. Cô không thể nào tiếp xúc với họ được nữa. “Tôi không tồn tại nữa rồi. Tôi có thể nhìn thấy họ nhưng điều đó gây đau khổ hơn là sung sướng. Có lẽ nơi chuộc tội là như vậy đó, một sự cô đơn vĩnh cửu.”

- Cô tin vào Chúa à?

- Không, nhưng trong tình trạng như tôi người ta thường hơi có xu hướng xem lại điều mình tin và điều mình không tin. Trước đây tôi cũng chẳng tin là có ma.

- Tôi cũng thế – Anh nói.

- Anh không tin là có ma?

- Cô có phải là ma đâu.

- Anh nghĩ thế à?

- Cô không phải là người chết, Lauren, tim cô đập ở một nơi và hồn cô lại sống phiêu bạt nơi khác. Hai thứ đó tạm tách rời nhau, thế thôi. Cần phải tìm hiểu xem tại sao như vậy, và bằng cách nào có thể nhập lại hai thứ với nhau.

- Anh lưu ý cho rằng nhìn dưới góc độ này thì dù sao đây cũng là một vụ ly dị có hậu quả nặng nề.

Đó là một hiện tượng nằm ngoài tầm hiểu biết của anh, nhưng anh không định dừng lại ở sự xác nhận này. Vẫn áp tai vào máy điện thoại, anh nhấn mạnh rằng anh rất muốn tìm hiểu, rằng cần phải tìm và thấy cách để hồn cô trở lại cơ thể, rằng cô phải thoát ra cơn hôn mê, hai hiện tượng này gắn liền với nhau.

- Xin lỗi, nhưng đây thì tôi cho rằng anh vừa tiến một bước dài trong công cuộc nghiên cứu của anh đó.

Anh không đáp lại sự châm chọc của cô mà đề nghị cô trở về và tiến hành một loạt các cuộc điều tra trên Internet. Anh muốn kiểm kê ở đó tất cả những gì liên quan đến hôn mê: các nghiên cứu khoa học, các báo cáo y khoa, các thư mục, các câu chuyện, các nhân chứng. Đặc biệt là những gì động đến các trường hợp hôn mê kéo dài mà cuối cùng người bệnh tỉnh lại được. “Chúng ta phải tìm được họ và hỏi họ. Những điều họ kể có thể là rất quan trọng”

- Tại sao anh lại làm việc đó?

- Bởi vì cô còn có sự lựa chọn nào nữa đâu.

- Trả lời câu hỏi của tôi đi. Anh có nhận thức rõ những sự liên lụy cá nhân mà anh phải chịu, thời gian mà anh phải mất khi làm việc này không? Anh có nghề nghiệp của anh, nghĩa vụ của anh.

- Cô là một phụ nữ đầy mâu thuẫn.

- Không, tôi tỉnh táo đấy chứ, anh không thấy là tất cả mọi người đến tiệm ăn này chỉ có anh là ngồi nói một mình suốt mười phút hay sao, anh có biết là lần sau mà anh đến tiệm ăn này thì người ta sẽ bảo anh là hết chỗ rồi, bởi vì người đời không thích ai khác mình, bởi vì một kẻ nói thành tiếng và

làm các cử chỉ khi chẳng ngồi ăn cùng ai thì gây khó chịu, anh biết thế không?

- Có đến hơn một nghìn tiệm ăn trong thành phố này, cho nên còn khối chỗ.

- Arthur, anh là một kẻ ngoại đạo, thực sự ngoại đạo, nhưng anh không hiện thực.

- Tôi không muốn làm cô chạnh lòng nhưng về mặt siêu thực mà nói thì tôi tưởng trong tình huống hiện tại cô vượt xa tôi một bậc ấy chứ.

- Anh đừng chơi chữ, Arthur. Đừng hứa hẹn với tôi một cách bộp chộp, anh sẽ không bao giờ có thể giải đáp được điều bí ẩn này đâu.

- Tôi không bao giờ hứa những cái cớ, và tôi cũng chẳng phải ngoại đạo gì hết!

- Đừng gieo cho tôi những hi vọng vô ích, đơn giản là anh sẽ không có thời gian.

- Tôi rất ghét làm chuyện này trong hiệu ăn, nhưng cô buộc tôi phải làm, thứ lỗi cho tôi một phút.

Arthur làm ra vẻ dập máy, anh nhìn cô chăm chú, nhắc máy lại và bấm số máy của Paul. Anh cảm ơn Paul đã dành thời gian cho anh sáng nay, cảm ơn sự quan tâm của bạn. Nói vài câu xoa dịu để Paul yên tâm, anh giải thích cho bạn rằng anh đang gần như suy sụp vì làm việc quá tải và tốt hơn đối với cả công ty lẫn anh là anh nghỉ vài ngày. Anh truyền đạt cho Paul một số thông tin có tính chất chuyên môn về những hồ sơ đang xử lý và chỉ rõ rằng Maureen sẽ làm việc dưới quyền Paul. Quá mệt không thể đi bất cứ đâu được, anh sẽ ở lại nhà và mọi người có thể liên lạc với anh qua điện thoại.

- Vậy đó, từ giờ tôi đã được giải phóng khỏi mọi nghĩa vụ nghề nghiệp, và tôi đề nghị chúng ta tiến hành nghiên cứu ngay lập tức.

- Tôi thật không biết nói sao.

- Cô cứ bắt đầu bằng cách giúp tôi với những kiến thức y học của cô.

Bob mang bản tính tiền đến, mắt chăm chăm nhìn vào Arthur. Arthur bèn trợn mắt, làm vẻ mặt đáng sợ, thè lưỡi và nhảy phóc dậy. Bob lùi lại một bước về phía sau.

- Tôi tưởng anh khá hơn chứ Bob, tôi rất lấy làm thất vọng. Đi thôi Lauren, nơi này không xứng với chúng ta.

Ngồi trong xe ô tô trên đường về nhà, Arthur giải thích cho Lauren phương pháp nghiên cứu mà anh dự định áp dụng. Họ trao đổi quan điểm với nhau, và nhất trí về kế hoạch dàn trận.

Chương 7

Về đến nhà, Arthur ngồi vào bàn làm việc. Anh bật máy vi tính lên và nối mạng Internet. Các “xa lộ thông tin” cho phép anh tiếp cận ngay tức khắc với hàng trăm cơ sở dữ liệu về đề tài mà anh quan tâm. Anh đưa lệnh tìm kiếm trên máy tính của mình bằng cách đơn giản gõ từ “hôn mê”, và “Web” đưa ra cho anh nhiều địa chỉ các nơi trên mạng có chứa những tài liệu, những lời chứng, những bản tường trình và những cuộc trao đổi về đề tài này, Lauren đến ngồi ở góc bàn.

Trước hết họ nối với máy chủ của bệnh viện Memorial, vào mục Bệnh lý thần kinh và chấn thương sọ não. Một công trình mới đây của giáo sư Silverstone về chấn thương sọ não cho phép họ tiếp cận với các cách phân loại các kiểu hôn mê khác nhau theo chuẩn Glasgow: có ba chữ số biểu thị khả năng phản ứng của cơ thể đối với các tác nhân kích thích về mặt thị giác, thính giác và cảm giác. Lauren phù hợp với loại 1.1.2, kết quả ghép ba chữ số này với nhau xác định kiểu hôn mê này thuộc dạng bốn, gọi một cách khác là hôn mê kéo dài. Họ được máy tính hướng về một thư viện thông tin khác có sự trình bày chi tiết những phân tích thống kê về sự tiến triển của các bệnh nhân trong từng loại hôn mê. Chưa từng có một người nào trở về từ một cuộc phiêu du “hạng 4”...

Một loạt biểu đồ, hình vẽ, báo cáo tổng hợp và các nguồn tư liệu được nạp vào trong máy tính của Arthur rồi được in ra. Tổng cộng có gần bảy trăm trang tư liệu được sắp xếp, phân loại và ghi vào danh mục tùy theo trọng tâm vấn đề.

Arthur đặt một chiếc pizza và hai chai bia, rồi tuyên bố rằng bây giờ chỉ có việc đọc mà thôi. Một lần nữa Lauren hỏi anh tại sao anh lại làm tất cả những việc này. Anh trả lời: “Do bốn phen đối với một người mà chỉ trong thời gian rất ngắn đã dạy cho anh biết bao điều, trong đó đặc biệt nhất là lòng khát khao hạnh phúc. Em biết đấy, mọi giấc mơ đều có giá của nó!” Và anh lại tiếp tục vừa đọc vừa ghi chú những điều mình không hiểu, tức là gần như tất cả. Theo đà tiến triển công việc của họ, Lauren giải thích những thuật ngữ và những lập luận y học.

Arthur đặt một tờ giấy to lên bản vẽ của anh và bắt đầu thảo ra đó bản tổng hợp những ghi chép mà anh đã thu thập được. Phân loại các thông tin thành từng nhóm, anh khoanh chúng lại rồi nối chúng với nhau theo các mối liên quan. Cứ như vậy, một biểu đồ khổng lồ dần dần hình thành, dẫn đến tờ giấy thứ hai, ở đó các lập luận hoà vào nhau thành kết luận.

Hai ngày hai đêm để đi đến kết luận rằng đối với một số nhà nghiên cứu thì trong vài năm nữa vẫn là và tiếp tục còn là một vùng tối, nơi cơ thể sống tách biệt khỏi trí lực, cái làm cho nó có sinh khí và một linh hồn. Kiệt sức, mắt đỏ ngầu, anh ngủ thiếp đi ngay trên sàn nhà; Lauren ngồi bên bàn vẽ, cô nhìn biểu đồ, dùng đầu ngón tay di di theo những mũi tên và bất ngờ nhận thấy rằng tờ giấy khẽ lay động dưới ngón tay cô.

Cô đến ngồi cạnh anh, khẽ cọ tay vào tấm thảm trải trên sàn nhà rồi lấy lòng bàn tay vuốt dọc theo cánh tay anh, lông tay liền dựng lên. Cô khẽ mỉm cười, vuốt nhẹ tóc Arthur rồi nằm xuống bên anh, nghĩ ngợi.

Bảy tiếng sau anh tỉnh dậy. Lauren vẫn ngồi bên bàn vẽ.

Anh dụi mắt và mỉm cười với cô, cô đáp lại ngay lập tức.

- Lẽ ra anh vào trong giường thì sẽ dễ chịu hơn, nhưng anh ngủ say đến nỗi em không dám đánh thức anh dậy.

- Anh ngủ có lâu không?

- Nhiều tiếng đồng hồ, nhưng chưa đủ để bù lại.

Anh định uống một tách cà phê rồi tiếp tục công việc, nhưng cô ngăn anh lại. Sự tận tình của anh làm cô rất cảm động, nhưng đó là việc phí công vô ích. Anh không phải là bác sĩ, cô chỉ là sinh viên nội trú và chỉ có hai người họ sẽ không thể nào giải quyết nổi những vấn đề mà hiện tượng hôn mê đặt ra.

- Thế em bảo phải làm gì?

- Anh cứ uống cà phê như anh vừa nói đi, rồi anh đi làm và chúng mình đi dạo chơi. Anh không thể sống khép kín, ở ẩn trong nhà với cái cơ là vì nhà anh có chứa một bóng ma được.

Thì anh đang định uống cà phê đấy chứ, còn những chuyện kia rồi sẽ xét sau. Và anh muốn cô thôi đừng nói đến chuyện “ma” nữa, cô có đủ mọi vẻ trừ vẻ một bóng ma. Cô bèn hỏi anh nói “mọi vẻ” là muốn nói cái gì, nhưng anh từ chối trả lời. “Anh mà nói ra những điều nghe như để lấy lòng thì em sẽ giận mất”

Lauren nhướn lông mày dò hỏi, muốn biết những điều nghe để lấy lòng là cái gì. Anh yêu cầu cô quên điều anh vừa nói đi, nhưng anh cũng ngờ trước là chẳng ăn thua gì. Cô đứng chống nạnh trước mặt anh và hỏi cho bằng được thì thôi.

- Những điều nghe như để lấy lòng là cái gì thế?

- Quên cái anh vừa nói đi Lauren, em không phải là ma, vậy thôi.

- Thế thì em là gì?

- Một cô gái, một cô gái rất đẹp, thôi bây giờ anh đi tắm đây.

Anh ra khỏi phòng mà không quay đầu lại. Lauren lấy tay vuốt lên thảm trải sàn lần nữa, vẽ sung sướng. Nửa tiếng sau, Arthur mặc quần jean và một cái áo chui cổ rộng bằng casmia ra khỏi buồng tắm. Anh tỏ ý muốn đi chén một món thịt thật ngon. Cô thấy rằng mới có 10 giờ sáng thôi, nhưng anh đáp lại ngay rằng ở New York đã là giờ ăn trưa, còn ở Sydney đã là giờ ăn tối rồi.

- Vâng, nhưng chúng ta không ở New York hay Sydney, chúng ta đang ở San Francisco

- Điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến việc anh thích ăn thịt cá.

Cô muốn anh trở lại với cuộc sống bình thường của anh và cô nói với anh như vậy. Anh may mắn có được một cuộc sống bình thường thì anh phải tận hưởng nó. Anh không có quyền bỏ bê tất cả như thế này. Anh không đồng ý việc cô quan trọng hoá vấn đề. Anh chỉ mất có mấy ngày thôi chứ có gì đâu, nhưng đối với cô thì anh đang sa vào một trò nguy hiểm và không lối thoát. Anh nổi đóa lên:

- Nghe những lời như vậy từ miệng một bác sĩ thật hay ho quá nhỉ, anh cứ tưởng rằng không có định mệnh, rằng còn sống thì còn hi vọng, rằng tất cả đều có thể chứ. Tại sao anh lại là người tin điều đó hơn em?

Chính bởi vì cô là bác sĩ đó thôi, cô trả lời, bởi vì cô buộc phải tỉnh táo, cô tin rằng họ làm mất thời gian của họ, cô làm mất thời gian của anh.

- Anh không nên gán bó với em, em chẳng thể đem lại cái gì cho anh cả, chẳng có gì để chia sẻ, chẳng có gì để cho, đến pha cho anh một tách cà phê em cũng không làm được, Arthur!

- Thế thì việc quái gì, nếu như đến pha tách cà phê cho anh em cũng không làm được thì có tương lai gì phải lo. Anh không gán bó với em, Lauren, chẳng với em mà cũng chẳng với ai. Anh cũng chẳng xin được gặp em trong tủ của anh, thế nhưng em lại ở đây, đó là cuộc đời, vậy thôi. Không ai nhìn thấy em và nói chuyện được với em.

Cô có lý, anh nói tiếp, để tâm đến vấn đề của cô là mạo hiểm đối với cả hai người; đối với cô, việc đó có thể gây ra những hi vọng hão huyền; đối với anh, “việc đó có thể làm mất thời gian và xáo trộn cuộc sống của anh, nhưng chính cuộc đời là như vậy đó” Anh chẳng có gì để lựa chọn cả. Cô ở đây, bên cạnh anh, trong nhà anh, “mà đó cũng là nhà của em nữa”, cô lâm vào một hoàn cảnh khó khăn và anh giúp đỡ cô, “đó là việc người ta vẫn làm trong thế giới văn minh, dù cho việc đó có những điều bất trắc”. Đối với anh, cho một người ăn mày một đô la khi đi từ siêu thị ra là một việc dễ dàng chẳng phải mất gì cả. “Khi ta cho cái phần nhỏ nhoi mà ta có, đó mới thực sự là cho”. Cô không biết nhiều về anh, nhưng anh kiên quyết đi đến cùng dù phải trả giá như thế nào đi nữa.

Anh yêu cầu cô để cho anh được quyền giúp đỡ cô, anh nhấn mạnh rằng điều duy nhất mà cô còn có thể làm được ở cuộc đời thật này, đó là biết chấp nhận sự giúp đỡ. Nếu cô cho rằng anh chưa suy nghĩ thật kỹ khi dẫn thân vào câu chuyện này thì cô hoàn toàn có lý. Anh chẳng hề suy nghĩ gì cả. “Bởi vì trong khi ta tính toán, ta phân tích mặt lợi và mặt hại, thì cuộc đời trôi qua, và chả có gì xảy ra được cả”

- Anh chưa biết là bằng cách nào, nhưng chúng mình sẽ kéo em ra khỏi tình trạng này. Nếu em cần phải chết thì việc đó đã xảy ra rồi, anh ở đây chỉ là để giúp em một tay thôi.

Anh kết luận anh bằng cách yêu cầu cô chấp nhận kế hoạch của anh, nếu không phải là vì cô thì cũng vì những người mà cô sẽ chữa bệnh trong vài năm tới.

- Lẽ ra anh có thể làm luật sư được đấy.
- Lẽ ra anh phải làm bác sĩ cơ.
- Tại sao anh không làm bác sĩ?
- Tại mẹ anh mất quá sớm.
- Khi đó anh mấy tuổi?
- Quá sớm, anh thật sự không muốn nói đến chuyện này một tí nào cả.

- Tại sao anh lại không muốn nói?

Anh bèn lưu ý cô rằng cô là sinh viên nội trú chứ không phải nhà phân tích tâm lý. Anh không muốn nói về chuyện ấy vì đó là một chuyện quá đau lòng đối với anh và anh cảm thấy rất buồn mỗi khi nhắc đến chuyện này. “Quá khứ là quá khứ, chỉ có vậy thôi”. Bây giờ anh lãnh đạo một công ty kiến trúc. Anh rất hạnh phúc trong công việc.

- Anh yêu thích công việc của anh và những người cùng làm việc với anh.

- Đó là khu vườn bí mật của anh đấy à?

- Không, một khu vườn thì có gì là bí mật, hoàn toàn trái lại, đó là một tặng vật mới đúng. Đừng cố hỏi nữa, đó là một cái thuộc về riêng anh.

Anh mất mẹ khi còn rất ít tuổi, mất cha còn sớm hơn nữa. Bố mẹ đã cho anh cái quý nhất của họ, thời gian mà họ có thể có. Đời anh là như vậy, nó có những thuận lợi và bất lợi của nó.

- Anh vẫn thấy đói lắm, tuy rằng chúng mình hiện không ở Sydney, vì vậy anh đi làm mấy quả trứng với thịt muối để ăn đây.

- Sau khi bố mẹ anh mất thì ai nuôi anh?

- Em có búống bình không đấy?

- Không, không một tí nào cả.
 - Nhưng chuyện này có thú vị gì đâu. Mặc kệ nó, chúng ta còn nhiều việc quan trọng hơn để làm.
 - Có chứ, đối với em việc đó rất đáng quan tâm.
 - Cái gì làm em quan tâm?
 - Cái xảy ra trong đời anh khiến anh có khả năng làm như vậy.
 - Khả năng làm gì?
 - Tung hê tất cả để quan tâm đến cái bóng của một phụ nữ mà anh không quen biết, và thậm chí lại không phải vì chuyện trai gái nữa chứ, điều đó kích thích óc tò mò của em.
 - Em đừng có phân tích tâm lý của anh, anh không muốn mà cũng không cần điều đó. Chẳng hề có một vùng tối nào cả, em hiểu không? Có một quá khứ với tất cả những gì cụ thể và xác định nhất, bởi vì đó là quá khứ.
 - Như vậy, em không có quyền được biết về anh?
 - Có chứ, em có quyền, tất nhiên là em có quyền, nhưng em đang muốn biết về quá khứ của anh đấy chứ, đâu phải là về anh.
 - Chuyện đó khó nghe đến thế cơ à?
 - Không, chuyện đó có tính chất riêng tư, nó chẳng vui vẻ gì, dài dòng, đó không phải là đề tài để nói chuyện.
 - Mình có phải đi chuyến tàu nào đó mà vội. Mình vừa làm một mạch hai ngày hai đêm liên tục về hôn mê, mình có thể tạm nghỉ một chút được.
 - Lẽ ra em phải làm luật sư!
 - Vâng, nhưng em lại là bác sĩ! Trả lời em đi.
- Anh lấy công việc làm có thoái thác. Anh không có thời gian để trả lời cô. Không nói một lời, anh ăn nốt món trứng, đặt đĩa vào bồn rửa bát rồi lại ngồi vào bàn làm việc. Anh quay về phía Lauren đang ngồi trên đi văng.
- Trong đời anh có nhiều phụ nữ không? – cô hỏi mà không ngẩng đầu lên.
 - Khi người ta yêu, người ta không tính!
 - Và anh thì không cần bác sĩ tâm lý chứ gì! Vậy những người đáng tính đến thì anh có nhiều không?
 - Thế em thì sao?
 - Em là người đặt câu hỏi cơ mà.

Anh trả lời rằng anh từng có ba mối tình, một của thời niên thiếu, một của thời trai trẻ và một khi đã ”bớt trẻ” và đang trở thành đàn ông nhưng vẫn chưa phải là đàn ông hẳn, chứ nếu không thì họ vẫn còn đang ở bên nhau. Cô cho rằng câu trả lời như vậy là đúng luật chơi, nhưng muốn biết ngay lập tức khắc tại sao chuyện đó không thành. Anh nghĩ rằng tại vì anh quá cứng nhắc. “Quá sở hữu?”, cô hỏi, nhưng anh nhấn mạnh từ cứng nhắc.

- Mẹ anh đã nhồi vào đầu anh những chuyện tình yêu lý tưởng, thực là một khuyết tật nặng khi ta có những lý tưởng trong đầu.

- Tại sao?
- Điều đó đặt ra chuẩn mực rất cao.
- Đối với người kia?
- Không, đối với chính mình.

Cô muốn anh nói rõ hơn nhưng anh muốn lẩn tránh vì sợ “nhai lại những điều cũ rích và thành ra lố bịch”. Cô đề nghị anh cứ thử xem. Anh biết mình chẳng có cơ hội nào để kéo cô ra khỏi đề tài này, vì vậy anh đành chọn làm theo ý cô.

- Nhận diện hạnh phúc khi nó ở dưới chân ta, đủ dũng cảm và quyết tâm hạ mình xuống đón nhận hạnh phúc vào tay mình... và gìn giữ nó. Đó là trí tuệ của trái tim. Trí tuệ mà không có phần trái tim trong đó thì chỉ là logic và không có mấy giá trị.

- Vậy tức là cô ấy đã bỏ anh!

Arthur không trả lời.

- Và anh vẫn chưa phục hồi hẳn.
- Có chứ, anh đã hồi phục, nhưng anh cũng có ốm đau.
- Anh đã không biết yêu cô ấy à?
- Chẳng có ai là sở hữu được hạnh phúc hoàn toàn, thỉnh thoảng ta may mắn có được một hợp đồng, và trở thành người thuê thôi. Phải trả tiền thuê hết sức đều đặn, người ta thường dễ bị mất hợp đồng rất nhanh.
- Những điều anh nói nghe đáng yên lòng quá nhỉ?
- Ai cũng sợ đời thường, như thể đó là một định mệnh dẫn đến buồn chán, thói quen, anh thì không tin vào định mệnh này...
- Thế anh tin cái gì?
- Anh tin đời thường là nguồn gốc của sự đồng cảm, chính ở đó mà trái với thói thường ta có thể sáng tạo ra cái xa hoa và tầm thường, cái quá khổ và cái chừng mực.

Anh nói về những trái cây không được hái, bị để quên rồi rữa ra dưới đất. “Có những mật ngọt của hạnh phúc không bao giờ được nếm, do lơ là, do thói quen, do thành kiến và tự phụ. Anh tin vào những tình cảm say đắm đi theo hướng trở nên sâu sắc hơn.”

Đối với Arthur, không có gì trọn vẹn hơn là một cặp tình nhân, với thời gian biết chấp nhận để cho sự triu mến lẫn chỗ của tình yêu say đắm, nhưng làm sao mà đạt được như vậy khi người ta có khuynh hướng thích cái tuyệt đối? Đối với anh không có gì là sai lầm khi chấp nhận lưu giữ trong mình một phần của tuổi thơ, một phần mơ mộng.

- Chúng ta kết cục thì trở thành những người khác nhau, nhưng lúc đầu ai cũng từng là trẻ con cả. Thế còn em, em đã yêu rồi chứ?

- Anh có biết những người chưa từng yêu bao giờ không? Anh muốn biết em đã yêu chưa à? Không, có và không.

- Đời em có nhiều điều trái ý lắm sao?

- Tỷ lệ với tuổi em thôi, ừ cũng không ít đâu.

- Xem ra em cũng không phải là người hay chuyện nhĩ, người đó là ai vậy?

- Anh ta chưa chết: 38 tuổi làm điện ảnh, đẹp trai, ít có thời gian rảnh, hơi ích kỷ, tuýp đàn ông lý tưởng.

- Thế rồi sao?

- Thế rồi cách đến hàng nghìn năm ánh sáng cái mà anh mô tả về tình yêu.

- Mỗi người mỗi cảnh, em biết đấy! Điều quan trọng là cảm rề của mình vào mảnh đất nào phù hợp

- Bao giờ anh cũng ví von ẩn dụ như thế à?

- Thường xuyên, đối với anh cách đó làm cho mọi việc dễ nói hơn. Thế còn câu chuyện của em thì sao?

Cô đã chia sẻ bốn năm trong đời với nhà điện ảnh của mình, bốn năm với một câu chuyện đứt đoạn và chấp nối, trong đó các nhân vật xâu xé nhau rồi hàn gắn lại không biết bao nhiêu lần, cứ như là đời có kịch tính thì sẽ phong phú hơn. Cô đánh giá mối quan hệ này là ích kỷ và không có gì hay ho cả, được duy trì bởi sự đam mê xác thịt. “Em có phải là người chủ trọng thể xác không?” anh hỏi. Cô cho đây là một câu hỏi trắng trợn.

- Em không nhất thiết phải trả lời.

- Nhưng em cũng có định trả lời đâu! Tóm lại, anh ta cắt đứt hai tháng trước khi xảy ra tai nạn. Càng tốt cho anh ta, ít nhất thì bây giờ anh ta cũng không phải chịu trách nhiệm gì cả.

- Em có tiếc không?

- Không, lúc câu chuyện tan vỡ thì em có tiếc, nhưng bây giờ em tự nhủ rằng một trong những phẩm chất cơ bản để sống thành đôi là tính độ lượng.

Cô đã phát chán vì những câu chuyện tình luôn luôn kết thúc vì những nguyên nhân như nhau. Nếu như có những người với tuổi tác mất dần đi lý tưởng, thì Lauren hoàn toàn ngược lại. Càng lớn tuổi hơn thì cô càng có xu hướng lý tưởng chủ nghĩa hơn. “Em tự nhủ rằng để có tham vọng chia sẻ một khoảng đời sống thành đôi thì cần phải ngừng tin và ngừng làm cho người khác tin rằng ta đang bắt đầu một câu chuyện nghiêm túc, nếu như ta chưa thực sự sẵn sàng để cho. Hạnh phúc chẳng dễ mà đạt được. Hoặc anh là người cho, hoặc anh là người nhận. Em cho trước khi nhận nhưng em đã dứt khoát với những kẻ ích kỷ, những người phức tạp và những người quá hà tiện nên không dám đụng đến những ước muốn và những hi vọng của mình”. Kết cục cô đã chấp thuận rằng giờ là lúc phải thừa nhận những chân lý riêng của mình và xác định cái mà mình mong đợi ở cuộc sống. Arthur cho rằng cô dùng những lời quá mạnh. “Em đã bị cuốn hút quá lâu bởi cái trái ngược với mơ ước của em, cái đối cực với những điều có thể làm cho em hạnh phúc, có vậy thôi”, cô trả lời.

Cô muốn đi dạo ngoài trời và cả hai cùng đi. Arthur lái xe đưa họ ra Ocean Drive.

- Anh thường thích dạo chơi trên bờ biển – anh nói để phá vỡ sự yên lặng kéo dài.

Lauren không trả lời ngay lập tức, cô nhìn đắm đắm về phía chân trời. Cô nắm lấy tay Arthur.

- Chuyện gì đã xảy ra trong đời anh vậy?

- Tại sao lại có câu hỏi này?

- Tại vì anh không giống những người khác.

- Anh có hai cái mũi làm em khó chịu hay sao?

- Chẳng có gì làm em khó chịu cả nhưng anh khác người.

- Khác người? Anh không tự cảm thấy mình khác người, thế khác chỗ nào, khác ai?

- Anh rất thanh thản!

- Đó là khuyết điểm à?

- Không, hoàn toàn không, nhưng điều đó làm cho người ta ngại. Có vẻ như chẳng cái gì có thể gây thành vấn đề cho anh được cả.

- Đó là bởi vì anh thích tìm kiếm các giải pháp cho nên anh không sợ các vấn đề.

- Không, còn có chuyện gì khác nữa.

- Lại thấy TTT của tôi đây rồi.

- TTT của anh là cái gì vậy?

- Thầy thuốc Tâm lý Tại chỗ của anh.

- Anh có quyền không trả lời nhưng em có quyền cảm thấy các chuyện, và em không biến chuyện đó thành một cuộc thẩm vấn.

- Chuyện với trò gì mà cứ như một đôi đã cũ lắm rồi thế này. Anh chẳng có gì phải che giấu cả, Lauren, không có vùng tối nào, không có khu vườn bí mật, không có những chấn thương tinh thần. Anh chỉ có thể này thôi, với đầy khuyết điểm.

Anh không đặc biệt tự yêu mình, nhưng cũng chẳng tự ghét mình, anh thích cách sống của mình, tự do và không phụ thuộc vào những lễ thói quy định. Có thể đó chính là điều mà cô cảm thấy. “Anh không thuộc về một hệ thống nào cả, anh luôn luôn cố gắng chống lại điều đó. Anh gặp gỡ những người mà anh yêu mến, anh đi những nơi anh muốn đi, anh đọc một cuốn sách vì thấy nó hấp dẫn đối với anh chứ không phải vì “nhất thiết phải đọc”, và cả đời anh là như thế.” Anh làm cái anh muốn mà không đặt ra hàng ngàn câu hỏi “tại sao” và “như thế nào”, “và anh không phức tạp hoá đời mình bởi những cái còn lại”.

- Em không muốn phức tạp hoá đời anh.

Cuộc nói chuyện được tiếp tục sau đó chút ít. Họ bước vào gian phòng khách ấm áp của một khách sạn. Arthur uống cappuccino và nhấm nháp bánh xốp.

- Anh ưa nơi này vô cùng, – anh nói – ở đây có không khí gia đình, anh thích ngắm các gia đình lắm.

Trên chiếc đi văng có một chú bé chừng tám tuổi đang ngồi trong vòng tay mẹ. Người mẹ cầm một quyển sách to mở rộng và kể cho con nghe những hình ảnh mà hai mẹ con đang cùng xem. Ngón trỏ trên bàn tay trái của người mẹ cọ vào má chú bé một cách khẽ khàng và âu yếm. Khi chú bé cười, hai lúm đồng tiền hiện ra như hai mặt trời nhỏ. Arthur nhìn họ chăm chú hồi lâu.

- Anh nhìn gì thế? – Lauren hỏi.

- Một khoảnh khắc hạnh phúc thật sự.

- Ở đâu vậy?

- Chú bé kia kìa. Em nhìn về mặt nó mà xem, nó ở trung tâm thế giới, một thế giới của riêng chú.

- Điều đó gợi cho anh những kỷ niệm phải không?

Arthur mỉm cười thay cho câu trả lời. Cô muốn biết trước kia hai mẹ con anh có tâm đầu ý hợp với nhau không.

- Mẹ anh mất hôm qua, hôm qua của nhiều năm trước. Em biết không cái làm cho anh ngạc nhiên nhất sau hôm mẹ anh mất là các ngôi nhà vẫn ở yên một chỗ, bên những đường phố đầy ô tô, những chiếc ô tô vẫn tiếp tục lăn bánh và những người đi bộ vẫn tiếp tục bước đi, có vẻ như họ hoàn toàn không biết rằng thế giới của anh vừa biến mất. Anh thì anh biết, do có một sự trống rỗng ập xuống đời anh như ập xuống một cuộn phim chụp hỗn độn. Bởi vì thành phố đột nhiên ngưng hẳn tiếng ồn, cứ như thể trong một phút tất cả các ngôi sao cùng vỡ tan ra và tắt ngấm đi. Ngày mẹ anh mất, anh thề với em là điều này có thật, lũ ong trong vườn không bay ra khỏi tổ, không có con nào hút mật ở vườn hồng, y như là chúng cũng biết ấy. Anh thêm được như chú bé kia, chỉ dăm phút thôi, nép mình trong vòng tay của mẹ nghe giọng nói của mẹ vỗ về! Sống lại cái cảm giác run rẩy nhẹ chạy dọc sống lưng khi mẹ ru anh ngủ hồi anh còn nhỏ, bàn tay mẹ vuốt vuốt dưới cằm anh. Chẳng điều gì có thể xảy ra với anh được nữa, cả những trò quấy nhiễu của thằng Steven Hacchenbach cao to ở trường, những tiếng quát tháo của thầy giáo Morton mắng mỏ anh không thuộc bài, lẫn cái mùi hăng hắc khó chịu ở nhà ăn. Anh sẽ nói cho em biết vì sao anh “thanh thản” như em bảo. Đây là vì người ta không thể sống vì tất cả mọi thứ, do vậy điều quan trọng là sống vì “cái cốt yếu” và mỗi người chúng ta đều có “cái cốt yếu” của mình.

- Em ước rằng trời nghe thấy điều anh nói đây đối với chuyện của em: cái cốt yếu của em hãy còn ở phía trước.

- Chính vì vậy mà chúng ta không từ bỏ “cái cốt yếu” này. Ta về tiếp tục làm việc thôi.

Arthur trả tiền và họ đi ra bãi đậu xe. Trước khi anh ngồi vào ô tô, Lauren hôn lên má anh “cảm ơn anh vì tất cả”, cô nói. Arthur mỉm cười, đỏ mặt lên và mở cửa xe không thốt một lời.

Chương 8

Arthur trải qua gần ba tuần lễ ở thư viện thành phố, một toà nhà nghiêm nghị theo phong cách cổ điển mới, được xây dựng vào hồi đầu thế kỷ, ở đó trong hàng chục gian phòng với mái vòm uy nghi, ngự trị một bầu không khí khác hẳn so với những chỗ giống như thế. Người ta thường gặp ở nơi này, trong những phòng chứa tư liệu của thành phố, những giới thượng lưu của San Fransisco bên cạnh những chàng “hippi” cũ giờ đã hoàn tục, họ trao đổi với nhau những câu chuyện tiểu lâm, những ý kiến thống nhất và những điểm bất đồng về các vấn đề của thành phố. Ghi tên vào phòng số 27, nơi tập trung những tác phẩm y khoa, ngồi ở dãy số 48, bên cạnh những tài liệu về thần kinh học, Arthur ngón ngáu trong vài ngày hàng nghìn trang sách về hôn mê, về sự mất ý thức và chấn thương sọ não. Nếu như việc đọc đã làm cho anh hiểu rõ hơn về tình trạng của Lauren thì vẫn không có gì làm cho anh tiếp cận được với cách giải quyết vấn đề đang đặt ra cho anh. Khép mỗi tài liệu lại, anh hy vọng sẽ tìm thấy một ý tưởng trong tài liệu sau. Sáng nào anh cũng có mặt vào lúc mở cửa thư viện, ngồi vào bàn với những chồng sách và miệt mài với những “bài tập” của mình. Đôi khi anh ngừng công việc nửa chừng, rời bàn đọc đến một máy vi tính để gửi các bức thư đầy những câu hỏi cho các giáo sư y học nổi tiếng. Có một vài người trả lời anh, đôi khi họ tỏ ra rất tò mò về mục đích nghiên cứu của anh. Sau đó anh lại về chỗ ngồi của mình và tiếp tục đọc.

Anh tạm nghỉ một chút để ăn trưa ở nhà ăn, đem theo các tạp chí về chính những đề tài này, và anh kết thúc ngày làm việc của mình vào quãng hai mươi hai giờ, lúc thư viện đóng cửa.

Tối khuya, anh về gặp lại Lauren và vừa ăn tối vừa kể cho cô nghe về những nghiên cứu trong ngày của anh. Những cuộc tranh luận thực sự bùng ra khi cô rút cục quên rằng anh không phải sinh viên y khoa. Anh làm cho cô ngạc nhiên bởi tốc độ nhanh chóng của anh trong việc nắm vững những thuật ngữ y học. Những lập luận và những ý kiến trái ngược nối tiếp nhau, đối lập nhau thường xuyên đến tận lúc đêm khuya và đến khi người đã mệt lử. Sáng sớm, vừa ăn sáng anh vừa nói với cô về phương hướng nghiên cứu mà anh dự định thực hiện trong ngày. Anh không cho cô đi theo anh, sợ cô làm anh mất tập trung. Nếu như Arthur không bao giờ tỏ ra nản chí trước mặt cô, nếu như những lời nói của anh luôn luôn tràn đầy lạc quan, thì sự yên lặng bao giờ cũng làm cho họ cảm thấy rằng họ sẽ không thành công.

Một ngày thứ sáu kết thúc tuần lễ nghiên cứu thứ ba của anh, anh rời thư viện sớm hơn thường lệ. Ngồi vào ô tô, anh bật đài to hết cỡ để nghe

một bản nhạc của Barry White. Một nụ cười hiện ra trên môi anh, anh rẽ ngoặt đột ngột sang California Street và dừng lại mua vài thứ. Hôm nay anh không khám phá ra được điều gì đặc biệt cả, nhưng tự dưng cảm thấy muốn có một bữa ăn liên hoan buổi tối. Anh quyết định khi về nhà sẽ bày bàn ăn, thấp nến và làm cho cả căn nhà tràn đầy tiếng nhạc, anh sẽ mời Lauren khiêu vũ, và sẽ cấm tiệt mọi cuộc nói chuyện về y học. Khi ánh hoàng hôn lộng lẫy bắt đầu rơi lên trên vịnh, anh đỗ xe trước cửa ngôi nhà nhỏ theo phong cách thời Victoria ở Green Street. Anh nhún nhảy đi lên cầu thang, làm vài động tác tung hứng để cho chìa khoá vào ổ khoá và bước vào phòng, hai tay đầy các gói đồ. Anh dùng chân đẩy cửa và đặt tất cả các túi lên trên bàn bếp.

Lauren ngồi trên bệ cửa sổ. Lặng lẽ ngắm cảnh, cô thậm chí không buồn quay đầu lại. Arthur gọi cô bằng một giọng trêu chọc. Rõ ràng cô đang ở trong một tâm trạng buồn bực, cô vụt biến mất ngay lập tức. Arthur nghe thấy tiếng cô lầm bầm trong phòng trong: "Có việc đóng cái cánh cửa mà mình cũng không thể làm được nữa cơ chứ!"

- Em có chuyện gì à? – Anh kêu lên.

- Để cho em yên!

Arthur cởi áo măng tô và vội vã đi về phía cô. Khi anh mở cửa phòng, anh nhìn thấy cô đứng dán người vào tủ kính, tay ôm đầu...

- Em khóc sao?

- Em không có nước mắt, sao anh lại bảo là em khóc được?

- Em khóc! Có chuyện gì vậy?

- Không, chả có chuyện gì hết.

Anh nhìn vào mắt cô dò hỏi nhưng cô xin anh để mặc cô. Nhẹ nhàng tiến lại gần, anh vòng tay ôm cô, xoay cô lại để nhìn thấy gương mặt cô.

Cô cúi đầu xuống, anh dùng ngón tay nâng cằm cô lên.

- Có chuyện gì vậy?

- Họ sắp chấm dứt rồi!

- Ai sắp chấm dứt và chấm dứt cái gì?

- Sáng nay em đến bệnh viện, mẹ em có ở đó. Người ta đã thuyết phục mẹ em đồng ý tiến hành euthanasie (biện pháp gây chết người không đau, áp dụng trong một số trường hợp bệnh kéo dài vô phương cứu chữa).

- Chuyện này là cái gì vậy? Ai đã thuyết phục ai làm chuyện đó?

Mẹ Lauren đến bệnh viện Memorial như mọi buổi sáng thường lệ. Có ba bác sĩ đợi bà bên giường bệnh. Khi bà bước vào trong phòng, một trong ba bác sĩ, một phụ nữ đứng tuổi, đi về phía bà, xin được nói chuyện

riêng với bà. Bác sĩ tâm lý được uỷ nhiệm bèn cầm tay bà Kline và mời bà ngồi xuống.

Thế là bắt đầu một bản thuyết trình dài trong đó mọi lý lẽ được trưng hết cả ra nhằm thuyết phục mẹ Lauren chấp nhận cái không thể chấp nhận được. Lauren chỉ còn là một cơ thể không có linh hồn mà gia đình cô nuôi dưỡng với một giá quá mức đối với xã hội. Duy trì một người thân trong cuộc sống nhân tạo quả là dễ hơn chấp nhận cái chết, nhưng mà với giá thể nào? Cần phải chấp nhận cái không thể chấp nhận và quyết định, không nên có bất cứ mặc cảm tội lỗi gì. Mọi cách đều đã thử cả rồi. Không có cái gì là hèn nhất ở đây. Cần phải dũng cảm thừa nhận điều đó. Bác sĩ Clomb nhấn mạnh sự phụ thuộc mà bà Kline phải chịu đối với cơ thể của con gái bà.

Hoàn toàn mất tự chủ, bà Kline lắc đầu tỏ ý kiên quyết từ chối. Bà không thể và không muốn làm điều đó. Từng phút, từng phút một, những lý lẽ của nhà tâm lý học sau nhiều lần vòng vo xa gần đã làm giảm dần đi cảm xúc để nhường chỗ cho một quyết định hợp lý và nhân đạo, bằng cách chứng minh với một thuật hùng biện tinh tế rằng từ chối việc làm này là bất công, tàn nhẫn đối với bà, và đối với những người thân của bà thì là ích kỷ, không lành mạnh. Kết cục sự hồ nghi bắt đầu xuất hiện. Một cách hết sức tế nhị, với những lý lẽ còn sắc sảo hơn nữa, những từ ngữ tinh tế hơn và gây mặc cảm tội lỗi hơn được tung ra rất nhẹ nhàng. Chỗ mà con gái bà hiện đang giữ trong khoa hồi sức có thể ngăn cản một bệnh nhân khác được cứu sống, một gia đình khác được có những hy vọng có cơ sở. Mặc cảm tội lỗi này được thay bằng mặc cảm tội lỗi khác... và thế là mỗi hồ nghi thắng thế. Lauren tham dự vào vở kịch này, khiếp sợ, nhìn thấy lòng quyết tâm của mẹ mình tiêu tan dần. Sau bốn tiếng đồng hồ trò chuyện, sự kháng cự của bà Kline tan vỡ hẳn, bà thừa nhận trong nước mắt những lý lẽ có căn cứ của các bác sĩ. Bà chấp nhận việc dự kiến tiến hành euthanasie đối với con gái bà. Điều kiện duy nhất mà bà đặt ra, yêu cầu duy nhất của bà là đợi thêm bốn ngày nữa, “để tin chắc”. Hôm đó là thứ năm, vậy không được làm gì trước thứ hai cả. Bà cần phải chuẩn bị cho mình và cho những người thân. Thương cảm, các bác sĩ gật đầu, tỏ ra hoàn toàn thấu hiểu, che giấu sự thoả mãn hết sức của họ vì đã tìm được ở một người mẹ giải pháp cho một vấn đề mà cả ngành khoa học của họ không thể giải quyết nổi: làm gì đối với một người không chết không sống?

Hippocrate đã không dự kiến được rằng y học sẽ có ngày gây ra một thảm kịch kiểu này. Các bác sĩ rời căn phòng, để lại bà một mình với con gái. Bà cầm tay cô, úp đầu vào bụng cô và vừa khóc vừa xin cô tha thứ. “Mẹ không thể làm gì được nữa, con yêu của mẹ, con gái bé bỏng của mẹ. Mẹ muốn ở chỗ của con.” Từ một góc phòng, Lauren lặng nhìn mẹ, lòng trĩu nặng một cảm giác lẫn lộn vừa sợ vừa buồn, vừa ghê rợn. Rồi cô đi đến ôm vai mẹ nhưng bà không cảm thấy gì cả. Trong thang máy, bác sĩ Clomb nói chuyện với các đồng nghiệp của mình, lấy làm mừng rỡ.

- Nhỡ đâu bà ấy thay đổi ý kiến thì sao? – Fernstein hỏi.

- Không, tôi không nghĩ như thế, và lại nếu cần thì ta lại nói chuyện với bà ấy.

Lauren rời mẹ và cơ thể của chính mình, để hai người lại với nhau. Bảo rằng cô lang thang như một hồn ma cũng không phải là oan. Cô trở về bậc cửa sổ, quyết định chìm đắm vào tất cả những ánh sáng, tất cả những khung cảnh, tất cả những hương vị và tất cả những âm thanh của thành phố. Arthur kéo cô vào vòng tay anh, ôm quanh người cô một cách hết sức dịu dàng.

- Dù em khóc, em vẫn cứ xinh. Lau nước mắt đi, anh sẽ ngăn chặn họ.

- Bằng cách nào? – Cô hỏi.

- Để anh suy nghĩ một vài tiếng đã.

Cô rời khỏi anh và trở lại bên cửa sổ.

- Có ích gì! – Cô vừa nói vừa đắm đắm nhìn vào ngọn đèn đường – Có lẽ như vậy lại tốt hơn, có lẽ chính họ có lý.

- “Như vậy lại tốt hơn” có nghĩa là gì?

Câu hỏi của anh, được đặt ra với một giọng hung hăng, không hề có âm. Thường ngày rất mạnh mẽ, cô trở nên nhẫn nhục. Nếu nhìn thẳng vào sự thực, thì cô chỉ có nửa cuộc sống, cô huỷ hoại cuộc sống của mẹ cô, và cứ như cô nói thì “chả có ai chờ đợi cô khi ra khỏi đường hầm”. “Nếu như em tỉnh dậy... mà không có điều gì ít chắc chắn hơn thế cả.”

- Ấy là tại vì em tin, dù chỉ trong một khoảnh khắc, rằng mẹ em sẽ nhẹ nhõm hơn nếu như em chết đi vĩnh viễn.

- Anh thật là dễ thương! – Cô ngắt lời anh.

- Anh đã nói gì thế nhỉ?

- Không có gì đâu, cái câu “chết đi vĩnh viễn” của anh khiến em cảm thấy dễ thương thôi, nhất là trong tình huống hiện nay.

- Em có tin là mẹ em sẽ lấp được khoảng trống mà em để lại không? Em nghĩ rằng điều tốt nhất cho mẹ em là em bỏ cuộc à? Thế còn anh thì sao?

Cô nhìn anh chăm chú, vẻ dò hỏi:

- Anh cái gì?

- Anh sẽ đợi em khi em tỉnh dậy, với mắt người khác thì em là vô hình, nhưng với mắt anh thì không phải vậy.

- Đó có phải là một lời tỏ tình không?

Cô bắt đầu trở nên ranh mãnh.

- Em đừng có tự mãn. – Anh trả lời một cách khô khan.
- Tại sao anh làm tất cả những việc này? – Cô nói gần như tức giận.
- Tại sao em lại khiêu khích và gây gổ thế?
- Tại sao anh lại cứ ở đây, xung quanh em, loay quanh luẩn quẩn, bỏ công sức vì em? Có cái gì không ổn trong đầu anh?

Cô hét lên.

- Động cơ của anh là gì?
- Em đang trở thành độc ác rồi đấy!
- Vậy thì trả lời đi, trả lời một cách thành thực!
- Ngồi xuống cạnh anh đi và bình tĩnh lại nào. Anh sẽ kể cho em nghe một câu chuyện có thật, rồi em sẽ hiểu. Một hôm có bữa ăn tối ở nhà anh, gần Carmel. Lúc đó anh nhiều nhất là bảy tuổi thôi...

Arthur thuật lại cho cô câu chuyện do một người bạn cũ của bố mẹ anh kể trong một ăn tối mà anh được mời đến. Bác sĩ Miller là một nhà phẫu thuật nhãn khoa nổi tiếng. Tối hôm ấy ông có vẻ kỳ lạ, dường như bối rối hay rụt rè, điều này hoàn toàn không giống với ông. Đến nỗi mẹ Arthur phải lo lắng và hỏi xem ông có chuyện gì vậy. Ông đã kể lại câu chuyện sau. Mười lăm ngày trước, ông đã mổ cho một cô bé bị mù bẩm sinh. Em không biết trông em như thế nào, không hiểu bầu trời là gì, không biết các màu sắc và không biết cả gương mặt của mẹ em. Thế giới bên ngoài đối với em lạ lẫm, chưa từng có hình ảnh nào lọt được vào trong óc em. Em đã dò đoán những hình dạng và những đường viền suốt đời em, nhưng không thể liên hệ được một hình ảnh nào với cái mà tay em kể lại.

Thế rồi Coco, đó là biệt hiệu mà tất cả mọi người dùng để gọi bác sĩ, đã thực hiện một ca mổ “không thể được”, làm một thử nghiệm tối đa để đạt cái tối đa. Buổi sáng trước bữa ăn tối ở nhà cha mẹ Arthur, một mình trong phòng với cô bé, ông đã tháo băng cho em.

- Cháu sẽ bắt đầu nhìn thấy một cái gì đó trước khi bác tháo băng xong cho cháu. Chuẩn bị tinh thần đi!
- Cháu sẽ nhìn thấy cái gì cơ? – Cô bé hỏi.
- Bác đã giải thích cho cháu rồi đấy, cháu sẽ nhìn thấy ánh sáng.
- Nhưng mà ánh sáng là gì?
- Là cuộc sống, đợi một tí đã...

Và như ông đã hứa, một vài giây sau ánh sáng ban ngày tràn vào mắt cô bé. Nó ào đến dồn dập xuyên qua hai đồng tử nhanh hơn một dòng sông được giải phóng khỏi một đập chắn vừa bị vỡ, vượt qua hai thủy tinh thể

với tốc độ nhanh nhất và đến đặt vào đáy mắt hàng tỉ thông tin mà nó chuyển tải. Được kích thích lần đầu tiên kể từ khi cô bé chào đời, hàng triệu tế bào võng mạc ở mắt em trở nên náo động, gây ra phản ứng hoá học của một phức hợp tuyệt vời, nhằm mã hoá những hình ảnh được in vào võng mạc. Mật mã được truyền ngay lập tức đến hai dây thần kinh thị giác vừa thức dậy sau một giấc ngủ dài, chúng vội vã chuyển cái lưu lượng đầy ắp dữ liệu này đến não. Chỉ trong chừng vài phần nghìn giây, bộ não đã giải mã xong mọi dữ liệu nhận được, tái tạo chúng thành những hình ảnh linh hoạt, dành cho nhận thức nhiệm vụ liên kết và diễn giải những hình ảnh này. Bộ phận vi xử lý hình ảnh cổ nhất, phức tạp nhất và tinh xảo nhất thế giới vừa mới được đột ngột nối vào một bộ phận quang học và bắt đầu vận hành.

Cô bé, vừa sốt ruột vừa sợ hãi, túm lấy tay Coco và bảo ông: “Khoan đã, cháu sợ.” Ông dừng lại một chút, lấy tay ôm cô bé và nói lại cho em nghe lần nữa về những điều sẽ xảy ra khi ông tháo hết băng. Đối với em, đó là hàng trăm thông tin mới để tiếp thu, để hiểu, để so sánh với tất cả những cái mà trí tưởng tượng của em đã tạo ra. Coco lại tiếp tục tháo băng.

Khi mở mắt, cái đầu tiên mà em nhìn chính là đôi tay mình; em quay đi quay lại đôi tay như quay những con rối. Rồi em nghiêng đầu, mỉm cười, cười thành tiếng và khóc nữa, mắt vẫn không thể rời khỏi mười ngón tay mình, cứ như là để lẫn tránh tất cả mọi thứ xung quanh em, những thứ đã trở thành hiện thực, bởi vì hẳn là em đang sợ hãi. Sau đó em hướng cái nhìn vào con búp bê của mình, cái hình thù bằng vải đã ở bên em trong những đêm và những ngày dày đặc bóng tối của em.

Ở đầu bên kia của gian phòng rộng thênh thang này, mẹ em bước vào mà không nói một lời. Cô bé ngẩng đầu lên và nhìn mẹ chăm chú trong vài giây. Em chưa từng nhìn thấy mẹ bao giờ cả. Vậy mà, khi người phụ nữ ấy chỉ còn cách em có vài mét thì nét mặt em bé thay đổi. Chỉ trong tích tắc, gương mặt ấy trở nên như một bé thơ, em dang rộng hai cánh tay và không chút do dự gọi người “không quen biết” này là mẹ.

Khi Coco kể xong câu chuyện này, anh hiểu rằng từ nay trong cuộc đời ông, ông đã có một nguồn sức mạnh lớn lao, ông có thể tự nhủ rằng mình đã làm được một cái gì quan trọng. Em cứ việc nói cho đơn giản là điều mà anh làm cho em, đó là để tưởng nhớ đến Coco Miller. Còn bây giờ nếu em đã bình tĩnh lại, em phải để cho anh suy nghĩ.

Lauren không nói gì, cô lẩm bẩm điều gì đó mà không ai có thể nghe được. Arthur ngồi vào đi văng và bắt đầu gặm mẩu bút chì mà anh vớ được trên cái bàn thấp. Anh ngồi như vậy hàng phút dài, sau đó anh đứng phắt dậy, đi đến ngồi vào bàn làm việc và bắt đầu viết ngoay ngoáy trên một tờ giấy. Anh làm việc mất gần một tiếng đồng hồ, trong thời gian đó Lauren nhìn anh như một con mèo đang quan sát con ruồi hay con bướm một cách

kỹ càng. Cô nghiêng đầu, bấu môi về tò mò trước mỗi cử chỉ của anh, mỗi khi anh bắt tay vào viết hay ngừng lại gặm bút chì. Khi làm xong, anh nói với cô, vẻ rất nghiêm túc.

- Ở bệnh viện người ta tiến hành điều trị những gì đối với cơ thể em?
- Anh muốn nói ngoài những chăm sóc vệ sinh ấy à?
- Đặc biệt là những chăm sóc về mặt y tế.

Cô miêu tả cho anh là cô phải nói ống truyền, vì không thể nuôi dưỡng cô bằng cách nào khác được. Mỗi tuần ba lần người ta tiêm kháng sinh để phòng ngừa. Cô miêu tả việc xoa bóp mà người ta thực hiện ở hông, khuỷu tay, ở đầu gối và vai cô để ngăn chặn những mảng chết hoại. Những việc còn lại là kiểm tra các hằng số và lấy nhiệt độ của cô. Cô không phải dùng máy thở nhân tạo.

- Em tự thở được, chính đó là cả vấn đề của họ, nếu không thì họ chỉ có việc tháo máy thôi. Tóm lại, đó gần như là tất cả.
- Thế thì tại sao họ lại nói là việc đó đắt đến thế?
- Tại vì giường bệnh.

Cô giải thích tại sao chỗ nằm trong bệnh viện lại đắt tiền khủng khiếp. Người ta không thật sự phân biệt những loại hình điều trị dành cho bệnh nhân. Người ta dừng lại ở chỗ chia giá thành hoạt động của các khoa theo số giường bệnh mà các khoa này có và theo số ngày trong năm mà các giường đó có người nằm; bằng cách ấy họ tính được giá thành một ngày nằm bệnh viện ở mỗi khoa, khoa thần kinh, khoa hồi sức, khoa chỉnh hình...

- Có thể chúng ta sẽ giải quyết được cả vấn đề của ta lẫn vấn đề của họ cùng một lúc. – Arthur khẳng định.
- Anh có ý gì?
- Em đã từng chăm sóc những bệnh nhân trong tình trạng giống em chưa?

Cô đã làm việc này đối với những bệnh nhân được nhận vào khoa cấp cứu, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi, chưa bao giờ trong trường hợp nằm viện dài hạn cả. “Nhưng nếu em phải làm thì sao?” Cô cho rằng điều ấy không đặt ra vấn đề gì đối với cô, đó gần như là một công việc thuộc trách nhiệm của y tá, chỉ trừ trường hợp có biến chứng bất ngờ. “Vậy tức là em biết cách làm?”

Cô không hiểu anh muốn dẫn đến chuyện gì.

- Truyền thuốc có phải là một công việc phức tạp lắm không? – Anh hỏi gặng.

- Về mặt gì?
- Về mặt kiểm các vật dụng, ta có thể mua ở hiệu thuốc được không?
- Ở hiệu thuốc của bệnh viện thì được.
- Ở hiệu thuốc công cộng thì không được à?

Cô suy nghĩ vài giây rồi bảo là được, người ta có thể mua glucoza, thuốc chống đông tụ, huyết thanh và pha lẫn vào nhau để truyền cho người bệnh. Như vậy là việc đó có thể làm được. Hơn nữa, các bệnh nhân điều trị tại nhà cũng thuê y tá truyền thuốc cho, những y tá này thường đặt mua các thứ ở một hiệu thuốc trung tâm.

- Anh phải gọi điện cho Paul ngay bây giờ. – Anh nói.
- Để làm gì?
- Để lấy xe cứu thương.
- Xe cứu thương nào? Anh có ý gì thế? Em có thể biết thêm được không?
- Bọn mình sẽ bắt cóc em. Không có người thì cũng không có euthanasie!
- Anh điên hử rồi.
- Không đến nỗi thế đâu.
- Làm sao mà bắt cóc được em? Bọn mình sẽ giấu cơ thể em ở đâu? Rồi ai sẽ chăm sóc?
- Từ từ từng câu hỏi một chứ!

Chính cô sẽ chăm sóc thân thể cô, cô đã có kinh nghiệm rồi. Chỉ còn phải tìm cách để kiểm những thứ để truyền vào người, nhưng nghe ra thì việc đó không phải là không thể làm được. Có lẽ thỉnh thoảng phải thay đổi hiệu thuốc để khỏi bị chú ý quá thôi.

- Lấy đơn thuốc ở đâu ra? – Cô hỏi.
- Chuyện này thuộc về phần đầu câu hỏi của em: làm thế nào?
- Vậy anh định sao?

Bố dượng Paul là thợ đóng thùng xe, chuyên sửa chữa các loại xe cứu viện: cứu hoả, cảnh sát, cứu thương. Họ sẽ mượn một cái xe “cứu thương”, xoay vài cái áo blu, và họ sẽ đến đón cô để chuyển bệnh viện. Lauren bật cười, vẽ kích động “Nhưng chuyện này đâu có diễn ra như vậy!”

Cô lưu ý anh rằng người ta không vào một bệnh viện như đi siêu thị. Để tiến hành chuyển viện, “chuyển giai đoạn hai” theo biệt ngữ của giới y tế, thì cần phải làm một lô thủ tục hành chính. Cần phải có giấy đồng ý

nhập viện của nơi cần đến, giấy cho phép xuất viện có chữ ký của bác sĩ điều trị, phiếu di chuyển của công ty xe cứu thương, kèm theo một thư đi đường miêu tả rõ cách thức vận chuyển.

- Chính ở chỗ này mà em phải vào cuộc, Lauren, em sẽ giúp anh kiểm những giấy tờ đó.

- Nhưng em không thể làm được, em không thể cầm, cũng không thể dịch chuyển được bất cứ cái gì.

- Nhưng em biết những thứ đó ở đâu chứ?

- Biết, nhưng vậy thì sao?

- Vậy thì anh sẽ là người cuỗm những thứ đó. Em biết những mẫu giấy tờ in sẵn này chứ?

- Tất nhiên là biết, ngày nào mà em chả phải ký loại giấy này, nhất là trong khoa cấp cứu của em.

Cô miêu tả cho anh các giấy tờ này. Đó là những mẫu in kiểu bản kê khai, trên nền giấy trắng, hồng, xanh, ở đầu giấy có in tên và biểu tượng của bệnh viện hay công ty xe cứu thương.

- Vậy ta sẽ sao lại những giấy tờ đó. Em đi theo anh.

Arthur lấy áo khoác, chìa khoá, anh như người ở trong trạng thái lạc ý thức, với một sự kiên quyết đến mức khiến cho Lauren chẳng còn được mấy hứng thú phản bác lại cái kế hoạch không hiện thực này. Họ ngồi vào ô tô, anh bấm điều khiển từ xa để mở cửa gara, và lái xe ra phố. Đang đêm. Thành phố yên tĩnh, nhưng anh thì trái lại, anh phóng xe vun vút cho đến tận bệnh viện Memorial. Anh lái thẳng vào bãi đậu xe của xe cấp cứu. Lauren đang hỏi anh làm gì vậy, anh trả lời với một nụ cười khê trên môi: “Đi theo anh và đừng có cười!”

Khi anh bước qua cánh cửa đầu tiên của khoa cấp cứu, anh bèn cúi gập người lại và cứ đi lom khom như thế đến tận bàn thường trực. Cô nhân viên trực hỏi anh bị làm sao. Anh mô tả những cơn co thắt dữ dội phát ra sau bữa ăn tối của anh chừng hai tiếng, nhấn mạnh hai lần rằng anh đã từng mổ ruột thừa, và từ sau lần đó anh đã từng có những cơn đau không chịu được kiểu này. Cô hộ lý bảo anh nằm xuống băng ca trong lúc chờ đợi một cô hộ lý đến khám cho. Ngồi trên tay vịn của một chiếc ghế có bánh xe lăn, đến lượt Lauren cũng phải bật cười. Arthur đóng kịch rất giỏi, đến bản thân cô cũng còn lo lắng khi thấy anh như sắp xỉu đi ở phòng đợi.

- Anh không biết là anh đang làm cái gì đâu. – Cô thầm thì với anh đúng vào lúc một bác sĩ tới khám cho anh.

Bác sĩ Spacek xuất hiện và mời anh đi theo vào một trong những gian phòng nằm dọc hành lang, phòng nọ chỉ được ngăn cách với phòng kia

bằng một tấm riđô. Bác sĩ bảo anh nằm xuống giường khám bệnh và vừa hỏi về những cơn đau của anh, vừa đọc một tờ giấy trên đó ghi tất cả những thông tin mà người ta hỏi anh lúc ở chỗ thường trực. Ngoại trừ mỗi cái tuổi mà anh trở thành đàn ông là không phải khai, còn thì gần như tất cả mọi điều về anh đều được ghi lại ở đó, không kém gì một cuộc hỏi cung của cảnh sát. Anh tuyên bố rằng có những cơn đau co thắt khủng khiếp. “Anh bị những cơn co thắt khủng khiếp ấy ở những chỗ nào?”, bác sĩ hỏi. “Khấp bụng”, vì vậy mà anh đau phát điên lên được. “Đừng có nói quá, – Lauren thì thầm – anh sẽ được hưởng một mũi tiêm an thần, sẽ phải ngủ đêm ở đây, và sáng mai được rửa ruột rồi soi ruột.”

- Đừng tiêm! – Anh buột miệng thốt lên.

- Nhưng tôi có nói là tiêm đâu. – Spacek vừa nói vừa ngẩng đầu lên khỏi hồ sơ.

- Không, nhưng tôi thấy nên nói ngay thì hơn vì tôi ghét tiêm lắm.

Bác sĩ hỏi anh có phải là tạng người dễ bị kích thích không và Arthur gật đầu xác nhận. Bác sĩ sẽ sờ nắn anh và anh sẽ phải chỉ cho bác sĩ chỗ nào đau dữ nhất. Arthur lại gật đầu. Bác sĩ để hai bàn tay, tay nọ chồng tay kia, đặt lên trên bụng Arthur, và bắt đầu khám bệnh.

- Anh có đau ở đây không?

- Có. – Anh do dự nói.

- Còn đây?

- Không, anh không muốn đau ở chỗ này đâu. – Lauren vừa rí tai anh vừa mỉm cười.

Arthur chối phắt ngay lập tức là không hề bị đau tí nào ở chỗ mà bác sĩ đang nắn.

Cô đã hướng dẫn anh trả lời như vậy trong suốt cuộc khám bệnh. Bác sĩ kết luận là anh bị đau ruột do nguyên nhân thần kinh, cần phải dùng một loại thuốc chống co thắt mà hiệu thuốc của bệnh viện sẽ cấp cho anh khi anh trao cho họ cái đơn thuốc mà bác sĩ vừa thảo xong. Tiếp đó, sau hai cái bắt tay và ba lần “Cảm ơn bác sĩ”, anh nhẹ nhõm đi dọc theo hành lang dẫn tới hiệu thuốc. Anh đã có trong tay ba loại giấy khác nhau, tất cả đều có in tên và biểu tượng của bệnh viện Memorial. Một cái màu xanh, một cái màu hồng, cái thứ ba màu xanh lá cây. Một cái là đơn thuốc, cái thứ hai là hoá đơn thanh toán, còn cái thứ ba là giấy xuất viện, với tiêu đề in bằng chữ to: “Phiếu di chuyển / phiếu xuất viện”, và dòng chữ in nghiêng: “Gạch những mục không cần thiết”. Anh cười hớn hở, rất hài lòng về mình. Lauren bước bên anh. Anh lấy tay khoác vai cô. “Dù sao thì túi mình cũng làm thành một ê kíp ăn ý đây chứ nhỉ!”

Về đến nhà, anh cho ba tờ giấy vào máy chụp quét ở máy vi tính của anh và chụp lại. Kể từ lúc đó, anh đã có một nguồn dồi dào các mẫu giấy in đủ các màu sắc và các loại, các kiểu giấy tờ chính thức của Memorial.

- Anh tài thật đấy! – Lauren nói với anh khi cô nhìn thấy những tờ giấy có in tiêu đề đầu tiên chui ra từ chiếc máy in màu.

- Một tiếng nữa anh sẽ gọi điện cho Paul. – Anh trả lời cô.

- Trước hết, ta cần nói chuyện một chút về cái kế hoạch của anh đã, Arthur ạ.

Cô có lý, anh bảo, cần phải hỏi cô về tất cả mọi điều liên quan đến cách thức tiến hành của một quá trình di chuyển bệnh nhân. Nhưng đó không phải là điều bệnh nhân muốn thảo luận.

- Thế thì về việc gì?

- Arthur, kế hoạch của anh làm em cảm động, nhưng xin lỗi anh, nó thật không hiện thực, điên rồ và vô cùng nguy hiểm đối với anh. Anh sẽ phải đi tù nếu như anh bị tóm, mà vì cái gì kia chứ, giờ ạ!

- Vậy đối với em không phải là còn nguy hiểm hơn nhiều nếu như ta không thử làm gì hay sao? Chúng ta chỉ có bốn ngày thôi Lauren!

- Anh không thể làm chuyện đó, Arthur, em không có quyền để anh làm như thế. Xin lỗi anh.

- Anh biết một cô bạn mà cứ nói một câu là lại kèm một câu xin lỗi, quá đáng đến mức các bạn trai của cô ấy không dám mời cô ấy uống một cốc nước nữa, sợ rằng cô ấy sẽ xin lỗi vì đã khát.

- Arthur, đừng làm ra vẻ ngu ngốc, anh biết em muốn nói cái gì, đó là một kế hoạch điên rồ!

- Chính tình huống này mới là điên, Lauren! Anh không có cách nào khác.

- Còn em, em sẽ không để cho anh nhận lấy những mạo hiểm như vậy vì em.

- Lauren, em phải giúp anh, đừng làm anh mất thời gian, chính cuộc sống của em là cái đang bị đe dọa đấy.

- Có thể có một giải pháp khác.

Arthur chỉ thấy có một cách có thể thay thế được cho kế hoạch của anh, đó là nói chuyện với mẹ của Lauren và thuyết phục bà chấp nhận không làm euthanasie nữa, nhưng cách này thật khó mà thực hiện. Anh chưa bao giờ gặp bà, và chắc gì đã có thể hẹn gặp được. Bà sẽ không nhận lời tiếp một người lạ đâu. Anh có thể tự xưng là bạn thân của con gái bà, nhưng Lauren nghĩ là bà sẽ nghi ngờ, bà biết tất cả những người thân của

cô. Anh có thể làm ra vẻ tình cờ gặp bà, ở một nơi mà bà thường đến. Cần phải tìm xem chỗ nào là thuận lợi.

Lauren suy nghĩ một lát.

- Sáng nào mẹ em cũng dẫn chó đi dạo ở khu Marina. – Cô nói.

- Vậy à, nhưng thế thì anh cũng cần một con chó để dẫn đi dạo.

- Tại sao?

- Tại vì nếu anh đi với một sợi dây không buộc vào cổ con chó nào cả, anh có thể mất tín nhiệm ngay lập tức.

- Anh chỉ cần đi dạo bộ ở Marina mà thôi.

Cô cho là ý này khá hấp dẫn. Anh chỉ việc đi bộ dọc khu Marina, vào giờ dạo chơi của Kali, mềm lòng trước con chó, vuốt ve nó và cứ thế mà bắt chuyện với mẹ Lauren. Arthur đồng ý thử một phen xem sao, anh sẽ ra chỗ đó vào ngày mai. Sáng sớm, Arthur dậy, mặc một chiếc quần vải thô và áo chui cổ. Trước khi ra đi, anh yêu cầu Lauren ôm anh thật chặt.

- Anh làm sao vậy? – Cô nói, vẻ ngượng ngùng.

- Chẳng sao cả, anh không có thời gian giải thích cho em, làm như vậy là để cho con chó đấy.

Cô thực hiện, áp đầu lên vai anh và thở dài. “Tốt lắm rồi, – Anh vừa nói bằng một giọng bí ẩn vừa rời khỏi cô. – anh biến dây kéo lờ không gặp được mẹ em mất.” Anh không đứng lại để chào tạm biệt cô, mà lao vọt ra khỏi nhà. Cửa khép lại và Lauren vừa nhún vai vừa thở dài: “Anh ấy ôm mình là vì con chó.”

Khi anh bắt đầu cuộc đi dạo, cầu Golden Gate hãy còn ngủ trong một đám mây xộp như bông. Chỉ có đỉnh hai cột trụ của chiếc cầu đỏ này là nhô ra khỏi lớp sương mù bao bọc của nó. Mặt biển bị giam hãm trong vịnh đang tĩnh lặng, những con hải âu dậy sớm lượn những vòng tròn rộng tìm bắt cá, những thảm cỏ rộng bao quanh bến tàu hãy còn đắm sương đêm, và những chiếc tàu thủy được neo vào bến đang đung đưa rất nhẹ nhàng. Cảnh vật thật thanh bình, vài người tập chạy thích dậy sớm làm đánh động bầu không khí ẩm ướt và tươi mát. Vài tiếng nữa một mặt trời to lừng lững sẽ xuất hiện phía trên đồi Saussalito và đồi Tiburon và sẽ giải phóng cây cầu đỏ ra khỏi đám sương mù của nó.

Anh nhìn thấy bà từ đằng xa, trông hoàn toàn phù hợp với sự miêu tả của con gái bà. Kali chạy lon ton cách bà vài bước. Bà Kline đang đắm chìm trong dòng suy tưởng và có vẻ như mang trong lòng toàn bộ gánh nặng của điều bà lo nghĩ. Con chó đi ngang qua Arthur và đột nhiên đứng lại một cách lạ lùng, nó hít hít không khí xung quanh anh, mũi phập phồng và đầu lắc lư. Nó lại gần Arthur, hít mạnh gấu quần anh và tức khắc vừa

nằm xuống vừa kêu ư ử; đuôi nó vẫy loạn xì ngầu, con vật run lên vì mừng rỡ và kích động. Arthur quỳ xuống và bắt đầu vuốt ve nó một cách dịu dàng. Con vật vội vã liếm tay anh, những tiếng kêu ư ử của nó vang lên to hơn và dồn dập hơn. Mẹ Lauren bước lại gần, rất sững sốt.

- Anh quen nó à? – Bà nói.

- Sao lại thế ạ? – Anh vừa trả lời vừa nhồm dậm.

- Thường ngày nó nhát lắm. Không ai đến gần nó được, thế mà bây giờ nó cứ như quần lấy anh.

- Tôi không biết, có lẽ vậy, trông nó giống ghê lắm một người bạn gái rất thân của tôi.

- Vậy à? – Bà Kline nói, tim đập thình thịch.

Con chó ngồi dưới chân Arthur và lại vừa sủa ăng ăng vừa chìa chân ra cho anh.

“Kali! – Mẹ Lauren gọi. – Để cho ông này được yên.”

Arthur giơ tay ra và tự giới thiệu, bà Kline do dự rồi cũng chìa tay ra. Bà cho rằng thái độ của con chó thật là không hiểu được và xin lỗi vì nó dám tỏ ra thân thiện như vậy.

- Không sao đâu, tôi rất yêu súc vật và con chó này thì rất dễ thương.

- Nhưng thường ngày nó chỉ thích thui thủi một mình, vậy mà nó lại có vẻ thực sự quen biết anh.

- Tôi luôn luôn thu hút lũ chó, tôi cho rằng chúng cảm thấy được là ai yêu chúng. Con chó này có cái đầu xinh thật.

- Đó là một con chó lai, một nửa là giống chó săn épahon, một nửa là giống chó labradô.

- Sao nó lại giống con chó của Lauren đến thế cơ chứ.

Bà Kline gần như bị chóng mặt, nét mặt của bà nhăn lại.

- Bà có khỏe không, thưa bà? – Arthur vừa hỏi vừa cầm lấy tay bà.

- Anh biết con gái tôi à?

- Vâng, biết rất rõ, chúng tôi khá thân nhau.

Bà chưa bao giờ nghe nói đến anh và bà muốn biết anh quen con gái bà như thế nào. Anh xưng là kiến trúc sư và đã gặp Lauren ở bệnh viện. Cô khâu cho anh một vết thương do dao rọc giấy gây ra. Họ hợp tính nhau, và gặp nhau thường xuyên, “thỉnh thoảng tôi lại đến ăn trưa cùng cô ấy ở khoa cấp cứu, đôi khi chúng tôi cũng ăn tối với nhau, những lúc mà cô ấy làm việc xong sớm buổi tối”.

- Lauren không bao giờ có thời gian ăn trưa, và tối nào cũng về muộn.

Arthur cúi đầu, yên lặng.

- Nhưng mà dù sao thì con Kali cũng có vẻ quen anh lắm.

- Tôi rất buồn về những chuyện đã xảy ra với cô ấy, thưa bà, từ khi xảy ra tai nạn tôi vẫn thường đến thăm cô ấy ở bệnh viện.

- Tôi chưa gặp anh ở đó bao giờ cả.

Arthur mời bà dạo bước một đoạn cùng anh. Họ bước dọc theo bờ biển. Arthur liếc mắt hỏi thăm tin tức của Lauren, viện có là từ lâu nay anh chưa có dịp đến thăm cô. Bà Kline nói rằng tình hình không biến chuyển, chẳng còn có hy vọng mấy. Bà không nói gì về quyết định của bà, nhưng bà miêu tả tình trạng của con gái bà bằng những từ hoàn toàn tuyệt vọng. Arthur im lặng một chút, rồi bắt đầu một bài biện hộ cho niềm hy vọng. “Các bác sĩ không biết gì hết về hôn mê”... “ Những người bệnh trong con hôn mê vẫn nghe được tiếng chúng ta đây”... “ Có những người đã tỉnh lại sau bảy năm”... “ Không có gì là thiêng liêng hơn cuộc sống, và nếu như cuộc sống đã được duy trì trái với cả lẽ thường, thì đó là một tín hiệu mà ta cần đọc được.” Đến Thượng Đế cũng được lôi ra như là “đáng duy nhất có quyền định đoạt cái sống và cái chết.” Bà Kline dừng bước đột ngột và nhìn chăm chăm vào mắt Arthur.

- Anh không phải là gặp tôi một cách tình cờ đâu, anh là ai và anh muốn gì?

- Tôi chỉ đi dạo ở đây thôi, thưa bà, và nếu như bà cho rằng cuộc gặp gỡ này không phải là kết quả của sự ngẫu nhiên, thì chỉ có bà mới cần tự đặt cho mình câu hỏi tại sao. Tôi không dụ dỗ con chó của Lauren để nó chạy đến với tôi mà tôi chẳng cần phải gọi nó.

- Anh muốn gì ở tôi? Và anh biết gì mà dám tuôn ra trước mặt tôi những lời quyết định về cái sống và cái chết? Anh không biết gì hết, không biết thế nào là cái sự phải có mặt ở đó tất cả mọi ngày, để nhìn con mình nằm bất tỉnh, chẳng có một sợi mi nào lay động, để nhìn ngực nó phập phồng, nhưng gương mặt nó thì khép kín với thế giới bên ngoài.

Trong cơn tức giận, bà miêu tả cho anh về những ngày và những đêm bà ngồi nói với con gái trong niềm hy vọng điên rồ là cô có thể nghe thấy được, bà không còn có cuộc sống nữa kể từ khi con gái bà gặp tai nạn, bà sống trong nỗi sợ một cú điện thoại gọi đến của bệnh viện gọi đến báo rằng thế là đã hết rồi. Bà đã cho cô cuộc sống. Khi cô còn nhỏ, mỗi sáng bà đánh thức cô dậy, mặc quần áo cho cô và dẫn cô đến trường, mỗi tối bà đưa cô vào giường và kể chuyện cho cô nghe. Bà lo lắng nghe mỗi niềm vui của cô, mỗi nỗi buồn của cô. “Khi nó vào tuổi thiếu niên, tôi đã chấp nhận

những cơn bức tức không chính đáng của nó, tôi đã chia sẻ những nỗi day dứt của nó lúc chớm yêu, tôi đã thức đêm để giúp nó học bài, giúp nó ôn tập trong tất cả các kỳ thi. Tôi đã biết lùi lại phía sau khi cần thiết, và nếu như anh biết được ngay khi còn sống tôi đã nhớ nó đến thế nào. Ngày nào trong đời, tôi cũng tỉnh dậy với ý nghĩ về nó, đi ngủ mà nghĩ tới nó...”

Bà Kline ngừng bật trong những tiếng nức nở cố nén. Arthur đặt tay lên vai bà và xin lỗi.

- Tôi không thể chịu được nữa. – Bà nói bằng một giọng trầm trầm. – Anh tha lỗi cho tôi và đi ngay đi, lẽ ra tôi không nên nói chuyện với anh.

Arthur lại xin lỗi lần nữa, xoa đầu con chó và chậm rãi rời xa. Anh vào xe ô tô của mình, lúc xe xa dần, anh thấy qua gương chiếu hậu của ô tô bà mẹ Lauren đang nhìn theo anh. Khi anh vào nhà, Lauren đang tập đứng thẳng bằng trên một chiếc bàn thấp.

- Em làm gì vậy?
- Em luyện tập.
- Anh thấy rồi.
- Mọi chuyện diễn ra như thế nào?

Anh kể cho cô nghe một cách chi tiết về cuộc gặp gỡ, thất vọng vì đã không làm thay đổi được lập trường của mẹ cô.

- Anh không gặp may rồi, mẹ em chẳng thay đổi ý kiến bao giờ đâu, bà ấy cứng đầu cứng cổ lắm.

- Đừng khát khe thế, mẹ em rất đau khổ.
- Anh có thể làm một chàng rể lý tưởng được đây.
- Nhận xét này có ẩn ý sâu sắc gì thế?
- Chẳng có gì cả, anh là loại người được các bà mẹ vợ quý lắm đấy.
- Anh thấy cái suy nghĩ này của em rất tầm thường, và anh không cho đó là chủ đề đáng để ta nói chuyện.
- Tất nhiên là không rồi! Anh sẽ goá trước khi lấy vợ.
- Em có ý gì với cái giọng chua ngoa thế?
- Chẳng có gì hết, em không hề có ý nói gì với anh cả, thôi em đi ngắm biển đây, một khi mà em hãy còn có thể làm được điều này.

Cô đột ngột biến mất, để lại Arthur trong nhà một mình và bối rối. “Cô ấy làm sao thế nhỉ?” – anh khẽ tự hỏi. Rồi anh ngồi vào bàn vẽ, bật máy vi tính lên và bắt đầu thảo ra những việc cần làm. Anh đã quyết định việc này từ lúc ngồi vào ô tô, khi xe rời khu Marina. Không còn cách nào khác và phải làm nhanh. Từ thứ hai trở đi là các bác sĩ có thể “ru ngủ”

Lauren rồi. Anh lập một bảng cần thiết các thứ cần thiết để thực hiện kế hoạch của anh. Anh in tờ giấy ra, và nhắc máy điện thoại để gọi cho Paul.

- Tao cần gấp mày hết sức khẩn cấp.
- À, mày đã từ Knewawa trở về đây à!
- Chuyện này gấp lắm, Paul, tao cần mày.
- Mày muốn tui mình gặp nhau ở đâu?
- Mày muốn chỗ nào cũng được!
- Đến nhà tao đi.

Nửa tiếng sau Paul đón bạn. Họ ngồi vào đi vắng ở phòng khách

- Mày có chuyện gì?
- Tao cần mày giúp một việc mà không hỏi câu nào cả. Tao muốn mày giúp tao đánh cắp một cơ thể người trong bệnh viện.

- Có phải đây là một chuỗi rủi ro không? Sau hồn ma ta sẽ chăm sóc một cái xác à? Tao có thể cho mày cái xác của tao nếu mày còn tiếp tục, mày có thể tùy ý sử dụng!

- Đó không phải là một xác chết.
- Thế thì đó là gì, một người bệnh đầy sức sống chẳng?
- Tao nói nghiêm chỉnh đây, Paul, và tao rất vội.
- Tao không được hỏi mày à?
- Mày sẽ khó lòng hiểu được những câu trả lời của tao!
- Tại vì tao ngu quá hay sao?
- Tại vì không ai có thể tin được điều mà tao đang trải qua.
- Thì cứ thử xem.
- Mày phải giúp tao đánh cắp cơ thể của một phụ nữ đang bị hôn mê, cô ấy sẽ phải chịu euthanasie vào thứ hai tới. Và tao thì không muốn thế.
- Mày phải lòng một cô đang bị hôn mê à? Ra đó là câu chuyện hồn ma của mày phải không?

Arthur trả lời bằng những tiếng ầm ừ mơ hồ. Paul hít một hơi thở dài và ngả người dựa lưng vào đi vắng.

- Chuyện này rồi sẽ tốn đến hai ngàn đôla tiền chữa chạy ở bác sĩ tâm thần đây. Mày đã suy nghĩ kỹ chưa, mày nhất quyết thế à?
- Có mày hay không thì tao vẫn cứ làm.
- Mày thật là có một niềm say mê với những câu chuyện đơn giản!
- Mày không bị bắt buộc phải làm, mày biết đấy!

- Tao không bị bắt buộc, tao biết. Mà xộc đến đây, tao không có tin tức gì của mày từ mười lăm ngày nay rồi, trông mày chẳng còn giống ai nữa cả; mày yêu cầu tao phải mạo hiểm với mười năm nằm nhà đá để giúp mày đánh cắp cơ thể trong bệnh viện, còn tao, tao sẽ cầu nguyện thành Phật tổ Như Lai, đó là vận may duy nhất của tao. Mày cần cái gì nào?

Arthur giải thích kế hoạch của anh, những thứ mà Paul cần phải kiểm cho anh, cái chính là một xe cứu thương, mượn tạm ở xưởng sửa chữa của bố dượng Paul.

- A, thêm vào đó tao lại còn phải chọc vào ông chồng của mẹ tao nữa chứ! Tao thật hài lòng vì được quen biết với mày, ông bạn ạ, đó là một việc mà suýt nữa đời tao bị thiếu.

- Tao biết là tao yêu cầu mày quá nhiều.

- Không, mày không biết đâu! Mày cần tất cả những thứ đó lúc nào?

Anh cần xe cứu thương vào lúc tối mai. Anh sẽ tiến hành vào quãng hai mươi ba giờ, Paul sẽ ghé qua nhà anh để đón anh trước đó nửa tiếng. Sáng sớm mai Arthur sẽ gọi điện lại cho bạn để điểm lại các chi tiết linh tinh khác. Anh vừa ôm xiết bạn rất mạnh vừa nồng nhiệt cảm ơn. Paul tiễn anh ra tận cửa xe ô tô, vẻ bồn chồn lo lắng.

- Cảm ơn mày lần nữa! – Arthur thò đầu qua cửa xe ô tô nói.

- Bạn bè là để giúp nhau mà lại, có thể cuối tháng này tao sẽ cần mày giúp đi cắt móng chân cho một con gấu trên núi, có gì tao sẽ báo cho mày biết. Thôi, mày chuẩn đi, tao thấy mày có vẻ còn nhiều việc phải làm.

Xe ô tô mất hút sau ngã tư, và Paul giơ hai tay lên trời, hướng về Thượng đế mà kêu rống lên: “Tại sao lại là tôi?” Anh yên lặng ngắm những vì sao một lát, và do không có câu trả lời nào vọng đến với anh, anh bèn nhún vai và lầm bầm: “Ừ, mình biết, tại sao không!”

Phần còn lại của ngày Arthur chạy từ hiệu thuốc này đến phòng khám bệnh khác, và chất đầy thùng xe ô tô của anh. Về đến nhà, anh thấy Lauren đang thiêu thiêu ngủ trên giường. Anh ngồi xuống bên cô một cách rất thận trọng và đưa tay lên phía trên tóc cô mà không chạm vào. Rồi anh thầm thì: “Bây giờ em đã ngủ được rồi. Quả thực em đẹp lắm.”

Rồi anh đứng dậy, vẫn nhẹ nhàng như thế, và quay trở lại phòng khách, ngồi vào bàn vẽ. Anh vừa rời khỏi phòng thì Lauren mở một mắt ra và mỉm cười tinh nghịch. Arthur lấy những mẫu giấy tờ hành chính mà anh in hôm trước ra bắt đầu điền vào. Anh để trống vài dòng rồi xếp tất cả vào bìa đựng hồ sơ. Anh mặc lại áo khoác, lấy xe ô tô và lái về hướng bệnh viện. Anh đỗ xe ở bãi đậu xe ở khoa cấp cứu, để ngỏ cửa xe rồi lên vào qua cửa. Một camera được đặt để quay phim hành lang nhưng anh không nhận

thấy. Anh đi theo hành lang đến tận một gian phòng lớn được dùng làm nhà ăn. Một cô y tá trực gọi anh.

- Anh làm gì ở đây?

Anh đến để gây bất ngờ cho một cô bạn lâu năm, cô ấy làm việc ở đây, có thể cô biết cô ấy, cô ấy tên là Lauren Kline. Cô y tá im lặng một lúc, bối rối.

- Từ bao lâu rồi, anh không gặp cô ấy?

- Ít nhất là sáu tháng!

Anh ứng biến trong một vai nhiếp ảnh vừa mới ở Châu Phi về và muốn đến chào cô em họ theo quan hệ thông gia. “Chúng tôi thân nhau lắm. Cô ấy không làm việc ở đây nữa à?” Cô y tá lờ câu hỏi đi và mời anh ra thường trực, ở đó người ta sẽ thông tin cho anh; anh sẽ không tìm thấy bạn anh ở đây đâu, cô rất lấy làm tiếc. Arthur làm ra vẻ lo lắng và hỏi rằng có chuyện gì không. Vẻ lúng túng, cô y tá một mực yêu cầu anh ra nơi đón tiếp của bệnh viện.

- Tôi sẽ phải đi ra khỏi toà nhà này à?

- Về nguyên tắc thì đúng vậy, nhưng như thế anh sẽ phải đi một vòng khá xa...

Cô chỉ dẫn cho anh để anh đi ra thường trực qua lối trong nhà. Anh chào cô và cảm ơn cô, mặt vẫn giữ nguyên vẻ lo lắng mà anh tạo ra rất khéo. Khuất mắt cô y tá, anh lên từ hành lang này sang hành lang khác cho đến lúc thấy cái mà anh đang tìm. Trong một gian phòng có cánh cửa hé mở, anh nhìn thấy hai chiếc áo blu trắng móc trên mắc áo. Anh bước vào, lấy hai cái áo ấy, cuộn tròn lại rồi giấu bên trong áo măng tô của anh. Trong túi một chiếc áo, anh cảm thấy có một cái ống nghe. Anh nhanh chóng quay ra hành lang, theo những chỉ dẫn của cô y tá, và đi ra khỏi bệnh viện bằng cửa chính. Anh đi vòng quanh toà nhà, ra chỗ xe ô tô của anh ở bãi đậu xe của khoa cấp cứu rồi chạy về nhà. Lauren ngồi trước máy vi tính, chỉ đợi anh bước vào phòng là thốt lên: “Anh thật điên rồ quá mức!” Anh không trả lời, đi lại bàn làm việc và ném lên đó hai chiếc áo blu.

- Anh điên thật rồi, xe cứu thương trong gara à?

- Paul sẽ mang cái xe đó đến đón anh, mười rưỡi tối mai.

- Anh lấy mấy cái áo này ở đâu?

- Ở bệnh viện của em!

- Nhưng mà sao anh lại làm được tất cả những trò này? Ai đó có thể bắt giữ anh khi anh định làm gì thì sao? Đưa em xem nhãn dính trên áo blu đi.

Arthur mở hai chiếc áo ra, mặc vào người cái to hơn, và xoay người, nhại lại dáng điệu của những người mẫu thời trang đang trình diễn một trên sân khấu.

- Nào, em thấy anh ra sao?

- Anh đã cuốn áo blu của Bronswick!

- Đó là ai vậy?

- Một bác sĩ tim mạch xuất sắc, không khí bệnh viện sẽ căng thẳng lắm đây, em đã thấy trước một loạt thông báo được niêm yết. Giám đốc phụ trách an ninh sẽ được một phen méo mặt. Đây là bác sĩ cau có nhất và kiêu căng nhất bệnh viện Memorial.

- Khả năng có ai đó nhận diện được anh thì sao?

Cô bảo anh yên tâm, ít có khả năng ấy lắm, phải có chuyện gì đặc biệt không may thì mới thế, vì có hai lần thay ca, ca làm cuối tuần và ca trực đêm. Anh chẳng sợ gặp phải một người trong ê kíp của bác sĩ này đâu. Tối chủ nhật đó sẽ là một bệnh viện khác, với những người khác, và không khí hoàn toàn khác.

- Này, nhìn xem, anh có cả ống nghe nhé.

- Đeo vào cổ anh đi!

Anh thực hiện.

- Trông anh hấp dẫn kinh khủng trong trang phục bác sĩ, anh có biết không? – Cô nói bằng một giọng rất dịu dàng và đầy nữ tính.

Arthur đỏ mặt lên. Cô cầm lấy tay anh và ve vuốt những ngón tay. Cô ngược mắt nhìn anh và nói bằng một giọng vẫn dịu dàng như vậy:

- Cảm ơn về tất cả những điều anh làm cho em, chưa bao giờ có ai quan tâm chăm sóc em như vậy cả.

- Thì chính vì vậy nên Zorro đã đến!

Cô đứng dậy, khuôn mặt sát lại gần mặt Arthur. Họ nhìn vào mắt nhau. Anh vòng tay ôm cô, luồn bàn tay ra sau gáy cô, kéo cô lại để đầu cô tựa vào vai anh.

- Bọn mình có nhiều việc phải làm. – Anh bảo cô. – Anh phải làm việc đây.

Anh rời ra để ngồi vào bàn làm việc. Cô hướng về anh một cái nhìn chăm chú rồi yên lặng rút vào phòng trong, để ngỏ cửa. Anh làm việc rất khuya, chỉ ngừng lại để vừa nhấm nháp vài đồ ăn vặt vừa gõ mấy dòng vào máy vi tính, ngồi trước màn hình, tập trung hết sức vào những ghi chép của mình. Anh nghe thấy tiếng tivi được bật lên. “Em làm thế nào mà được vậy?” anh cất cao giọng hỏi. Cô không trả lời. Đứng dậy, anh đi xuyên qua

phòng khách và nghiêng người qua cánh cửa hé mở. Lauren đang nằm sấp trên giường. Cô rời mắt khỏi tivi và mỉm cười với anh, vẻ trêu chọc. Anh mỉm cười đáp lại, rồi trở về với bàn phím của mình. Đến lúc anh chắc rằng cô đang say sưa với bộ phim của mình, anh bèn đứng dậy và đi ra tủ đựng tài liệu. Anh lấy ra một cái hộp và đặt lên bàn rồi nhìn hồi lâu trước khi mở ra xem. Đó là một chiếc hộp hình vuông, to như một hộp đựng giày và được bọc một lớp vải đã ngả màu vì năm tháng. Anh hít một hơi và mở nắp hộp ra; trong hộp có một bó thư được buộc lại bằng một sợi dây gai. Anh lấy ra một cái phong bì to hơn hẳn những cái khác và mở ra. Một bức thư niêm phong và một chùm chìa khoá cũ, to và nặng, rơi ra khỏi phong bì. Anh chộp lấy chùm chìa khoá, lấy tay tung hứng nó và mỉm cười lặng lẽ. Anh không đọc bức thư mà nhét nó vào trong túi áo vét của anh, cùng với chùm chìa khoá. Anh đứng dậy, đặt lại chiếc hộp vào chỗ cũ, và trở lại bàn làm việc, nơi bản kế hoạch hành động của anh đang được in ra. Sau cùng, anh tắt máy vi tính và đi vào phòng ngủ. Cô đang ngồi ở chân giường, xem phim truyền hình nhiều tập. Tóc cô buông xoã, trông cô có vẻ rất bình thản, thư giãn.

- Tất cả đều sẵn sàng ở mức có thể rồi. – Anh nói.
- Một lần nữa, tại sao anh làm tất cả những việc này?
- Em hỏi cái đó thì được ích gì, tại sao em cần biết hết mọi điều?
- Chẳng tại sao cả.

Anh đi vào buồng tắm. Vừa lắng nghe tiếng động trong buồng tắm, cô vừa vuốt nhẹ lên thảm trải sàn. Khi tay cô vuốt qua, những sợi tơ bật lên, dựng tua tủa do tĩnh điện. Anh đi ra, người quần trong một chiếc áo choàng vải bông.

- Anh phải đi ngủ bây giờ đây, ngày mai anh phải thật khoẻ mạnh.

Cô đến gần anh và đặt một cái hôn lên trán anh. “Chúc anh ngủ ngon, và hẹn đến mai” rồi cô đi ra khỏi phòng.

Ngày hôm sau trôi qua theo nhịp tích tắc thong thả từng phút một, trong không khí chậm rãi uể oải của những ngày chủ nhật. Mặt trời chơi trốn tìm với những trận mưa bóng mây. Họ ít nói chuyện với nhau. Thịnh thoảng cô lại nhìn anh đắm đắm và hỏi rằng anh có chắc là vẫn muốn tiếp tục không, câu hỏi mà anh không buồn trả lời nữa. Đến trưa thì họ ra bờ biển dạo chơi.

- Lại đây em, chúng mình đi bên mép nước, anh muốn nói với em vài điều.

Anh đặt tay lên vai cô trước khi nói.

Họ đến sát mép nước, nơi những con sóng bị vỡ tung ra trên cát.

- Em hãy nhìn kỹ tất cả những thứ xung quanh ta: nước giận dữ nổi sóng, đất tro tro bất cân, những ngọn núi vượt hẳn lên trên, rồi cây cối, rồi ánh sáng mà mỗi phút trong ngày lại đùa nghịch thay đổi cường độ và màu sắc, những con chim bay lượn trên đầu ta, những con cá vừa cố tìm cách để khỏi phải làm mồi cho lũ hải âu vừa đi săn lùng những con cá khác. Có sự hoà điệu của các âm thanh, tiếng sóng, tiếng gió, tiếng cát; và rồi ở giữa các dàn nhạc phi thường này của cuộc đời, và vạn vật có em, có tất cả những người quanh ta. Có bao nhiêu người nhìn thấy những cái mà anh miêu tả cho em? Có bao nhiêu người mỗi buổi sáng ra lại biết nhận thấy cái đặc quyền được tỉnh dậy và được thấy, được ngửi, được động chạm, được nghe, được cảm? Có bao nhiêu người trong chúng ta có khả năng quên đi trong giây lát những nỗi lo toan của mình để mê đắm trước cái cảnh tượng kỳ diệu này. Phải nói rằng sự vô ý thức lớn nhất của con người, đó là sự vô ý thức đối với chính cuộc đời mình. Em thì em nhận thức được tất cả những điều này, vì em đang gặp nguy hiểm, và cái đó làm cho em trở thành một người đặc biệt, bởi cái mà em không cần để sống: đó là những người khác, bởi vì em không còn sự lựa chọn nào nữa cả. Vậy thì để trả lời cho câu hỏi mà em không ngừng đặt ra cho anh từ bao nhiêu ngày nay, nếu anh không chịu mạo hiểm, thì toàn bộ vẻ đẹp này, toàn bộ năng lượng này, toàn bộ vật chất sống này sẽ trở thành cái không thể đạt được đối với em. Chính vì vậy mà anh làm việc này, đưa em trở về cuộc sống sẽ làm cho đời anh có một ý nghĩa. Cuộc đời có thể làm được cho anh mấy dịp được làm những điều cốt yếu như vậy?

Lauren không nói một lời, rồi sau cùng cô hạ mắt nhìn xuống cát. Họ bước cạnh nhau ra ô tô.

Chương 9

Vào lúc 10 giờ, Paul đậu xe cứu thương ở chỗ đỗ xe của Arthur và bấm chuông cửa. “Tao sẵn sàng rồi”, anh nói. Arthur đưa cho bạn một cái túi.

- Mặc cái áo blu này, và đeo kính đi, là kính không số thôi.

- Mà không có râu giả à?

- Tao sẽ giải thích cho mày trên đường đi, nào, đi thôi, mình phải có mặt ở lúc đổi ca, vào 11 giờ đúng. Lauren, em đi với bọn anh, bọn anh sẽ cần đến em.

- Mày nói với bóng ma của mày đấy à?

- Tao nói với một người đang ở cạnh chúng ta nhưng mày không nhìn thấy.

- Tất cả chuyện này là một trò đùa. Arthur, hay là mày điên thật rồi?

- Không đùa mà cũng không điên, chuyện này mày không thể hiểu được, vì vậy giải thích chỉ vô ích thôi.

- Tốt nhất là tao nên biến thành một thanh sôcôla, ngay bây giờ, thời gian sẽ trôi nhanh hơn và nằm trong lớp giấy bạc. Tao sẽ bớt lo lắng hơn.

- Đó cũng là một cách thôi, nhanh lên.

Hoá trang thành bác sĩ và nhân viên tải thương, cả hai người đi về phía gara.

- Trông cái xe cứu thương của mày tởm quá

- Xin lỗi, tao lấy cái mà tao tìm được, rồi sắp tới tao sẽ bị chửi một chập cho mà xem! Còn mày thì chỉ có việc nói với tao bằng thứ tiếng Đức đó thôi. Đúng là tao đang nằm mơ!

- Tao đùa đấy, cái xe trông được lắm.

Paul cầm tay lái, Arthur ngồi bên cạnh và Lauren ở giữa hai người.

- Mày có muốn bật đèn xoay và bật còi cấp cứu không, bác sĩ?

- Mày có muốn thử nghiêm túc một tí không?

- Ô không, ông bạn ạ, nhất định là không, nếu tao thử nghiêm túc để nhận ra rằng tao đang lái một chiếc xe cứu thương mượn tạm để đi xoay một cái xác trong bệnh viện cùng với người hợp doanh của tao, tao có thể bừng tỉnh và kế hoạch của mày sẽ đi đời nhà ma. Vì vậy tao sẽ cố hết sức để càng ít nghiêm túc càng tốt, như thế tao sẽ tiếp tục tin rằng tao đang

trong một giấc mơ sắp chuyển thành cơn ác mộng. Mày lưu ý cho rằng mặt tốt của vấn đề là ở chỗ tao vẫn thường thấy các buổi tối chủ nhật nhẽo quá, nhưng đây thì dù sao cũng được giật gân lên một đôi chút.

Lauren cười.

- Em thấy buồn cười à? – Arthur nói.
- Mày không thể thôi cái trò nói một mình đi được à?
- Tao không nói một mình.
- Đồng ý, có một hồn ma ở phía sau! Nhưng đừng nói chuyện riêng với hân nữa, điều đó làm cho tao khó chịu!
- Với cô ấy chứ!
- Cô ấy cái gì?
- Đó là một cô gái, và cô ấy nghe thấy tất cả những điều mày nói!
- Tao cũng muốn được như mày!
- Lái xe đi!
- Hai anh lúc nào cũng như thế này à?
- Thường xuyên.
- Thường xuyên cái gì? – Paul hỏi.
- Tao không nói với mày.

Paul phanh kết lại đột ngột

- Mày làm sao thế?
- Thôi ngay đi! Tao thề với mày là cái trò đó làm cho tao điên tiết!
- Trò gì cơ?
- Trò gì à? – Paul nhắc lại và nhăn mặt. – Cái trò nói một mình thậm vô lý của mày ấy.
- Tao không nói một mình, Paul, tao nói với Lauren. Tao xin mày tin tao.

- Arthur, mày chấp mạch hân rồi. Phải dừng câu chuyện này lại ngay tức khắc, mày cần được giúp đỡ.

Arthur cao giọng.

- Chuyện gì cũng phải nói với mày hai lần. Mẹ kiếp, tao chỉ xin mày tin tao thôi chứ có gì đâu.
- Thế thì mày giải thích tất cả cho tao đi, nếu mày muốn tao tin mày!
- Paul kêu to. – Tại vì bây giờ trông mày giống như một thằng điên, mày

làm những trò điên rồ, mày nói một mình, mày tin những chuyện ma quỷ nhảm nhí, và mày kéo tao vào một việc ngu xuẩn!

- Lái xe đi, tao van mày, tao sẽ thử giải thích cho mày đây, và cái chính là mày hãy thử cố hiểu xem.

Trong khi chiếc xe cứu thương đi xuyên qua thành phố, Arthur giải thích cho người bạn luôn luôn là đồng sự của mình về cái điều không thể giải thích nổi ấy. Anh kể cho bạn nghe toàn bộ câu chuyện từ lúc bắt đầu, từ cái tủ quần áo trong buồng tắm cho đến tối hôm nay.

Quên mất sự hiện diện của Lauren trong giây lát, anh nói với bạn về cô, về những cách nhìn của cô, về đời cô, về những nỗi nghi ngại của cô, về sức mạnh của cô, về vị ngọt ngào của những khoảnh khắc cùng cô chia sẻ, về những lời công kích lẫn nhau của họ. Paul ngắt lời anh.

- Nếu quả thực cô ta đang ở đây thì mày toi rồi con ạ.

- Tại sao?

- Tại vì mày vừa tuôn ra một lời tỏ tình thực sự.

Paul quay ra nhìn bạn một cách chăm chú. Rồi anh tiếp tục với một nụ cười thỏa mãn:

- Ít ra thì mày cũng tin câu chuyện của mày.

- Tất nhiên là tao tin chứ, sao mày lại nói thế?

- Tại vì mày vừa mới đỏ mặt lên. Tao chưa bao giờ thấy mày đỏ mặt cả.

Rồi anh nói tiếp, vẻ huênh hoang: “Thưa cô gái mà chúng tôi sắp đánh cắp cơ thể, nếu quả thực là cô ở đây, tôi muốn nói với cô rằng thằng bạn tôi nó bám dai lắm đấy, trước kia tôi chưa bao giờ thấy nó như vậy cả!”

- Im mồm và lái xe đi.

- Tao sẽ tin vào câu chuyện của mày vì mày là bạn tao và mày không cho tao được lựa chọn. Nếu tình bạn không phải là cùng nhau chia sẻ mọi chuyện điên rồ thì thử hỏi nó là cái gì? Thôi, bệnh viện của mày đây rồi.

- Abbott và Costello! – Lauren nói, phá vỡ sự im lặng của mình, vẻ mặt tươi rói.

- Tao lái xe đi đâu bây giờ?

- Đi về phía xe cấp cứu và đỗ xe. Bật đèn xoay lên.

Cả ba xuống xe và đi về phía thang trực, nơi có một cô y tá đang chào họ.

- Các anh mang gì đến cho chúng tôi đây? – Cô hỏi.

- Không có gì cả, chúng tôi đến mang một người đi. – Arthur trả lời bằng một giọng đầy quyền hành.

- Người nào vậy?

Anh tự giới thiệu là bác sĩ Bronswick, anh đến để nhận về điều trị một bệnh nhân tên là Lauren Kline, cần phải chuyển viện tới nay. Ngay lập tức cô y tá đòi xem những giấy tờ chuyển viện. Arthur chìa ra cho cô một tập giấy tờ. Cô làm vẻ mặt khó đăm đăm, sao họ lại đến vào lúc đổi ca như thế này cơ chứ! Phải mất nửa tiếng mới xong được chuyện này, mà năm phút nữa là cô hết phiên trực. Arthur xin lỗi, trước đó ở chỗ anh có nhiều bệnh nhân quá. “Chỗ tôi cũng vậy, tôi rất tiếc”, cô y tá nói tiếp. Cô chỉ cho họ phòng 505 ở tầng năm. Cô sẽ ký những giấy tờ của họ, cô sẽ về trước, để họ lại đây với xe cứu thương của họ, nhưng cô sẽ báo cho người trực ca sau biết. đây thực không phải là lúc làm việc chuyển viện! Arthur không thể nén được câu trả lời rằng không khi nào có thể coi là đúng lúc cả, “bao giờ cũng sớm quá hoặc muộn quá.” Cô y tá đành lòng chỉ đường cho họ.

- Tôi sẽ đi lấy băng ca. – Paul nói để chấm dứt cuộc đôi co. – Tôi sẽ lên kia theo ông, thưa bác sĩ!

Cô y tá đề nghị được giúp họ với về chẳng lấy gì làm bận mà. Arthur khước từ sự trợ lực của cô và yêu cầu cô lấy hồ sơ của Lauren ra và để vào xe cứu thương cùng với những giấy tờ khác.

- Hồ sơ sẽ để lại đây, nó sẽ được chuyển qua đường bưu điện, anh cần phải biết điều đó chứ. – Cô nói.

Đột nhiên cô có vẻ do dự.

- Tôi biết, thưa cô, – Arthur nhanh nhẹn trả lời. – tôi chỉ nói về những kết quả xét nghiệm cuối cùng của bệnh nhân thôi, những hằng số, lượng hồng cầu, bạch cầu, kiểm tra khí trong máu, NFS (công thức máu), thể tích huyết cầu.

- Anh xoay xở tài quá, – Lauren nói thəm. – anh học tất cả những thứ ấy ở đâu?

- Anh xem ti vi. – Arthur thì thào.

Anh có thể xem những số liệu này ở trong phòng bệnh nhân, cô y tá ngỡ ý đưa anh lên đó. Arthur cảm ơn cô và xin cô cứ kết thúc ca trực như giờ đã định, không có cô anh cũng xoay xở được. Hôm nay là chủ nhật, cô đáng được nghỉ ngơi. Paul vừa trở lại với chiếc băng ca bèn túm lấy tay ông bạn chí cốt của mình và nhanh nhẹn kéo bạn vào hành lang. Thang máy đưa cả ba người lên tầng năm. Khi cánh cửa thang máy vừa mở ra, Arthur quay sang nói với Lauren:

- Cho đến giờ thì mọi sự đều tốt đẹp.

- Đúng vậy! – Paul và Lauren đồng thanh trả lời.

- Mà nói với tao hả? – Paul hỏi.

- Nói với cả hai người.

Từ một căn phòng có một sinh viên ngoại trú trẻ măng lao vọt ra. Chạy đến chỗ họ, anh ta dừng phắt lại, nhìn chiếc áo blu của Arthur và túm lấy vai anh. “Anh là bác sĩ à?” Arthur sững sốt.

- Không phải, à mà đúng, đúng vậy, tại sao anh lại hỏi thế?

- Xin anh theo tôi, tôi có một vấn đề ở phòng 508, ơn Chúa vì anh đến đúng lúc thế này!

Chàng sinh viên y khoa chạy về phía căn phòng mà anh ta chạy ra lúc nãy.

- Ta phải làm gì bây giờ? – Arthur hoảng hốt hỏi.

- Mà nói với tao đấy à? – Paul đáp lại, cũng có vẻ hết hồn như vậy.

- Không, tao hỏi Lauren!

- Ta đi thôi, không còn cách nào khác. – Arthur cao giọng nhắc lại.

- Thế là thế nào, ta đi thôi à? Mà nói không phải là bác sĩ, có lẽ mà nên chấm dứt trò mê sảng của mày trước khi làm chết người.

- Cô ấy sẽ giúp chúng ta.

- A, giá mà cô ấy giúp được! – Paul vừa nói vừa giơ hai tay lên trời.

– Tại sao lại là tôi? Tại sao lại là tôi?

Cả ba người đi vào phòng 508. Chàng sinh viên ngoại trú đang ở bên đầu giường bệnh nhân, một y tá đang chờ anh ta, anh ta hốt hoảng nói với Arthur:

- Ông ta tự nhiên bị loạn nhịp tim, đây là một bệnh nhân đái đường nặng, tôi không làm sao cho ông ta ổn định lại được, tôi mới đang học năm thứ ba thôi.

- Thế thì chẳng lợi lộc gì cho ông ta cả. – Paul nói.

Lauren ri tai Arthur:

- Xé băng giấy chạy từ máy điện tim ra, và đọc cái giấy ấy sao cho em cũng có thể đọc được.

- Bật đèn trong phòng lên cho tôi! – Arthur nói bằng một giọng uy quyền.

Anh đi sang phía bên kia giường và giật một phát để xé băng điện tâm đồ. Anh mở rộng băng giấy ra và quay lại nói thào: “Thế này thì em có nhìn thấy không?”

- Đó là loạn nhịp tâm thất, cậu này thật vô tích sự!

Paul lấy tay vuốt lên trán, dụi dụi mắt.

- Tôi cũng thấy rõ đó là loạn nhịp tâm thất, thưa bác sĩ, vậy ta phải làm gì?

- Không, anh không thấy gì hết, anh thật vô tích sự! Ta phải làm gì à? – Arthur nói.

- Hỏi xem anh ta đã tiêm thuốc gì. – Lauren nói.

- Anh đã tiêm thuốc gì?

- Chưa có gì cả!

Cô y tá nói bằng một giọng coi thường, cho thấy rằng anh chàng sinh viên này đã làm cô ngao ngán đến mức độ nào.

- Chúng tôi đang ở trong tình trạng hoảng hốt, thưa bác sĩ!

- Anh thật vô tích sự! – Arthur nhắc lại. – Nào vậy ta phải làm gì?

- Bỏ khi, ta không cần lên lớp cho anh ta, vì ông kia đang tím hết cả người rồi, ông bạn ơi, à quên, thưa bác sĩ! Saint-Quentin, ta sẽ đi thẳng đến Saint-Quentin (nhà tù lớn ở California)! – Paul giậm chân.

- Bình tĩnh nào ông ơi! – Arthur nói với Paul, rồi anh quay về phía cô y tá. – Cô thứ lỗi cho anh ta, anh ta là người mới, nhưng đó là nhân viên tái thương duy nhất còn rảnh việc.

- Tiêm hai miligram nephrine, rồi đặt đường truyền ở tĩnh mạch trung tâm, cái này sẽ phức tạp đấy, anh yêu! – Lauren nói.

- Tiêm 2 miligram nephrine! – Arthur thốt lên.

- Đã đến lúc rồi! Tôi đã chuẩn bị sẵn thuốc thưa bác sĩ, – Cô y tá nói. – tôi chỉ đợi có một người nhận trách nhiệm vào mình được thôi.

- Sau đó thì đặt đường truyền ở tĩnh mạch trung tâm! – Anh tuyên bố bằng một giọng nửa như hỏi, nửa như khẳng định. – Anh có biết đặt đường truyền ở tĩnh mạch trung tâm không? – Anh hỏi chàng sinh viên.

- Bảo cô y tá làm việc đó, cô ta sẽ sướng điên lên được, vì các bác sĩ chả bao giờ để cho y tá làm việc này cả. – Lauren nói trước khi anh sinh viên trả lời.

- Tôi chưa bao giờ làm cả. – Anh sinh viên nói.

- Cô y tá, cô sẽ đặt đường truyền ở tĩnh mạch trung tâm!

- Không đâu, bác sĩ cứ làm thôi, tôi thích làm lắm nhưng ta không có thời gian, tôi sẽ chuẩn bị cho bác sĩ, dù sao cũng cảm ơn bác sĩ về sự tin cậy, tôi rất cảm kích điều đó.

Cô y tá đi ra một góc phòng để chuẩn bị kim tiêm và ống.

- Làm gì bây giờ? – Arthur hoảng hốt hạ giọng hỏi.

- Bọn mình đi khỏi đây, – Paul trả lời. – mày sẽ không đặt đường truyền ở đâu hết, mạch trung tâm cũng không mà mạch ngoài cũng không, ta cắm cổ chạy cuồn xéo khỏi đây thôi ông bạn ơi!

Lauren tiếp tục:

- Anh ra đứng trước bệnh nhân, anh nhắm vào chỗ dưới xương ức hai đốt ngón tay, anh biết xương ức là cái gì chứ! Em sẽ hướng dẫn anh nếu anh không tìm đúng chỗ, anh đặt mũi kim nghiêng 15 độ, và anh ấn kim từ từ nhưng dứt khoát. Nếu anh thành công, một chất lỏng màu trắng đục sẽ chảy ra, nếu anh làm hỏng thì sẽ chảy máu. Và anh cầu nguyện đi để có được vận may của một người tập sự vì nếu không thì khốn thật đấy, đối với cả bọn mình lẫn cái ông đang nằm kia.

- Anh không làm được đâu! - Anh thì thảo.

- Anh không còn cách nào khác và ông ta cũng không, ông ta sẽ chết mất nếu anh không làm.

- Có phải em vừa gọi anh là anh yêu không hay là anh đang mơ đấy?

Lauren mỉm cười: “Anh làm đi và hít một hơi thật sâu trước khi ấn mũi kim nhé.” Cô y tá quay lại và đưa đường truyền cho Arthur. “Cầm vào cái đầu bằng nhựa ấy, chúc anh may mắn!” Arthur cầm kim như Lauren chỉ dẫn. Cô y tá nhìn anh chăm chú. “Tốt lắm, – Lauren thì thầm. – nghiêng ít hơn một chút, bây giờ thì ấn một nhát đi”. Mũi kim ngáp vào ngực người bệnh. “Dừng lại đi, mở cái vòi nhỏ ở bên cạnh ống.” Một chất lỏng đục bắt đầu chảy vào trong ống. “Hoan hô, anh làm với đôi tay bậc thầy đấy, – cô nói – anh đã cứu sống người này”.

Paul suýt hai lần lảo ra bất tỉnh, hạ giọng lặp đi lặp lại mãi một câu: “Không thể tin được”. Được giải phóng khỏi chất lỏng đang đè lên nó, quả tim của bệnh nhân bị bệnh tiểu đường trở lại nhịp điệu bình thường. Cô y tá cảm ơn Arthur. “Bây giờ tôi sẽ chịu trách nhiệm phần còn lại”, cô nói. Arthur và Paul chào cô rồi đi ra hành lang. Khi rời khỏi căn phòng, Paul không nhìn được thò lại đầu qua cánh cửa và nói vào mặt chàng sinh viên. “Anh thật vô tích sự!”

Vừa đi Paul vừa nói với Arthur:

- Này, mày vừa làm cho tao sợ hết hồn!

- Cô ấy giúp tao đấy, cô ấy nhắc tao tất cả. – Anh thì thầm.

Paul lắc đầu: “Tao sẽ tỉnh dậy và khi tao gọi điện cho mày để kể về cơn ác mộng mà tao đang thấy đấy, mày sẽ cười, thậm chí không mày

không thể tưởng tượng được là mày sẽ cười đến thế nào đâu và mày sẽ chế nhạo tao!”

- Lại đây, Paul, mình không có thời gian để mất đâu. – Arthur nói.

Cả ba người bước vào phòng 505. Arthur bấm công tắc, và đèn nên ông bắt đầu nhấp nháy. Họ đến bên giường bệnh.

- Giúp tao với! – Anh bảo Paul.

- Cô ta đây à?

- Không, đó là lão ở phòng bên cạnh đây; tất nhiên là cô ấy chứ còn gì! Kéo băng ca đến cạnh thành giường đi.

- Suốt đời mày chuyên làm việc này hay sao?

- Được rồi, luôn tay vào dưới đầu gối cô ấy đi, và chú ý ống truyền nhé. Khi nào tao đếm đến ba thì nâng cô ấy lên nhé. Một, hai, ba!

Cơ thể Lauren được đặt lên băng ca có bánh xe lăn. Arthur đỡ chần lên người cô, tháo lọ đựng dung dịch truyền ra và lắp lại vào cái giá ở phía trên đầu cô.

- Kết thúc giai đoạn một, bây giờ ta đi xuống nhanh nhưng không vội vã.

- Vâng, thưa bác sĩ. – Paul đáp bằng một giọng bức bối.

- Cả hai anh đều xoay xở rất tài. – Lauren thì thầm.

Họ quay ra thang máy. Từ cuối hành lang cô y tá gọi họ, Arthur chậm rãi quay lại:

- Có gì thể cô?

- Bây giờ mọi việc đều ổn rồi, các anh cần giúp một tay không?

- Không, ở đây mọi việc cũng ổn cả.

- Xin cảm ơn một lần nữa.

- Có gì đâu.

Cửa thang máy mở ra và họ chui vào trong. Arthur và Paul cũng thở hắt ra.

- Ba cô siêu người mẫu, mười lăm ngày ở Hawaii, một chiếc Testa Rossa và một cái thuyền buồm!

- Mày nói cái gì đấy?

- Tiền công của tao, tao đang tính với mày tiền công của tao tối nay.

Đại sảnh vắng tanh khi họ đi ra khỏi thang máy. Họ bước nhanh qua đó. Cơ thể Lauren được đặt ở phía sau của xe cứu thương. Rồi mỗi người ngồi vào chỗ của mình.

Trên ghế Arthur có những giấy tờ chuyển viện và một mảnh giấy kèm theo: “Đề nghị gọi điện cho tôi ngày mai, thiếu hai thông tin trong hồ sơ chuyển viện, Karen (415) 72500 00 – máy 2145. T.B: Chúc tiếp tục may mắn.”

Xe cứu thương rời bệnh viện Memorial.

- Rút cục thì xoay một người bệnh xem chừng khá dễ. – Paul nói.
- Ấy là vì không có mấy người quan tâm đến điều đó.
- Tao rất hiểu họ. Bọn mình đi đâu?
- Đầu tiên về nhà tao rồi sẽ đi đến một nơi cũng đang bị hôn mê và cả ba chúng ta sẽ đánh thức nó dậy.

Xe cứu thương đi lên Market Street và rẽ vào Van Nees. Trong xe yên lặng.

Theo kế hoạch mà Arthur vạch ra, họ còn phải về nhà anh để chuyển cơ thể Lauren sang xe ô tô của anh. Trong khi Paul mang trả chiếc xe cứu thương mượn tạm về xưởng của ông bố dựng thì Arthur sẽ mang xuống tất cả những đồ đạc đã được chuẩn bị cho chuyển đi và cho thời gian lưu lại ở Carmel. Những đồ mua ở hiệu thuốc đã được đóng gói cẩn thận và để trong chiếc tủ lạnh to mác General Electric.

Đến trước gara, Paul bấm điều khiển từ xa để mở cửa, nhưng cánh cửa không hề nhúc nhích.

- Bao giờ sự việc cũng xảy ra như thế trong những truyện trinh thám rẻ tiền thì thằng ngòi bên lấy về hùng hổ hơn và ít kiêu cách hơn rồi hỏi: “Cái chết tiệt gì thế này?”. Đây, trong trường hợp ấy, thì là cái cửa gara nhà mà nó không chịu mở, và cái xe cứu thương lấy từ xưởng của ông bố dựng tao, với một cơ thể người ở bên trong, đỗ ngay trước khu nhà mà vào cái giờ mà tất cả hàng xóm của mày sẽ dẫn chó đi tè.

- Chết cha rồi!
- Thì tao cũng nói gần như vậy, Arthur.
- Đưa tao điều khiển từ xa!

Paul vừa chấp hành vừa nhún vai. Arthur cúi kính ấn nút, chẳng ăn thua gì cả.

- Đã thế hấn lại coi mình là một thằng ngớ ngẩn nữa chứ.
- Hết pin rồi. – Arthur nói.
- Chính là do pin, dĩ nhiên rồi. – Paul kết luận một cách châm chọc. – Tất cả các thiên tài đều bị tóm một cách như thế.
- Tao chạy đi kiểm pin đây, mày lượn một vòng quanh khu nhà đi.

- Mày có thể cầu nguyện để có một cục pin trong ngăn kéo của mày, thiên tài!

- Đừng trả lời và lên nhà đi. – Lauren bảo.

Arthur xuống khỏi xe cứu thương và ba chân bốn cẳng chạy lên cầu thang, anh lao vào nhà, và bắt đầu bới tất cả các ngăn kéo. Chẳng thấy cục pin nào cả. Anh bóc ngăn kéo tủ tài liệu, ngăn kéo tủ đầu giường, các ngăn kéo trong bếp, trong lúc Paul đang lượn đến vòng thứ năm quanh khu nhà.

- Nếu mình không bị một đội tuần tra phát hiện, mình sẽ là một thằng cha bị cấm nhiều sừng nhất thành phố. – Paul vừa lẩm bẩm vừa bắt đầu vòng thứ sáu đúng vào lúc anh gặp một chiếc xe cảnh sát. “Không phải rồi, mình không bị cấm sừng, nhưng giá mà như thế lại còn hơn!”

Chiếc xe cảnh sát dừng lại ngang tầm anh, viên cảnh sát ra hiệu cho anh hạ cửa kính xuống, anh thi hành.

- Anh bị lạc à?

- Không, tôi đợi một đồng nghiệp lên nhà lấy đồ rồi chúng tôi sẽ đưa Daisy đến xưởng.

- Daisy là ai? – Viên cảnh sát hỏi.

- Là xe cứu thương, đây là ngày cuối cùng của nó, nó đã hết thời rồi. Mười năm rồi chúng tôi đi cùng nhau, cái xe này và tôi, chia tay không phải dễ, anh có hiểu không? Hàng đồng kỷ niệm, cả một mảng đời.

Viên cảnh sát gật đầu. Anh ta hiểu, anh ta yêu cầu Paul đừng đi lòng vòng lâu quá. Làm vậy sẽ gây ra những cú điện thoại gọi đến trung tâm đây. Dân ở khu này có tính tò mò và hay lo lắng. “Tôi biết, tôi sống ở đây, thưa ông cảnh sát, tôi đón đồng nghiệp của tôi rồi chúng tôi đi. Chúc một đêm tốt lành!” Viên cảnh sát cũng chúc anh một đêm tốt lành và xe tuần tra đi xa dần. Trong xe, người lái xe cá cược với bạn đồng đội là Paul không đợi ai hết cả.

- Có lẽ anh ta không dứt khoát được để đưa cái xe cà khồ của mình đi. Mười năm lái xe đó rồi dù sao cũng buồn chứ.

- Ủ! Nhưng mặt khác thì chính những người như anh ta lại đi biểu tình vì toà thị chính không cho họ tiền để thay những dụng cụ mới.

- Nhưng dù sao thì mười năm cũng tạo ra những mối ràng buộc.

- Những mối ràng buộc, đúng thế...

Trong nhà cũng rối tung rối mù gần như Arthur. Bất chợt anh đứng sững giữa phòng khách để tìm một ý tưởng có thể cứu được họ.

- Cái điều khiển ti vi. – Lauren thì thầm.

Sững sờ, anh quay về phía cô và lao về phía chiếc hộp đen. Anh giật phắt cái nắp đẩy phía sau và tháo ra một cục pin vuông và lắp ngay vào cái điều khiển của gara. Anh chạy ra cửa sổ và ấn nút.

Paul đang điên tiết bắt đầu vòng thứ chín thì thấy cánh cửa mở ra. Anh vừa lao vọt vào vừa cầu nguyện để cánh cửa đóng lại nhanh hơn là khi nó mở. “Đúng là tại pin thật rồi, sao mà nó ngu thế!”

Trong lúc đó, Arthur xuống cầu thang đi ra gara.

- Xong rồi chứ?
- Đối với tao hay đối với mày bây giờ? Tao sẽ moi ruột mày!
- Mày giúp tao thì tốt hơn, vẫn còn việc phải làm.
- Thì tao chỉ làm có mỗi cái việc giúp mày thôi chứ còn gì nữa đâu.

Họ di chuyển cơ thể Lauren một cách hết sức cẩn thận. Họ đặt cô ngồi ở phía sau, lộ dụng dịch truyền được nhét vào giữa hai tay vịn ghế, và họ quấn người cô trong một cái chăn. Đầu cô dựa vào cánh cửa, từ bên ngoài nhìn vào tất cả đều có thể tưởng rằng cô đang ngủ.

- Tao có cảm giác đang trong một bộ phim của Tarantino (nhà điện ảnh Mỹ nổi tiếng với những cảnh bạo lực cảm giác mạnh trong phim của ông). – Paul càu nhàu. – Mày biết đấy, một thằng vô lại đang tổng khur...

- Im đi! Mày lại sắp nói một điều ngớ ngẩn.
- Tại sao, tụi mình không phải đang làm một trò ngớ ngẩn tới nay sao? Thế mày sẽ đem trả xe cứu thương à?
- Không phải vậy, đó là cô ấy đang ở ngay cạnh mày và mày sẽ nói những điều xúc phạm, có thể thôi.

Lauren đặt tay lên vai anh.

- Các anh đừng cãi nhau, cả hai anh đều có một ngày căng thẳng rồi.
- Cô nói bằng một giọng xoa dịu.
- Đúng vậy, chúng ta tiếp tục thôi.
- Tao đúng khi không nói gì hết à? – Paul làu bàu.

Arthur bảo:

- Đi đến xưởng của bố dựng mày đi, mười phút nữa tao sẽ qua đón mày, tao lên nhà lấy dụng cụ.

Paul trèo lên xe cứu thương, cửa gara lần này mở ra ngay không nhõng nhẽo gì nữa, và anh đi ra không nói một lời. Đến chỗ rẽ sang Union Street anh không nhìn thấy chiếc xe tuần tra lúc nãy vừa chát vắn anh.

- Để một chiếc xe đi qua đã rồi đi theo chiếc xe cứu thương này! – Viên cảnh sát nói.

Xe cứu thương rẽ vào Van Nees, theo sau có chiếc xe số 627 của cảnh sát thành phố. Mười phút sau, khi xe cứu thương đi vào sân của xưởng sửa chữa, viên cảnh sát cho xe giảm tốc độ, và trở lại vòng tuần tra thường lệ của mình. Paul không bao giờ biết rằng mình đã bị theo dõi.

Mười lăm phút sau Arthur đến. Paul đi ra phố và trèo lên phía trước của chiếc xe Saab.

- Mày đi tham quan San Fransisco hay sao?

- Tao đi từ từ là vì có cô ấy.

- Mày dự định đến đó vào lúc bình minh à?

- Chính thế, và bây giờ thì mày thư giãn đi, Paul. Bọn mình đã gần như là thành công rồi. Mày vừa giúp tao một việc vô giá, tao biết thế; cái mà tao không biết, đó là phải nói điều ấy với mày như thế nào, và mày đã phải nhận những mạo hiểm, điều đó tao cũng biết.

- Thôi lái xe đi, tao ngấy những lời cảm ơn lắm.

Xe ô tô ra khỏi thành phố theo con đường 280 phía nam. Rất nhanh, họ rẽ về phía Pacifica, trước khi đi vào đường số 1, con đường dọc theo bờ vách đá, dẫn đến vịnh Monterey, về phía Carmel, con đường mà lẽ ra Lauren phải đi một buổi sáng đầu hè năm ngoái, bên tay lái chiếc xe Triumph cũ kỹ của cô.

Phong cảnh thật đặc biệt. Những vách đá dường như sừng sững trong đêm, trông giống một mảnh dăng ten đen. Một vầng trăng khuyết làm nổi bật lên đường viền của con đường. Họ lái xe đi như vậy trong những tiếng hoà âm của bản concerto cho violin của Samuel Barber.

Arthur trao tay lái cho Paul, anh nhìn qua cửa sổ. Ở đoạn cuối của chuyến đi này có một sự thức dậy khác đợi anh. Sự thức dậy của nhiều kỷ niệm đã ngủ thiếp đi trong một thời gian thật dài...

Chương 10

Arthur học kiến trúc ở trường đại học tổng hợp San Francisco. Năm hai mươi lăm tuổi, anh bán căn hộ nhỏ mà mẹ anh để lại cho anh rồi lên đường sang Châu Âu, đến Paris, để học tiếp hai năm ở trường Camando. Anh ở trong một căn phòng nhỏ phố Marazine và đã trải qua hai năm đầy say mê. Sau đó anh đi học tiếp một năm ở Florence trước khi trở về California quê hương.

Bằng cấp đầy mình, anh vào hãng Miller, kiến trúc sư tạo mẫu nổi tiếng của thành phố, thực tập hai năm ở đó, làm việc bán thời gian ở Bảo tàng nghệ thuật hiện đại Moma. Chính ở đây anh đã gặp Paul, người hợp doanh tương lai của anh, người mà hai năm sau đã cùng anh lập một xưởng kiến trúc. Theo đà phát triển kinh tế của vùng, công ty cũng dần dần gây được thanh danh, thuê gần hai mươi người làm việc. Paul phụ trách các “phi vụ”, Arthur vẽ đồ gỗ, nhà cửa, đồ vật. Mỗi người một lĩnh vực và chưa bao giờ có một chút gợn giữa hai người bạn mà không ai và không điều gì có thể đẩy rời xa nhau nhiều hơn vài tiếng đồng hồ.

Nhiều điểm chung làm họ gắn bó với nhau. Quan niệm chung về tình bạn, về cách sống và một tuổi thơ đầy những cảm xúc có thể so sánh với nhau. Những thiếu thốn giống hệt nhau. Cũng như Paul, Arthur được mẹ nuôi dạy. Nếu như cha Paul đã bỏ rơi gia đình khi anh năm tuổi và không bao giờ xuất hiện lại, thì Arthur được ba tuổi khi cha anh lên đường sang Châu Âu. “Máy bay của bố bay lên trời cao đến nỗi nó đã ở lại trên đó, gắn vào những vì sao.” Cả hai đều lớn lên ở nông thôn. Cả hai đều đã ném mùi trường nội trú. Họ đã tự mình nên người. Lilian đã chờ đợi lâu, sau đó đã để tang, ít ra bề ngoài là như vậy. Mười năm đầu tiên của đời mình, Arthur sống ở ngoại thành, bên bờ biển gần làng Carmel xinh đẹp, nơi mà Lili, Arthur gọi mẹ như thế, có một ngôi nhà to. Làm toàn bằng gỗ trắng, ngôi nhà chìa ra biển, trên phần đất cao của khu vườn kéo dài ra đến tận bãi tắm. Antoine, một người bạn cũ của Lili, sống ở căn nhà phụ trong địa phận này. Người nghệ sĩ không thành đạt đó đã được Lili đón tiếp, những người hàng xóm thì nói là “nhặt” về. Ông thực hiện cùng với bà công việc chăm sóc bảo dưỡng khu vườn, hàng rào, và những mặt ngoài bằng gỗ của ngôi nhà mà hầu như năm nào cũng được sơn lại, và cả những cuộc nói chuyện dài tối tối. Là bạn, là người hòa theo, đối với Arthur ông là sự hiện diện nam tính mà vài năm trước đã biến mất khỏi cuộc đời cậu bé. Arthur đi học những năm đầu tiên ở Monterey. Buổi sáng Antoine đưa anh đến trường, buổi chiều khoảng 4 giờ mẹ anh đến đón về. Đó là những năm quý giá trong cuộc đời anh. Mẹ anh cũng là bạn thân nhất của anh. Lili đã dạy anh

tất cả những điều mà một trái tim có thể yêu. Đôi khi bà đánh thức anh dậy vào lúc sáng sớm chỉ để dạy anh ngắm nhìn mặt trời mọc, lắng nghe những âm thanh lúc một ngày mới bắt đầu. Bà chỉ cho anh biết các loại tinh dầu hoa. Từ hình vẽ một chiếc lá, bà dạy anh biết cách nhận ra cả cái cây mang chiếc lá này. Trong khu vườn rộng bao quanh ngôi nhà ở Carmel và kéo dài ra đến tận biển, bà bắt anh đi khám phá từng chi tiết của một thiên nhiên mà có những chỗ thì bà đã “khai hoá”, có những chỗ bà lại cố ý để hoang. Vào hai mùa được đánh dấu bằng màu xanh lá cây và màu hồ phách, bà bảo anh đọc thuộc tên những con chim bay đến nghỉ trên đỉnh những cây cù tùng trong cuộc hành trình dài của chúng.

Trong vườn rau mà Antoine chăm chút một cách thành kính, bà bảo Arthur hái những cây rau mọc lên như do có phép màu “chỉ hái những cây đã kịp lớn thôi”. Bên bờ biển, bà bảo anh đếm những con sóng thỉnh thoảng lại đến vuốt ve những mỏm đá, như để cố xin tha thứ cho sự dữ dội của chúng vào những mùa khác, “để nắm bắt được hơi thở của biển, áp lực của nó, tâm trạng của nó”. “Biển đưa mắt ta, đất đưa chân ta”, bà nói. Dựa vào mức độ của sự phối hợp giữa mây và gió, bà chỉ cho anh cách đoán thời tiết sắp đến, và hiếm khi bà nhầm. Arthur biết rõ từng khoảnh đất vườn nhà, anh có thể nhắm mắt lại mà đi trong đó, thậm chí đi giạt lùi cũng được. Không có một góc nào đối với anh là xa lạ. Mỗi một cái hốc đều có một tên, và con vật nào muốn chọn đây làm nơi yên nghỉ mãi mãi thì cũng đều có mộ phần. Nhưng hơn tất cả, bà đã dạy anh biết yêu và biết tỉa hoa hồng. Vườn hoa hồng là một nơi giống như dấu ấn của phép màu. Hàng trăm mùi hương quyện lẫn vào nhau ở đó. Lili dẫn anh đến đây để kể cho anh nghe những câu chuyện trong đó lũ trẻ con thì mơ thành người lớn còn người lớn thì ước được trở lại tuổi thơ. Trong tất cả các loại hoa, đây là loài hoa mà anh yêu nhất.

Một buổi sáng đầu hè, mẹ bước vào phòng Arthur lúc trời mới rạng, ngồi xuống giường cạnh đầu cậu bé và vuốt ve những búp tóc xoắn của cậu.

- Dậy đi, Arthur của mẹ, dậy đi con, mẹ dẫn con đi.

Cậu bé túm lấy những ngón tay của mẹ, xiết chặt trong bàn tay nhỏ của cậu và quay người lại, áp má vào lòng bàn tay mẹ. Gương mặt cậu sáng lên một nụ cười biểu lộ rõ tình cảm triu mến.

Bàn tay Lili có một mùi hương không bao giờ phai nhạt trong ký ức khứu giác của Arthur. Đó là sự kết hợp của nhiều loại tinh dầu hoa mà bà tự pha trộn khi ngồi bên bàn trang điểm của mình, và sáng nào bà cũng xoa lên cổ.

Đây là một trong những kỷ niệm gắn với ký ức về hương thơm.

- Nào đi thôi, con yêu của mẹ, chúng ta sẽ phải chạy đua với mặt trời. Xuống bếp tìm mẹ trong vòng năm phút nữa nhé.

Đứa trẻ mặc vào người một chiếc quần vải bông cũ, khoác một chiếc áo chui cổ rộng lên vai, vừa vươn vai vừa ngáp. Cậu mặc quần áo trong yên lặng, mẹ cậu đã dạy cậu biết kính trọng sự tĩnh mịch lúc bình minh, cậu đi đôi ủng cao su vì biết rõ hai mẹ con sẽ đi đâu sau khi ăn sáng. Khi đã sẵn sàng, cậu vào gian bếp rộng.

- Đừng làm ồn, Antoine hãy còn ngủ.

Mẹ đã dạy cậu biết thích cà phê, vị của nó và đặc biệt là mùi thơm của nó.

- Con dễ chịu chứ, Arthur của mẹ?

- Vâng.

- Vậy thì con hãy mở to mắt và nhìn xung quanh con. Không nên để những kỷ niệm đẹp tàn phai đi. Con hãy thấu suốt những sắc màu và chất liệu. Đó sẽ là ngọn nguồn của thị hiếu của con và của những nỗi nhớ nhung khi nào con đã nên người.

- Nhưng con vẫn là người đầy chứ!

- Mẹ muốn nói là khi con thành người lớn.

- Trẻ con chúng con thì khác lắm hay sao?

- Ủ! Người lớn cũng có những nỗi lo âu mà trẻ con không biết đến, con muốn gọi đó là nỗi sợ cũng được.

- Mẹ sợ cái gì?

Mẹ giải thích cho cậu là người lớn sợ đủ thứ, sợ già, sợ chết, sợ cái mà họ không trải qua, sợ bệnh tật, đôi khi sợ cả cái nhìn của trẻ con, sợ bị phán xét.

- Con có biết tại sao mẹ con mình lại tâm đầu ý hợp đến thế không? Tại vì mẹ không nói dối con, tại vì mẹ nói với con như với một người lớn, tại vì mẹ không sợ. Mẹ tin tưởng con. Những người lớn sợ là vì họ không biết tính đến những tình huống. Đó chính là điều mà mẹ đang dạy con. Chúng ta đang tận hưởng một khoảnh khắc dễ chịu được tạo nên bằng một loạt các chi tiết đa dạng: hai mẹ con ta, cái bàn này, cuộc trò chuyện của chúng ta, đôi tay mẹ mà con đang nhìn từ này đến giờ, mùi thơm trong căn phòng này, cái khung cảnh thân thuộc đối với con này, sự tĩnh lặng của ngày đang thức dậy.

Mẹ đứng lên, cầm bát đem đặt vào chiếc bồn rửa trắng men. Sau đó bà lấy một miếng bọt biển lau bàn, vun những vụn bánh mì vào lòng bàn tay mà bà đang gior ra hứng. Gần cửa ra vào có một chiếc giỏ bằng rom bện, bên trong đầy dây câu. Trong một mảnh vải cuộn tròn đặt phía trên có

bánh mì, pho mát và xúc xích. Lili đeo giỏ vào cánh tay và đưa tay dắt Arthur.

- Đi thôi, con yêu của mẹ, khéo chúng mình muộn mất.

Cả hai đi xuống theo con đường dẫn đến bến cảng nhỏ.

- Con nhìn những chiếc thuyền nhỏ đủ các màu sắc kia xem, trông như một bó hoa trên biển ấy.

Như thường lệ, Arthur bước xuống nước, tháo cái thuyền con ra khỏi móc và kéo thuyền vào bờ. Lili đặt cái giỏ vào đó và bước lên thuyền.

- Nào chèo đi, con yêu của mẹ.

Chiếc thuyền nhỏ dần dần rời xa bờ theo nhịp chèo của cậu bé. Khi bờ biển vẫn còn hiện rõ, cậu cất những mái chèo vào trong thuyền. Lili lấy những dây câu ra khỏi giỏ và đã móc mỗi vào lưỡi câu. Như thường lệ, mẹ chỉ chuẩn bị cho cậu những dây câu đầu tiên, những dây câu tiếp theo cậu phải tự móc lấy con giun bé đỏ hồng cứ vặn vẹo trong những ngón tay cậu làm cho cậu rất kinh tởm. Cuộn dây câu được đặt kẹp giữa hai chân cậu ngay trên sàn thuyền, cậu cuốn sợi dây ni lông vào ngón tay trở và ném dây xuống nước, hòn chì nặng nhấn chìm sợi dây và kéo mạnh con mồi xuống đáy. nếu chọn được chỗ tốt, chẳng mấy chốc cậu sẽ kéo lên được một con cá.

Hai mẹ con ngồi đối diện, yên lặng đã vài phút, mẹ nhìn cậu một cách căng thẳng và hỏi cậu bằng một giọng khác thường: “Arthur, con biết là mẹ không biết bơi, nếu mẹ ngã xuống nước thì con sẽ làm gì?” “Con sẽ nhảy xuống tìm mẹ”, đứa trẻ trả lời. Lili lập tức tỏ ra bức bối: “Sao con nói ngu ngốc thế!” Arthur sững người vì câu trả lời gay gắt.

- Phải cố chèo thuyền về đến đất liền, đó là điều mà con phải làm!

Lili kêu lên.

- Cuộc sống của con mới là cái quan trọng, đừng bao giờ quên điều đó, đừng bao giờ phạm sai lầm liều với món quà tặng duy nhất này cả, con hãy thề đi!

- Con thề với mẹ. – Cậu bé trả lời sợ sệt.

- Con thấy đấy, – Bà nói, vẻ dịu lại. – con sẽ phải để cho mẹ chìm thôi.

Khi ấy, cậu bé Arthur bật khóc. Lili lấy ngón tay trở gạt những giọt nước mắt của con trai.

- Đôi khi chúng ta bất lực trước những mong muốn, những ước vọng hay những khao khát bất chợt của mình, và điều đó gây ra sự day dứt nhiều lúc không chịu nổi. Tình cảm này sẽ đi theo suốt đời con, đôi khi con quên nó đi, đôi khi nó lại hiện ra như một sự ám ảnh. Một phần nghệ thuật sống

phụ thuộc vào khả năng của chúng ta khắc phục sự bất lực của bản thân. Đó là một việc khó, bởi vì sự bất lực sinh ra nỗi sợ. Nó làm tiêu tan phản ứng của chúng ta, trí tuệ của chúng ta, lương tri của chúng ta, nó mở đường cho sự nhu nhược. Rồi con sẽ biết đến những nỗi sợ. Hãy đấu tranh chống lại chúng, nhưng đừng thay thế chúng bằng sự do dự quá lâu. Hãy suy nghĩ, quyết định và hành động! Đừng có hoài nghi, khi người ta không có khả năng đảm nhận sự lựa chọn của chính mình, người ta thường sinh ra ít nhiều chán đời. Mỗi câu hỏi có thể trở thành một trò chơi, mỗi quyết định đưa ra có thể dạy con tự biết mình, tự hiểu mình.

Hãy khuấy động thế giới, thế giới của con! Hãy nhìn cái khung cảnh đang bày ra trước mắt con đây, con xem bờ biển được chạm trổ tinh vi biết bao, tưởng như đó là một mảnh đăng ten, con thấy mặt trời đang rơi xuống đó hàng nghìn tia sáng khác nhau. Mỗi cây rung rinh một kiểu khi được gió vuốt ve. Nhưng điều đẹp nhất mà trái đất cho chúng ta, điều làm chúng ta trở thành con người, đó là hạnh phúc được chia sẻ. Người không biết chia sẻ là người tàn phế trong những cảm xúc của mình. Con thấy đây, Arthur, cái buổi sáng mà chúng ta ở bên nhau thế này rồi sẽ khắc sâu vào ký ức của con. Sau này, khi mẹ không còn nữa, con sẽ nhớ lại, và kỷ niệm này sẽ có đôi chút dư vị ngọt ngào, bởi vì mẹ con mình đã cùng nhau chia sẻ khoảnh khắc ấy. Nếu mẹ ngã xuống nước, con sẽ không nhảy xuống để cứu mẹ, làm như vậy là dại dột. Điều mà con sẽ làm, đó là đưa tay ra để giúp mẹ trèo lại lên thuyền, và nếu như con thất bại và mẹ bị chết đuối, con vẫn có lương tâm thanh thản. Con đã quyết định đúng là không liều mạng chết vô ích, nhưng con đã tìm đủ cách để cứu mẹ.

Trong khi cậu bé chèo thuyền vào bờ, người mẹ lấy tay ôm đầu cậu và dịu dàng hôn lên trán cậu.

- Mẹ làm con buồn phải không?

- Vâng, mẹ sẽ không bao giờ chết đuối nếu có con ở đó. Và dù sao con vẫn sẽ lặn xuống nước, con đủ khỏe để đưa mẹ lên.

Lili tắt nghỉ cũng thanh nhã như khi bà sống. Buổi sáng hôm bà mất, cậu bé lại bên giường mẹ:

- Tại sao?

Người đàn ông đứng bên giường không nói gì, ông ngược mắt lên nhìn đứa trẻ.

- Mẹ con cháu thân nhau đến thế, tại sao mẹ lại không từ biệt cháu? Cháu thì cháu sẽ chẳng bao giờ làm như vậy đâu. Bác là người lớn, bác có biết tại sao không? Bác nói cho cháu đi, cháu cần phải biết, tất cả mọi người đều luôn luôn nói dối trẻ con, người lớn cứ tưởng rằng trẻ con ngờ

nghech lắm! Còn bác, nếu bác là người dũng cảm, hãy nói cho cháu sự thật, tại sao mẹ lại ra đi như vậy trong khi cháu ngủ?

Đôi khi cái nhìn của trẻ thơ kéo ta đi sâu vào những kỷ niệm của ta đến nỗi không thể không trả lời cho một câu hỏi đặt ra.

Antoine đặt tay lên vai cậu bé.

- Mẹ cháu không thể làm khác được, người ta không mời cái chết, nó tự đến. Mẹ cháu thức dậy lúc nửa đêm, cơn đau rất dữ dội, mẹ cháu đã đợi mặt trời mọc, nhưng mặc dù rất muốn tỉnh táo, mẹ cháu vẫn từ từ thiếp đi.

- Vậy thì đó là lỗi của cháu, tại cháu ngủ.

- Không, tất nhiên là không phải vậy, cháu không nên nhìn sự việc như thế, cháu muốn biết lý do thực sự của việc mẹ cháu ra đi mà không từ biệt à?

- Vâng.

- Mẹ cháu là một phụ nữ quý phái, tất cả những người phụ nữ quý phái đều biết ra đi có phẩm cách, để lại những người mình yêu cho chính họ.

Nhìn thấu vào cặp mắt xúc động của người đàn ông, cậu bé ngỡ vực một mối đồng cảm mà cho đến lúc bấy giờ cậu mới chỉ phỏng đoán. Cậu theo dõi dòng nước mắt chảy dài trên má ông, luồn vào bộ râu lởm chởm. Người đàn ông lấy mu bàn tay quệt ngang mi mắt.

- Cháu thấy bác khóc đấy. – Ông nói. – Cháu cũng nên làm như vậy, nước mắt làm cho nỗi buồn vơi bớt.

- Cháu sẽ khóc sau, nỗi buồn này còn gắn cháu với mẹ cháu, cháu còn muốn giữ nó lại. Mẹ là cả cuộc đời cháu.

- Không, cháu ơi, đời cháu là ở phía trước, không phải trong những kỷ niệm của cháu, đó chính là những điều mẹ cháu đã dạy cháu, hãy tôn trọng điều đó, Arthur, đừng bao giờ quên điều mà mới hôm qua mẹ còn nói với cháu: “Tất cả những ước mơ đều có giá của nó”. Với cái chết của mẹ cháu, cháu trả giá cho những ước mơ mà mẹ cháu đã cho cháu.

- Những ước mơ đó giá đắt quá, bác Antoine ơi, bác hãy để cháu một mình.

- Nhưng cháu đang một mình với mẹ cháu đó thôi. Cháu hãy nhắm mắt lại và quên đi sự có mặt của bác, sức mạnh của cảm xúc là ở đó. Cháu đang một mình với chính cháu, và từ nay sẽ bắt đầu một con đường dài.

- Mẹ cháu đẹp, có đúng không? Trước cháu tưởng cái chết sẽ làm cháu sợ, nhưng bây giờ cháu thấy mẹ đẹp lắm.

Cậu cầm tay mẹ, những đường gân xanh nổi trên làn da thật mềm mại và trắng trẻo của bà dường như mô tả đường đời bà, dài, náo động, lấm sấm màu. Cậu kéo bàn tay mẹ lại gần khuôn mặt cậu và chậm rãi giúi má mình vào đó trước khi đặt một cái hôn vào lòng bàn tay mẹ.

Có cái hôn đàn ông nào có thể đo được với ngân ấy tình yêu?

- Con yêu mẹ, – Cậu nói. – con đã yêu mẹ với tình yêu của một đứa trẻ, giờ đây mẹ sẽ ở trong trái tim người lớn của con, cho đến tận ngày cuối cùng.

- Arthur! – Antoine nói.

- Dạ.

- Có bức thư này mẹ cháu đã gửi lại cho cháu, bây giờ bác để cháu ở đây.

Còn lại một mình, Arthur ngồi phong bì và hít mùi hương thơm đượm trong đó, rồi cậu bóc thư.

“Arthur của mẹ,

Khi con đọc bức thư này, mẹ biết rằng phần nào đó trong thâm tâm con, con sẽ rất giận mẹ vì đã chơi khăm con một vố. Arthur của mẹ, đây là bức thư cuối cùng của mẹ và cũng là di chúc tình yêu của mẹ.

Linh hồn mẹ bay đi, nó được nâng đỡ bằng tất cả những hạnh phúc mà con đã cho mẹ. Cuộc đời thật tuyệt diệu, Arthur, chỉ khi nó lặng lẽ bỏ đi người ta mới nhận ra điều đó, nhưng ngày nào cuộc đời cũng đều được hưởng thụ tùy theo lòng vui sống của ta.

Có những thời điểm, nó làm ta nghi ngờ tất cả, đừng bao giờ chịu khuất phục, con yêu của mẹ. Từ ngày con ra đời, mẹ đã thấy trong mắt con một nguồn ánh sáng làm con thành một chú bé khác xa những đứa trẻ khác. Mẹ đã thấy con ngã và mím môi đứng dậy khi mà những đứa bé khác đều có thể khóc. Lòng dũng cảm này là sức mạnh của con nhưng cũng là chỗ yếu của con. Hãy coi chừng điều đó, những cảm xúc cần phải được chia sẻ, sức mạnh và lòng dũng cảm giống như hai cây gậy có thể quay ra chống lại người nào sử dụng chúng tồi. Người lớn cũng cần được khóc, Arthur ạ, người lớn cũng có những nỗi buồn.

Kể từ nay, mẹ không còn ở đây nữa, để trả lời những câu hỏi trẻ thơ của con, đó là vì đã đến lúc để con trở thành người lớn.

Trong cuộc du hành đang chờ đợi con này, đừng bao giờ để mất tâm hồn trẻ thơ của con, đừng bao giờ quên những ước mơ của con, đó sẽ là động cơ của đời con, đó là những hương vị sẽ làm nên ban mai của con. Rồi con sẽ biết đến một thứ tình yêu khác so với tình yêu mà con dành cho mẹ, khi ngày ấy đến, hãy chia sẻ nó với người con gái sẽ yêu con; những

ước mơ chung của cả hai người sẽ làm nên những kỷ niệm đẹp nhất. Sự cô đơn là một khu vườn ở đó tâm hồn khô héo đi, những bông hoa mọc lên nơi ấy sẽ không có hương thơm.

Tình yêu có một hương vị tuyệt vời, con hãy nhớ là cần phải biết cho để được nhận; con hãy nhớ rằng cần phải là chính mình để có thể yêu. Con của mẹ, hãy nghe theo bản năng con, hãy trung thành với lương tâm và tình cảm của con, hãy sống cuộc đời mình, con chỉ có một cuộc đời mà thôi. Kể từ nay con sẽ phải chịu trách nhiệm về chính con và về những người mà con sẽ yêu. hãy sống có phẩm cách, hãy yêu, đừng để mất đi cái nhìn đã từng làm mẹ con mình gần gũi nhau đến thế khi chúng ta cùng nhau tận hưởng buổi bình minh. Con hãy nhớ đến những buổi mẹ con mình cùng nhau tưới hoa hồng, ngắm trăng, tìm hiểu hương thơm các loại hoa, lắng nghe những tiếng động quanh nhà để hiểu nó. Đó là những điều thật giản đơn, đôi khi không hợp mốt, nhưng đừng để cho những kẻ cau có chán chường làm hỏng mất đi những khoảnh khắc màu nhiệm này đối với những người biết thưởng thức. Những khoảnh khắc ấy có một cái tên, Arthur ạ, đó là “đam mê cái đẹp”, và hoàn toàn chỉ phụ thuộc vào con thôi mà đời con có được đam mê cái đẹp hay không. Đó là điều thú vị nhất của cuộc hành trình dài đang đợi con.

Chú bé của mẹ, mẹ tạm biệt con nhé, con hãy bám chắc vào mảnh đất đẹp đến nhường này. Mẹ yêu con, con đã là lẽ sống của mẹ, mẹ cũng biết con yêu mẹ đến thế nào, mẹ ra đi trong lòng thanh thản, mẹ tự hào về con.

Mẹ của con.”

Cậu bé gấp bức thư lại và đặt vào trong túi. Cậu hôn lên vàng trán giá lạnh của mẹ mình. Cậu đi dọc theo giá sách, lấy ngón tay vuốt lên những bìa sách. “Một người mẹ chết là một tủ sách bị cháy”, mẹ cậu đã từng nói. Cậu đi ra khỏi căn phòng, bước đi dứt khoát, như mẹ đã dạy cậu: “Khi đã ra đi không bao giờ nên quay trở lại.”

Arthur ra vườn, sương sớm ướt xuống mát dịu, cậu bé đi đến bên những cây hoa hồng và quỳ xuống.

- Mẹ đã đi hẳn rồi, mẹ sẽ chẳng còn đến tưới cảnh cho các bạn nữa, giá mà các bạn biết, – Cậu nói. – giá mà các bạn hiểu được, tôi có cảm giác là hai cánh tay tôi trở nên nặng quá chừng.

Làn gió làm cho những bông hoa rung rinh cánh như trả lời; khi ấy và chỉ đến khi ấy, cậu bé mới để cho nước mắt mình tuôn trào ra trong vườn hoa hồng. Từ phía nhà, đứng dưới cổng, Antoine nhìn cảnh đó.

- Ôi, Lili, em ra đi quá sớm đối với nó, – Ông thì thầm. – vô cùng quá sớm. Từ nay Arthur thành đơn độc, có ai ngoài em biết cách đi vào thế

giới của nó đâu? Nếu em có một chút quyền lực nào từ nơi mà hiện em đang ở, hãy mở cho nó cánh cửa vào thế giới của chúng ta.

Ở cuối vườn, một con quạ ra sức kêu quang quác.

- Ồ không, Lili, không nên thế, – Antoine nói. – anh không phải là bố của Arthur.

Đó là ngày dài nhất mà Arthur từng biết; đến khuya, ngồi dưới cổng nhà, cậu vẫn còn tôn trọng sự yên lặng của khoảnh khắc nặng nề này.

Antoine ngồi bên cậu bé, nhưng không người nào nói cả. Mỗi người đều lắng nghe những âm thanh của đêm, chìm đắm vào ký ức của những bức tường này. Dần dần trong đầu cậu bé, những nốt nhạc của một giai điệu cho đến giờ không được biết đến bắt đầu nảy núa, nốt móc làm tan đi các từ, nốt trắng – các trạng từ, nốt đen – các động từ, và dấu lặng – tất cả các câu đã trở nên vô nghĩa.

- Bác Antoine!

- Ủ, Arthur.

- Mẹ cháu đã cho cháu điệu nhạc của mẹ.

Rồi cậu bé ngủ thiếp đi trong vòng tay của Antoine.

Antoine cứ ngồi như vậy, bất động, ôm Arthur trong tay, trong nhiều phút dài, vì sợ làm cậu thức giấc. Khi ông tin chắc là cậu bé đã ngủ say, ông bế cậu lên và trở vào nhà. Lili mới ra đi mới có mấy tiếng đồng hồ, mà không khí đã đổi khác. Một âm vang khó tả, một vài mùi hương, một vài màu sắc dường như đang nhòa dần để rồi biến hẳn.

“Phải khắc sâu vào trí nhớ, lưu giữ những khoảnh khắc này”, Antoine lầm bầm khi đi lên cầu thang. Vào đến phòng của Arthur, ông đặt cậu bé xuống giường cậu và lấy một cái chăn đắp lên cậu, cứ để cậu mặc nguyên quần áo. Antoine xoa đầu cậu bé, và rón rén đi ra...

Trước khi ra đi, Lili đã dự phòng tất cả. Vài tuần sau khi bà mất, Antoine đóng cửa ngôi nhà to và chỉ để mở hai phòng tầng dưới nơi ông dọn đến sống quãng đời còn lại của mình. Ông chở Arthur ra ga, đến cánh cửa của con tàu sẽ đưa cậu đến trường nội trú của cậu. Arthur lớn lên một mình ở đó. Trường nội trú là một nơi dễ chịu, những giáo viên đáng kính, đôi khi đáng yêu. Lili chắc chắn đã chọn nơi tốt nhất cho cậu. Bề ngoài không một cái gì trong khung cảnh này là buồn tẻ cả. Nhưng Arthur bước vào đó mang theo những kỷ niệm mà mẹ cậu để lại và nó choán đầy đầu óc cậu cho đến từng góc ngách nhỏ nhất. Cậu đã học được cách bình thản trước mọi điều. Từ những giáo lý của Lili, cậu tạo ra những thái độ, những cử chỉ, những lý lẽ theo một logic luôn luôn chặt chẽ. Arthur là một đứa trẻ thanh thản, cậu thiếu niên tiếp theo vừa giữ nguyên tính cách ấy vừa phát triển một óc quan sát đặc biệt. Chàng thanh niên mà cậu trở thành dường

như không bao giờ biểu lộ tâm trạng của mình. Cậu là một học trò bình thường, chẳng phải xuất chúng cũng không kém cỏi, điểm số của cậu bao giờ cũng ở quãng trên trung bình một chút trừ môn lịch sử là cậu học xuất sắc, và cậu lặng lẽ vượt qua từng năm học một cho đến tận kỳ thi tú tài mà cậu đạt được mảnh bằng nhưng không được xếp hạng cao. Khi những năm học này kết thúc, cậu được bà hiệu trưởng của trường mời lên gặp, một buổi tối tháng sáu. Bà giải thích cho cậu rằng mẹ cậu, khi biết là mình mắc phải căn bệnh mà sẽ chỉ có được một ít thời gian tạm nghỉ trước khi ra đi vĩnh viễn, đã đến gặp bà hiệu trưởng hai năm trước lúc qua đời. Mẹ cậu đã dành hàng giờ để giải quyết những chi tiết liên quan đến việc học tập của cậu. Tiền học cho Arthur được trả trước cho đến tận khi cậu đã quá tuổi thành niên. Trước khi ra đi, mẹ cậu đã gửi gắm cho bà Senard, bà hiệu trưởng, nhiều thứ. Những chiếc chìa khoá, của ngôi nhà ở Carmel, nơi cậu đã lớn lên, và của một căn hộ nhỏ trong thành phố. Căn hộ đã được cho thuê cho đến tận tháng vừa rồi, nhưng đã được trả vào ngày cậu đến tuổi thành niên, đúng như chỉ dẫn. Tiền cho thuê nhà được gửi vào một tài khoản mang tên cậu, cùng với số tiền tiết kiệm mà mẹ cậu đã để lại cho cậu. Một khoản kha khá cho phép cậu học tiếp đại học và thậm chí hơn thế nữa.

Arthur cầm lấy chùm chìa khoá mà bà Senard đặt trên bàn. Cái móc chìa khoá là một quả cầu bằng bạc có một đường khe ở giữa, và được gắn một cái móc bấm tí xiu. Arthur bẩy cái van nhỏ, và quả cầu tách ra, để lộ hai bức ảnh nhỏ ở hai bên. Một bức ảnh là cậu khi bảy tuổi, bức kia là ảnh của Lili. Arthur khép cái móc chìa khoá lại một cách thận trọng.

- Em định học ngành gì ở đại học? – Bà giáo hỏi.
- Kiến trúc, em muốn trở thành kiến trúc sư.
- Em không đi Carmel, về lại ngôi nhà ấy à?
- Không ạ, em chưa đi, cũng còn phải lâu nữa.
- Tại sao?
- Mẹ em biết tại sao, đó là một bí mật.

Bà hiệu trưởng đứng dậy và mời cậu đứng lên theo. Khi họ đến gần cánh cửa phòng làm việc của bà, bà vòng tay ôm Arthur và xiết chặt. Bà nhét một chiếc phong bì vào bàn tay Arthur rồi gấp những ngón tay cậu lại.

- Cửa mẹ em đây, – Bà nói nhỏ vào tai cậu. – đó là cho em, mẹ em yêu cầu cô trao thư này cho em vào đúng thời điểm này.

Bà giáo vừa mở hai cánh cửa phòng thì Arthur bước ra luôn, mắt hút trong hành lang, không quay đầu lại, một tay nắm chặt những chiếc chìa khoá dài và nặng, tay kia cầm bức thư. Cậu rẽ sang chiếc cầu thang to, bà giáo bèn khép lại hai cánh cửa phòng làm việc của bà.

Chương 11

Xe ô-tô chạy nốt những phút cuối cùng của cái đêm dài ấy, đèn pha rọi sáng những vết màu da cam và trắng xen kẽ nhau giữa từng chỗ ngoặt lượn theo vết lõm của vách đá và từng đoạn đường thẳng chạy dọc một đầm lầy hay một bãi biển vắng tanh. Lauren thiu thiu ngủ, Paul lặng lẽ lái xe, tập trung vào đường và chìm trong những suy nghĩ của mình. Arthur lợi dụng khoảnh khắc yên tĩnh này để kín đáo lấy từ túi ra bức thư mà anh đã nhét vào đó khi lấy chùm chìa khoá dài và to trong tủ tài liệu ở nhà anh.

Khi anh bóc thư, một mùi hương đầy kỷ niệm toả ra, đó là hỗn hợp của hai thứ tinh dầu mà mẹ anh pha trộn trong chiếc bình con bằng pha lê màu vàng có nút bằng bạc mờ. Hương thơm thoát từ phong bì đem theo ra cả những kỷ niệm về mẹ anh. Arthur rút thư từ phong bì và mở nó ra một cách cẩn thận.

“Arthur của mẹ,

Nếu con đọc những dòng này có nghĩa là cuối cùng con đã quyết định lên đường về Carmel. Mẹ rất tò mò muốn biết bây giờ con bao nhiêu tuổi. Con có trong tay những chiếc chìa khoá của ngôi nhà mà ở đó mẹ con mình đã sống cùng nhau những năm thật đẹp. Mẹ biết rằng con không trở về đây ngay lập tức, rằng con sẽ đợi đến lúc cảm thấy mình sẵn sàng đánh thức ngôi nhà này dậy.

Arthur của mẹ, con sắp bước qua cánh cửa mà tiếng động của nó đối với mẹ thân thuộc biết bao. Con sẽ đi khắp từng gian phòng chứa đầy những niềm tiếc nhớ. Con sẽ lần lượt mở từng cánh cửa chớp để cho ủa vào những tia nắng mặt trời mà mẹ sẽ thiếu biết chừng nào. Con hãy trở ra vườn hoa hồng, hãy nhẹ nhàng đến bên những đoá hoa. Trong suốt thời gian này, hẳn là chúng đã biến thành hoa dại.

Con cũng sẽ đi xuống phòng làm việc của mẹ, con sẽ ngồi vào đó. Trong tủ con sẽ tìm thấy một chiếc vali nhỏ màu đen, hãy mở nó ra nếu con muốn, nếu con đủ sức. Nó chứa những cuốn vở đầy những trang mà mẹ đã viết cho con mỗi ngày của tuổi thơ con. Cuộc đời con ở phía trước con; con là người chủ duy nhất của nó. Hãy xứng đáng với “tất cả những gì mà ta đã yêu”.

Mẹ yêu con từ trên cao này, mẹ chăm chú dõi theo con.

Mẹ Lili của con.”

Khi họ đến vịnh Monterey, bình minh bắt đầu nhú lên. Bầu trời choàng một mảnh lụa màu hồng nhạt, kết những dải ruy băng dài lượn

sóng, thỉnh thoảng như lại chạm vào mặt biển ở phía chân trời. Arthur chỉ đường. Nhiều năm đã trôi qua, anh chưa bao giờ đi con đường này mà ngồi ở hàng ghế trước của ô tô cả, thế nhưng mỗi cây số đều có vẻ thân thuộc với anh, mỗi hàng rào, mỗi cái cổng đi qua đều hướng anh về với ký ức tuổi thơ. Anh lấy tay ra hiệu khi phải rời đường cái. Sau chỗ ngoặt sắp tới có thể thấy thấp thoáng khu nhà. Paul đi theo những chỉ dẫn của anh; một đoạn đường đất bị xói mòn bởi những cơn mưa mùa đông và được làm khô lại bởi cái nóng mùa hè. Đến một chỗ ngoặt uốn cong, cánh cửa sắt màu xanh lá cây hiện ra trước mặt họ.

- Chúng ta đã đến nơi. – Arthur nói.

- Mà có chìa khoá chứ?

- Tao đi mở cửa đây, mày lái xe đến sát tận nhà và đợi tao, tao xuống đi bộ.

- Cô ta đi với mày hay ở lại trong ô tô?

Arthur thò đầu vào xe và ung dung trả lời:

- Thì mày cứ hỏi thẳng cô ấy!

- Không, tao không thích thế.

- Em để anh đi một mình, em nghĩ lúc này như vậy là hơn. – Lauren nói với Arthur.

Arthur mỉm cười và nói với Paul:

- Cô ấy ngồi lại với mày, cái thằng số đồ!

Ô tô đi xa dần, kéo theo một đám bụi mù ở phía sau. Đứng lại một mình, anh lặng ngắm khung cảnh xung quanh anh. Những dải đất đỏ rộng trên trồng một vài cây thông lọng hay cây thông bạc, những cây cù tùng, những cây lựu và những cây minh quyết, tất cả dường như chạy dài ra tận biển. Nền đất phủ đầy những chiếc gai đã bị mặt trời làm cháy xém. Anh đi theo chiếc cầu thang nhỏ bằng đá bên lề đường. Đi được nửa chừng, anh thấy thấp thoáng phía bên tay phải mình cái còn lại của vườn hồng ngày xưa. Khu vườn bị bỏ hoang, vô số mùi hương quyện lẫn vào nhau gọi lên theo mỗi bước chân một vũ điệu farandole không thể kiểm soát nổi của những kỷ niệm khứ giác.

Khi anh đi qua, lũ ve sầu im bật đi giây lát rồi lại tiếp tục hát say mê hơn. Những cây to cong xuống trước làn gió nhẹ buổi ban mai. Biển đập một vài cơn sóng lên các mỏm đá. Trước mặt anh, anh thấy ngôi nhà đang thiêu thiếp ngủ, hệt như anh đã để lại nó trong những giấc mơ của mình. Anh thấy nó có vẻ nhỏ hơn, mặt ngoài bị hư hỏng đôi chút nhưng mái ngói thì vẫn còn nguyên vẹn. Những cánh chớp đóng kín. Paul đỗ xe trước cổng và đang đợi anh bên ngoài ô tô.

- Mày mất khá thời gian để đến đây!
- Hơn hai mươi năm!
- Ta làm gì đây?

Họ mang cơ thể Lauren vào phòng làm việc ở tầng dưới cùng. Anh đặt chìa khoá vào ổ khoá và vặn không hề do dự. Trí nhớ chứa đựng những mẫu kỷ niệm mà nó biết tung ra bất cứ lúc nào, không để người ta hiểu tại sao. Tiếng động trong ổ khoá vang lên đối với anh cũng dường như quá nhanh. Anh bước vào hành lang, mở cửa phòng làm việc ở bên trái lối vào, đi ngang qua căn phòng và mở cửa chớp. Anh cố tình không chú ý tí nào đến mọi thứ xung quanh mình, việc khám phá lại nơi này sẽ để lúc sau, và anh đã quyết định hưởng trọn vẹn những giây phút ấy. Rất nhanh chóng những hòm đồ đạc được tháo dỡ, cơ thể Lauren được đặt nằm trên đi văng, ống truyền được lắp lại. Arthur khép lại cửa chớp bằng then móc. Rồi anh cầm lấy cái hộp các tông nhỏ màu nâu, và rủ Paul theo anh vào bếp: “Tao sẽ pha cà phê cho bọn mình. Mày mở hộp ra đi, tao sẽ đun nước nóng.”

Anh mở ngăn tủ phía dưới bồn rửa bát và lôi ra một vật bằng kim loại, hình thù kỳ quặc, gồm hai phần đối xứng và đối lập. Anh bắt đầu tháo nó ra bằng cách quay từng phần một ngược chiều nhau.

- Cái gì thế? – Paul hỏi.
- Bình pha cà phê kiểu Italia đây!
- Bình pha cà phê kiểu Italia?

Arthur giải thích cho bạn cách vận hành của bình cà phê, lợi ích đầu tiên là không cần dùng giấy lọc và như vậy hương thơm sẽ giữ lại tốt hơn. Phải cho hai đến ba thìa cà phê đầy vào trong cái phễu nhỏ nằm giữa phần dưới được đổ đầy nước và phần trên. Phải vặn chặt hai khoang lại và đặt tất cả lên bếp đun. Nước sôi sẽ trào lên, thấm qua cà phê đựng trong cái phễu nhỏ và chuyển sang phần trên, được lọc chỉ bằng một cái lưới mỏng bằng kim loại. Bí quyết duy nhất để thành công chỉ là phải kéo bình pha cà phê ra khỏi ngọn lửa đúng lúc, vì đó không phải là nước nữa, mà là cà phê rồi, và “cà phê sôi, cà phê sôi!”. Khi anh giải thích xong, Paul huýt sáo lên một tiếng:

- Này, cần phải là kỹ sư biết hai thứ tiếng mới pha cà phê được trong cái nhà này à?
- Còn cần hơn thế nhiều, ông bạn ơi, phải có tài, đó là cả một nghi lễ đấy!

Paul vừa bĩu môi tỏ ý nghi ngờ để trả lời câu nói của bạn, vừa chìa cho bạn gói cà phê. Arthur cúi người xuống để mở bình ga đặt dưới bồn rửa bát. Rồi anh vặn chiếc vòi ở bên trái cái bếp, và cuối cùng là nếm bật bếp.

- Mày nghĩ vẫn còn có ga à?

- Antoine không bao giờ để lại ngôi nhà với bình ga rỗng trong bếp, và tao cuộc với mày là còn ít nhất hai bình ga đầy nữa ở trong gara.

Một cách máy móc, Paul đứng lên, đi ra phía công tắc ở cạnh cửa và ấn một cái. Một làn ánh sáng màu vàng toả khắp căn phòng.

- Mày làm thế nào mà lại có điện trong căn nhà này được?

- Hôm kia tao đã điện thoại đến công ty điện để họ cho lại điện, cả nước cũng thế, nếu như mày lo lắng, nhưng tắt đèn đi, phải lau bụi ở bóng đèn cái đã, nếu không khi bị nóng lên, nó sẽ nổ tung đấy.

- Mày học những cái đó ở đâu, pha cà phê kiểu Italia với lại lau bụi để bóng đèn khỏi nổ?

- Ở đây, ông bạn ạ, trong gian phòng này, và tao còn học vô số điều khác nữa.

- Thế cà phê được chưa?

Arthur đặt hai cái chén lên chiếc bàn gỗ. Anh rót vào chén nước cà phê nóng bỏng.

- Đợi đã rồi hãy uống. – Anh nói.

- Tại sao?

- Vì nếu không mày sẽ bị bỏng, với lại trước tiên mày nên hít hương cà phê cái đã. Để cho mùi thơm thấm dần vào mũi mày.

- Mày làm tao phát ngứa với cái món cà phê của mày, ông bạn ạ, chả có cái gì thấm vào mũi tao sát! Đúng là tao đang nằm mơ. Để cho mùi thơm thấm dần vào mũi mày, nhưng mày kiếm đâu ra được cái của ấy chứ?

Paul nâng chén cà phê lên miệng, anh phun vọt ra ngay lập tức chút nước nóng bỏng mà anh vừa uống. Lauren đến đứng sau lưng Arthur và vòng tay ôm anh. Cô tựa đầu lên vai anh và nói thầm vào tai anh:

- Em thích nơi này, em cảm thấy dễ chịu ở đây, khung cảnh thật là êm dịu.

- Lúc này em ở đâu?

- Em làm một vòng quanh khu nhà trong khi các anh triết lý về cà phê.

- Vậy em thấy sao?

- Mày lại đang nói với cô ta đấy à? – Paul ngắt lời bằng một giọng bực tức.

Không hề chú ý đến câu hỏi của Paul, Arthur quay sang Lauren:

- Em thích à?

- Lẽ ra phải tỏ vẻ khó tính, – Cô trả lời. – nhưng anh phải kể cho em nghe nhiều điều bí mật đây, ở đây đầy những điều bí mật, em có thể cảm thấy điều đó trong mỗi bức tường, mỗi đồ vật.

- Nếu tao quấy rầy mày thì mày cứ việc coi như tao không có ở đây!
– Ông bạn chí thân của Arthur lại nói.

Lauren không muốn tỏ ra bội bạc nhưng cô rí tai anh rằng cô rất muốn được một mình với anh. Cô nóng ruột muốn được anh dẫn đi xem các nơi. Cô nói thêm rằng cô rất muốn họ được nói chuyện với nhau. Anh muốn biết là về điều gì, cô trả lời: “Về nơi này, về trước đây.”

Paul chờ đợi để Arthur cuối cùng cũng hạ cố nói với anh nhưng Arthur có vẻ lại tiếp tục trò chuyện với người bạn vô hình của mình. Paul đành quyết định ngắt lời họ.

- Nào, mày có cần đến tao nữa hay không, không thì tao quay về San Fransisco, có nhiều việc ở công ty với lại những cuộc chuyện trò của mày với Phantomas làm cho tao khó chịu.

- Đừng có hẹp hòi thế, được không?

- Xin lỗi! Chắc là tao nghe nhầm. Mày vừa mới bảo một thằng đã giúp mày đánh cắp một cơ thể người trong bệnh viện vào một tối chủ nhật, bằng một xe cứu thương lấy trộm, một thằng vừa uống cà phê kiểu Italia ở một nơi cách nhà hán bốn tiếng đồng hồ, đêm không được ngủ và mày bảo hán là đừng có hẹp hòi! Mày thật quá đáng!

- Tao có định nói thế đâu.

Paul không biết Arthur định nói gì nhưng anh muốn trở về trước khi họ cãi lộn “bởi vì điều đó có thể xảy ra, mày thấy đấy, và như vậy thì thật đáng tiếc, vì đã phải bỏ biết bao công sức cho đến tận lúc này”. Arthur lo lắng hỏi xem bạn anh có đủ sức để đi đường không. Paul trấn an bạn, với chén cà phê kiểu Italia (anh nhấn mạnh từ này một cách mỉa mai) mà anh vừa uống, anh có thể đi được ít nhất hai mươi tiếng đồng hồ trước khi cái mệt dám làm anh riu mắt. Arthur không đáp lại lời châm chọc. Về phần Paul, anh cũng lo lắng vì để bạn lại không có ô tô trong ngôi nhà bỏ hoang này.

- Có cái xe Ford trong gara.

- Cái xe Ford của mày chạy lần cuối cùng khi nào?

- Lâu rồi!

- Liệu nó có nổ máy được không, cái xe Ford ấy.

- Nhất định rồi, tao sẽ thay ắc quy, nó sẽ nổ thôi.

- Nhất định rồi! Vội lại, xét cho cùng thì nếu mày có bị mắc kẹt ở đây, mày cứ tự xoay xở lấy. Tao giúp mày đêm nay thế là đủ lắm rồi.

Arthur tiễn Paul ra tận ô tô.

- Đừng lo cho tao, mày đã giúp tao nhiều rồi.

- Nhưng tất nhiên là tao phải lo cho mày chứ. Bình thường ra thì tao sẽ bỏ mặc mày một mình trong ngôi nhà này và tao sẽ khiếp sợ với ý nghĩ về các hồn ma, nhưng mà mày, đã thế mày lại còn mang thêm hồn ma của mày đến nữa!

- Biến đi!

Paul cho xe nổ máy, anh hạ cửa kính xuống trước khi đi.

- Mày có chắc là sẽ ổn cả không?

- Chắc chắn.

- Vậy thì tao đi đây.

- Paul!

- Gì?

- Cảm ơn về tất cả những cái mày làm.

- Có gì đâu.

- Có chứ, nhiều lắm chứ, mày đã phải chịu bao nhiêu mạo hiểm vì tao, trong khi chưa hiểu rõ hẳn mọi việc, chỉ vì sự trung thành và tình bạn mà thôi, như vậy là rất nhiều, và tao biết điều đó.

- Tao biết là mày biết. Thôi, tao đi đây, nếu không bọn mình lại khóc tong tong mất. Nhớ giữ gìn sức khỏe và báo tin đến cơ quan cho tao nhé.

Những lời hứa hẹn tuôn ra, và chiếc Saab nhanh chóng mất hút sau quả đồi. Lauren bước ra bậc thềm.

- Nào, – Cô nói. – ta đi một vòng quanh khu nhà chứ?

- Bên trong hay bên ngoài trước

- Trước hết chúng ta đang ở đâu?

- Em đang ở trong ngôi nhà của Lili.

- Lili là ai?

- Lili là mẹ anh, chính ở đây anh đã lớn lên một nửa thời thơ ấu của mình.

- Mẹ anh mất lâu rồi à?

- Lâu lắm rồi.

- Và chưa bao giờ anh trở lại đây cả?

- Chưa bao giờ.
- Tại sao?
- Vào nhà đi! Ta sẽ nói chuyện đó sau, khi nào xem nhà xong đã.
- Tại sao? – Cô hỏi vặn.
- Anh quên mất rằng em cứng đầu cứng cổ như một con la. Tại thế đấy!
- Có phải em đã khiến anh trở lại nơi này không?
- Em không phải là hồn ma duy nhất của đời anh. – Anh nói bằng một giọng dịu dàng.
- Anh phải trả giá đắt khi trở lại đây.
- Nói như vậy là không chính xác, có thể coi là điều đó quan trọng đối với anh.
- Và anh đã làm như vậy vì em?
- Anh làm điều đó vì đã đến lúc cần phải thử.
- Thử làm gì?
- Mở chiếc vali nhỏ màu đen.
- Anh vui lòng giải thích cho em về cái vali nhỏ màu đen chứ?
- Đó là những kỷ niệm.
- Anh có nhiều kỷ niệm ở đây?
- Gần như là tất cả. Đây là nhà anh mà.
- Thế sau khi ở đây thì sao?
- Sau đó anh đã cố làm sao cho mọi thứ trôi qua thật nhanh, sau đó anh đã tự lớn lên rất nhiều
- Mẹ anh chết đột ngột à?
- Không, mẹ anh chết vì bệnh ung thư, mẹ anh biết điều đó, chỉ có đối với anh là chuyện đó xảy ra quá nhanh thôi. Đi theo anh, anh sẽ dẫn em ra thăm khu vườn. Hai người đi ra bậc thềm, và Arthur dẫn Lauren đến tận chỗ bờ biển tiếp giáp với khu vườn. Họ ngồi xuống mép đá.
- Nếu em biết được anh đã ngồi ở đây bao nhiêu giờ với mẹ anh, anh đếm những ngọn sóng và đánh cuộc với mẹ. Hai mẹ con thường đến xem mặt trời lặn. Nhiều người ở đây ra bãi biển buổi tối, chừng nửa giờ, để xem cảnh này. Mỗi ngày cảnh tượng lại có một vẻ khác. Do nhiệt độ của biển, của không khí, do đủ mọi thứ mà màu sắc của bầu trời không bao giờ giống nhau. Cũng như ở thành phố, mọi người về nhà xem chương trình thời sự

trên ti vi vào những giờ cố định, ở đây thì dân chúng đi ra xem mặt trời lặn, đó đã thành một tục lệ rồi.

- Anh sống ở đây lâu không?

- Hồi ấy anh là một chú nhóc con, anh được mười tuổi thì mẹ anh mất.

- Tôi nay anh chỉ cho em xem mặt trời lặn nhé!

- Đó là một nghĩa vụ ở đây. – Anh mỉm cười nói.

Sau lưng họ, ngôi nhà bắt đầu rực lên trong ánh sáng ban mai. Lốp sơn ở mặt ngoài phía trông ra biển đã bị hư hại, nhưng nhìn chung ngôi nhà đã kháng cự tốt với tháng năm. Từ ngoài nhìn vào, không ai có thể tin được rằng nó đã ngủ một giấc dài như vậy.

- Nó đã chống chọi tài đấy chứ? – Lauren nói.

- Antoine đã chăm chút ngôi nhà như một kẻ ương gàn. Làm vườn, sửa chữa đồ đạc, câu cá, trông trẻ, gác nhà, đó là một nhà văn không thành đạt mà mẹ anh đã đón về. Trước khi bố anh bị tai nạn máy bay, đó là một người bạn của bố mẹ anh. Anh cho rằng bác ấy luôn luôn yêu mẹ anh, ngay cả khi bố anh còn đó. Anh ngờ rằng cuối cùng họ đã trở thành tình nhân, nhưng đó là mãi về sau. Bác ấy ở trong tâm tư mẹ anh khi bà còn sống, mẹ anh ở trong tâm tư bác ấy của những năm để tang. Cả hai người đều ít nói, ít ra là những khi anh thức, nhưng họ vô cùng đồng điệu. Họ hiểu nhau từ cái nhìn. Trong sự yên lặng chung của họ, họ chữa lành tất cả những bão táp của đời mình. Giữa hai người ấy có sự bình thản đến kinh ngạc. Cứ như là cả hai đều đã thề không bao giờ biết đến tình cảm tức giận hay nổi loạn nữa.

- Cuối cùng ông ấy thế nào?

Khép mình lại trong phòng làm việc, nơi đặt cơ thể Lauren bây giờ, ông đã sống thêm được mười năm sau Lili. Antoine đã dùng phần cuối của đời ông vào việc bảo dưỡng ngôi nhà. Lili đã để lại tiền cho ông, đó là phong cách của bà, dự kiến trước mọi điều, ngay cả điều không thể dự kiến được. Về mặt đó, Antoine giống bà. Ông mất ở bệnh viện vào đầu một mùa đông. Một buổi sáng nắng và se lạnh, ông tỉnh dậy trong người mệt mỏi. Khi đang tra dầu vào bản lề ở cổng, một cơn đau âm ỉ len lỏi vào ngực ông. Ông đi lại giữa hàng cây để lấy thêm không khí mà đột nhiên ông cảm thấy thiếu vô cùng. Cây thông già mà dưới bóng nó ông thường ngủ trưa vào mùa xuân và mùa hè đã đón nhận ông dưới những cành của nó, khi ông ngã và không thể gượng lại được. Bị cơn đau quật ngã, ông đã bò đến tận nhà và gọi hàng xóm đến giúp. Được chở đến phòng cấp cứu Monterey, ông đã tắt thở tại đó vào ngày thứ hai sau. Có thể nghĩ rằng ông đã chuẩn bị trước

cho sự ra đi của mình. Khi ông mất, công chứng viên của gia đình đã liên lạc với Arthur để hỏi xem anh cần phải làm gì với ngôi nhà.

- Ông ta bảo anh ông ta sống cả người khi vào nhà. Antoine đã thu dọn tất cả, cứ như là bác ấy định đi chơi xa đúng vào ngày bác ấy bị mệt.

- Có thể ông ấy định như thế thật?

- Antoine mà lại đi chơi xa à? Không, chỉ có cái việc đi Carmel mua đồ thôi mà cũng phải thương lượng với bác ấy trước nhiều ngày. Không, anh nghĩ là bác ấy đã có cái bản năng của một con voi già, cảm thấy giờ của mình đã đến hay có thể thấy đã quá đủ nên buông xuôi.

Để giải thích ý kiến của mình, anh kể lại câu trả lời của mẹ anh cho một câu hỏi về cái chết mà anh đã đặt ra cho bà. Anh muốn biết những người lớn có sợ chết hay không, và bà đã có một câu trả lời mà anh nhớ thuộc lòng, bà đã nói: “Khi con đã trải qua một ngày tốt đẹp, con dậy sớm theo mẹ đi câu, con chạy nhảy, con làm việc trong vườn hoa hồng với bác Antoine, buổi tối con mệt lử, và thế là cuối cùng, tuy rằng con thường ghét đi nằm, con vẫn sung sướng được chui vào trong chăn để tìm đến giấc ngủ. Những buổi tối như vậy con không sợ phải ngủ thiếp đi.

Cuộc đời cũng gần giống như một trong những ngày như vậy. Khi nó đã bắt đầu sớm thì người ta cảm thấy phần nào thanh thản khi tự nhủ rằng một ngày kia ta sẽ yên nghỉ. Có lẽ vì với thời gian, cơ thể của chúng ta khiến chúng ta làm mọi việc kém phần dễ dàng đi. Tất cả đều trở nên khó khăn và mỗi một hơn, vì vậy ý nghĩ ngủ thiếp đi mãi mãi không làm người ta sợ như trước nữa.”

- Lúc ấy mẹ anh đã bị ốm, anh nghĩ rằng mẹ biết rõ những điều mẹ nói.

- Anh đã trả lời mẹ thế nào?

- Anh níu lấy tay mẹ và hỏi mẹ có mệt mỏi không. Mẹ anh mỉm cười. Tóm lại, anh kể chuyện này cốt để nói rằng anh không tin là Antoine đã mệt mỏi vì cuộc sống với cái nghĩa chán đời, anh nghĩ rằng bác ấy đã đạt đến một hình thức sáng suốt.

- Như là những con voi. – Lauren hạ giọng nói tiếp.

Họ đi về phía ngôi nhà. Arthur rẽ sang hướng khác, tự cảm thấy đã sẵn sàng để bước vào vườn hoa hồng!

- Đây chúng ta đang đi vào trái tim của lãnh thổ, vườn hoa hồng!

- Tại sao lại là trái tim của lãnh thổ?

- Đó là nơi thiêng! Lili mê những bông hồng của bà lắm. Đó là chủ đề duy nhất mà anh thấy mẹ cãi cọ với Antoine. Mẹ anh biết từng bông hoa một, em không thể nghĩ đến chuyện cắt một bông hoa mà bà ấy không nhận

thấy đâu. Trong vườn có nhiều loại hoa đến mức không thể tưởng tượng nổi. Bà đã đặt mua những cảnh giâm theo catalog và lấy làm hãnh diện vì đã trồng các loài hoa có ở khắp thế giới, nhất là khi trong bản hướng dẫn nêu rõ những điều kiện khí hậu cần thiết để hoa nở rất khác với ở đây. Điều đó đã trở thành một sự đặt cược: làm cho ý kiến của các nhà làm vườn trở thành sai sự thật và nuôi lớn thành công các cảnh giâm.

- Có nhiều loại hoa đến thế kia à?

-Anh đã đếm được đến một trăm ba mươi lăm loại. Một lần có cơn mưa như trút nước, mẹ anh và Antoine dậy vào giữa đêm, họ chạy ra gara và lấy một mảnh bạt có thể dễ dàng căng ra được mười mét chiều rộng và ba mươi mét chiều dài. Hết sức cấp tốc, Antoine đã căng mảnh bạt thành ba cạnh trên những cái cọc to, còn cạnh thứ tư thì hai người cầm tay giữ, một người đứng trên chiếc ghế đẩu, người kia đứng trên chiếc ghế kiệu trọng tài tennis. Họ đã trải qua một phần đêm như vậy để lắt tẩm bạt ngay khi nó trở nên quá nặng, chứa quá nhiều nước mưa. Cơn bão kéo dài hơn ba tiếng. “Nếu như có bị cháy trong nhà, anh chắc rằng mẹ và bác ấy cũng không kích động đến thế. Giá mà em nhìn thấy họ sáng hôm sau, có thể nói là thân tàn ma dại được”. Nhưng vườn hoa hồng đã được cứu thoát.

- Anh nhìn này, – Lauren nói khi đi vào khu vườn. – vẫn còn đầy hoa!

- Ừ, đó là những bông hồng dại, những bông hoa này thì chả sợ cả nắng lẫn mưa, và em phải chú ý đeo găng nếu em muốn cắt chúng, chúng nhiều gai lắm.

Họ đã dành cả ngày khám phá khu vườn rộng bao quanh ngôi nhà. Arthur giới thiệu những cây, những vết khắc mà anh đã để lại ở một số vỏ cây. Đến cạnh một cây thông lọng, anh chỉ cho cô nơi anh đã từng bị gãy xương đòn.

- Anh làm sao mà lại thế?

- Anh chín, nên anh rơi từ trên cây xuống!

Ngày trôi qua mà họ không nhận thấy. Vào giờ đã nói trước, họ lại đi ra bờ biển, ngồi trên những tảng đá và chiêm ngưỡng cái cảnh mà nhiều người từ khắp mọi nơi đến xem. Lauren dang rộng hai cánh tay và thốt lên: “Michel-Ange chiều hôm nay thật tuyệt!” Arthur nhìn cô và mỉm cười. Đêm xuống rất nhanh. Họ vào trong nhà. Arthur làm những công việc chăm sóc thân thể của Lauren. Sau đó họ nhóm lửa trong lò sưởi ở căn phòng khách nhỏ, nơi cả hai ngồi sau bữa ăn tối nhẹ.

- Thế cái vali đen là gì vậy?

- Không có gì qua mắt em được!

- Đâu có, em lắng nghe, thế thôi.

- Đó là một chiếc vali của mẹ anh, mẹ anh xếp vào đó tất cả thư từ, tất cả những vật kỷ niệm của bà. Quả thực, anh nghĩ rằng chiếc vali này chứa đựng cái cốt lõi của đời mẹ anh.

- “Anh nghĩ” là như thế nào?

- Chiếc vali này là một bí ẩn lớn. Tất cả ngôi nhà đều thuộc về anh, trừ cái tủ có chứa chiếc vali. Cấm ngặt không được đụng đến. “Và anh dám chắc với em rằng anh chẳng đại gì mà liều cả.”

- Chiếc vali đó ở đâu?

- Trong phòng làm việc bên cạnh.

- Và anh chưa bao giờ trở lại đây để mở nó ra à? Em không thể tin được!

- Nó có lẽ chứa toàn bộ cuộc đời mẹ anh, anh không bao giờ muốn thúc đẩy vội thời điểm đó, anh tự nhủ rằng anh cần phải trưởng thành và thực sự sẵn sàng nhận lấy mạo hiểm mở chiếc vali ấy ra để có thể hiểu.

Trước những nếp nhăn hoài nghi trên trán Lauren, anh thú nhận “Ừ, thật sự là anh luôn luôn sợ.”

- Tại sao?

- Anh không biết, sợ rằng điều đó sẽ thay đổi hình ảnh mà anh giữ về mẹ, sợ nỗi buồn sẽ tràn ngập trong lòng mình.

- Anh đi lấy vali đi!

Arthur không nhúc nhích. Cô một mực bảo anh đi lấy vali, anh không việc gì phải sợ. Nếu như Lili đã đặt cả đời bà vào trong một vali, đó là để con trai bà biết bà là người như thế nào. Bà không thích anh sống với kỷ niệm về một hình ảnh: “Cái mạo hiểm của việc yêu, đó là yêu cả những nhược điểm lẫn ưu điểm, hai mặt đó không tách rời nhau được. Anh sợ cái gì kia chứ, sợ phải phán xét mẹ anh à? Anh không có tâm hồn của một quan toà. Anh không thể không biết những điều về mẹ anh, anh làm sai quy ước của mẹ anh... Mẹ anh để lại chiếc vali này để anh biết mọi điều về bà, để kéo dài cái thời gian đã không cho phép bà làm, để anh thực sự biết rõ bà, không chỉ như một đứa trẻ, mà với con mắt và trái tim đàn ông của anh!”

Arthur suy nghĩ một lát về những điều cô vừa nói với anh. Vừa nhìn cô anh vừa đứng dậy, đi ra phòng làm việc và mở chiếc tủ thân thuộc ấy. Anh ngắm chiếc vali nhỏ màu đen đặt trên ngăn tủ trước mặt anh, cầm chiếc quai đã cũ mòn và mang tất cả cái quá khứ này vào hiện tại. Trở vào phòng khách nhỏ, anh ngồi khoanh chân cạnh Lauren, họ nhìn nhau như hai đứa trẻ vừa mới tìm được cái hòm của lão Râu đỏ. Sau khi hít một hơi, anh kéo hai cái chốt, và nắp vali bật mở. Vali đầy những phong bì đủ các cỡ, trong có chứa những bức thư, những tấm ảnh, vài đồ vật nhỏ, một chiếc

máy bay nhỏ bằng bột nặn mà Arthur đã làm nhân ngày Hội các bà Mẹ, một cái gạt tàn bằng bột nặn, đó là dịp Noel, một chuỗi vòng cổ bằng vỏ sò, không rõ nguồn gốc, chiếc thìa bạc và những đôi giày vải của trẻ sơ sinh. Thật là một cái hang của Alibaba. Phía trên vali có một bức thư gấp lại được găm bằng một cái kẹp giấy. Lili viết bằng chữ hoa ARTHUR. Anh cầm bức thư và mở ra.

“Arthur của mẹ,

Thế là con đang ở trong nhà của con. Thời gian làm lành mọi vết thương, dù rằng nó không tránh khỏi cho ta một vài vết sẹo. Trong chiếc vali này con sẽ thấy tất cả những kỷ vật của mẹ, những thứ mà mẹ có từ con, những thứ có trước con, những thứ mà mẹ đã không thể kể cho con nghe vì con hãy còn là một đứa trẻ. Con sẽ phát hiện ra mẹ con dưới một cái nhìn khác, con sẽ biết được rất nhiều điều, mẹ đã là mẹ của con, và mẹ đã là một phụ nữ, với những nỗi lo sợ của mình, những mối ngờ vực của mình, những thất bại của mình, những điều hối tiếc của mình và những thắng lợi của mình. Để có được những lời khuyên mà mẹ đã cho con rất nhiều, mẹ cũng đã phải lầm lẫn, và điều đó thường xảy ra với mẹ. Cha mẹ giống như những quả núi mà cả đời ta cứ thử trèo lên, không biết rằng có ngày chính ta lại giữ vai trò giống thế.

Con biết không, chẳng có gì phức tạp hơn là nuôi dạy một đứa trẻ. Suốt đời, người ta đem cho con cái tất cả những gì mà người ta nghĩ rằng tốt nhất, tuy biết rằng ta vẫn thường nhầm lẫn. Nhưng đối với phần đông cha mẹ, tất cả những cái này đều xuất phát từ tình yêu cả, mặc dù người ta đôi khi không tránh khỏi ích kỷ phần nào. Sống cũng không phải là một thiên chức. Cái ngày mẹ đóng chiếc vali này lại, mẹ đã sợ làm con thất vọng. Mẹ đã không để cho con có thời gian của những phán xét tuổi thiếu niên. Mẹ không biết con sẽ bao nhiêu tuổi khi đọc bức thư này. mẹ hình dung con là một chàng trai trẻ đẹp quãng ba mươi tuổi, có thể hơn một chút. Mẹ ao ước được sống tất cả những năm này bên con biết chừng nào. Giá như con biết, cái ý nghĩ không được nhìn thấy con nữa mỗi sáng khi con mở mắt, không được nghe thấy giọng nói của con nữa khi con gọi mẹ, đã làm lòng mẹ trống trải đến mức nào, ý nghĩ này làm cho mẹ đau đớn hơn cả cái căn bệnh đang mang mẹ đi xa con đến thế.

Mẹ luôn luôn yêu Antoine bằng một tình yêu thực sự, nhưng mẹ đã không ném trái tình yêu ấy. Bởi vì mẹ đã sợ, sợ bố con, sợ làm bố con đau lòng, sợ phá huỷ cái mà mẹ đã gây dựng, sợ tự thú nhận với chính mình là mình đã nhầm lẫn. Mẹ sợ trật tự đã được thiết lập, sợ phải bắt đầu lại, sợ rằng điều đó không thành, sợ rằng tất cả chỉ là một giấc mơ. Không được sống với mối tình ấy là một cơn ác mộng. Ngày và đêm mẹ nghĩ đến bác ấy, và mẹ tự ngăn cấm mình. Khi bố con chết, nỗi sợ vẫn tiếp tục, sợ phản bội, sợ cho con. Tất cả cái đó là một điều dối trá ghê gớm. Antoine đã yêu mẹ

như mọi người đàn bà từng mơ ước được yêu như vậy ít nhất một lần trong đời. Và mẹ đã không biết đền đáp lại tình yêu ấy, vì một sự hèn nhát kinh khủng. mẹ đã tự tha thứ những yếu đuối của mình, mẹ đã thoả mãn trong tán kịch lâm ly rẻ tiền này, và mẹ đã không biết rằng đời mình trôi đi rất nhanh và mẹ đã để lỡ nó. Bố con là một người tốt, nhưng Antoine là người đàn ông duy nhất dưới mắt mẹ, không có ai nhìn mẹ như bác ấy, không có ai nói với mẹ như bác ấy; ở bên bác ấy, không điều gì có thể xảy ra với mẹ cả, mẹ cảm thấy được bảo vệ khỏi tất cả mọi thứ. Bác ấy hiểu từng mong ước của mẹ, từng ý muốn của mẹ và không ngừng tìm cách làm thoả mãn những điều đó. Cả đời bác ấy dựa trên sự hài hoà, sự dịu dàng, nghệ thuật cho, trong khi mẹ, mẹ lại đi tìm kiếm những sự đấu tranh như là lẽ sống, và không hay biết đến nghệ thuật đón nhận. Mẹ đã sợ sệt, mẹ bắt mình phải tin rằng hạnh phúc này là điều không có được, rằng cuộc đời không thể ngọt ngào đến vậy. Mẹ và bác ấy đã yêu nhau một đêm, lúc ấy con năm tuổi. Mẹ đã có mang, và mẹ đã không giữ lại, mẹ không bao giờ nói với bác ấy, thế nhưng mẹ tin chắc rằng bác ấy biết. Bác ấy đoán được tất cả mọi điều về mẹ.

Có lẽ như vậy lại tốt hơn cho bây giờ, do điều đang xảy ra với mẹ, nhưng mẹ cũng nghĩ rằng căn bệnh này chưa chắc đã phát triển nếu tâm hồn mẹ thanh thản với chính mình. Chúng ta đã sống tất cả những năm qua dưới bóng những điều dối trá của mẹ, mẹ đã đạo đức giả với cuộc đời và cuộc đời đã không tha thứ cho mẹ. Con đã biết nhiều hơn về mẹ của con, mẹ đã do dự khi nói cho con tất cả những điều này, mẹ vẫn sợ sự phán xét của con, nhưng chẳng phải là mẹ đã từng dạy con rằng sự dối trá tệ nhất là sự dối trá với chính mình hay sao? Có nhiều thứ mà mẹ ước muốn được chia sẻ với con, nhưng chúng ta không có thời gian. Antoine đã không nuôi dạy con là do mẹ, do tất cả sự dốt nát của mẹ. Khi mẹ biết rằng mình mắc bệnh thì đã quá muộn để làm lại từ đầu. Con sẽ tìm thấy đủ mọi thứ trong cái chợ mà mẹ để lại cho con đây, những bức ảnh của con, của mẹ, của Antoine, những bức thư của bác ấy, con đừng đọc, những bức thư ấy thuộc về mẹ, chúng nằm đây vì mẹ không bao giờ dứt khoát chia tay với chúng được. Con sẽ tự hỏi tại sao không có ảnh của bố con, mẹ đã xé hết trong một đêm tức giận và thất vọng điên cuồng, mẹ tức giận chính mình...

Mẹ đã làm điều mà mẹ có thể làm, con yêu của mẹ, điều mà người phụ nữ ấy có thể làm, với những ưu điểm và nhược điểm của mình, nhưng con hãy biết rằng con đã là cả cuộc đời mẹ, là toàn bộ lẽ sống của mẹ, là điều đẹp nhất và mạnh mẽ nhất từng đến với mẹ. Mẹ cầu mong một ngày con sẽ biết đến cái cảm giác duy nhất là cảm giác khi có một đứa con, con sẽ hiểu ra nhiều điều.

Niềm tự hào lớn nhất của mẹ là được làm mẹ của con, mãi mãi.

Mẹ yêu con,

Lili. ”

Anh gấp bức thư lại và đặt nó lên chiếc vali. Lauren thấy anh khóc, cô đến bên anh và lấy ngón tay trở gạt nước mắt cho anh. Sừng sốt, anh ngước mắt lên, và tất cả nỗi khổ tâm của anh tan đi trong cái nhìn âu yếm của cô. Rồi ngón tay cô trượt dần xuống cằm anh. Đến lượt anh đặt tay lên má cô, rồi vòng tay sau cổ cô, kéo gương mặt cô lại gần anh. Khi môi họ khẽ chạm vào nhau, cô lùi lại.

- Tại sao anh làm điều đó cho em, Arthur?

- Vì anh yêu em và điều đó không có quan hệ gì đến em cả.

Anh cầm tay cô và dắt cô ra ngoài nhà.

- Ta đi đâu?- Cô hỏi.

- Ra biển.

- Không, ở đây cơ, – Cô nói. – Ngay bây giờ.

Cô đứng trước anh và cởi cúc áo sơ mi của anh.

- Nhưng em làm thế nào, em không thể...

- Đừng hỏi, em không biết.

Cô để áo anh tuột khỏi vai anh, lấy tay vuốt ve lưng anh. Anh cảm thấy bối rối: làm sao thoát y cho hôn ma được? Cô mỉm cười, nhắm mắt và lập tức khoả thân.

- Chỉ cần em nghĩ đến một kiểu váy là em có nó trên người ngay lập tức, giá như anh biết em đã tận hưởng điều đó đến thế nào...

Ồ ngay cửa vào nhà, cô quần lấy người anh, và ôm hôn anh.

Linh hồn Lauren được xuyên thấu bởi cơ thể đàn ông của anh, và đến lượt nó đi vào cơ thể Arthur, trong một cái ôm xiết chặt, như trong sự thần diệu của nguyệt thực... Chiếc vali để mở.

Chương 12

Thanh tra Pilguez có mặt ở bệnh viện vào lúc mười một một giờ. Bà trưởng ca trực đã gọi điện cho sở cảnh sát ngay khi nhận giao ca hồi sáu giờ sáng. Một bệnh nhân bị hôn mê đã biến mất khỏi bệnh viện, đây là một vụ bắt cóc. Pilguez tìm thấy thông báo trên bàn làm việc của ông khi đến sở, ông nhún vai tự hỏi tại sao những vụ việc kiểu này bao giờ cũng rơi vào đầu mình. Ông nổi đóa lên gắt gỏng với Nathalia, người điều phối những cú điện thoại ở trung tâm.

- Nay cô, tôi đã làm gì cô mà cô lại cho tôi những việc như vậy vào một buổi sáng thứ hai?

- Lẽ ra anh còn có thể gặp những cái hết hơi hơn nữa vào đầu tuần cơ. – Cô trả lời với nụ cười tươi tắn, vẻ biết lỗi.

- Câu trả lời hay nhỉ, tôi hy vọng là cô thích cái ghế quay của cô, vì tôi cảm thấy là cô còn phải dính vào đó lâu!

- Anh quả là một pho tượng mô tả sự nhã nhặn, George!

- Đúng, chính thế, và chính vì vậy mà tôi có quyền chọn những com chim sẻ ị lên đầu tôi!

Và ông quay gót. Một tuần lễ xấu bắt đầu, tiếp nối một tuần lễ xấu khác vừa kết thúc hai ngày trước đó.

Đối với Pilguez một tuần lễ tốt gồm những ngày mà người ta chỉ gọi cảnh sát đến để giải quyết những chuyện va chạm hàng xóm láng giềng hay vi phạm Luật dân sự. Sự tồn tại của phòng hình sự là một điều vô nghĩa, bởi vì điều đó có nghĩa là trong thành phố này có khá nhiều thằng điên để giết người, hiếp dâm, trộm cướp và bây giờ thì bắt cóc những người đang hôn mê ở trong bệnh viện. Đôi khi, ông tưởng rằng sau ba mươi năm trong nghề ông đã thấy đủ mọi thứ, nhưng mỗi một tuần lại đẩy lùi thêm giới hạn của sự điên rồ của con người.

- Nathalia!- Từ bàn làm việc của mình, ông kêu lên.

- Gì vậy George? – Cô phụ trách điều phối trả lời. – Anh vừa có một kỳ nghỉ cuối tuần tệ lắm hay sao?

- Cô có thể chạy xuống dưới kia kiểm cho tôi mấy cái bánh rán được không?

Mất dán vào quyển sổ biên bản. miệng gặm cây bút, cô lắc đầu từ chối. “Nathalia!” ông lại kêu lên. Cô đang ghi lại mã số của những báo cáo hồi đêm vào trong cột dành cho mục này. Vì những ô kẻ quá hẹp, vị thủ

trưởng của “Quân khu bảy”, cấp trên của cô, như cô thường gọi ông một cách mỉa mai, có tính ương gàn, cho nên cô nắn nót viết những chữ nhỏ tí xíu để khỏi vượt ra ngoài cột. Không buồn ngẩng đầu lên, cô trả lời ông: “Vâng, Goerge, cứ thông báo là anh sẽ về hưu tối nay đi”. Ông nhảy phắt dậy và ra đứng trước mặt cô.

- Thế này thì tệ thật!

- Anh có muốn mua một cái gì đó để trút hết bực dọc vào không?

- Không, tôi sẽ trút hết lên đầu cô thì có, cô ăn năm mươi phần trăm tiền lương để làm việc này.

- Tôi sẽ tương những cái bánh rán của anh lên mặt anh cho mà xem, biết chưa hả vịt?

- Chúng ta là gà (tiếng lóng gọi cảnh sát) chứ có phải là vịt đâu!

- Anh thì khác, anh là một con vịt xấu xí thậm chí đếch biết bay, anh bước lạch bạch như vịt ấy. Thôi anh đi làm việc đi và để cho tôi yên.

- Cô đẹp lắm Nathalia ạ.

- Thì đúng vậy, anh cũng vừa đẹp vừa vui tính.

- Nào, mặc cái áo ghilê của bà nội cô vào đi, tôi đưa cô xuống dưới kia uống cà phê.

- Thế còn điều phối, ai làm cho?

- Đợi đấy, đừng nhúc nhích, tôi sẽ cho cô thấy.

Ông quay lưng bước vội về phía anh chàng thực tập trẻ tuổi đang ngồi xếp hồ sơ ở một góc phòng. Ông cầm tay anh ta và kéo anh ta đi qua gian phòng rộng đến chiếc bàn ở cạnh cửa ra vào.

- Này, cậu bạn, cậu sẽ ngồi bắt rết vào cái ghế xoay có tay vịn này, hai tay vịn bọc vải hần hơi nhè, vì cô đây được thăng chức mà lại. Cậu có quyền được quay người trên đó, nhưng không được quay quá hai vòng theo cùng một hướng, cậu nhắc máy điện thoại khi nghe thấy nó kêu, cậu nói: “Xin chào, đây là Sở cảnh sát, phòng hình sự, tôi nghe đây”, cậu nghe, cậu ghi lại tất cả vào giấy, và cậu không đi tề trước khi chúng tôi trở lại. Và nếu có ai hỏi Nathalia ở đâu, cậu nói là cô ấy bất thành linh có những vấn đề của đàn bà con gái nên cô ấy đang chạy ra hiệu thuốc. Cậu thấy liệu có đủ sức làm việc đó không?

- Để không phải đi uống cà phê cùng ông, đến việc lau chùi toilet tôi cũng làm được, thưa ông thanh tra!

George không đáp lại, ông quay sang Nathalia và kéo cô ra cầu thang.

- Cái áo ghi lê này chắc hợp với bà nội cô lắm nhỉ! – Ông vừa nói với cô vừa mỉm cười.

- Khi nào người ta tổng anh về hưu, công việc này sẽ làm tôi ngấy đến tận cổ, George ạ!

Ở góc phố, một biển hiệu với dòng chữ bằng đèn nê-ông đỏ, kiểu những năm năm mươi, đang nhấp nháy. Những chữ cái rực sáng “The Finzy Bar” toả một quầng ánh sáng nhọt nhọt xuống tủ kính của quán rượu lâu đời này. Quán Finzy đã có một thời vẻ vang. Từ cái nơi cũ rích này chỉ còn lại những trang trí trên các bức tường và trên trần nhà ố vàng, ở những bậc cửa sổ bằng gỗ đã phai màu vì thời gian, ở những thanh gỗ lát sàn cũ mòn vì hàng nghìn bước chân say rượu và những gót giày nện của những cuộc gặp gỡ tồi nào. Từ vỉa hàng đối diện nhìn sang, nơi này trông giống như một bức tranh của Hooper. Họ băng qua đường, ngồi vào cái quầy gỗ cũ và gọi hai cốc cà phê loãng.

- Anh vừa có một ngày chủ nhật tẻ thế cơ à, gấu to của tôi?

- Kỳ nghỉ cuối tuần tôi buồn chán lắm cô bé ạ, giá như cô biết được! Tôi cứ loay hoay luẩn quẩn một chỗ.

- Ấy là chủ nhật tôi không thể cùng đi ăn với anh được, phải không?

Ông gật đầu công nhận.

- Sao anh không đi thăm viện bảo tàng, đi ra ngoài một chút chứ.

- Nếu tôi đi thăm viện bảo tàng, chỉ trong hai giây tôi sẽ phát hiện ra ngay mấy cái thằng móc túi, và tôi lại có mặt ở sở ngay lập tức.

- Đi xem phim vậy.

- Trong bóng tối tôi sẽ ngủ gật thôi.

- Thế thì đi dạo.

- Ừ, ý hay đấy, tôi sẽ đi dạo, như vậy tôi sẽ không có vẻ là một thằng ngốc lang thang trên hè phố. Anh làm gì vậy? Chả làm gì hết, tôi dạo chơi! Thế mà cô gọi là kỳ nghỉ cuối tuần à? Mọi việc trôi chảy với anh chàng bồ mới của cô chứ?

- Không có gì đặc sắc cả, nhưng cũng có việc mà làm.

- Cô có biết cái gì là nhược điểm của đàn ông không?

- Không, những gì vậy?

- Với một cô gái như cô, bọn đàn ông lẽ ra phải không biết thế nào là buồn chán; giá tôi trẻ đi mười lăm tuổi, tôi sẽ ghi tên vào danh sách bạn nhảy của cô!

- Nhưng anh trẻ hơn mười lăm tuổi so với cái mà anh tưởng đấy, George!

- Tôi có thể coi đó là một lời tán tỉnh được không?

- Anh cứ coi là một lời khen, thế đã không phải là xoàng rồi. Thôi, tôi đi làm việc đây và anh thì đi đến bệnh viện đi, họ có vẻ hốt hoảng đấy.

George gặp nữ y tá trưởng Jarkowski. Bà chăm chú nhìn người đàn ông râu không cạo kỹ, người tròn trịa nhưng lịch lãm.

- Thật là khủng khiếp, – Bà nói. – chưa bao giờ từng xảy ra một việc như vậy cả.

Vẫn bằng giọng như vậy, bà nói thêm là chủ tịch hội đồng đang hết sức xúc động, và muốn gặp ông chiều nay. Ông ấy cần phải trình bày vấn đề với các cấp quản lý vào buổi tối. “Ông sẽ tìm được cô ấy cho chúng tôi chứ, ông thanh tra?”

- Nếu bà bắt đầu bằng việc kể cho tôi nghe tất cả từ đầu thì có thể được.

Jarkowski kể rằng vụ bắt cóc chắc chắn là xảy ra vào lúc giao ca. Còn chưa liên hệ được với cô y tá trực buổi tối, nhưng cô trực ca đêm thì khẳng định rằng giường bệnh đã trống khi cô đi một vòng kiểm tra vào lúc quãng 2 giờ. Cô tưởng rằng bệnh nhân đã chết và giường thì chưa được dành cho bệnh nhân khác, theo tục lệ là phải để trống giường hai mươi tư giờ sau khi một bệnh nhân qua đời. Chính là trong khi đi kiểm tra vòng đầu tiên mà Jarkowski nhận ra ngay lập tức tai họa và lên tiếng báo động.

- Có thể cô ấy tỉnh dậy khỏi cơn hôn mê và cô ấy đã chán ngấy cái khách sạn này, cô ấy bèn đi dạo chơi, điều đó cũng chính đáng thôi nếu như cô ấy đã phải nằm lâu quá rồi.

- Tôi rất thích sự khôi hài của ông, ông nên để cho bà mẹ cô ấy cùng hưởng với, bà ấy đang trong phòng làm việc của một người lãnh đạo khoa chúng tôi, vài phút nữa bà ấy sẽ đến đây thôi.

- Vâng, tất nhiên rồi. – Pilguez vừa nói vừa nhìn xuống đôi giày của mình. – Nếu đó là một vụ bắt cóc thì nhằm lợi ích gì?

- Biết chuyện đó thì được gì cơ chứ? – Y tá trưởng trả lời bằng một giọng bức bối, như thể là họ đang làm mất thời gian.

- Bà biết đấy, – Ông vừa nói vừa tiếp tục nhìn xuống. – dù điều đó kỳ lạ đến thế nào chăng nữa, thì chín mươi chín phần trăm các vụ phạm tội là có động cơ. Điều đó có nghĩa là, về nguyên tắc, người ta không đến xoáy một bệnh nhân đang hôn mê một tối chủ nhật mà cốt chỉ để đùa cho vui thôi. À mà bà có chắc là cô ấy không được chuyển sang một khoa khác không?

- Tôi biết chắc, có những phiếu chuyển viện thường trực, cô ấy được chở đi bằng xe cứu thương.

- Công ty nào vậy? – Ông vừa hỏi vừa rút bút chì ra.
- Chẳng phải công ty nào cả.

Sáng nay khi bà đến, bà hoàn toàn không nghĩ tới chuyện có vụ bắt cóc. Được báo là phòng 505 đã trống, bà liền đi ra thường trực ngay, “Tôi cho là không thể chấp nhận được việc người ta chuyển viện mà không báo cho tôi biết, nhưng ông biết đấy, thời buổi bây giờ thì sự tôn trọng cấp trên còn có được coi ra gì nữa đâu”. Cô thường trực trao cho bà các giấy tờ, và bà “thấy ngay lập tức” là có cái gì đó không ổn. Thiếu mất một loại giấy, và tờ xanh chưa điền hết. “Tôi tự hỏi là làm sao mà cái con ngu ấy lại để cho bị lợi dụng...” Pilguez muốn biết “con ngu” là ai.

Cô ta tên là Emmanuelle và trực hôm qua ở cửa ra vào. “Chính cô ta đã để xảy ra chuyện đó”

George đã phát ngáy những lời lẽ của y tá trưởng, và do bà ta vắng mặt khi xảy ra sự việc, ông ghi lại địa chỉ của toàn bộ nhân viên trực hôm đó rồi chào bà ta.

Từ trong ô tô của mình, ông gọi điện thoại cho Nathalia và yêu cầu cô mời tất cả những người này ghé qua sở cảnh sát trước khi đi làm việc.

Đến cuối ngày, ông đã nghe tất cả mọi người và được biết rằng, đêm chủ nhật sang ngày thứ hai, một bác sĩ giả mặc áo blu đánh cắp của một bác sĩ thật, ông này hơn thế nữa lại rất khó tính, bác sĩ giả đã xuất hiện cùng một nhân viên tải thương, đem theo những giấy tờ chuyển viện giả. Hai tên này đã mang đi không chút khó khăn cơ thể của cô Lauren Kline, một bệnh nhân bị hôn mê kéo dài. Những lời khai muộn màng của một sinh viên ngoại trú đã làm ông phải sửa lại những báo cáo của mình: bác sĩ giả này có thể là một bác sĩ thật, anh ta đã bị anh sinh viên nói trên gọi đến giúp, và đã giúp rất hiệu quả. Theo lời của cô y tá có tham dự vào cái cảnh không lường trước này, thì việc người ấy đặt đường truyền ở tĩnh mạch trung tâm một cách rất chính xác khiến cho cô nghĩ rằng anh ta phải là bác sĩ phẫu thuật hay chí ít cũng phải làm việc trong một khoa cấp cứu. Pilguez hỏi rằng một y tá bình thường có thể làm việc này được không, câu trả lời mà ông nghe thấy là y tá có được đào tạo để làm việc này, nhưng dù sao đi nữa thì cách lựa chọn giải pháp, những chỉ dẫn cho anh sinh viên và những động tác điều luyện cho thấy người này thuộc về giới bác sĩ thì đúng hơn.

- Thế anh đã tìm được cái gì về vụ này rồi? – Nathalia hỏi khi đang chuẩn bị ra về.

- Có cái gì đó không bình thường. Một bác sĩ đi đánh cắp một phụ nữ hôn mê trong bệnh viện. Một công việc chuyên nghiệp, xe cứu thương vờ, giấy tờ hành chính giả mạo.

- Anh nghĩ đến cái gì?

- Có thể là vụ buôn bán các bộ phận cơ thể người. Bọn chúng ăn cắp cơ thể, chuyển vào một phòng thí nghiệm bí mật, mổ xẻ, lấy ra những bộ phận mà chúng cần, gan, thận, tim, phổi, và tất cả sẽ được đem bán lại với giá đắt cho những bệnh viện ít thận trọng, nhưng cần tiền.

Ông yêu cầu cô tìm cách kiếm cho ông danh sách tất cả các bệnh viện tư có một phòng phẫu thuật xứng đáng với cái tên này và có những khó khăn tài chính.

- Hai mươi một giờ rồi, ông bạn quý ơi, tôi muốn đi về, chuyện đó để đến mai cũng được, những bệnh viện của anh họ không nộp báo cáo tổng kết ban đêm chứ?

- Cô có thấy là cô hay thay đổi ý kiến đến thế nào không, sáng nay cô vừa ghi tên tôi vào danh sách bạn nháy của cô và đến giờ thì cô lại từ chối ở lại cùng tôi một buổi tối tuyệt vời. Tôi cần cô, Nathalia, giúp tôi một tay nào, cô vui lòng chứ?

- Anh là một người mưu mô, George ạ, sáng nay anh có nói bằng cái giọng như thế này đâu.

- Ủ, nhưng bây giờ là tối cơ mà, cô giúp tôi chứ? Cởi cái áo ghilê của bà nội cô ra thôi và lại đây giúp tôi.

- Anh thấy đấy, yêu cầu một cách dễ thương như vậy thì thật khó mà từ chối. Chúc anh một buổi tối tốt lành nhé.

- Nathalia!

- Vâng, George!

- Cô tuyệt lắm!

- George, tim tôi không phải dành để được chinh phục đâu.

- Tôi có định nhằm cao đến thế đâu, cô bạn thân mến ạ!

- Câu đó anh tự nghĩ ra đấy à?

- Không!

- Tôi cũng đã nghĩ là như vậy.

- Thôi, cô đi về nhà đi, tôi sẽ tự xoay xở.

Nathalia tiến về phía cửa, quay người lại:

- Anh có chắc là mọi việc sẽ ổn không?

- Có chứ, đi về mà chăm sóc con mèo của cô đi!

- Tôi dị ứng với mèo.

- Thế thì ở lại giúp tôi.

- Chúc anh một đêm tốt lành, George.

Cô chạy nhanh xuống cầu thang, bàn tay lướt trên lan can.

Đội trực đêm đóng ở tầng dưới cùng. Còn lại một mình trên gác, Pilguez bật màn hình máy vi tính và nối vào bộ phận lưu trữ dữ liệu trung tâm. Ông gõ từ “bệnh viện tư” lên bàn phím và chạm một điều thuốc lá trong khi đợi máy chủ thực hiện việc tìm kiếm. Vài phút sau máy in bắt đầu nhả ra chừng sáu mươi trang giấy in. Người đàn ông dáng dấp thô kệch bèn đi gom lại xấp giấy rồi đem về bàn làm việc của mình. “A, chỉ cần có thể thôi. Và để xác định những bệnh viện có thể đang gặp khó khăn, chỉ cần phải liên hệ với khoảng một trăm nhà băng trong vùng để hỏi xem danh sách những cơ sở tư nhân đã xin vay tiền trong vòng mười tháng qua.” Ông nói to thành tiếng, và ở lối ra vào dưới ánh đèn mờ ảo, ông nghe thấy tiếng Nathalia hỏi:

- Tại sao lại mười tháng vừa qua?
- Tại vì bản năng cảnh sát là như thế. Tại sao cô quay lại?
- Tại vì bản năng phụ nữ là như thế.
- Cô thật tốt bụng.
- Tất cả phụ thuộc vào việc sau đó anh sẽ đưa tôi đi ăn tối ở đâu. Anh nghĩ là anh đã có một hướng rồi à?

Ông cảm thấy hương hiện tại có vẻ quá đơn giản. Ông muốn Nathalia gọi điện cho phòng điều phối xe tuần tra của thành phố và hỏi xem trong hồ sơ của họ có lưu trữ dấu vết gì từ một báo cáo đêm chủ nhật về một chiếc xe cứu thương không. “Bao giờ cũng có thể gặp may được”, ông nói. Nathalia nhắc máy điện thoại. Ở đầu bên kia dây nói viên cảnh sát trực thử tìm trên máy vi tính, nhưng không thấy một báo cáo nào cả. Nathalia yêu cầu anh ta mở rộng phạm vi tìm kiếm ra cả vùng, nhưng màn hình máy vi tính vẫn im bất như cũ. Viên cảnh sát trực lấy làm áy náy, nhưng không có một chiếc xe cứu thương nào là đối tượng của một vụ vi phạm pháp luật hay bị kiểm tra vào đêm chủ nhật sang ngày thứ hai cả. Cô yêu cầu anh ta báo cho biết mọi thông tin mới liên quan đến chuyện này rồi dập máy.

- Tôi rất tiếc, họ chẳng có gì cả.
- Thế thì tôi sẽ đưa cô đi ăn tối, vì các nhà băng sẽ chẳng cho ta biết gì tối nay đâu.

Họ đến quán Perry và ngồi vào gian phòng có cửa mở ra ngoài phố.

George nghe Nathalia một cách lơ đãng, thả cái nhìn bồng bềnh xuyên ra ngoài cửa kính.

- Chúng ta quen nhau bao lâu rồi nhỉ, George nhỉ?
- Đó là loại câu hỏi không bao giờ nên đặt ra, cô bé ạ.
- Tại sao vậy?

- Khi người ta yêu, người ta không tính.
- Bao lâu rồi?
- Đủ để cho cô dung thứ được tôi, chưa đủ để cho cô không chịu nổi tôi!
- Không còn lâu hơn thế nhiều!
- Chuyện các bệnh viện tư có vẻ như không ăn nhập mấy. Tôi vấp phải vấn đề động cơ, có lợi ích gì ở đây?
- Anh đã gặp bà mẹ chưa?
- Chưa, sáng mai mới gặp.
- Có thể đó là bà ta, bà ta đã chán ngấy đi đến bệnh viện.
- Đừng có nói ngớ ngẩn thế, không thể là người mẹ được, như vậy quá mạo hiểm.
- Tôi muốn nói là có thể bà ấy muốn chấm dứt cho xong. Ngày nào cũng phải đến nhìn con mình trong tình trạng này. Đôi khi người ta phải muốn thôi điều đó đi còn hơn chấp nhận ý nghĩ về cái chết.
- Thế cô có thấy người mẹ nào dựng lên một cú như vậy để giết con gái mình không?
- Không, anh có lý, như vậy thì quá điên rồ.
- Không có động cơ thì ta không thể tìm ra được.
- Vẫn còn hướng các bệnh viện tư của anh đấy.
- Tôi nghĩ đó là ngõ cụt, tôi không cảm thấy gì ở đây cả.
- Tại sao anh nói thế? Lúc trước anh muốn tôi ở lại làm việc cùng anh tối nay cơ mà!
- Tôi muốn cô ăn tối với tôi hôm nay đấy chứ! Tại vì việc này quá rõ ràng. Bọn chúng sẽ không thể tiếp tục được, tất cả các bệnh viện trong vùng sẽ rất cảnh giác, và tôi không nghĩ giá của một cơ thể duy nhất đáng để phải liều, bao nhiêu tiền một quả thận nhỉ?
- Hai thận, một gan, một lá lách, một tim, tất cả có thể được chừng một trăm năm mươi nghìn đôla.
- Thế thì đắt hơn ở hàng thịt đấy chứ!
- Anh thật là kinh tởm.
- Cô thấy không, điều đó cũng không hợp lý, đối với một bệnh viện đang gặp khó khăn thì một trăm năm mươi nghìn đôla chẳng thay đổi được gì hết. Đây không phải là chuyện tiền bạc.
- Có thể đó là chuyện cần dùng.

Cô trình bày ý của mình: một người có thể sống hay chết tùy thuộc vào việc có tìm được một bộ phận cơ thể phù hợp hay không. Có người chết do không thể kiếm được kịp thời một quả thận hay một lá gan mà họ cần. Một người có đủ năng lực tài chính có thể trả tiền thuê bắt cóc một bệnh nhân hôn mê vô vọng để cứu con họ hay cứu chính họ. Pilguez cho rằng hướng này phức tạp nhưng có cơ sở. Nathalia không thấy thuyết của cô phức tạp ở chỗ nào. Nó phức tạp với Pilguez. Một hướng như vậy sẽ mở rộng đáng kể danh sách những kẻ bị tình nghi, họ sẽ không nhất thiết đi tìm một kẻ tội phạm nữa. Để sống được hay để cứu sống con mình, nhiều người có thể bị cám dỗ bởi việc loại bỏ một người đã được công nhận là chết về mặt lâm sàng. Tác giả có thể tự cảm thấy được gột sạch khỏi khái niệm giết người, khi xét đến mục đích cuối cùng của hành động của mình.

- Anh nghĩ là phải đi tắt cả các bệnh viện tư để nhận diện một bệnh nhân kinh tế khá giả đang đợi ghép một bộ phận à? – Cô hỏi.

- Tôi không mong thế vì đó là một việc công phu trong một lãnh vực nhạy cảm.

Máy điện thoại di động của Nathalia reo lên, cô xin lỗi và nhắc máy, nghe chăm chú, ghi lại trên khăn trải bàn, và cảm ơn nhiều lần người đối thoại của mình.

- Ai thế?

- Anh chàng trực ở phòng điều phối, người mà tôi gọi điện cho lúc nãy ấy.

- Thế có chuyện gì?

Nhân viên điều phối đã nảy ra ý nhắn tin cho các xe tuần tra ban đêm, chỉ cốt kiểm tra xem có đội nào thấy gì đáng nghi ngờ ở một xe cứu thương, nhưng không đáng ghi lại vào biên bản không.

- Thế rồi sao?

- Vậy là anh ta đã có một sáng kiến rất hay, vì có một xe tuần tra đã giữ lại rồi theo dõi một xe cứu thương kiểu từ hồi sau chiến tranh, cái xe này cứ lượn đi lượn lại ở khu vực Green Street, Filbert, Union Street tối hôm qua.

- Có vẻ hấp dẫn đấy nhỉ, thế đội tuần tra nói gì?

- Nói rằng họ đã đi theo người lái xe cứu thương này, anh ta kể là cái xe đang đi về hưu sau mười năm phục vụ tận tụy. Họ nghĩ là người lái xe quyền luyến cái xe của mình nên anh ta lờ nó đi lang thang trước khi đưa nó đến xưởng sửa chữa lần cuối cùng.

- Đó là xe gì vậy?

- Xe Ford 71.

Pilguez nhắm tính nhanh trong đầu. Nếu chiếc xe Ford được cho về vườn tối qua sau mười năm hoạt động là xe 71 thì điều đó có nghĩa là nó đã nằm trong vỏ bọc mười sáu năm trước khi được đem ra sử dụng. Người lái xe đã cho mấy cảnh sát ăn quả lừa rồi. Ông đã có một hướng.

- Tôi còn có cái hay hơn nữa cơ. – Nữ đồng nghiệp của ông nói thêm.

- Gì vậy?

- Họ đã đi theo anh ta đến tận xưởng mà anh ta để xe vào. Và họ có địa chỉ xưởng này.

- Cô biết không, Nathalia, thật may mà chúng ta không sống cùng nhau, cô và tôi.

- Tại sao bây giờ anh lại nói thế?

- Tại vì nếu không thì bây giờ tôi sẽ có một bằng chứng là tôi bị móc sừng.

- Anh biết không, George? Anh là một thằng ngu chính cống. Anh muốn đi đến đó ngay bây giờ à?

- Không, sáng mai, xưởng sửa chữa chắc phải đóng cửa rồi và không có lệnh thì tôi chẳng làm gì được cả. Với lại tôi thích đến đó mà không gây chú ý hơn. Tôi không định tóm cái xe mà là tóm những kẻ đã sử dụng nó. Đến đó tham quan thì tốt hơn là làm cho lũ thỏ rừng chạy trốn vào hang.

Pilguez trả tiền ăn và cả hai đi ra ngoài hè phố. Nơi mà chiếc xe cứu thương bị kiểm tra nằm cách chỗ họ vừa ăn một ngã tư đường, và George nhìn góc phố như đang tìm kiếm một hình ảnh.

- Anh biết điều gì có thể làm cho tôi vui lòng không?

- Không, nhưng cô sẽ cho tôi biết.

- Đó là anh đến ngủ ở nhà tôi, tôi không muốn ngủ một mình tối nay.

- Cô có một cái bàn chải đánh răng chứ?

- Tôi có cái của anh!

- Tôi rất thích chọc ghẹo cô, chỉ có với cô là tôi vui đùa được. Lại đây, ta đi thôi, tôi cũng vậy, tôi muốn ở lại với cô tối nay. Đã lâu rồi đấy nhỉ.

- Từ thứ năm trước.

- Tôi cũng bảo thế.

Khi họ tắt đèn, một tiếng rưỡi sau đó, George đã tin chắc rằng ông sẽ giải quyết được điều bí ẩn này, và những niềm tin của ông thường là cứ hai lần là có một lần đúng sự thực. Thứ ba là một ngày làm việc hiệu quả. Sau khi gặp bà Kline, ông loại bỏ mọi nghi ngờ đối với người đàn bà ấy, ông

được biết rằng chính các bác sĩ cũng đề nghị chấm dứt ca bệnh này. Từ hai năm nay luật pháp nhắm mắt trong những trường hợp tương tự. Người mẹ đã có thái độ hợp tác, trông bà rõ ràng là rất xáo động, và Pilguez biết phân biệt những người thành thực với những kẻ cố tạo ra đau đớn tinh thần. Bà hoàn toàn không phù hợp với một kẻ có khả năng tổ chức một phi vụ như vậy. Ở xưởng sửa chữa, ông đã xác định chiếc xe mà bọn tội phạm sử dụng. Khi đi vào xưởng, ông đã bị bất ngờ: ở đây chuyên sửa chữa các loại xe cứu viện; xưởng thùng xe này chỉ có toàn những xe cứu thương phải tu sửa thôi. Bốn mươi thợ cơ khí và quãng một chục nhân viên hành chính làm việc ở đây. Tổng cộng lại, có gần năm mươi con người có thể bị tình nghi. Ông chủ xưởng, vẻ hoài nghi, nghe câu chuyện của viên thanh tra xong và thắc mắc là điều gì có thể thúc đẩy tác giả của vụ tội phạm ngoan ngoãn mang xe về trả mà không phi tang nó đi. Pilguez trả lời rằng việc xe bị mất trộm sẽ báo động cảnh sát và cảnh sát có thể tìm ra mối liên hệ. Một người làm việc trong xưởng có thể tham gia vào âm mưu này và đã hy vọng rằng việc “mượn tạm” sẽ không bị phát hiện.

Chỉ cần xem ai đã dính vào đây. Theo ông giám đốc thì không có ai cả, ổ khoá không có dấu vết bị bẻ và không ai có chìa khoá xưởng để đi vào đó ban đêm. Ông hỏi chủ xưởng xem điều gì đã có thể khiến cho những kẻ đi “mượn” chọn cái xe kiểu cũ ấy, ông này giải thích rằng đó là cái xe duy nhất mà cách lái xe giống một ô tô bình thường. Pilguez thấy đó là một dấu hiệu thêm nữa chứng tỏ rằng một nhân viên của xưởng là tòng phạm trong “vụ án của ông”. Trả lời câu hỏi liệu có khả năng là một người thò chìa khoá và đánh lại một chìa khác trong ngày được không, chủ xưởng trả lời là được: “Có thể là thế được, vào buổi trưa, khi chúng tôi đóng cửa chính.” Như vậy tất cả đều là đối tượng tình nghi. Pilguez yêu cầu đem cho ông hồ sơ nhân sự, và ông xếp lớp trên cùng hồ sơ của những nhân viên đã rời xưởng trong vòng hai năm qua. Ông trở về sở cảnh sát vào quãng mười bốn giờ. Nathalia đi nghỉ ăn trưa vẫn chưa quay lại, ông đắm mình vào việc phân tích kỹ càng năm mươi bảy túi hồ sơ màu nâu mà ông đặt trên bàn. Cô đến quãng mười lăm giờ, trang điểm bằng một kiểu tóc mới và sẵn sàng lãnh chịu những lời châm chọc của ông bạn đồng nghiệp của mình.

- Im miệng nhé, George, anh lại sắp nói một nhảm nhí đấy. – Cô nói khi vừa mới bước vào, thậm chí chưa kịp đặt túi của mình xuống nữa.

Ông rời mắt khỏi chồng giấy của mình, nhìn cô chăm chú và nở một nụ cười. Trước khi ông kịp nói bất cứ điều gì, cô đến gần ông và đặt ngón tay trỏ của mình lên miệng ông để ông không thốt được một lời: “Có một cái sẽ làm anh quan tâm hơn kiểu tóc của tôi nhiều, và tôi chỉ nói cho anh biết nếu anh miễn cho mọi lời bình luận, đồng ý chứ?” Ông làm ra vẻ bị bịt miệng và phát ra một tiếng làu nhàu đồng nghĩa với sự chấp thuận của những điều kiện giao kèo.

- Bà mẹ của cô gái gọi điện đến, bà ấy nhớ ra một chi tiết quan trọng cho việc điều tra của anh và bà ấy muốn anh gọi điện lại cho bà ấy. Bà ấy ở nhà và đợi cú điện thoại của anh.

- Nhưng tôi mê kiểu tóc của cô lắm, nó rất hợp với cô.

Nathalia mỉm cười và trở về bàn làm việc của mình ở máy điện thoại, bà Kline báo cho Pilguez biết về cuộc nói chuyện kỳ lạ của bà với một người đàn ông trẻ tuổi tình cờ gặp ở khu Marina, người này đã thuyết giáo rất sôi nổi cho bà về euthanasie.

Bà kể cho ông từng chi tiết về cuộc gặp gỡ với một kiến trúc sư mà có thể Lauren đã quen ở khoa cấp cứu vì một vết thương do dao rọc giấy. Anh ta bảo rằng thường ăn trưa với con gái bà. Mặc dù con chó có vẻ nhận ra anh ta, nhưng bà thấy không chắc một khi con gái bà không bao giờ nói về anh ta cả, nhất là nếu đúng như anh ta nói thì họ đã gặp nhau từ hai năm trước đây. Chi tiết này hẳn là sẽ làm cho cuộc điều tra trở nên dễ dàng hơn. “Xem nào”, viên cảnh sát tức khắc lầm bầm. “Đại thể là, – ông kết luận – bà yêu cầu tôi đi tìm một kiến trúc sư bị một vết thương cách đây hai năm, được con gái bà chữa trị, và chúng ta cần phải nghi ngờ, vì trong cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên với bà, anh ta đã tỏ ra phản đối euthanasie?”

- Ông không thấy đó là một hướng đáng chú ý à? – Bà hỏi.

- Không, không thật đáng chú ý lắm. – Và ông đập máy.

- Thế nào, có chuyện gì vậy? – Nathalia hỏi.

- Dù sao thì kiểu tóc lửng của cô trông cũng được lắm.

- Đồng ý, vậy là mừng hệt.

Ông lại lao vào đóng hồ sơ của mình, nhưng không một hồ sơ nào có điều gì nghi vấn. Bực mình, ông vớ lấy ống điện thoại, kẹp giữa tai và cằm, rồi bấm số máy tổng đài của bệnh viện. Cô trực tổng đài trả lời sau hồi chuông thứ chín.

- Này, tốt nhất là không nên chết với cô!

- Không, để chết thì ông cứ gọi thẳng đến nhà xác. – Cô trực tổng đài đổi lại chan chát.

Ông tự giới thiệu, và hỏi cô gái xem liệu hệ thống máy tính ở chỗ cô có cho phép tìm kiếm về những ca được nhận vào khoa cấp cứu theo nghề nghiệp và loại thương tích không. “Chuyện đó phụ thuộc vào khoảng thời gian mà ông tìm kiếm”, cô trả lời. Rồi cô nói thêm là dù sao thì luật bí mật y tế cũng ngăn cô tiết lộ thông tin, nhất là qua điện thoại. Ông đập phắt máy điện thoại, lấy áo khoác và đi ra cửa. Chạy nhanh xuống cầu thang, ông đi ra chỗ đậu xe, và hồi hải bước về phía xe ô tô của mình. Ông phóng xe qua thành phố, miệng không ngớt chửi rủa, đèn xoay sáng lên trên mái và còi

ô tô rú lên ầm ỹ. Chưa đầy mười phút sau ông đã đến bệnh viện Memorial và đứng trước quầy đón tiếp.

- Các vị yêu cầu tôi tìm một cô gái bị hôn mê mà người ta nằng đi của các vị đêm chủ nhật này; hoặc là ở đây các vị giúp đỡ tôi, và đừng làm tôi bực mình với cái bí mật thầy lang nhắm nhí của các vị, hoặc là tôi đi làm việc khác.

- Tôi có thể làm gì được cho ông? – Bà Jarkowski vừa xuất hiện ở cửa bên hồi.

- Cho tôi biết là liệu máy vi tính của các ông bà có thể tìm một kiến trúc sư mà có vẻ là đã từng bị thương và từng được người hiện đang mất tích của các ông bà nhận chữa được không?

- Lúc nào?

- Cứ cho là trong vòng hai năm trở lại đây?

Bà nghiêng người xuống máy vi tính và gõ vào mấy phím trên bàn phím.

- Ta sẽ xem những ca nhập viện, và tìm một kiến trúc sư. – Bà nói. – Việc này sẽ mất vài phút.

- Tôi đợi.

Màn hình trả lời sau sáu phút. Không có một kiến trúc sư nào được chữa về loại vết thương này trong vòng hai năm qua.

- Bà có chắc không?

Bà khẳng định dứt khoát, mục “nghề nghiệp” là bắt buộc phải khai, do việc bảo hiểm và để làm thông kê về những tai nạn nghề nghiệp. Pilguez cảm ơn bà và quay ngay về sở cảnh sát. Trên đường về, câu chuyện này bắt đầu làm ông day dứt không yên. Kiểu day dứt mà chỉ trong chốc lát đã huy động toàn bộ sự tập trung của ông và làm ông quên đi tất cả những hướng có thể khác, ngay khi ông cảm thấy có được một mất xích thực sự trong chuỗi điều tra của mình. Ông lấy điện thoại di động và bấm số máy của Nathalia.

- Tìm cho tôi xem có kiến trúc sư nào sống ở trong khu vực mà chiếc xe cứu thương bị phát hiện không. Tôi đợi ở máy.

- Đó là Union, Filbert và Green phải không?

- Và Webster nữa, nhưng mở rộng tìm kiếm thêm ra cả hai phố bên cạnh.

- Tôi sẽ gọi lại cho anh, cô nói rồi dập máy.

Ba văn phòng kiến trúc sư và nhà ở của một kiến trúc sư phù hợp với yêu cầu, chỉ có nhà của kiến trúc sư là nằm trong phạm vi nghiên cứu đầu

tiên. Một văn phòng thì nằm ở phố sát bên cạnh, hai văn phòng khác thì cách đó hai phố. Về đến phòng làm việc ông bèn liên hệ với ba văn phòng này để tính số người làm việc tại đó. Hai mươi bảy người cả thảy. Tóm lại, đến lúc mười tám giờ ba mươi phút ông đã có gần tám chục đối tượng tình nghi, một người trong số đó có thể đang đợi được ghép một bộ phận cơ thể hoặc có người thân đang trong tình trạng đó. Ông suy nghĩ giây lát rồi nói với Nathalia.

- Dịp này ta đang có thừa một thực tập sinh phải không?

- Ta chả bao giờ có thừa người cả! Nếu không tôi đã có thể về nhà sớm sửa được, và tôi sẽ không phải sống như một cô gái già.

- Cô cứ tự làm khổ mình, cô bạn thân mến ạ, cô cử cho tôi một người đi cầm chốt trước cửa cái nhà gã sống trong khu vực ấy, và bảo thử chụp cho tôi một bức ảnh của gã khi nào gã đi về nhà.

Sáng hôm sau Pilguez được biết rằng cậu thực tập sinh đã tốn công vô ích, người kiến trúc sư ấy đã không về nhà ban đêm.

- Ra vậy, – Ông nói với chàng thực tập sinh trẻ. – tối nay cậu phải cho tôi tất cả thông tin về gã này, gã bao nhiêu tuổi, xem gã có phải là pêđê không, có xì ke ma túy hay không, gã làm việc ở đâu, gã có nuôi chó mèo hay nuôi vẹt, hiện giờ gã đang ở đâu, việc học hành của gã thế nào, gã có từng vào quân đội hay không, tất cả những thói tật của gã. Cậu gọi điện cho bên quân đội, cho FBI, gì cũng được, tôi mặc kệ, nhưng tôi muốn biết tất cả.

- Tôi chính là pêđê đấy, thưa ông thanh tra! – Cậu thực tập trả lời với đôi chút hãnh diện. – Nhưng điều đó không ngăn cản công việc mà ông yêu cầu tôi.

Viên thanh tra, vẽ mặt cau có, cả phần còn lại của ngày dùng vào việc lập ra một bảng tổng hợp những hướng mà ông đã có, nhưng không có gì cho phép ông lạc quan được cả. Nếu như chiếc xe cứu thương đã được nhận diện nhờ một sự may mắn bất chợt, thì không có một hồ sơ nhân sự nào của xưởng sửa chữa chỉ ra được một đối tượng nghi vấn giả định, điều đó dẫn đến việc phải dự kiến một số lượng lớn các cuộc thẩm vấn ở địa bàn đã được phát hiện. Hơn sáu chục kiến trúc sư sẽ bị hỏi vì đã làm việc ở những vùng phụ cận hay sống chính trong khu vực nơi chiếc xe cứu thương lượn đi lượn lại buổi tối xảy ra vụ bắt cóc.

Một người trong số họ có thể bị nghi ngờ vì đã vuốt ve con chó của bà mẹ nạn nhân, và đã tỏ rõ sự phản đối của euthanasie, điều mà, Pilguez tự thú nhận với chính mình, không thể xác định được là động cơ của vụ bắt cóc. Đúng là “một cuộc điều tra chết tiệt”, nói chính xác theo cách của ông thì là như vậy.

Buổi sáng thứ tư ấy, mặt trời nhô lên ở phía làng Carmel đang bị phủ một làn sương mỏng. Lauren thức dậy sớm. Cô ra đi khỏi phòng để khỏi làm Arthur thức giấc, và bực bội vì không thể chuẩn bị được cho anh dù chỉ một bữa sáng đơn giản. Sau cùng, nếu phải lựa chọn, cô tự thú nhận rằng cô biết ơn vì trong cái tình trạng bất bình thường như thế này mà anh vẫn có thể chạm vào cô, cảm thấy cô, và yêu cô như một phụ nữ hoàn toàn cuộc sống của mình. Có cả một loạt hiện tượng mà cô sẽ không bao giờ hiểu và cũng chẳng tìm cách hiểu làm gì nữa. Cô nhớ lại điều mà một hôm cha cô nói với cô:

“Không có gì là không thể, duy chỉ có những giới hạn trí tuệ chúng ta là xác định một số thứ như là không thể tưởng tượng được mà thôi. Phải thường xuyên giải quyết nhiều phương trình để chấp nhận một lập luận mới. Đó là một vấn đề của thời gian và của những giới hạn trong bộ óc của chúng ta. Ghép tim, làm cho một chiếc máy bay nặng ba trăm năm mươi tấn bay được, đi trên mặt trăng, những cái đó đòi hỏi rất nhiều công lao, nhưng nhất là phải có trí tưởng tượng. Vì thế khi các nhà thông thái của chúng ta tuyên bố rằng không thể ghép não, bay với tốc độ ánh sáng, nhân bản một con người, bố nghĩ rằng rốt cục họ không biết gì hết về những hạn chế của chính họ, hạn chế trong việc dự kiến rằng tất cả đều có thể và đó chỉ là vấn đề thời gian, thời gian để hiểu làm sao mà có thể được”

Tất cả những gì mà cô đang ném trái và thử nghiệm đều phi logic, không thể giải thích được, trái với mọi nền tảng tri thức khoa học của cô, nhưng nó đã xảy ra. Và từ hai ngày nay, cô làm tình với một người đàn ông và có những cảm xúc và cảm giác mà cô chưa từng biết đến, ngay cả khi cô sống bình thường, khi linh hồn và thể xác chỉ là một. Cái quan trọng nhất đối với cô, khi cô ngắm nhìn quả cầu lửa đang nhô lên phía chân trời kia, đó là điều này kéo dài.

Anh dậy sau cô một lát, tìm cô trong giường, khoác vào người chiếc áo choàng mặc nhà và đi ra thềm. Những sợi tóc của Arthur rối tung chả ra nê nếp gì cả, anh bèn lấy tay vuốt lên để thiết lập lại trật tự. Anh ra gặp cô bên bờ vách đá và ôm ghì lấy cô khi cô còn chưa kịp trông thấy anh.

- Thật là một cảnh gây ấn tượng! – Anh nói.

- Anh biết không, em nghĩ là nếu như không thể dự kiến được tương lai, ta có thể khép lại chiếc vali và sống với hiện tại. Anh có muốn uống một tách cà phê không?

- Anh nghĩ đó là điều nhất thiết phải làm. Sau đó thì dẫn em đi xem những con sư tử biển bơi ở phía mũi đá.

- Sư tử biển thật à?

- Cả chó biển nữa, và chim bồ nông, và... trước kia em chưa bao giờ đến đây à?

- Em đã thử một lần nhưng điều đó chẳng đem lại gì cho em cả.

- Cái ấy cũng tương đối thôi, còn phụ thuộc vào chuyện em nhìn sự việc dưới góc độ nào nữa. Với lại, anh tưởng rằng chúng ta phải khép lại những chiếc vali và sống với hiện tại chứ?

Cũng buổi sáng thứ tư ấy, anh thực tập sinh đặt, không một tiếng động, tập hồ sơ dày mà anh ta đã tập hợp lên trên bàn làm việc của Pilguez.

- Kết quả thế nào? – Pilguez hỏi trước khi đọc lướt qua.

- Ông sẽ thất vọng và đồng thời sẽ vui mừng.

Để biểu lộ sự sốt ruột của mình đã đến sát ranh giới của sự bức tức, Pilguez vỗ vỗ vào nút cavát của ông: “Một hai, một hai, tốt rồi anh bạn ạ, micro của tôi dùng được rồi, tôi nghe cậu!” Anh thực tập đọc những gì đã ghi chép của mình: gã kiến trúc sư của ông chẳng có gì đáng ngờ cả. Đó là một người mọi thứ đều bình thường, anh ta không xì ke ma túy, anh ta có quan hệ tốt với hàng xóm láng giềng, tất nhiên là không có tiền án. Anh ta đã học ở California, đã sống một thời gian ở Châu Âu trước khi trở về lập nghiệp ở thành phố quê hương mình. Anh ta không thuộc về một đảng phái chính trị nào, không phải là thành viên của một giáo phái nào, không tham gia ủng hộ một hoạt động nào. Anh ta trả thuế, trả tiền phạt đầy đủ, và thậm chí chưa hề bị phạt trong tình trạng say rượu hay lái xe quá tốc độ. “Tóm lại đó là một gã nhặt nhẻo”

- Thế tại sao tôi sẽ vui mừng?

- Anh ta thậm chí không phải là pêđê nữa!

- Nhưng tôi có phản đối pêđê đâu chứ, thô tả, thôi cái trò ấy đi! Còn có cái gì nữa trong báo cáo của cậu?

- Địa chỉ cũ của anh ta, ảnh anh ta, hơi cũ một chút, tôi lấy được ở phòng đăng ký xe, ảnh này cách đây bốn năm, anh ta cần phải đổi bằng lái xe mới vào cuối năm nay; một bài báo mà anh ta đăng trong Architectural Digest, bản sao bằng cấp của anh ta, và danh sách các tài sản nhà băng cùng các giấy chứng thực quyền sở hữu của anh ta.

- Làm thế nào cậu có được những cái đó?

- Tôi có thằng bạn làm việc ở Sở thuế. Gã kiến trúc sư của ông mò coi cha mẹ, và anh ta được thừa kế một ngôi nhà ở vịnh Monterey.

- Cậu nghĩ là anh ta đang đi nghỉ ở đó à?

- Anh ta đang ở đó, và cái duy nhất sẽ làm ông bị kích động, đó chính là cái lều này.

- Tại sao?

- Tại vì ở đó anh ta không có điện thoại, điều mà tôi cảm thấy kỳ lạ đối với một ngôi nhà biệt lập, điện thoại bị cắt từ hơn mười năm nay và chưa bao giờ được nối lại cả. Ngược lại, anh ta đã yêu cầu cho lại điện hôm thứ sáu tuần trước, cả nước cũng thế. Anh ta trở lại ngôi nhà này lần đầu tiên kể từ rất lâu rồi vào cuối tuần vừa qua. Nhưng đó không phải là một tội ác.

- Nay, cậu thấy đấy, chính cái thông tin cuối cùng này làm cho tôi vui mừng!

- Thì chính thế!

- Cậu đã làm việc cù đấy, nhất định cậu sẽ thành một cảnh sát tốt một khi đầu óc cậu gần đỡ như vậy.

- Từ miệng ông phát ra, tôi chắc rằng tôi cần phải coi đó là một lời khen.

- Cậu có thể coi như thế được! – Nathalia nói.

- Cậu mang bức ảnh đến gặp bà Kline đi, và hỏi xem đó có phải là người không thích euthanasie ở khu Marian không, nếu bà ấy nhận diện đúng anh ta thì ta sẽ có một đầu mối quan trọng đấy.

Anh thực tập rời sở cảnh sát và Goerge Pilguez vùi đầu vào tập hồ sơ của Arthur. Sáng ngày thứ năm có rất nhiều kết quả. Vào những giờ đầu tiên, anh thực tập báo cáo với ông rằng bà Kline đã nhận diện dứt khoát người trong ảnh. Nhưng cái tin mới thực sự thì xuất hiện với ông đúng trước khi ông đưa Nathalia đi ăn trưa. Chi tiết này ở dưới mắt ông từ lâu nhưng trước đây ông không nhìn thấy mối liên hệ. Địa chỉ của cô gái trẻ bị bắt cóc chính là địa chỉ của người kiến trúc sư trẻ. Điều đó làm nên quá nhiều dấu hiệu để anh ta không xa lạ với vụ này.

- Anh cần phải vui mừng chứ, cuộc điều tra của anh có vẻ tiến triển cơ mà. Tại sao anh lại cau có thế? – Nathalia vừa hỏi vừa nhấm nháp coca.

- Tại vì tôi không thấy lợi ích của anh ta ở đâu. Anh chàng này không có vẻ là một kẻ loạn óc. Người ta không đi xoáy một cơ thể hôn mê trong bệnh viện một cách vô cớ để chọc cười bạn bè. Cần phải có một lý do thực sự. Thêm nữa theo lời của những người ở bệnh viện thì cần phải có một kinh nghiệm nhất định để đặt cái câu trung tâm này.

- Đó là đường truyền trung tâm, không phải là câu. Anh ta có phải là bồ của cô gái không?

Bà Kline đã đảm bảo điều trái lại, và bà ấy hết sức khẳng định về điểm này. Bà gần như chắc chắn rằng họ không quen nhau.

- Có mối quan hệ gì với căn hộ không?

- Cũng không có nốt, viên thanh tra nói tiếp, anh ta là người thuê nhà và theo như hãng bắt động sản thì hoàn toàn tình cờ anh ta dọn vào chỗ ấy. Anh ta đang định ký một hợp đồng thuê cái nhà khác ở Filbert cơ, và chính một nhân viên sốt sắng của hãng đã nhất quyết muốn chỉ cho anh ta xem cái nhà này “mà vừa vào lô của họ” đúng trước lúc anh ta ký. Cô biết đấy, loại người khác đời, hơi tỏ vẻ, muốn lấy lòng tin của khách hàng bằng cách thực sự tận tâm.

- Như vậy là không hề có chủ ý trước đối với chuyện địa chỉ.

- Không, đó thực sự là trùng hợp thôi.

- Thế thì liệu có phải là anh ta được không?

“Không, không thể nói là phải được”, ông trả lời ngắn gọn, không một yếu tố nào riêng biệt chứng tỏ rằng anh ta có dính líu. Nhưng sự chông chéo của các mảnh làm thành bức tranh ghép thì thật đáng bàng hoàng. Điều đó có nghĩa là không tìm được động cơ thì Pilguez không thể làm gì được cả. “Không thể buộc tội một người vì vài tháng nay anh ta thuê căn hộ của một phụ nữ bị bắt cóc đầu tuần này. Rút cục tôi sẽ khó lòng tìm được một vị kiểm sát trưởng chịu nghe lời tôi. Cô gợi ý ông thẩm vấn anh ta và làm anh ta không chịu được nữa phải phun ra “dưới ánh đèn”. Viên cảnh sát già cười khẩy.

- Tôi hình dung ra phần đầu cuộc thẩm vấn của tôi: Thưa ông, ông thuê căn hộ của một phụ nữ trẻ đang bị hôn mê, người này đã bị bắt cóc đêm ngày chủ nhật rạng sáng ngày thứ hai. Ông đã cho nối lại điện và nước ngôi nhà ở làng của ông ngày thứ sáu trước khi xảy ra vụ tội phạm. Tại sao thế? Thế là anh ta giương mắt lên mà nhìn tôi rồi bảo rằng anh ta không hoàn toàn tin là đã hiểu ý nghĩa câu hỏi của tôi. Tôi chỉ còn nước là nói toẹt ra với anh ta rằng anh ta là đầu mối duy nhất của tôi và sẽ rất tiện cho tôi nếu anh ta đã làm cái vụ ấy.

- Dành hai ngày để theo dõi anh ta xem!

- Không có ý kiến của kiểm sát trưởng, tất cả những gì tôi mang về đều vô hiệu và coi như không có.

- Không phải vậy nếu anh mang được cơ thể về và cô ta hãy còn sống!

- Cô tin đó là anh ta à?

- Tôi tin vào sự nhạy bén của anh, tôi tin vào các dấu hiệu, và tôi tin rằng khi anh có vẻ mặt như vậy tức là anh biết rằng anh đã có thủ phạm nhưng anh còn chưa biết làm sao tóm được hắn. George, điều quan trọng nhất là tìm được cô gái, dù đang bị hôn mê thì đó cũng là một con tin, anh thanh toán tiền rồi đến làng ấy đi.

Pilguez đứng dậy, hôn lên trán Nathalia, đặt tiền lên bàn và đi ra phố một cách vội vã.

Trong ba tiếng rưỡi đồng hồ đưa ông đến Carmel, ông không ngừng tìm kiếm một động cơ tội phạm, rồi ông nghĩ về cách tiếp cận con mồi của mình mà không làm cho hắn sợ hãi, không kêu gọi sự chú ý của hắn.

Chương 13

Ngôi nhà hồi sinh dần dần. Giống như những bức tranh mà khi tô màu lũ trẻ cố gắng để khỏi tô vượt ra ngoài đường viền, Arthur và Lauren bước vào từng căn phòng một, mở những cánh cửa sổ, gỡ bỏ vải bọc khỏi đồ đạc, lau bụi, đánh bóng, và mở hết cái tủ này đến cái tủ khác. Và dần dần những kỷ niệm của ngôi nhà biến đổi thành những khoảnh khắc hiện tại. Cuộc sống lấy lại những quyền lực của nó. Ngày thứ năm ấy bầu trời u ám và đại dương dường như muốn đập vỡ những mòm đá chằng đường nó ở phía dưới khu vườn. Vào cuối ngày, Lauren đến ngồi dưới mái hiên và chiêm ngưỡng cảnh tượng. Nước biến thành màu xám, cuốn đi những đám rong rêu quện lẫn những bụi gai. Bầu trời chuyển thành màu tím rồi đen hẳn. Lauren vui sướng, cô thích lúc thiên nhiên quyết định nổi cơn thịnh nộ. Arthur vừa dọn dẹp xong phòng khách nhỏ, thư viện và phòng làm việc của mẹ anh. Ngày mai, họ sẽ tấn công đến tầng trên và ba phòng ngủ ở đó.

Anh ngồi lên trên những chiếc đệm đặt trên bệ cửa kính và nhìn Lauren.

- Em biết không, từ lúc ăn trưa đến giờ em đã thay đổi trang phục đến chín lần rồi đấy.

- Em biết, đó là quyền tạp chí mà anh mua, em không quyết định nổi nữa, em thấy cái nào cũng hết ý.

- Cái cách mua hàng của em có thể làm tất cả phụ nữ trên trái đất đều mơ ước.

- Khoan đã anh còn chưa xem tờ phụ ở giữa!

- Tờ phụ ở giữa nói gì?

- Chẳng nói gì hết, Đó là trang đặc biệt về đồ lót phụ nữ.

Arthur được dự một cuộc trình diễn một khêu gợi nhất một người đàn ông có thể được hưởng. Lát sau, trong sự âu yếm của tình yêu viên mãn, cơ thể và tâm hồn dịu lại, họ nằm trong bóng tối nhìn ra biển. Cuối cùng họ ngủ thiếp đi trong tiếng ru của những đợt sóng vỗ bờ.

Pilguez đến nơi khi đêm xuống. Ông vào khách sạn Carmel Valley Inn. Cô nhân viên đón tiếp trao cho ông chìa khoá một căn phòng rộng đối diện biển. Căn phòng nằm trong một ngôi nhà gỗ, trên phần cao của một công viên nhô lên trên vịnh và ông lại phải lấy xe ô tô để đi ra đó. Ông vừa mới đang dỡ đồ đạc trong túi ra thì những tia chớp đầu tiên xé toạc bầu trời. Ông nhận ra rằng mình sống cách đây có ba tiếng rưỡi đi đường mà chưa bao giờ bỏ thời gian ra để ngắm cảnh ấy. Đúng lúc này ông bỗng muốn gọi

điện cho Nathalia, để chia sẻ khoảnh khắc đó, để không nếm trải một mình. Ông nhấc máy điện thoại, ông hít một hơi rồi nhẹ nhàng đặt ống nghe xuống mà chưa hề bấm số.

Ông gọi một khay đồ ăn, ngồi xem một bộ phim và bị một cơn buồn ngủ cuốn đi, khá lâu trước hai mươi giờ.

Vào những giờ đầu tiên của buổi sáng, mặt trời vừa thức dậy đã đủ rực rỡ để làm cho tất cả những đám mây phải hoảng sợ mà lặng lẽ rút lui. Một bình minh ẩm ướt bùng lên quanh ngôi nhà. Arthur tỉnh dậy dưới mái hiên. Lauren đang ngủ say sưa. Ngủ là điều mới với cô. Hàng tháng trời cô không ngủ, điều đó làm cho những ngày của cô dài khủng khiếp. Phía bên trên khu vườn, nắp sau bờ đất viền quanh công, George đang theo dõi, trang bị bằng cặp ống nhòm ống kính dài mà ông được tặng nhân dịp hai mươi năm làm việc. Vào khoảng quãng mười một giờ, ông nhìn thấy Arthur đi lên công viên về phía ông. Đối tượng tình nghi của ông rẽ về phía bên phải của vườn hoa hồng rồi mở cửa gara.

Khi anh bước vào đó, Arthur thấy trước mặt mình là một cái bao che bụi. Anh nhấc cái bao lên, để lộ ra hình thù một chiếc xe Ford 1961 cũ kỹ. Dưới lớp vải bạt, trông nó có vẻ giống một chiếc xe sưu tập. Arthur mỉm cười nghĩ đến tính gàn dở của Antoine. Anh đi vòng quanh chiếc xe và mở cửa sau phía bên trái. Mùi da cũ xộc vào mũi anh. Anh ngồi vào ghế, khép cửa xe, rồi nhắm mắt lại, anh nhớ đến một tối mùa đông, trước cửa hàng Macy's ở Union Square. Anh thấy một người đàn ông mặc áo mưa, người mà anh suýt nữa thì bắn trúng bằng một phát súng vượt thiên hà và đã được cứu thoát vào phút chót nhờ sự ngây thơ dễ thương của mẹ anh: bà đã chen vào giữa hướng bắn của anh. Cái vũ khí phá huỷ nguyên tử hình bột lửa hắc vẫn còn nạp đủ điện. Anh nghĩ đến ông già Noel năm 1965 bị kẹt cùng với cái tàu hoả chạy pin của anh trong ống dẫn lò sưởi.

Anh dường như nghe thấy tiếng động cơ kêu rừ rừ, anh mở cửa xe thò đầu ra ngoài và cảm thấy tóc mình bị thổi bạt về phía sau bởi những ngọn gió đang lùa trong những kỷ niệm của anh, anh thò bàn tay ra ngoài, cánh tay hơi duỗi ra, và anh nghịch với bàn tay, bởi vì nó đã biến thành một chiếc máy bay, anh nghiêng bàn tay để thay đổi sức cản của không khí, cảm thấy bàn tay khi thì bay lên phía mái gara, khi thì đâm bổ xuống.

Khi mở mắt ra, anh nhìn thấy một mẩu giấy dính vào tay lái.

Arthur, nếu cháu muốn nó nổ máy, cháu sẽ tìm thấy một máy nạp ắc quy trên chiếc giá bên phải. Đạp hai cái vào bàn đạp tăng tốc trước khi bật máy để cho xăng chảy vào. Đừng ngạc nhiên nếu thấy nó chạy ngay lập tức, đây là một chiếc xe Ford 1961, điều đó là bình thường. Để bơm bánh xe, có cái máy nén đặt trong hộp, dưới máy nạp ắc quy. Bác hôn cháu. Antoine.

Anh ra khỏi ô tô, đóng cửa xe lại và đi về phía cái giá; ở đó, trong một góc gara, anh nhìn thấy chiếc thuyền. Anh đến gần, lấy tay vuốt lên thuyền. Dưới chiếc băng băng gỗ anh tìm thấy một chiếc cần câu, cái của anh, sợi dây xanh cuốn quanh một mảnh lie và kết thúc bằng một cái lưỡi câu han gỉ. Nỗi xúc động choán lấy người anh khiến anh phải ngồi thụp xuống. Anh đứng lên lại, lấy máy nạp ắc quy, mở nắp chiếc xe Ford cũ kỹ, nối dây điện và cho nạp ắc quy. Khi rời gara, anh mở to cánh cửa cửa trượt.

George mở sổ ra và ghi chép. Ông không rời mắt khỏi đối tượng tình nghi của mình. Ông thấy anh ta dọn bàn ăn dưới giàn cây, ngồi vào bàn, ăn trưa, rồi dọn bát đĩa đi. Ông đi nghỉ một chút để ăn xăng đuych khi Arthur thiu thiu ngủ trên mấy cái gối dựa dưới mái hiên. Ông đi theo anh khi anh lại gara, ông nghe thấy tiếng động của máy nén và rõ hơn là tiếng động của chiếc xe loại V6 bắt đầu nổ máy sau hai tiếng ho húng hắng. Ông đưa mắt chào chiếc xe khi nó đi đến gần cổng, ông quyết định ngừng theo dõi và đi vào làng nhạt nhẽo vài thông tin về con người kỳ quặc này. Quãng hai mươi giờ ông về phòng mình và gọi điện cho Nathalia.

- Thế nào, – Cô nói. – việc của anh đến đâu rồi?

- Chả đến đâu cả. Không có gì bất bình thường. Tức là gần như vậy. Anh ta có một mình, anh ta làm một lô việc suốt cả ngày, anh ta đánh bóng đồ đạc, anh ta sửa chữa lặt vặt, anh ta nghỉ ăn trưa và ăn tối. Tôi đã hỏi những người bán hàng. Ngôi nhà là của mẹ anh ta, bà ấy chết đã nhiều năm rồi. Người làm vườn sống ở đó cho đến tận lúc ông ta chết. Cô thấy đấy, điều đó không làm tôi tiến triển được cho lắm. Anh ta có quyền mở lại ngôi nhà của mẹ mình khi nào anh ta thích chứ.

- Thế thì tại sao lại gần như?

- Tại vì anh ta có những cung cách kỳ quặc, anh ta nói một mình, anh ta cư xử ở bàn ăn như là có hai người, thỉnh thoảng anh ta ngắm biển với cái tay giờ ngang trong không khí đến mười phút. Tối qua anh ta ôm ghi người mình dưới mái hiên.

- Sao cơ?

- Cứ như thể anh ta đang ôm hôn say đắm một cô ả, có điều là anh ta chỉ có một mình!

- Có thể anh ta sống lại những kỷ niệm của mình theo cách của anh ta?

- Có nhiều cái có thể của anh chàng của tôi!

- Anh vẫn tin vào hướng này à?

- Tôi không biết, cô bé ạ, nhưng dù sao cũng có cái gì đó kỳ lạ trong cung cách của anh ta.

- Cái gì?
- Anh ta bình thản đến khó tin đối với một kẻ phạm tội.
- Như vậy, anh vẫn tin ở hướng này.
- Tôi tự cho mình hai ngày nữa rồi tôi về. Ngày mai tôi sẽ đột nhập vào thực địa.
- Cẩn thận nhé!

Ông đập máy, về nghĩ ngơi.

Arthur vuốt những phím đàn của chiếc piano dài bằng đầu ngón tay. Mặc dù cây đàn không còn giữ được âm điệu chuẩn của nó ngày xưa nữa, nhưng nó vẫn vang lên được bản ánh trăng của Werther, tránh đi những nốt đã trở nên quá lạc điệu. Đó là khúc nhạc yêu thích của Lili. Vừa chơi đàn anh vừa nói với Lauren, cô đang ngồi trên bệ cửa sổ với kiểu ngồi yêu thích của mình: một chân duỗi dài trên bệ, chân kia gập lại, dựa lưng vào tường.

- Ngày mai anh sẽ vào thành phố mua đồ, trước khi đi anh sẽ đóng cửa nhà lại. Chúng mình gần như chả còn gì nữa.

- Tại sao anh lại cho em cái tốt nhất trong khi anh nhận được ít như vậy từ em?

- Bởi vì thật nhanh chóng và đột ngột em có mặt ở đây, em tồn tại, bởi vì khoảng khắc của em đã là rất mệnh mông. Hôm qua là quá khứ, ngày mai còn chưa tồn tại, ngày hôm nay mới là đáng kể, đó là hiện tại.

Anh nói thêm rằng anh không còn cách nào khác ngoài việc làm tất cả để cô không bỏ mặc cô chết...

Nhưng chính là như vậy, Lauren sợ cái “còn chưa tồn tại”. Để cô yên tâm, Arthur nói với cô rằng hôm sau sẽ ở trong hình ảnh của cái mà cô mong muốn. Cô sẽ sống tùy theo những cái mà cô cho từ cô và tất cả những cái mà cô đồng ý đón nhận. “Ngày mai là một điều bí ẩn đối với tất cả mọi người, và điều bí ẩn này cần phải gọi lên tiếng cười và sự ao ước, chứ không phải nỗi sợ và sự chối từ”. Anh hôn lên mi mắt cô, cầm tay cô trong tay mình, áp người vào lưng cô. Đêm đen bao trùm lên họ.

Đang thu dọn thùng xe của chiếc Ford cũ kỹ thì anh nhìn thấy một vệt bụi bốc lên ở phần trên cao của công viên. Pilguez theo con đường xộc thẳng xuống không ngần ngại, ông dừng xe trước cổng. Arthur đón ông với hai tay đều đang bận.

- Chào ông, tôi có thể làm gì cho ông? – Arthur hỏi.
- Tôi từ Monterey tới, hãng bất động sản bảo tôi là ngôi nhà này không có người ở, tôi đang tìm mua nhà ở khu này, vì thế tôi đến xem, nhưng hẳn là ngôi nhà đã được bán rồi, tôi đến chậm quá.

Arthur đáp rằng ngôi nhà này không phải đã được mua mà cũng chẳng để bán, đó là nhà của mẹ anh, anh vừa mới mở lại cửa ngôi nhà. Ngọt cả người vì nóng, anh bèn mời viên cảnh sát già một cốc nước chanh nhưng ông khước từ, ông không muốn làm anh mất thời gian. Arthur cố nài mời ông ngồi dưới mái hiên, anh sẽ quay lại sau năm phút. Arthur đóng cửa xe, đi vào nhà và quay ra với một chiếc khay, hai cái cốc và một chai nước chanh to.

- Đây là ngôi nhà đẹp, – Pilguez bắt chuyện. – chắc không có nhiều nhà như thế này trong vùng?

- Tôi không biết, tôi đã không về đây nhiều năm rồi.

- Điều gì đã khiến anh bỗng nhiên trở lại đây?

- Đã đến lúc, tôi cho là thế, tôi đã lớn lên ở đây, và từ khi mẹ tôi mất, tôi không bao giờ có đủ sức để trở về, thế rồi bỗng nhiên chuyện đó trở thành cần thiết.

- Tự nhiên, không có lý do đặc biệt nào à?

Arthur cảm thấy khó chịu, người đàn ông không quen biết này hỏi anh những câu quá riêng tư, cứ như là ông ta biết điều gì đó mà không muốn để lộ ra. Anh cảm thấy mình đang bị điều khiển. Anh không thấy mối liên hệ với Lauren, và nghĩ rằng đúng hơn là mình gặp phải một trong những người buôn bán nhà đang cố tạo quan hệ với nạn nhân tương lai của họ.

- Dù sao, – Anh nói tiếp. – tôi cũng chẳng bao giờ chia tay với ngôi nhà này đâu.

- Anh rất có lý, ngôi nhà của gia đình không phải để đem bán, thậm chí tôi còn cho rằng việc đó là phạm thượng.

Arthur hơi nghi ngờ, và Pilguez cảm thấy đã đến lúc cần lùi lại. Ông sẽ để anh đi mua đồ, với lại chính ông cũng phải vào làng “để tìm một ngôi nhà khác”. Ông nồng nhiệt cảm ơn anh vì đã đón tiếp và mời ông uống nước. Cả hai người cùng đứng dậy. Pilguez lên xe của ông, nổ máy, giơ tay chào và mất hút.

- Ông ta muốn gì? – Lauren hỏi, cô vừa mới xuất hiện ở cổng.

- Mua ngôi nhà này, theo lời ông ta.

- Em không thích chuyện này.

- Anh cũng vậy, nhưng anh không biết tại sao.

- Anh cho rằng đó là một cảnh sát à?

- Không, anh cho rằng chúng ta bị bệnh hoang tưởng, anh không thấy làm sao mà họ tìm được dấu vết của chúng ta. Anh nghĩ đó chỉ là một

người buôn nhà hay một nhân viên hãng bất động sản đang thăm dò tình hình. Đừng lo, em ở nhà hay là đi?

- Em đi! – Cô nói.

Hai mươi phút sau khi họ đi, Pilguez đi bộ quay trở lại khu vườn.

Trở lại trước ngôi nhà, ông kiểm tra thấy cửa ra vào đã khoá, ông bèn đi một vòng quanh tầng dưới. Không có cửa sổ nào mở cửa kính cả, nhưng chỉ có một cái là đóng cả cửa chớp. Một căn phòng duy nhất đóng kín, điều đó đủ để viên cảnh sát già rút ra những kết luận. Ông không kể cả lâu thêm ở đây nữa, mà nhanh chóng trở lại xe ô tô của mình. Ông lấy điện thoại di động và bấm số của Nathalia. Cuộc nói chuyện rất rôm rả, Pilguez giải thích cho cô rằng ông vẫn không có cả bằng chứng lẫn dấu hiệu gì, nhưng một cách bản năng ông biết Arthur là thủ phạm. Nathalia không nghi ngờ sự sáng suốt của ông, chỉ có điều là ông sẽ không lấy được lệnh cho phép ông quấy rầy một người mà không có một động cơ đáng tin. Ông tin chắc rằng lời giải câu đố của ông nằm trong nguyên cớ. Và với nguyên cớ này phải là quan trọng để một người bề ngoài thì cân bằng, không cần tiền một cách đặc biệt, dám mạo hiểm đến như vậy. Nhưng Pilguez không tìm thấy con đường đi đến giải pháp. Tất cả các nguyên cớ cổ điển đều đã được dự kiến, không một cái nào đứng vững được. Ông liền nảy ra ý định thử chơi trò bịp: tung ra thông tin giả để moi thông tin thật, tấn công đối tượng tình nghi của mình thật nhanh và cố chớp lấy một phản ứng, một thái độ khẳng định hay bác bỏ những nghi ngờ của mình. Ông nổ máy xe, lái xe vào khu vực nhà Arthur và đậu xe trước cổng.

Arthur và Lauren trở về một tiếng đồng hồ sau đó. Khi anh ra khỏi chiếc xe Ford, anh nhìn thẳng vào mắt Pilguez, ông đi lại phía anh.

- Có hai điều, – Arthur nói. – thứ nhất, ngôi nhà này không và sẽ không đem bán, thứ hai, đây là sở hữu tư nhân!

- Tôi biết, và tôi chẳng quan tâm gì đến chuyện nhà có bán hay không, tôi đến đây để tự giới thiệu.

Vừa nói, ông vừa giơ thẻ của mình ra. Ông tiến sát lại Arthur, giơ sát mặt mình vào mặt anh và nói tiếp:

-... (?)

- Tôi tưởng rằng đó chính là điều mà ông đang làm!

- Lâu đấy.

- Tôi có thời gian!

- Ta có thể vào nhà được không?

- Không, nếu không có lệnh!

- Anh chơi kiểu này là sai lầm rồi!

- Ông đã sai lầm khi nói dối tôi, tôi đã đón tiếp ông và mời ông uống.
- Ít nhất ta có thể ngồi dưới cổng được không?
- Được, ông đi lên trước đi!

Cả hai ngồi xuống chiếc xích đu. Đứng trước bậc thềm, Lauren khiếp sợ. Anh đưa mắt ra hiệu với cô để trấn an cô, để cô hiểu rằng anh làm chủ tình thế và không nên lo lắng.

- Tôi có thể làm gì cho ông?
- Giải thích cho tôi nguyên do của anh, chính ở chỗ này mà tôi bị tắc.
- Nguyên do gì của tôi?
- Tôi sẽ thẳng thắn với anh, tôi biết rằng đó chính là anh.
- Tuy có thể làm ông thấy hơi đơn giản, nhưng đúng thế, đó là tôi, tôi là tôi từ khi ra đời, tôi chưa bao giờ mắc chứng tâm thần phân lập cả. Ông nói về chuyện gì vậy?

Ông muốn nói với anh về cơ thể của Lauren Kline mà anh bị kết tội là đã đánh cắp ở bệnh viện Memorial đêm chủ nhật sang ngày thứ hai, với sự giúp đỡ của một tông phạm và một xe cứu thương cũ. Ông cho anh biết là chiếc xe đã được tìm thấy ở một xưởng thùng xe. Tiếp tục chiến thuật của mình, ông khẳng định rằng ông tin chắc cơ thể đó đang ở đây, trong ngôi nhà này, chính xác hơn là cái phòng duy nhất đóng cửa chớp. “Điều mà tôi không hiểu, đó là vì sao, và chuyện này làm tôi phải suy nghĩ.” Ông sắp về hưu rồi và ông cho rằng không đáng phải kết thúc hoạt động nghề nghiệp của mình ở một điều bí ẩn. Ông muốn khám phá đầu đuôi sự việc của vụ án này. Điều duy nhất khiến ông quan tâm, đó là hiểu cái gì đã thúc đẩy Arthur. “Tôi cần quái gì cái việc đưa anh ra toà. Suốt đời tôi đã làm chuyện tống cổ thiên hạ vào nhà đá, để mấy năm sau họ lại chui ra và tái phạm. Với một tội danh như thế này anh sẽ lĩnh nhiều nhất là năm năm thôi, tôi cóc cần cái ấy, nhưng mà tôi muốn tìm hiểu.” Arthur làm ra vẻ không nắm được một câu nào trong những điều mà viên cảnh sát vừa nói.

- Câu chuyện cơ thể với xe cứu thương là gì vậy?
- Tôi sẽ cố làm anh mất càng ít thời gian càng tốt, nếu không có lệnh khám nhà thì anh có chấp thuận cho tôi xem căn phòng đóng cửa chớp không?
- Không!
- Tại sao vậy, nếu như anh không có gì phải che giấu cả?
- Tại vì căn phòng này, như cách nói của ông, vốn là phòng ngủ và phòng làm việc của mẹ tôi, và từ khi mẹ tôi mất nó được khoá lại. Đó là nơi duy nhất mà tôi không có đủ sức mở ra lại, chính vì thế mà các cửa chớp ở đó đóng kín. Đã hơn hai mươi năm nay nơi này đóng cửa, và tôi sẽ chỉ

bước qua ngưỡng cửa này một mình và khi tôi cảm thấy đã sẵn sàng, dù để tránh cho ông tưởng tượng ra một giải pháp đối với câu chuyện kỳ cục của ông. Tôi hy vọng là tôi đã nói rõ ràng rồi.

- Nghe được đấy, tôi chỉ còn cách tạm biệt anh.
- Chính thế, ông đi đi, tôi phải dỡ đồ trong thùng xe ra.

Pilguez đứng dậy và đi về phía ô tô của mình. Khi mở cửa xe ông quay lại nhìn chòng chọc vào mắt Arthur, ông lưỡng lự giây lát rồi quyết định bịp đến cùng.

- Nếu anh muốn thăm nơi này một cách hoàn toàn riêng tư, điều mà tôi hiểu, thì hãy làm việc đó tối nay. Bởi vì tôi cứng cổ lắm, ngày mai tôi sẽ trở lại vào cuối ngày với lệnh khám nhà, và anh sẽ không thể một mình được nữa. Tất nhiên anh có thể quyết định di chuyển cơ thể vào ban đêm, nhưng chơi trò mèo đuổi chuột thì tôi sẽ mạnh hơn anh, tôi có ba mươi năm trong nghề rồi, và cuộc sống của anh sẽ trở thành một cơn ác mộng. Tôi đặt danh thiếp của tôi trên thành lan can, có số máy điện thoại di động của tôi, cốt để phòng trường hợp anh có điều gì muốn nói với tôi.

- Ông sẽ không có lệnh khám nhà!
- Người nào nghề ấy, chúc một buổi tối tốt lành.

Và ông phóng vọt đi. Arthur đứng lại như vậy vài phút, tay chống ngang hông, tim đập loạn xạ. Lauren không chậm trễ đến ngắt luồng suy nghĩ của anh.

Chương 14

- Phải thú nhận với ông ta sự thật và thương lượng với ông ta!

- Phải nhanh chóng giấu cơ thể em ở nơi khác!

- Không, em không muốn, thế là đủ rồi! Ông ta hẳn là đang nấp đâu đó, ông ta sẽ bắt quả tang anh trong lúc phạm tội. Thôi đi, Arthur, đó là cuộc đời anh; anh đã nghe ông ta nói rồi đấy, anh có thể bị năm năm tù!

Anh cảm thấy là viên cảnh sát bịp, ông ta chả có gì hết, ông ta sẽ không bao giờ có lệnh khám nhà. Arthur giải thích kế hoạch cứu nguy của anh: khi đêm xuống, họ sẽ đi qua mặt trước của ngôi nhà, và đặt cơ thể vào trong chiếc thuyền. Chúng ta sẽ bơi thuyền dọc theo bờ biển và giấu em trong một cái hang, hai hoặc ba ngày.” Nếu viên cảnh sát khám nhà, ông ta sẽ chả được cóc khô gì, sẽ xin lỗi và đành phải bỏ cuộc.

- Ông ta sẽ theo dõi anh, bởi vì đó là một cảnh sát, và ông ta lại cứng đầu. – Cô đáp lại. – Anh còn có một cơ hội thoát khỏi câu chuyện này nếu anh làm ông ta tiết kiệm được thời gian điều tra, nếu anh thương lượng đôi lời giải câu đó cho ông ta để lấy một sự dàn xếp. Làm điều đó ngay bây giờ đi, để đến sau sẽ quá muộn.

- Chính cuộc sống của em đang gặp nguy hiểm, vậy ta sẽ chuyển cơ thể em đêm nay.

- Arthur, anh nên biết điều điều, đó là một cuộc trốn chạy về phía trước, và điều đó quá nguy hiểm.

Arthur quay lưng về phía cô và lập lại: “Tối nay chúng ta ra biển.” Rồi anh tháo dỡ đồ trong thùng xe ra. Phần còn lại của ngày trôi qua nặng nề. Họ nói chuyện ít, họa hoằn mới trao đổi vài cái nhìn. Đến cuối buổi chiều, cô lại trước mặt anh và vòng tay ôm anh. Anh hôn cô thật dịu dàng: “Anh không thể để cho họ mang em đi được, em có hiểu không?” Cô hiểu nhưng không thể để mặc anh làm nguy hại đến đời anh.

Anh đợi đêm xuống để đi qua lối cửa nhỏ về phía dưới của khu vườn. Anh đi đến tận những mỏm đá, và nhận thấy rằng biển đã chống lại dự kiến của anh. Những đợt sóng to vỗ ồ ạt vào bờ, làm cho kế hoạch của anh không thể nào thực hiện được. Con thuyền sẽ bị vỡ ngay ở đợt sóng đầu tiên. Biển trở nên hung dữ, gió nổi lên, khuếch đại vũ điệu của những con sóng. Anh ngồi sụp xuống và lấy hai tay ôm đầu.

Cô lại gần anh không một tiếng động, cô đặt tay lên vai anh và cũng ngồi xuống.

- Chúng ta quay về thôi. – Cô nói với anh. – Anh sẽ bị lạnh mất.

- Anh...

- Đừng nói gì cả, anh hãy coi cái này như một điềm báo, chúng ta sẽ qua đêm nay mà không tự dấn vật mình, ngày mai anh sẽ tìm một cách nào đó, và rồi có thể đến bình minh thời tiết sẽ dịu lại.

Nhưng Arthur biết rằng gió biển báo hiệu sự bắt đầu của một cơn bão kéo dài ít nhất ba ngày. Biển nổi giận không bao giờ dịu đi trong đêm. Họ ăn tối trong bếp và nhóm lửa trong lò sưởi ở phòng khách. Họ nói chuyện ít. Arthur suy nghĩ, không một ý tưởng nào xuất hiện trong đầu anh. Bên ngoài gió đã mạnh gấp đôi, uốn cong những thân cây đến gãy hẳn, mưa kêu choang choang ở những ô cửa sổ và đại dương lao vào cuộc tấn công không thương xót chống lại bức thành đá.

- Trước đây anh rất thích khi thiên nhiên trở nên dữ dội như thế này, tối nay thì có thể nói là một đoạn phim quảng cáo cho Twister.

- Tối nay có thể nói là anh rất buồn rầu, Arthur của em, nhưng anh không nên như vậy. Có phải chúng ta đang chia tay nhau đâu. Anh luôn nói với em rằng đừng nghĩ đến ngày mai, phải tận hưởng cái khoảnh khắc vẫn đang thuộc về ta này.

- Nhưng giờ thì anh không thể làm được như thế, anh không còn biết sống một khoảnh khắc mà không nghĩ đến khoảnh khắc sau nữa rồi. Em làm cách nào vậy?

- Em nghĩ đến những giây phút hiện tại này, nó là vĩnh cửu.

Đến lượt mình, cô quyết định kể cho anh nghe một câu chuyện, một trò chơi để anh khuây khoả, cô nói. Cô yêu cầu anh tưởng tượng rằng anh vừa thắng một cuộc thi mà giải thưởng là như sau: mỗi buổi sáng một nhà băng sẽ mở cho anh một tài khoản và chuyển vào đó 86400 đô la. Nhưng tất cả các trò chơi đều có luật của nó, trò chơi này có hai luật như sau:

- Luật thứ nhất là tất cả số tiền mà anh không chi tiêu trong ngày thì đến tối sẽ bị lấy đi, anh không thể gian lận, không thể gửi số tiền ấy sang một tài khoản khác, anh chỉ có cách là chi tiêu thôi, nhưng sáng hôm sau khi thức dậy nhà băng lại mở cho anh một tài khoản mới, với 86400 đô la mới, để dùng trong ngày. Luật thứ hai: nhà băng có thể chấm dứt trò chơi này mà không cần báo trước; vào bất cứ lúc nào họ cũng có thể nói với anh rằng thế là chấm dứt, rằng họ đóng tài khoản lại và sẽ không có tài khoản khác nữa đâu. Vậy thì anh sẽ làm gì?

Anh không hiểu rõ lắm.

- Nhưng đơn giản đấy chứ, đó là một trò chơi, mỗi sáng khi thức dậy người ta cho anh 86400 đô la, với điều bắt buộc duy nhất là phải chi tiêu trong ngày, số tiền không dùng đến sẽ bị lấy đi khi anh đi ngủ, nhưng món

quà trời cho hay là trò chơi này có thể ngừng lại bất cứ lúc nào, anh hiểu chứ. Vậy thì câu hỏi là: anh sẽ làm gì nếu một món quà như vậy đến với anh?

Anh trả lời một cách tự nhiên rằng anh sẽ tiêu từng đô la một để làm những cái gì mà mình thích, và sẽ tặng nhiều quà cho những người mà mình yêu mến. Anh sẽ tìm cách sử dụng từng đồng xu một mà cái “nhà băng kỳ diệu” này tặng để đem lại hạnh phúc cho đời anh và những người xung quanh anh, “ngay cả những người mà anh không quen biết nữa, vì anh không tin rằng anh có thể chi tiêu cho mình và cho những người thân của mình hết được 86400 đô la một ngày, nhưng em muốn dẫn đến cái gì thế?” Cô trả lời: “Nhà băng kỳ diệu này tất cả chúng ta đều có, đó là thời gian! Chiếc sừng màu nhiệm chứa đầy những giây đồng hồ điểm từng tiếng một!”

Mỗi buổi sáng khi tỉnh dậy, chúng ta được cho 86400 giây để sống trong ngày, và tới đến khi ta đi ngủ không được chuyển gì cho ngày hôm khác, tất cả những gì không được sống đã mất, ngày hôm qua vừa mới trôi đi. Mỗi buổi sáng phép màu này lại bắt đầu, chúng ta lại được 86400 giây để sống, và chúng ta chơi với cái luật không thể lẩn tránh được này: nhà băng có thể đóng tài khoản của chúng ta bất cứ lúc nào, và không thể báo trước: vào tất cả mọi lúc, cuộc sống đều có thể dừng lại. Vậy thì ta sẽ làm gì với 86400 giây mà ta có hằng ngày? “Điều đó chẳng phải quan trọng hơn những đồng đô la hay sao, những giây được sống?”

Từ khi cô bị tai nạn, mỗi ngày cô mới hiểu rằng thật ít người nhận thức được thời gian đáng coi trọng và quý giá biết bao. Cô giải thích cho anh những kết luận từ câu chuyện của cô “Anh muốn hiểu một năm sống là gì: hãy đặt câu hỏi cho một sinh viên vừa thi trượt kỳ thi cuối năm. Một tháng sống: hãy hỏi một người mẹ vừa cho ra đời đứa con đẻ non và đang đợi nó được ra khỏi lồng kính để bà được ôm con trong vòng tay mình, bình yên vô sự. Một tuần: hỏi một người làm việc ở nhà máy hay dưới hầm mỏ để nuôi gia đình mình. Một ngày: hỏi hai người đang yêu mê mết và đang đợi để gặp lại nhau. Một giờ: hỏi một người mắc chứng sợ bóng tối, đang bị kẹt trong cái thang máy hỏng. Một giây: nhìn vẻ mặt người vừa thoát khỏi tai nạn ô tô, và một phần nghìn giây: hỏi một vận động viên vừa đoạt huy chương bạc ở thể vận hội, chứ không đoạt huy chương vàng mà vì nó anh ta đã luyện tập suốt đời mình. Cuộc sống thật kỳ diệu, Arthur, và em nói với anh điều này với ý thức đầy đủ về sự việc, bởi vì từ khi em bị tai nạn, em thường thức giá trị của từng khoảnh khắc. Vì vậy em xin anh, chúng ta hãy tận hưởng tất cả những giây phút mà chúng ta còn lại này”.

Arthur ôm cô trong vòng tay mình và thì thầm vào tai cô: “Mỗi giây bên em đáng giá hơn tất cả những giây khác”. Họ đã trải qua phần còn lại của đêm như vậy, ôm ghì lấy nhau trước lò sưởi. Con buồn ngủ ập đến với

họ lúc gần sáng, cơn bão không dịu đi mà còn trái lại. Tiếng chuông điện thoại di động của anh đánh thức họ vào quãng mười giờ, đó là Pilguez, ông đề nghị Arthur tiếp ông, ông có chuyện muốn nói với anh và ông xin lỗi về cách cư xử của mình hôm qua. Arthur do dự, không biết người này định điều khiển anh hay ông ta chân thành. Anh nghĩ đến cơn mưa như trút nước sẽ không cho phép họ ở phía ngoài, và dự kiến rằng Pilguez sẽ lợi dụng cơ hội để thâm nhập vào nhà. Không suy nghĩ thêm, anh mời ông ta đến ăn trưa trong bếp của anh. Có thể là dễ dàng hơn ông ta, để làm lạc hướng. Lauren không bình luận một lời, cô phác một nụ cười buồn mà Arthur không nhận thấy.

Viên thanh tra cảnh sát xuất hiện hai giờ sau. Khi Arthur mở cửa cho ông, một cơn gió lốc dữ dội ập vào hành lang và Pilguez thậm chí phải giúp anh đóng lại cánh cửa.

- Đúng là bão rồi! – Ông thốt lên.
- Tôi tin chắc rằng ông không đến để nói về khí tượng.

Lauren theo họ vào bếp. Pilguez quăng chiếc áo mưa của ông lên ghế và ngồi vào bàn. Hai bộ đồ ăn được bày ra, có món salad Ceasar trộn thịt gà nướng, tiếp theo là món trứng ốp-lét với nấm, đó là bữa ăn trưa của họ. Tất cả được kèm rượu cabernet mác Nappa Valley.

- Anh tiếp tôi như vậy thật tử tế quá, tôi không muốn làm cho anh phải mệt như vậy.

- Cái làm cho tôi mệt, ông thanh tra ạ, đó là việc ông cứ ra sức làm cho tôi bức mình với những câu chuyện kỳ quặc của ông.

- Nếu nó kỳ quặc đúng như anh nói, tôi sẽ không làm anh bức mình lâu đâu. Vậy anh là kiến trúc sư phải không?

- Ông đã biết rồi!
- Loại kiến trúc gì?
- Tôi rất ham thích việc phục chế các di sản.
- Có nghĩa là gì?

- Lấy lại cuộc sống cho những toà nhà cổ, bảo quản tường đá nhưng cấu trúc lại để nó thích ứng với cuộc sống hiện nay.

Pilguez đã giải đúng chỗ ngứa, ông đã kéo Arthur vào một lĩnh vực lôi cuốn anh, nhưng cái mà Pilguez phát hiện ra lại là anh là người rất hấp dẫn, và viên cảnh sát già rơi vào chính cái bẫy của mình; ông muốn tạo nên một sự quan tâm của Arthur, một con đường để giao tiếp, ông đã bị cuốn hút vào câu chuyện của đối tượng nghi ngờ mình.

Arthur đã cho ông một bài giảng thật sự về đá, từ kiến trúc cổ đại đến truyền thống, điếm qua kiến trúc hiện đại và đương đại. Viên cảnh sát già bị

mê hoặc, ông hỏi hết câu này đến câu khác và Arthur đưa ra những câu trả lời. Cuộc trò chuyện kéo dài như vậy khoảng hai tiếng mà họ không cảm thấy lâu. Pilguez biết được thành phố của ông đã được xây dựng lại như thế nào sau trận động đất lớn, lịch sử những toà nhà lớn mà ông thấy hàng ngày, một loạt những câu chuyện kể về việc các thành phố và các đường phố mà ta đang sống.

Những tách cà phê nối tiếp nhau, và Lauren cũng sờ tham dự không biểu lộ cảm xúc gì trước mỗi đồng cảm kỳ lạ đang hình thành giữa Arthur và viên thanh tra.

Khi câu chuyện về việc cầu Golden Gate đã được tưởng tượng nên như thế nào bắt đầu chuyển hướng, Pilguez ngắt lời anh; đặt tay mình lên tay anh, ông thay đổi chủ đề một cách đột ngột. Ông muốn nói chuyện với anh như hai con người với nhau, chứ không có tính cách như một cảnh sát già mà bản năng chưa từng nhầm lẫn bao giờ. Ông cảm thấy và ông biết rằng cơ thể người phụ nữ ấy được giấu trong căn phòng đóng kín ở đầu hành lang. Tuy thế ông không hiểu động cơ của sự bắt cóc này. Đối với ông, Arthur là kiểu người mà một người cha muốn con trai của mình được như thế, ông thấy anh lạnh mạnh, có học thức, lời cuốn, thế thì tại sao anh lại mạo hiểm tung hô tất cả với việc đi đánh cắp cơ thể của một phụ nữ đang hôn mê.

- Thật đáng tiếc, tôi cứ tưởng là chúng ta hợp nhau thực sự. – Arthur vừa nói vừa đứng dậy.

- Nhưng đúng là như vậy, điều đó không có liên quan gì đến đây cả, hay trái lại, tức là chính vì thế đây. Tôi tin chắc rằng anh có những lý do chính đáng và tôi đề nghị được giúp anh.

Ông sẽ hết sức thẳng thắn với anh và bắt đầu bằng việc thổ lộ với anh rằng ông sẽ không lấy được lệnh khám nhà tối nay, ông không có đủ bằng chứng cần thiết. Ông phải đi gặp ông thẩm phán ở San Fransico, phải thương lượng và thuyết phục ông ta, nhưng ông sẽ làm được. Việc đó phải mất ba hay bốn ngày, đủ cho Arthur di chuyển cơ thể, nhưng ông đảm bảo với anh rằng làm như vậy là sai lầm. Ông không biết những lý do của anh, nhưng anh sẽ làm hỏng đời mình mất thôi. Ông vẫn có thể giúp đỡ anh và xin được giúp anh, nếu Arthur chịu nói chuyện với ông và giải thích cho ông chìa khoá của điều bí ẩn này. Lời đáp lại của Arthur nhuốm đôi chút màu sắc mỉa mai. Anh cảm động trước cách cư xử rộng lượng của viên thanh tra và lòng nhân từ của ông, tuy có bất ngờ rằng đã trở nên thân thiết như thế với ông sau hai tiếng đồng hồ trò chuyện. Nhưng anh cũng bày tỏ là không hiểu vị khách của mình. Ông đến nhà anh bất thần. Arthur đã đón tiếp ông, mời ông ăn, còn ông lại cứ ngoan cố buộc cho anh một tội phi lý mà không có cả bằng chứng lẫn động cơ.

- Không, chính anh mới là người ngoan cố. – Pilguez đáp lại.

- Vậy thì ông có lý do gì để giúp tôi, nếu như tôi là kẻ thủ phạm của ông, ngoài việc giải thêm một câu đố nữa?

Viên cảnh sát già tỏ ra chân thành trong câu trả lời: với nghề nghiệp của mình, ông đã giải quyết không ít vụ án, với hàng trăm động cơ vô lý, tội ác nhơ nhớp, nhưng bao giờ cũng có những điểm chung giữa các thủ phạm, đó là việc chúng là những kẻ tội phạm, điên rồ, bệnh hoạn, độc hại, nhưng Arthur thì có vẻ không giống thế. Vì vậy sau khi trải qua cả cuộc đời vào việc đưa những thằng điên ra toà, nếu ông có thể tránh cho một người tốt khỏi rơi vào chỗ đó, vì người này bị kéo vào một tình huống không thể làm khác được, thì “ít nhất tôi sẽ có được cảm giác là đã một lần đứng ở phía mặt tốt của sự việc”, ông kết luận.

- Ông thật tử tế, tôi mới nghĩ vậy thật lòng, tôi đánh giá cao bữa ăn trưa với ông hôm nay, nhưng tôi không bị kéo vào tình huống mà ông mô tả. Tôi không đuổi ông đâu nhưng tôi có việc bận; có lẽ chúng ta còn có dịp gặp lại nhau.

Pilguez lắc đầu tỏ ý lấy làm tiếc và đứng dậy với lấy áo mưa của mình. Lauren trong suốt cuộc nói chuyện giữa hai người đàn ông ngồi trên tủ buýp phê, bèn nhảy phóc xuống và đi theo họ khi họ biến vào hàng lang dẫn đến cửa ra vào.

Đến trước cửa phòng làm việc, Pilguez đứng sững lại, nhìn vào năm đám cửa.

- Thế anh đã mở cái hộp kỷ niệm của anh ra chưa?

- Chưa, tôi còn chưa mở. – Arthur trả lời.

- Đôi khi sống lại với quá khứ cũng khó đấy nhỉ, cần phải có nhiều sức lực, nhiều dũng cảm.

- Vâng, tôi biết, đó chính là cái mà tôi đang cố gắng.

- Tôi biết là tôi không nhầm đâu anh bạn trẻ, bản năng của tôi không bao giờ lừa tôi.

Khi Arthur mời ông đi tiếp ra, nắm tay đám cửa căn phòng bỗng nhiên quay, cứ như có ai đó vặn từ bên trong, và cánh cửa bật mở. Arthur quay lại sững sờ. Anh thấy Lauren đứng trong khung cửa. Cô mỉm cười buồn bã với anh.

- Tại sao em làm vậy? – Anh thì thầm, hơi đứt đoạn.

- Tại vì em yêu anh.

Từ chỗ đang đứng, Pilguez nhìn thấy ngay lập tức cơ thể nằm trên giường, với ông truyền. “Cảm ơn Chúa, cô ấy còn sống.”

Ông bước vào phòng, để Arthur đứng lại ở cửa, ông lại gần và quỳ xuống cạnh cơ thể. Lauren vòng tay ôm Arthur. Cô hôn lên má anh, dịu dàng.

- Anh sẽ không thể làm được, mà em thì không muốn anh làm hỏng phần đời còn lại của mình vì em, em muốn anh được sống tự do, em muốn anh hạnh phúc.

- Nhưng em chính là hạnh phúc của anh.

Cô đặt một ngón tay lên môi anh.

- Không, không phải như thế này, không phải trong hoàn cảnh này.

- Anh nói với ai thế? – Viên cảnh sát già hỏi bằng một giọng rất thân thiện.

- Với cô ấy.

- Anh cần phải giải thích cho tôi ngay bây giờ, nếu anh muốn tôi giúp anh.

Arthur nhìn Lauren, mắt đầy tuyệt vọng.

- Anh phải kể cho ông ta tất cả sự thật, ông ấy tin anh hay không thì mặc, nhưng hãy cứ nói sự thật thôi.

- Ông lại đây. – Anh quay sang nói với Pilguez. – Chúng ta vào phòng khách, tôi sẽ giải thích tất cả cho ông.

Hai người đàn ông ngồi xuống chiếc đi văng to và Arthur kể lại tất cả câu chuyện, từ buổi đầu tiên khi trong phòng căn hộ của anh có một phụ nữ không quen biết trốn trong tủ quần áo ở buồng tắm và nói với anh.

“Điều mà tôi sắp nói với ông đây sẽ không dễ nghe và thật khó chấp nhận, nhưng nếu ông vui lòng nghe câu chuyện của tôi, nếu ông vui lòng dành cho tôi sự tin cậy thì cuối cùng ông sẽ tin tôi và điều đó rất quan trọng, bởi vì dù ông không hề ngờ tới, ông là người duy nhất trên đời mà tôi có thể chia sẻ bí mật này”

Va Pilguez nghe anh, không hề ngắt lời. Rất lâu sau, vào buổi tối, khi Arthur đã kể xong, ông đứng dậy và nhìn người nói chuyện với mình chăm chú.

- Ông thấy chưa một câu chuyện như vậy, thế là thêm một thằng điên nữa trong bộ sưu tập của ông, ông thanh tra.

- Cô ấy ở đây, bên cạnh chúng ta à? – Pilguez hỏi.

- Cô ấy đang ngồi trên chiếc ghế bành đối diện ông, và cô ấy đang nhìn ông.

Pilguez vừa cọ vào bộ râu ngắn của ông vừa gật đầu.

- Tất nhiên. – Ông nói. – Tất nhiên rồi.

- Ông sẽ làm gì bây giờ? – Arthur hỏi.

Ông sẽ tin anh! Và nếu Arthur tự hỏi tại sao, thì điều đó đơn giản thôi. Tại vì để bịa ra một câu chuyện như vậy và đi đến mức là nhận lấy những mạo hiểm như anh đã làm, thì không cần chỉ là điên, mà cần phải hoàn toàn rồ dại. Và người mà bên bàn ăn đã nói cho ông nghe về lịch sử của thành phố mà ông đã phục vụ từ hơn ba mươi năm nay thì không có vẻ gì là rồ dại cả. “Câu chuyện của anh phải hoàn toàn có thật thì anh mới làm tất cả những chuyện đó được. Tôi không tin lắm vào Thượng đế, nhưng tôi tin vào linh hồn con người, thêm nữa tôi cũng sắp về hưu rồi và nhất là muốn tôi tin anh”.

- Vậy thì ông sẽ làm gì?

- Tôi có thể đưa cô ấy trở lại bệnh viện bằng xe ô tô của tôi mà không nguy hiểm cho cô ấy không?

- Vâng, ông có thể. – Arthur nói, giọng đầy lo lắng.

Vậy thì, vì ông đã hứa với anh, ông sẽ giữ đúng sự cam kết của mình. Ông sẽ đưa anh ra khỏi tình huống khó khăn này.

- Nhưng tôi không muốn chia ly với cô ấy, tôi không muốn cô ấy bị người ta làm euthanasie.

Chuyện ấy thì lại là một trận đấu khác rồi. “Tôi không thể làm tất cả, anh bạn ạ!” Ông đã nhận lấy mạo hiểm đưa cơ thể này về và chỉ có một đêm và ba tiếng đi đường để tìm một lý do xác đáng cho chuyện tìm được nạn nhân mà không xác định được kẻ bắt cóc. Vì cô ấy còn sống và không phải chịu đựng một hành động hung bạo nào, ông nghĩ là có thể làm được cho hồ sơ chui vào ngăn kéo đựng những vụ án không giải quyết nữa. Đối với phần còn lại, ông không thể làm gì hơn nữa. “Nhưng thế đã là nhiều, phải không?”

- Tôi biết. – Arthur cảm ơn.

- Tôi sẽ để các bạn hai người ở lại với nhau đêm nay, sáng mai khoảng tám giờ tôi sẽ ghé qua, anh làm sao cho tất cả phải sẵn sàng để lên đường.

- Tại sao ông lại làm như vậy?

- Tôi đã nói với anh rồi, tại vì tôi có thiện cảm với anh, tôi rất quý mến anh. Tôi sẽ không bao giờ biết được câu chuyện của anh là có thật hay anh đã mơ như vậy. Nhưng dù sao đi nữa, theo logic suy luận của anh, anh đã hành động vì lợi ích của cô ấy, người ta gần như có thể bị thuyết phục rằng đó là tự vệ hợp pháp, những người khác có thể nói đó là cứu người gặp nạn, đối với tôi thì nói sao cũng được. Lòng dũng cảm thuộc về những

người hành động vì điều tốt hay vì một cái tốt hơn, và lúc cần hành động thì không tính toán đến những hậu quả mà mình có thể gặp phải. Thôi, ba hoa vậy đủ rồi, hãy tận hưởng thời gian còn lại cho các bạn.

Viên cảnh sát đứng dậy, Arthur và Lauren theo ông. Một cơn gió xoáy dữ dội đón họ khi họ mở cửa nhà.

- Hẹn đến ngày mai. – Ông nói.

- Hẹn đến ngày mai. – Arthur trả lời, tay để trong túi quần.

Pilguez biến mất trong cơn bão.

Arthur không ngủ, và khi trời tảng sáng anh vào phòng làm việc. Anh chuẩn bị cho cơ thể của Lauren, rồi anh lên phòng ngủ của mình soạn vali, đóng các cửa chớp trong nhà, cắt ga và điện. Cả hai người cần phải trở về căn hộ ở San Fransisco. Lauren không thể ở xa cơ thể của mình lâu mà không quá mệt. Ban đêm họ đã bàn bạc và đã đồng ý rằng nên như vậy. Khi nào Pilguez mang cơ thể đi, họ cũng sẽ lên đường trở về.

Viên thanh tra xuất hiện vào giờ đã hẹn. Trong quãng mười lăm phút, Lauren được quần kín chặn và đặt vào ghế băng phía sau xe ô tô của viên cảnh sát. Vào chín giờ, căn nhà được đóng lại, không còn ai ở nữa, và cả hai toán trở về thành phố. Pilguez đến bệnh viện vào quãng giữa trưa, Arthur và Lauren trở lại căn hộ gần như vào cùng giờ ấy.

Chương 15

Pilguez giữ lời hứa của mình. Ông đưa cô hành khách bất động của mình đến khoa cấp cứu. Trong vòng chưa đầy một tiếng đồng hồ, cơ thể của Lauren đã được đem trả lại vào căn phòng nơi cô đã bị bắt cóc. Viên thanh tra về sở cảnh sát và đi thẳng vào phòng làm việc của giám đốc sở. Không bao giờ có ai biết được nội dung cuộc nói chuyện giữa hai người, nó kéo dài những hai tiếng đồng hồ, nhưng khi viên thanh tra rời căn phòng, ông đi về phía Nathalia, một tập hồ sơ dày kẹp dưới cánh tay. Ông để tập hồ sơ xuống bàn làm việc của mình và vừa nhìn thẳng vào mắt cô vừa yêu cầu cô xếp những giấy tờ này vào ngăn kéo đựng giấy tờ xếp xó, ngay lập tức.

Arthur và Lauren về trong căn hộ tại Greenstreet, chiều chiều họ ra khu Marina, đi dạo dọc bờ biển. Một hy vọng loé lên do không có gì cho thấy việc làm euthanasie sẽ được tiến hành. Sau tất cả những sự kiện này, có thể mẹ Lauren thay đổi ý định. Họ thường ăn tối ở nhà hàng Perry và trở về vào quãng hai mươi giờ để xem ti vi.

Cuộc sống trở lại dòng chảy của nó một cách bình thường êm đẹp đến nỗi là mỗi một ngày qua, họ lại có thêm thêm những lúc trong ngày quên bẵng hẳn đi cái hoàn cảnh đang làm cho họ lo nghĩ đến thế.

Thỉnh thoảng Arthur có ghé đến cơ quan, ló mặt ra đó đôi chút để ký các giấy tờ. Phần còn lại của ngày họ ở bên nhau, đi xem phim, dạo bộ hàng tiếng đồng hồ ở những lối đi trong công viên Golden Gate. Có lần họ đi nghỉ cuối tuần ở Tiburon, trong ngôi nhà mà một người bạn cho Arthur mượn khi người này có việc đi Châu Á. Một ngày đầu của một tuần khác thì họ lại dùng để chơi thuyền buồm trong vịnh, lái thuyền từ vũng này sang vũng khác.

Họ đi xem các buổi diễn trong thành phố, hết buổi này sang buổi khác, ca múa nhạc, ba lê, hoà nhạc và kịch. Thời gian giống như trong một kỳ nghỉ dài lười biếng mà chẳng cần phải từ chối điều gì. Sống trong khoảnh khắc hiện tại, ít nhất một lần không dự kiến, không nghĩ đến ngày mai. Không nghĩ đến điều gì khác ngoài cái đang diễn ra. Đó là thuyết giây phút, theo cách nói của họ. Những người gặp họ tưởng Arthur là điên, khi thấy anh nói một mình hoặc dạo chơi với cánh tay lơ lửng trong không khí. Trong những hiệu ăn mà họ thường đến, những người bồi bàn đã quen với người đàn ông ngồi một mình ở bàn bỗng nhiên nghiêng người, làm cử chỉ như cầm một bàn tay vô hình lên hôn, nói một mình bằng một giọng dịu dàng hay làm ra vẻ lúi lại bên ngưỡng cửa để nhường cho một người không tồn tại đi qua. Một số người nghĩ rằng anh mất trí, những người khác tưởng

tượng rằng anh goá vợ, sống với bóng của người vợ đã mất. Arthur không chú ý đến chuyện đó nữa, anh tận hưởng mỗi một khoảnh khắc đang dệt nên những mắt lưới tình yêu của họ. Trong một vài tuần, họ trở thành đồng điệu, thành người tình và bạn đời của nhau. Paul không lo lắng nữa, anh chấp nhận cuộc khủng hoảng bạn mình đang trải qua. Yên tâm rằng cuộc bất cóc không để lại hậu quả gì, anh đảm nhiệm việc quản lý công ty, tin rằng người bạn hợp doanh với mình có ngày tỉnh trí lại, và mọi việc sẽ trở lại như thường. Anh không vội. Điều quan trọng là người mà anh coi như anh em ruột của mình sẽ khoẻ lên, hay là sẽ khoẻ mạnh thôi, không cần thêm gì nữa, còn thì anh ấy sống trong thế giới nào cũng mặc.

Ba tháng trôi qua như vậy mà không có chuyện gì xảy ra làm khuấy động tổ ấm của họ. Chuyện đó đã xảy ra vào một tối thứ ba. Cả hai nằm ngủ sau một buổi tối yên ả ở nhà. Sau những cái ôm đầm thắm, họ chia sẻ với nhau những dòng cuối cùng của một cuốn tiểu thuyết mà họ cùng đọc, bởi vì cần có anh lật trang cho cô. Đến đêm khuya thì họ ngủ thiếp đi, người này trong vòng tay người khác.

Quãng sáu giờ sáng Lauren nhòm phắt dậy trong giường và kêu to tên Arthur. Anh giật mình tỉnh dậy và mở to mắt. Cô ngồi xếp bằng tròn, gương mặt nhợt nhạt và trong suốt.

- Có chuyện gì thế? – Anh hỏi bằng một giọng đầy lo âu.

- Ôm em vào lòng anh nhanh lên, em van anh.

Anh thực hiện ngay tức khắc, và không để anh hỏi lại, cô đặt tay mình lên má anh, nơi có vết sẫm của mảng râu mới mọc, cô vuốt ve, trượt tay xuống phía cằm anh, vòng ra sau gáy anh với một vẻ dịu dàng vô bờ. Mắt cô mọng lên vì nước mắt và cô nói với anh.

- Đã đến lúc rồi, anh yêu của em, họ mang em đi, em đang dần dần biến mất.

- Không! – Anh vừa nói vừa ôm xiết chặt cô hơn.

- Lạy Chúa, em không muốn rời xa anh, em những muốn là cuộc sống này với anh không dừng lại bao giờ, ngay cả khi nó chưa kịp bắt đầu.

- Em không thể ra đi, không được vậy, hãy kháng cự lại họ, anh van em!

- Đừng nói gì hết, nghe em đây, em cảm thấy là em có ít thời gian. Anh đã cho em cái mà em không ngờ đến; trước khi sống cùng anh, em không tưởng tượng được rằng tình yêu có thể đem lại những điều giản dị đến thế này. Không có cái gì mà em từng ném trải trước anh có giá trị được bằng một giây chúng ta sống cùng nhau. Em muốn anh mãi mãi biết rằng em yêu anh biết bao, em không biết em sẽ đi về bờ bến nào, nhưng nếu có

tồn tại một thế giới bên kia, thì ở đó em cũng sẽ tiếp tục yêu anh với tất cả sức lực và tất cả niềm vui mà anh đã đem lại tràn đầy trong đời em.

- Anh không muốn em đi!

- Suyt, đừng nói gì, hãy nghe em.

Trong khi cô nói, bề ngoài của cô biến thành trong suốt. Da cô trở nên giống như màu nước. Trong vòng tay anh, cái ôm của anh xiết lại vào một khoảng trống hình thành từng tí một. Anh thấy cô đang tan dần.

- Em mang màu sắc của những nụ cười của anh trong mắt em. – Cô nói tiếp. – Cảm ơn anh vì tất cả những tiếng cười ấy, tất cả sự âu yếm ấy. Em muốn rằng anh sống, anh trở lại nhịp sống của mình khi em không còn ở đây nữa.

- Thiếu em, anh không thể sống được nữa.

- Không, cái mà anh có trong anh, đừng giữ cho mình, anh phải đem cho một cô gái khác, nếu không sẽ quá lãng phí.

- Đừng bỏ đi, anh van em, hãy kháng cự.

- Em không thể, cái đó mạnh hơn em. Em không đau đâu, anh biết đấy, em chỉ có cảm giác là anh xa dần, em nghe không rõ tiếng anh nói, em bắt đầu nhìn thấy anh lơ mờ. Em rất sợ, Arthur. Em rất sợ thiếu anh. Anh giữ em lại thêm chút xíu nữa đi.

- Anh đang xiết chặt em, em không cảm thấy anh nữa sao?

- Không cảm thấy anh thật rõ nữa, Arthur của em.

Cả hai người đều khóc, lặng lẽ, âm thầm; họ hiểu rõ hơn ý nghĩa của một giây sống, giá trị của một khoảnh khắc, tầm quan trọng của một từ. Họ ôm ghì lấy nhau. Trong vài phút của một nụ hôn đang dở, cô biến mất hẳn. Hai cánh tay của Arthur lồng lại vào nhau; anh co rúm người lại vì đau đớn và khóc rống lên.

Toàn thân anh run rẩy. Đầu anh lắc lư qua lại trong một cử động không thể kiềm chế được. Những ngón tay anh quắp lại chặt đến nỗi lòng bàn tay bị móng cửa bật máu ra.

Tiếng “không” mà anh kêu lên như tiếng rên của loài thú vang dội trong căn phòng đến mức làm các cánh cửa kính rung lên. Anh định đứng dậy nhưng chệnh choạng và ngã xuống sàn, tay anh vẫn cứ ôm ghì lấy nửa trên người mình. Anh bất tỉnh trong nhiều giờ. Rất lâu sau anh mới tỉnh lại. Nước da anh nhợt nhạt. Anh cảm thấy không còn sức lực. Anh lê ra bệ cửa sổ, nơi cô vẫn thường thích ngồi, và ngã vật ra ở đó, đôi mắt trống rỗng.

Arthur chìm vào thế giới của sự xao lãng, với cái vị kỳ quặc của nó khi nó dội lên trong óc. Nó thấm dần vào những mạch máu của anh, xuyên thấu vào tim anh, trái tim mỗi ngày lại đập theo những nhịp điệu khác nhau.

Những ngày đầu tiên nó gây trong anh nỗi tức giận, sự nghi ngờ, lòng ghen tuông; không phải ghen với những người khác mà là với những khoảnh khắc bị đánh cắp, với thời gian đã trôi qua. Sự trống vắng tai quái, khi xuyên thấu vào, nó làm biến đổi các cảm xúc, kích thích chúng, mài giũa chúng, làm cho chúng trở nên sắc nhọn hơn. Lúc đầu có thể tưởng như nó sinh ra để làm tổn thương anh, nhưng hoàn toàn không phải vậy, cảm xúc hiện ra dưới góc độ tinh tế nhất để biện luận tốt hơn trong anh. Anh cảm thấy sự thiếu vắng, sự thiếu vắng của người ấy, của tình yêu đến tận trong da thịt, của ham muốn thể xác, của cái mũi đang tìm kiếm một mùi hương, của bàn tay đang tìm kiếm cái bụng để ve vuốt, của con mắt mà qua hàng lệ chỉ còn nhìn thấy toàn kỷ niệm, của làn da đang tìm kiếm một làn da, của bàn tay kia đang vòng vào khoảng trống, của từng đốt ngón tay co rúm lại theo nhịp điệu mà nó áp đặt, của cái chân rơi xuống và đóng đưa vào khoảng trống. Anh lả đi như vậy trong nhà những ngày dài dằng dặc và cả những đêm dài dằng dặc nữa. Anh đi từ bàn vẽ, nơi anh ngồi viết những bức thư cho một hồn ma, đến giường, nơi anh đắm đắm nhìn trần nhà mà chẳng hề thấy nó. Máy điện thoại của anh bị nhấc lên, rơi sang bên cạnh đã từ lâu mà anh không để ý. Đối với anh điều đó chẳng can hệ gì hết, từ nay anh chẳng còn đợi một cú điện thoại nào. Chẳng có gì quan trọng nữa cả.

Anh ra khỏi nhà vào cuối một ngày ngọt ngào, để hít thở khí trời. Tối hôm ấy trời mưa, anh mặc vào người cái áo mưa và chỉ có đủ sức vượt qua đường để đến đứng ở vỉa hè đối diện.

Dãy phố nhỏ trông như trong phim đen trắng, Arthur ngồi xuống một bức tường thấp bao quanh, ở cuối con phố hẹp trông như một cái hành lang này là ngôi nhà xây kiểu thời Victoria nằm trên khu vườn nhỏ của nó. Chỉ còn một khung cửa sổ có hắt ra tia sáng trong cái đêm không trăng này, đó là cửa sổ phòng khách của anh. Mưa đã ngừng rơi, nhưng người anh thì chưa khô. Sau ô cửa kính, anh tưởng như còn thấy Lauren, những cử chỉ mềm mại của cô. Cô nhón chân biến đi một cách nhẹ nhàng. Trong bóng tối của vỉa hè anh tưởng như còn nhìn thấy những đường nét uốn lượn thanh tú của cơ thể cô biến mất sau góc phố. Như thường lệ, vào những khoảnh khắc này anh cảm thấy mình yếu đuối, anh xọc tay vào túi áo mưa, cúi người xuống và bước đi. Dọc theo những bức tường màu xám và màu trắng, anh ướm lên những bước chân của Lauren, khá chậm để không bao giờ được gặp cô cả. Đến đầu phố anh do dự, rồi bị thúc đẩy bởi làn mưa bụi nhỏ, và bị tê cóng vì buốt lạnh, anh tiến đến gần. Ngồi xuống một lan can, anh sống lại từng phút của cái cuộc đời đã chấm dứt một cách quá tàn nhẫn ấy. “Arthur, sự nghi ngờ và sự lựa chọn là hai nguồn sức lực làm rung lên những sợi dây cảm xúc của chúng ta. Con hãy nhớ rằng chỉ có sự hài hoà của sự rung cảm này là quan trọng.” Giọng nói và những kỷ niệm của mẹ anh trỗi dậy từ sâu thẳm trong anh. Arthur lấy hết sức để đứng dậy, anh ném một cái nhìn cuối cùng và quay đi với mặc cảm có tội vì đã thất bại.

Bầu trời trắng nhợt báo hiệu bắt đầu một ngày không màu sắc. Tất cả các buổi ban mai đều tĩnh lặng, nhưng chỉ có một số sự tĩnh lặng là đồng nghĩa với sự trống vắng, những sự tĩnh lặng khác đôi khi tràn đầy đồng điệu. Chính những sự tĩnh lặng ấy là điều Arthur nghĩ đến khi trở về nhà. Anh đang nằm dài trên tấm thảm ở phòng khách, dường như nói chuyện với lũ chim thì tiếng đập thình thình dữ dội ở cửa nhà. Anh không đứng dậy.

- Arthur, mày có ở đó không? Tao biết là mày ở trong nhà. Mở cửa cho tao, mẹ kiếp. Mở ra! – Paul rống lên. – Mở ra không thì tao phá cửa!

Khung cửa rung lên ngay từ cú húc đầu tiên.

- Chó thật, tao bị đau rồi, tao bị trật khớp xương, mày mở cửa ra!

Arthur đứng dậy và đi ra cửa, anh vặn khoá rồi không chờ đợi, quay vào luôn nằm lăn ra đi vắng. Khi Paul đi vào phòng khách, anh sững sờ vì sự lộn xộn ngự trị ở đây. Hàng chục tờ giấy phủ đầy sàn nhà, tất cả đều là những bản viết tay của bạn anh. Trong bếp, những vỏ đồ hộp rải rác chỗ này chỗ kia trên bàn bếp. Bồn rửa đầy những bát đĩa bẩn.

- Sao, có chiến tranh ở đây, và mày thua cuộc hả?

Arthur không trả lời.

- Đồng ý, chúng nó tra tấn mày, chúng nó cắt dây thanh quản của mày. Ờ, nói đi chứ, mày có điên không, tao đây, người hợp doanh của mày! Mày mắc chứng bệnh catalepsie (bất động) hay là mày nốc nhiều đến nỗi vẫn chưa hết say?

Paul thấy Arthur oà lên nức nở. Anh ngồi xuống cạnh bạn và quàng vai bạn.

- Arthur, có chuyện gì vậy?

- Cô ấy chết rồi, cách đây mười hôm. Cô ấy tự nhiên bỏ đi, một buổi sáng. Người ta đã giết cô ấy. tao không thể nào chịu nổi, Paul, tao không thể!

- Tao thấy rồi.

Anh xiết chặt tay bạn mình.

- Khóc đi, ông bạn, chừng nào mày còn khóc được thì cứ khóc. Hình như cái đó làm dịu bớt buồn đau.

- Thì tao chỉ làm có thể thôi, khóc!

- Vậy thì cứ tiếp tục đi, mày hãy còn nước mắt tồn kho đấy, chưa phải đã hết đâu.

Paul nhìn máy điện thoại và đứng lên để đặt lại.

- Tao đã bấm số máy của mày tới hai trăm lần, đặt lại cái điện thoại mày thấy phiền toái lắm hay sao!

- Tao không chú ý.

- Mà mày không nhận một cú điện thoại nào trong mười ngày qua và mày không chú ý à?

- Tao cóc cần điện thoại, Paul!

- Mày phải thôi cái trò này đi, ông bạn ơi. Tất cả chuyện này đã vượt quá tầm tao, nhưng bây giờ thì chính mày là quá đáng. Mày đã mơ, Arthur, mày đã đi vào vòng xoáy ốc của một câu chuyện điên rồ. Mày phải trở lại với thực tế đi thôi, mày đang phá hỏng đời mày đó. Mày không làm việc nữa, mày trông giống một thằng vô gia cư, mày gầy như một cái đinh, mày có vẻ mặt như trong phim tài liệu trước chiến tranh. Mấy tuần nay chả thấy mày đi làm, mọi người tự hỏi không biết mày còn tồn tại hay không. Mày phải lòng một cô gái đang hôn mê, mày tự bịa ra một câu chuyện hoang tưởng, mày đánh cắp cơ thể người ta và bây giờ thì mày đang để tang một hồn ma. Nhưng mày có nhận thức được rằng trong thành phố này có một bác sĩ trị bệnh tâm thần sẽ thành ra triệu phú mà ông ta hẳn còn chưa biết hay không! Mày cần phải được chữa trị, ông bạn ạ. Mày không có cách nào khác, tao không thể để mày trong tình trạng này. Tất cả chuyện này chỉ là một giấc mơ biến thành cơn ác mộng.

Anh bị ngắt lời bởi một hồi chuông điện thoại, và anh đi ra nhắc ống nghe lên. Anh đưa ống nghe lên cho Arthur.

- Đó là một cảnh sát, ông ta đang cáu lắm. Ông ta cũng đã tìm cách gọi điện cho mày từ mười ngày nay, ông ta muốn nói chuyện với mày ngay lập tức.

- Tao chả có gì để nói với ông ta cả.

Paul đặt tay lên ống nói: “Mày nói chuyện với ông ta hay là tao tống cái máy vào mồm mày”. Anh áp ống nghe vào tai bạn. Arthur nghe và nhảy dựng dậy. Anh cảm ơn người nói chuyện với mình và cuống quýt đi tìm chìa khoá trong đồng hồ đặc ngỗng ngang.

- Tao có thể biết là có chuyện gì không?

- Không có thời gian, tao phải tìm cho được chìa khoá.

- Người ta đến bắt mày à?

- Không đâu! Mày giúp tao còn hơn là nói những câu ngớ ngẩn thế.

- Nó khá hơn rồi, nó bắt đầu gây gổ với tôi.

Arthur tìm thấy chùm chìa khoá của anh, anh xin lỗi Paul, nói rằng anh không có thời gian giải thích cho bạn, rằng bây giờ đang vội nhưng anh sẽ gọi điện lại cho bạn tối nay. Paul đứng trố mắt ra.

- Tao không biết mày đi đâu, nhưng nếu đó là nơi công cộng thì tao tha thiết khuyên mày thay quần áo và lau qua cái mặt một chút.

Arthur do dự rồi liếc mắt nhìn vào mình trong cái gương ở phòng khách. Anh chạy vào buồng tắm, tránh nhìn chiếc tủ, có những nơi làm ký ức sống lại một cách đau đớn. Trong vài phút anh đã lau rửa, cạo râu và thay quần áo xong, anh lao vọt ra và quên cả chào bạn, chạy vội xuống cầu thang cho đến tận gara.

Chiếc ô tô lao đi vun vút trong thành phố đến tận lúc anh đỗ xe ở bãi đỗ xe của bệnh viện Memorial. Anh không thèm khoá xe lại mà chạy ngay vào phòng đón tiếp. Khi anh thở hổn hển chạy đến nơi thì Pilguez đã chờ anh ở đó, ông ngồi trong chiếc ghế bành ở phòng đợi. Viên thanh tra đứng dậy và nắm vai anh, bảo anh bình tĩnh lại. Mẹ của Lauren đang có mặt ở bệnh viện. Trước tình hình này, Pilguez đã giải thích cho bà tất cả, tức là gần như tất cả. Bà đang đợi anh trên tầng năm, trong hành lang.

Chương kết

Mẹ của Lauren ngồi trên một chiếc ghế ở lối vào phòng hồi sức. Khi thấy anh, bà đứng dậy và đi về phía anh. Bà ôm anh và hôn lên má anh.

- Tôi không quen anh, chúng ta chỉ gặp nhau có một lần, anh nhớ chứ, ở khu Marina ấy. Con chó thì lại nhận ra anh! Tôi không biết tại sao, tôi không hiểu hết mọi điều, nhưng tôi ơn anh đến nỗi tôi không biết cảm ơn thế nào cho đủ.

Rồi bà giải thích cho anh tình hình. Lauren ra khỏi cơn hôn mê từ mười ngày nay, vì lý do gì thì không ai biết cả. Một buổi sáng sớm, điện não đồ của cô, từ bao tháng nay vẫn phẳng lì, bỗng dao động, biểu hiện một hoạt động mãnh liệt. Một cô y tá trực đã nhận thấy tín hiệu. Cô đã báo động ngay tức khắc cho bác sĩ trực, và trong vài giờ căn phòng đã đông nghịt các bác sĩ thay nhau đến để cho ý kiến hoặc chỉ để xem cô bệnh nhân vừa ra khỏi một cơn hôn mê dài. Những ngày đầu tiên cô vẫn vô thức. Rồi dần dần, cô bắt đầu cử động các ngón tay và bàn tay. Từ hôm qua cô đã mở mắt trong nhiều giờ, chăm chú nhìn tất cả những gì diễn ra xung quanh mình nhưng hãy còn chưa thể nói hoặc phát ra bất cứ âm thanh nào. Một số giáo sư nghĩ rằng có lẽ phải dạy lại cô cách nói, những người khác tin rằng rồi việc đó, cũng như tất cả những việc còn lại, đến lúc thì đâu sẽ vào đó! Hôm qua, cô đã trả lời một câu hỏi bằng cách chớp mắt. Cô rất yếu, và việc đưa cánh tay lên dường như phải đòi hỏi cô phải cố gắng rất nhiều. Các bác sĩ giải thích đó là vì các cơ bị teo đi do vị trí nằm và sự bất động lâu như vậy. Cả điều này nữa, với thời gian và với việc điều trị phục hồi chức năng, sẽ được khôi phục. Cuối cùng, những chẩn đoán IRM – chụp ảnh cộng hưởng từ và việc chụp quét não cho kết quả lạc quan, thời gian sẽ khẳng định sự lạc quan này.

Arthur không nghe hết câu chuyện và đi vào phòng. Máy điện tim phát ra những tiếng đều đặn và đáng yên tâm. Lauren đang ngủ, mi mắt khép lại. Nước da cô nhợt nhạt, nhưng sắc đẹp của cô vẫn còn nguyên vẹn. Nhìn thấy cô, cảm xúc choáng ngợp người anh. Anh ngồi xuống thành giường cô và cầm tay cô trong tay mình, đặt một chiếc hôn vào lòng bàn tay cô. Rồi anh ngồi vào một chiếc ghế và cứ ngồi lâu như thế hàng giờ ngắm nhìn cô.

Sớm tối cô mở mắt, chăm chú nhìn anh, và mỉm cười với anh.

- Mọi việc đều ổn cả, anh ở đây. – Anh nói khẽ. – Em đừng làm mệt sức, ít nữa em sẽ nói được thôi.

Cô nhướn lông mày, do dự, và lại mỉm cười với anh, rồi cô ngủ thiếp đi.

Arthur đến bệnh viện hàng ngày. Anh ngồi đối diện với cô và đợi cô tỉnh dậy. Mỗi lần anh nói với cô, anh đều kể cho cô nghe những chuyện diễn ra bên ngoài. Cô không thể nói, nhưng cô luôn nhìn anh chăm chú khi anh nói với cô rồi lại ngủ thiếp đi.

Mười ngày nữa trôi qua như vậy. Mẹ của Lauren và anh thay phiên nhau trực. Hai tuần sau, lúc anh đến hành lang thì bà thông báo cho anh biết rằng từ tối hôm qua, Lauren đã nói lại được. Cô đã phát ra một vài từ bằng một giọng khàn khàn và ngọng nghịu. Arthur bước vào phòng và ngồi xuống cạnh cô. Cô đang ngủ, anh luồn tay vào tóc cô và dịu dàng vuốt trán cô.

- Anh nhớ giọng nói của em biết chừng nào. – Anh nói với cô.

Cô mở mắt, cầm tay anh trong tay cô, nhìn anh một cách lưỡng lự rồi hỏi:

- Nhưng anh là ai? Tại sao ngày nào anh cũng đến đây?

Arthur hiểu ngay lập tức. Tim anh nhói lên, anh mỉm cười thật dịu dàng và đầy yêu thương rồi trả lời cô:

- Điều mà tôi sắp nói với cô đây sẽ không dễ nghe và thật khó chấp nhận, nhưng nếu cô vui lòng nghe câu chuyện của tôi, nếu cô vui lòng dành cho tôi sự tin cậy thì có thể cuối cùng cô sẽ tin tôi, bởi vì dù cô không hề ngờ tới, cô là người duy nhất trên đời mà tôi có thể chia sẻ bí mật này.

HẾT